

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
NGÀNH THIẾT KẾ THỜI TRANG**

(Ban hành tại Quyết định số.....ngày..... của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ
thuật Thành phố Hồ Chí Minh)

Tên chương trình: THIẾT KẾ THỜI TRANG

Ngành đào tạo: THIẾT KẾ THỜI TRANG

Tên tiếng Anh: FASHION DESIGN

Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC

Mã số: **7210404**

Hình thức đào tạo: CHÍNH QUY

TP. Hồ Chí Minh, 01/2023

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: THIẾT KẾ THỜI TRANG

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Thiết kế Thời trang

Mã ngành: 7210404

Hình thức đào tạo: Chính quy

Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân

(Ban hành tại Quyết định số.....ngày.....của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh)

1. Thời gian đào tạo: 4 năm

2. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp phổ thông trung học

3. Thang điểm, Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thang điểm: 10

Quy trình đào tạo: Theo quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo quyết định số 1727/VBHN-BGDĐT

Điều kiện tốt nghiệp:

Điều kiện chung: Theo quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo quyết định số 1727/VBHN-BGDĐT

4. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

Mục đích (Goals)

Chương trình đào tạo ngành Thiết kế thời trang nhằm đào tạo ra những cử nhân có đầy đủ các kiến thức chuyên ngành thiết kế thời trang để thiết kế và phát triển sản phẩm thời trang, có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, luôn sáng tạo không ngừng và có thái độ nghề nghiệp phù hợp đáp ứng được các yêu cầu phát triển của các doanh nghiệp may mặc thời trang và xã hội

Mục tiêu đào tạo (Objectives)

Sinh viên tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng và năng lực:

1. Kiến thức và giải quyết vấn đề kỹ thuật
2. Phẩm chất và kỹ năng cá nhân và chuyên nghiệp
3. Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm
4. Hình thành, thiết kế, triển khai và vận hành các hệ thống trong bối cảnh doanh nghiệp, xã hội và môi trường

Chuẩn đầu ra (Program outcomes)

Ký hiệu		Chuẩn đầu ra	TĐNL
1.		KIẾN THỨC VÀ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ KỸ THUẬT	
1.1.	PLO1	Xác định và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực thiết kế thời trang thông qua việc ứng dụng kiến thức khoa học tự nhiên, văn hoá xã hội, mỹ thuật, kỹ thuật và kinh tế	4.0
2.		PHẨM CHẤT VÀ KỸ NĂNG CÁ NHÂN VÀ CHUYÊN NGHIỆP	
2.1.	PLO2	Nghiên cứu và thực nghiệm khám phá kiến thức; phân tích và giải thích dữ liệu, đồng thời đánh giá kỹ thuật để đưa ra kết luận trong lĩnh vực thiết kế thời trang	5.0
2.2.	PLO3	Hình thành đạo đức và thái độ nghề nghiệp trong bối cảnh lịch sử, văn hóa xã hội, hoạt động kinh doanh liên quan đến lĩnh vực thiết kế thời trang	3.0
2.3.	PLO4	Hình thành thái độ học tập chủ động, tư duy sáng tạo phù hợp với thực tiễn	3.0
3.		KỸ NĂNG GIAO TIẾP VÀ LÀM VIỆC THEO NHÓM	
3.1.	PLO5	Hợp tác hiệu quả với nhiều vai trò khác nhau	3.0
3.2.	PLO6	Giao tiếp hiệu quả với nhiều đối tượng và đa dạng phương tiện, thực nghiệm hiệu quả tiếng Anh trong học tập	4.0
4.		HÌNH THÀNH THIẾT KẾ, TRIỂN KHAI VÀ VẬN HÀNH CÁC HỆ THỐNG TRONG BỐI CẢNH DOANH NGHIỆP, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG	
4.1.	PLO7	Thiết kế được các dự án thời trang phù hợp với doanh nghiệp, văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế	5.0
4.2.	PLO8	Triển khai được các dự án thiết kế thời trang	5.0
4.3.	PLO9	Vận hành và quản lý các dự án thiết kế thời trang	5.0

Thang TĐNL

TĐNL		Mô tả ngắn
$0.0 \leq TĐNL \leq 1.0$	Cơ bản	Nhớ: Sinh viên ghi nhớ/ nhận ra/ nhớ lại được kiến thức bằng các hành động như định nghĩa, nhắc lại, liệt kê, nhận diện, xác định,...
$1.0 < TĐNL \leq 2.0$	Đạt yêu cầu	Hiểu: Sinh viên tự kiến tạo được kiến thức từ các tài liệu, kiến thức bằng các hành động như giải thích, phân loại, minh họa, suy luận, ...
$2.0 < TĐNL \leq 3.0$		Áp dụng: Sinh viên thực hiện/ áp dụng kiến thức để tạo ra các sản phẩm như mô hình, vật thật, sản phẩm mô phỏng, bài báo cáo,...
$3.0 < TĐNL \leq 4.0$	Thành thạo	Phân tích: Sinh viên phân tích tài liệu/ kiến thức thành các chi tiết/ bộ phận và chỉ ra được mối quan hệ của chúng tổng thể bằng các hành động như phân tích, phân loại, so sánh, tổng hợp,...
$4.0 < TĐNL \leq 5.0$		Đánh giá: SV đưa ra được nhận định, dự báo về kiến thức/ thông

		tin theo các tiêu chuẩn, tiêu chí và chỉ số đo lường đã được xác định bằng các hành động như nhận xét, phản biện, đề xuất,...
$5.0 < \text{TĐNL} \leq 6.0$	Xuất sắc	Sáng tạo: SV kiến tạo/ sắp xếp/ tổ chức/ thiết kế/ khái quát hóa các chi tiết/ bộ phận theo cách khác/ mới để tạo ra cấu trúc/ mô hình/ sản phẩm mới.

5. Khối lượng kiến thức toàn khoa: 132 tín chỉ (không bao gồm khối kiến thức Ngoại ngữ, Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng)

Đối với kiến thức Ngoại ngữ: Sinh viên cần phải đạt 02 học phần ngoại ngữ:

- Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh 1 (ENCS140026): 4 tín chỉ
- Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh 2 (ENCS240026): 4 tín chỉ

6. Phân bổ khối lượng các khối kiến thức

6.1. Định hướng chuyên sâu công nghệ thời trang (A)

Tên	Số tín chỉ		
	Tổng	Bắt buộc	Lựa chọn
Kiến thức giáo dục đại cương (I)	50	39	11
Lý luận chính trị + pháp luật	13	13	0
Toán và KHTN	23	23	0
Khoa học và xã hội nhân văn	6	0	6
Nhập môn ngành TKTT	3(2+1)	3(2+1)	0
Tin học (khoa đề xuất nội dung)	3(1+2)	0	3(1+2)
Khác (do khoa đề xuất)	2	0	2
Giáo dục thể chất	5(*)	2(*)	3(*)
Giáo dục quốc phòng	4(*)	4(*)	0
Ngoại ngữ	8(*)	8(*)	0
Khối kiến thức chuyên nghiệp (II)	82	70	12
Cơ sở ngành	18	16	2
Chuyên ngành	41	31	10
Thí nghiệm, thực tập, thực hành	14	14	0
Thực tập tốt nghiệp	2	2	0
Khóa luận tốt nghiệp	7	7	0
Tổng cộng (I + II)	132	109	23

(*) Các học phần bắt buộc không tích lũy trong chương trình đào tạo.

6.2. Định hướng chuyên sâu mỹ thuật sáng tạo (B)

Tên	Số tín chỉ		
	Tổng	Bắt buộc	Lựa chọn
Kiến thức giáo dục đại cương (I)	50	39	11
Lý luận chính trị + pháp luật	13	13	0
Toán và KHTN	23	23	0
Khoa học và xã hội nhân văn	6	0	6
Nhập môn ngành TKTT	3(2+1)	3(2+1)	0
Tin học (khoa đề xuất nội dung)	3(1+2)	0	3(1+2)
Khác (do khoa đề xuất)	2	0	2
Giáo dục thể chất	5(*)	2(*)	3(*)
Giáo dục quốc phòng	4(*)	4(*)	0
Ngoại ngữ	8(*)	8(*)	0
Khối kiến thức chuyên nghiệp (II)	82	70	12

Cơ sở ngành	18	16	2
Chuyên ngành	39	29	10
Thí nghiệm, thực tập, thực hành	16	16	0
Thực tập tốt nghiệp	2	2	0
Khóa luận tốt nghiệp	7	7	0
Tổng cộng (I + II)	132	109	23

(*) Các học phần bắt buộc không tích lũy trong chương trình đào tạo.

7. Nội dung chương trình

A. Phần bắt buộc

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	LLCT130105	Triết học Mác - Lênin	3	
2	LLCT120205	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LLCT130105
3	LLCT120405	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	LLCT130105
4	LLCT120314	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LLCT130105
5	LLCT220514	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LLCT130105 LLCT120205 LLCT120405 LLCT120314
6	GELA220405	Pháp luật đại cương	2	
7	MATH133401	Toán ứng dụng	3	
8	MAHA241452	Xử lý chất liệu	4(1+3)	Tách nhóm TH
9	ARTH130152	Lịch sử mỹ thuật	3	
10	WCHI120252	Lịch sử trang phục 1	2	
11	ECHI220352	Lịch sử trang phục 2	2	
12	BDRA130852	Hình họa cơ bản	3(1+2)	Tách nhóm TH
13	BADR140552	Vẽ mỹ thuật căn bản	3(1+2)	Tách nhóm TH
14	BAIL131052	Vẽ minh họa thời trang cơ bản	3(1+2)	Tách nhóm TH
15	ITFD130352	Nhập môn ngành TKTT	3(2+1)	
Tổng			39	
16	ENCS140026	Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh 1	4	
17	ENCS240026	Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh 2	4	
18	PHED110513	Giáo dục thể chất 1	1	
15	PHED110613	Giáo dục thể chất 2	1	
20	PHED130715	Giáo dục thể chất 3	3	
21		Giáo dục quốc phòng	165 tiết	

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

7.2.1. Kiến thức cơ sở nhóm ngành và ngành

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	BSPM241252	Thiết kế rập căn bản	4(1+3)	
2	PRVI220752	Nguyên lý thị giác	2(1+1)	

3	FUFA220452	Nền tảng thiết kế thời trang	2(1+1)	BAIL131052, TDF121552
4	IDDE221252	Nghiên cứu phát triển ý tưởng TKTT	2(1+1)	BAIL131052, TDF121552
5	FAMA131152	Vật liệu thời trang	3	
6	AADR230652	Vẽ mỹ thuật nâng cao	3(1+2)	BADR140552, Tách nhóm TH
Tổng			16	

7.2.2.a Kiến thức chuyên ngành (cho các học phần lý thuyết và thí nghiệm)

A. Định hướng công nghệ

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
Chuyên ngành lý thuyết				
1	TDF121552	Vẽ kỹ thuật thiết kế thời trang	2(1+1)	Tách nhóm TH
2	ADPM241652	Thiết kế rập nâng cao	4(1+3)	BSPM241252
3	FDDF341752	Thiết kế thời trang trên dressform	4(1+3)	Tách nhóm TH
4	CAFD341852	Thiết kế rập trên máy tính	4(1+3)	ADPM241652
5	ACDE321952	Thiết kế phụ trang	2(1+1)	FUFA220452, AADR230652, BSPM241252
6	FAPR322052	Đồ án thiết kế thời trang nam	2	
7	FAPR322152	Đồ án thiết kế thời trang nữ	2	
8	UNID324652	Thiết kế đồng phục	2(1+1)	ADPM241652
9	FMAK433652	Marketing thời trang	3	
10	FSOR332652	Tổ chức show diễn	3(2+1)	
11	TAW422852	Chuyên đề doanh nghiệp	2	
12	PRST312952	Chuyên đề thực tế	1	
Tổng			31	

B. Định hướng mỹ thuật sáng tạo

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
Chuyên ngành lý thuyết				
1	TDF121552	Vẽ kỹ thuật thiết kế thời trang	2(1+1)	Tách nhóm TH
2	ADPM241652	Thiết kế rập nâng cao	4(1+3)	BSPM241252
3	CODW330952	Hình họa màu	3(1+2)	PADW223152
4	CWRM423252	Sáng tạo tác phẩm vật liệu thời trang tái chế	2	AADR230652 PADI331152
5	FDDF341752	Thiết kế thời trang trên dressform	4(1+3)	Tách nhóm TH
6	ACDE321952	Thiết kế phụ trang	2(1+1)	FUFA220452, AADR230652, BSPM241252
7	FAPR322052	Đồ án thiết kế thời trang nam	2	
8	FAPR322152	Đồ án thiết kế thời trang nữ	2	
9	FAPR422252	Đồ án thiết kế thời trang ấn tượng	2	FDDF341752
10	FSOR332652	Tổ chức show diễn	3(2+1)	

11	TAWE422852	Chuyên đề doanh nghiệp	2	
12	PRST312952	Chuyên đề thực tế	1	
Tổng			29	
7.2.2.b Kiến thức chuyên ngành (các học phần thực hành xưởng, thực tập công nghiệp)				
A. Định hướng công nghệ				
STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
Chuyên ngành thực hành xưởng				
1	PADI331152	TH vẽ minh họa thời trang nâng cao	3	BAIL131052, Tách nhóm TH
2	PADW223152	TH hình họa nâng cao	2	BDRA130852 Tách nhóm TH
3	PACD321652	TH thiết kế phụ trang	2	BASP233452 Tách nhóm TH
4	PBSE113352	TH may căn bản	1	Tách nhóm TH
5	BASP233452	TH may trang phục căn bản	3	PBSE113352 Tách nhóm TH
6	AASP333552	TH may trang phục nâng cao	3	BASP233452 Tách nhóm TH
Tổng			14	
Chuyên ngành thực tập tốt nghiệp				
1	GRPR423352	Thực tập tốt nghiệp	2	
Tổng			2	
B. Định hướng mỹ thuật sáng tạo				
STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
Chuyên ngành thực hành xưởng				
1	PADI331152	TH vẽ minh họa thời trang nâng cao	3	BAIL131052, Tách nhóm TH
2	PADW223152	TH hình họa nâng cao	2	BDRA130852 Tách nhóm TH
3	PSKE323052	TH ký họa	2	Tách nhóm TH
4	PACD321652	TH thiết kế phụ trang	2	BASP233452 Tách nhóm TH
5	PBSE113352	TH may căn bản	1	Tách nhóm TH
6	BASP233452	TH may trang phục căn bản	3	PBSE113352 Tách nhóm TH
7	AASP333552	TH may trang phục nâng cao	3	BASP233452 Tách nhóm TH
Tổng			16	
Chuyên ngành thực tập tốt nghiệp				
1	GRPR423352	Thực tập tốt nghiệp	2	
Tổng			2	

7.2.3. Tốt nghiệp				
STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	FPPD473752	Khóa luận tốt nghiệp	7	
Tổng			7	
B – Phần tự chọn:				
Kiến thức giáo dục đại cương: 11 Tín chỉ				
Khối kiến thức các môn học thuộc nhóm Tin học do khoa đề xuất: 3 TC				
STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	DFIL333852	Minh họa thời trang kỹ thuật số 2D	3(1+2)	BADR140552 Tách nhóm TH
Khối kiến thức các môn học thuộc nhóm Khoa học xã hội – nhân văn (SV chọn 6 TC trong các môn học sau):				
STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	IVNC320905	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	
2	INLO220405	Nhập môn logic học	2	
3	ENPS220591	Tâm lý học kỹ sư	2	
4	SYTH220491	Tư duy hệ thống	2	
5	LESK120190	Kỹ năng học tập đại học	2	
6	PLSK120290	Kỹ năng xây dựng kế hoạch	2	
7	WOPS120390	Kỹ năng làm việc trong môi trường kỹ thuật	2	
8	REME320690	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	
Khối kiến thức tự chọn đại cương khác do khoa đề xuất (SV chọn 2 TC trong các môn học sau):				
STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	AEST220252	Mỹ học	2	
2	PHOG 224052	Nhiếp ảnh	2(1+1)	
Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: gồm 12 TC				
Kiến thức cơ sở ngành: (Sinh viên chọn 2 TC học phần theo chuyên ngành)				
STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	CODA423752	Bố cục trong thiết kế mỹ thuật	2(1+1)	BADR140552
2	COSC224352	Khoa học màu sắc	2	
Kiến thức chuyên ngành: (Sinh viên chọn 10 TC học phần theo chuyên ngành)				
STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã tiên quyết
1	JADE325052	Đồ án thiết kế áo khoác	2	FUFA220452, BSPM241252
2	CWDP324752	Đồ án thiết kế thời trang trẻ em	2	FUFA220452,

				BSPM241252
3	SWFD324852	Đồ án thiết kế thời trang thể thao	2	FUFA220452, BSPM241252
4	FABR325152	Xây dựng thương hiệu	2	
5	MAUP324452	Trang điểm	2(1+1)	Tách nhóm TH
6	FAST422452	Xây dựng phong cách	2	
7	FAPP322552	Xử lý hình ảnh thời trang	2(1+1)	Tách nhóm TH
8	DIFD343952	Thiết kế thời trang kỹ thuật số 3D	4(1+3)	Tách nhóm TH
9	FDDM324252	Thiết kế mẫu thời trang 3D	2(1+1)	Tách nhóm TH
10	PALT324552	Kỹ thuật dần trang	2(1+1)	Tách nhóm TH
11	FAIN421352	Công nghiệp thời trang	2	
12	FABU322752	Kinh doanh thời trang	2	
13	PODE422352	Thiết kế Portfolio	2	
14	ENFD325252	Ảnh văn chuyên ngành TKTT	2	

C – Kiến thức liên ngành:

Sinh viên có thể chọn 6 tín chỉ liên ngành để thay thế cho các môn học chuyên ngành trong phần tự chọn:

- Xem danh sách các môn học được đề xuất trong phần phụ lục, hoặc
- Sinh viên có thể tự chọn các môn học nằm ngoài danh sách được đề xuất trên tinh thần các môn học hỗ trợ hướng phát triển nghề nghiệp sau này. SV nên nhờ tư vấn thêm từ Ban tư vấn để có sự lựa chọn phù hợp.

D – Các môn học MOOC (Massive Open Online Courses):

Nhằm tạo điều kiện tăng cường khả năng tiếp cận với các chương trình đào tạo tiên tiến, SV có thể tự chọn các khóa học online đề xuất trong bảng sau để xét tương đương với các môn học có trong chương trình đào tạo:

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Môn học được xét tương đương MOOC (đường link đăng ký)
1.	BSPM241252	Thiết kế rập căn bản	4(1+3)	
2.	ACDE321952	Thiết kế phụ trang	2(1+1)	Fashion Accessories http://www.arts.ac.uk/fashion/courses/short-courses/online-courses
3.	BAIL131052	Vẽ minh họa thời trang cơ bản	3(1+2)	Fashion Illustration http://www.arts.ac.uk/fashion/courses/short-courses/online-courses
4.	TDFD121552	Vẽ kỹ thuật thiết kế thời trang	2(1+1)	Fashion Design Technical Drawing https://www.fashionexpresslearning.co.uk/online-fashion-tech.aspx
5.	BADR140552	Vẽ mỹ thuật căn bản	3(1+2)	
6.	AADR230652	Vẽ mỹ thuật nâng cao	3(1+2)	

8. Kế hoạch giảng dạy

Các môn không xếp vào kế hoạch giảng dạy, Phòng Đào tạo sẽ mở lớp trong các học kỳ để sinh viên tự lên kế hoạch học tập:

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	LLCT120205	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	

2	LLCT120405	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	
3	LLCT120314	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
4	LLCT220514	Lịch sử Đảng CSVN	2	LLCT130105 LLCT120205 LLCT120405 LLCT120314
Tổng			8	
5	PHED110613	Giáo dục thể chất 2	1(*)	
6	PHED130715	Giáo dục thể chất 3	3(*)	
7	ENCS140026	Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh 1	4(*)	
8	ENCS240026	Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh 2	4(*)	

Học kỳ 1

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	GELA220405	Pháp luật đại cương	2	
2	MATH133401	Toán ứng dụng	3	
3	BADR140552	Vẽ mỹ thuật căn bản	3(1+2)	
4	ITFD130352	Nhập môn ngành TKTT	3(2+1)	
5	BDRA130852	Hình họa cơ bản	3(1+2)	
6	PBSE113352	TH may căn bản	1	
7	ARTH130152	Lịch sử mỹ thuật	3	
Tổng			18	
8	PHED110513	Giáo dục thể chất 1	1(*)	

Học kỳ 2

Học kỳ 2				
TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước,
				MH tiên quyết
1	LLCT130105	Triết học Mác - Lênin	3	
2	BAIL131052	Vẽ minh họa thời trang cơ bản	3(1+2)	
3	AADR230652	Vẽ mỹ thuật nâng cao	3(1+2)	BADR140552
4	FAMA131152	Vật liệu thời trang	3	
5	TDFF121552	Vẽ kỹ thuật thiết kế thời trang	2(1+1)	
6	Chọn 2 trong số các môn học (KHXH-NV)		4	
Tổng			18	

Học kỳ 3

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	FUFA220452	Nền tảng thiết kế thời trang	2(1+1)	BAIL131052, TDFF121552
2	IDDE221252	Nghiên cứu phát triển ý tưởng TKTT	2(1+1)	BAIL131052, TDFF121552
3	PADW223152	TH hình họa nâng cao	2	BDRA130852
4	BSPM241252	Thiết kế rập căn bản	4(1+3)	
5	BASP233452	TH may trang phục căn bản	3	PBSE113352

6	PRVI220752	Nguyên lý thị giác	2(1+1)	
7	WCHI120252	Lịch sử trang phục 1	2	
Tổng			17	

Học kỳ 4

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	PADI331152	TH vẽ minh họa thời trang nâng cao	3	BAIL131052
2	ADPM241652	Thiết kế rập nâng cao	4(1+3)	BSPM241252
3	AASP333552	TH may trang phục nâng cao	3	BASP233452
4	MAHA241452	Xử lý chất liệu	4(1+3)	
5	FAPR322052	Đồ án thiết kế thời trang nam	2	
6	Chọn 01 môn học KTGD đại cương khác (khoa đề xuất)		2	
	Tổng		18	

Học kỳ 5A

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	FDDF341752	Thiết kế thời trang trên dressform	4(1+3)	
2	DFIL333852	Minh họa thời trang kỹ thuật số 2D	3(1+2)	
3	UNID324652	Thiết kế đồng phục	2(1+1)	ADPM241652
4	ECHI220352	Lịch sử trang phục 2	2	
5	FAPR322152	Đồ án thiết kế thời trang nữ	2	
6	Chọn 1 trong các môn học (KTGD cơ sở ngành)		2	
7	Chọn 1 trong số các môn học (KHXXH-NV)		2	
Tổng			17	

Học kỳ 5B

Hệ kỹ SB				
TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước,
				MH tiên quyết
1	FDDF341752	Thiết kế thời trang trên dressform	4(1+3)	
2	DFIL333852	Minh họa thời trang kỹ thuật số 2D	3(1+2)	
3	CODW330952	Hình họa màu	3(1+2)	PADW223152
4	ECHI220352	Lịch sử trang phục 2	2	
5	FAPR322152	Đồ án thiết kế thời trang nữ	2	
6	Chọn 1 trong các môn học (KTGD cơ sở ngành)		2	
7	Chọn 1 trong số các môn học (KHXXH-NV)		2	
Tổng			18	

Học kỳ 6A

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	FSOR332652	Tổ chức show diễn	3(2+1)	
2	CAFD341852	Thiết kế rập trên máy tính	4(1+3)	ADPM241652

3	ACDE321952	Thiết kế phụ trang	2(1+1)	FUFA220452, AADR230652, BSPM241252
4	PACD321652	TH Thiết kế phụ trang	2	BASP233452
5	PRST312952	Chuyên đề thực tế	1	
6	Chọn 2 trong các môn học KTGD chuyên ngành		4	
Tổng			16	

Học kỳ 6B

Học kỳ 6B

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	FSOR332652	Tổ chức show diễn	3(2+1)	
2	FAPR422252	Đồ án thiết kế thời trang ấn tượng	2	FDDF341752, BAIL131052, MAHA241452
3	PSKE323052	TH ký họa	2	
4	ACDE321952	Thiết kế phụ trang	2(1+1)	FUFA220452, AADR230652, BSPM241252
5	PACD321652	TH thiết kế phụ trang	2	BASP233452
6	PRST312952	Chuyên đề thực tế	1	
7	Chọn 2 trong các môn học KTGD chuyên ngành		4	
Tổng			16	

Học kỳ 7A

Học kỳ VII				
TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	FMAK433652	Marketing thời trang	3	
2	Tawe422852	Chuyên đề doanh nghiệp	2	
3	GRPR423352	Thực tập tốt nghiệp	2	
4	Chọn 3 trong các môn học KTGD chuyên ngành		6	
Tổng			13	

Học kỳ 7B

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	CWRM423252	Sáng tạo tác phẩm vật liệu thời trang tái chế	2	AADR230652 PADI331152
2	Tawe422852	Chuyên đề doanh nghiệp	2	
3	GRPR423352	Thực tập tốt nghiệp	2	
4	Chọn 3 trong các môn học KTGD chuyên ngành		6	
Tổng			12	

Học kỳ 8

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước,
----	-------	--------	-------	--------------

				MH tiên quyết
1	FPPD473752	Khóa luận tốt nghiệp	7	
Tổng			7	

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

A. PHẦN BẮT BUỘC

9.1 Kiến thức giáo dục đại cương

01. Toán ứng dụng

3

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cấp số dòng tiền, tập hợp và logic, lý thuyết xác suất, biến ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất, phương pháp thu thập và trình bày dữ liệu, lý thuyết mẫu, các phương pháp mô tả số liệu và một số bài toán thống kê. Qua đó rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng: hiểu biết chính xác về dòng tiền, tư duy và lập luận hợp lý, chặt chẽ; xác định đúng thực nghiệm và biến cố có tính ngẫu nhiên; tính toán được khả năng xảy ra của biến cố ngẫu nhiên; ứng dụng kiến thức về biến ngẫu nhiên và thống kê toán học để giải quyết một số vấn đề có liên quan đến số liệu thống kê trong giáo dục, sản xuất, kinh tế, dinh dưỡng,... Học phần cũng giới thiệu các khái niệm tỷ lệ vàng, hình chữ nhật vàng, elip vàng, similar geometry, fractal geometry,... được ứng dụng trong thiết kế sản phẩm, mỹ thuật, kiến trúc,...

02. Xử lý chất liệu

4(1+3)

Phân bố thời gian học tập: 4(1/3/8)

Điều kiện tiên quyết: Vật liệu thời trang

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về các kỹ thuật xử lý chất liệu thủ công như khâu, đan, móc, đính kết, in, smocking, vẽ, nhuộm, đắp vải và một vài kỹ thuật cần tới sự hỗ trợ của máy may như may ráp mảnh, may chân, độn, may rút nhún, may xếp ply.... Người học nghiên cứu các tác động của kỹ thuật xử lý đến kiểu dáng trang phục, chất liệu sử dụng... và thực hành tạo hoa văn, họa tiết trên trang phục, đồng thời sáng tạo ra các bề mặt và cấu trúc vải mới. Từ đó biết cách phối hợp các kỹ thuật để thiết kế và xử lý sáng tạo các vật liệu mới theo ý tưởng.

03. Lịch sử mỹ thuật

3

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử mỹ thuật từ thời nguyên thủy cho đến thời hiện đại của Việt Nam và thế giới. Qua đó, người học hiểu thêm về con người, các hiện vật, các tác phẩm nghệ thuật tạo hình... của từng giai đoạn lịch sử. Từ đó, có thể áp dụng các kiến thức đã học vào việc phát triển ý tưởng thiết kế thời trang.

04. Lịch sử trang phục 1

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về lịch sử phát triển trang phục của các nước phương Tây từ thời sơ khai đến hiện đại. Qua đó người học nghiên cứu các thiết kế trang phục từ xưa đến nay, nhấn mạnh vào việc nhận dạng các chi tiết thiết kế trên quần áo, mối quan hệ giữa xu hướng thời trang đương đại với xu hướng thời trang trong quá khứ, và những nhân tố ảnh hưởng đến trang phục qua nhiều thế kỷ như kinh tế, chính trị, xã hội.

05. Lịch sử trang phục 2

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về nguồn gốc xuất hiện trang phục của một số nước Châu Á đặc trưng như Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Indonesia..., đặc biệt là Việt Nam. Đồng thời, môn học cũng cung cấp cho người học các thiết kế trang phục đặc trưng của các nước thuộc Châu Phi, Châu Mỹ và Châu Đại Dương. Qua đó người học nghiên cứu, nhấn mạnh vào việc nhận diện kiểu

dáng, màu sắc, hoa văn hoạ tiết, chi tiết thiết kế và kỹ thuật xử lý chất liệu đặc trưng trên trang phục truyền thống.

06. Hình họa cơ bản

3(1+2)

Phân bố thời gian học tập: 3(1/2/6)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về phương pháp vẽ nghiên cứu các hình khối cơ bản, đầu tượng thạch cao, tượng bán thân thạch cao. Từ đó, xây dựng cho sinh viên cách nhìn sự vật xung quanh bằng những hình khối đơn giản nhất, ứng dụng vào vẽ chuyên ngành.

07. Vẽ mỹ thuật căn bản

3(1+2)

Phân bố thời gian học tập: 3(1/2/6)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về màu sắc, các nguyên tắc, qui luật của một bài trang trí. Phương pháp xây dựng bố cục, cách sáng tạo họa tiết và vận dụng một cách hợp lý vào từng đối tượng nghệ thuật, đặc biệt là ngành Thiết Kế Thời Trang.

08. Vẽ minh họa thời trang căn bản

3(1+2)

Phân bố thời gian học tập: 3(1/2/6)

Điều kiện tiên quyết: Vẽ mỹ thuật, Hình họa nâng cao, Vẽ Minh họa TT CB

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng vẽ phác thảo dáng cơ thể người cơ bản, phương pháp vẽ người thời trang, nếp áo, trang phục, nhằm thể hiện ý tưởng thiết kế và đạt hiệu quả giao tiếp bằng hình ảnh trong công việc.

09. Nhập môn ngành TKTT

3(2+1)

Phân bố thời gian học tập: 3(2/1/6)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về Trường ĐH SPKT, Khoa TT&DL nhằm giúp sinh viên nhanh chóng làm quen và hòa nhập với môi trường mới. Bên cạnh đó, trang bị cho sinh viên những định hướng về nghề nghiệp; giúp sinh viên hiểu rõ nhiệm vụ, vai trò, trách nhiệm của người cử nhân TKTT trong tương lai. Đồng thời, giúp sinh viên xây dựng và bồi dưỡng nền tảng đạo đức nghề nghiệp cũng như rèn luyện về kỹ năng mềm.

9.2 Kiến thức giáo dục cơ sở ngành và nhóm ngành

01. Thiết kế rập căn bản

4(1+3)

Phân bố thời gian học tập: 4(1/3/8)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức nền tảng về thiết kế rập phẳng căn bản như: phương pháp đo ni trên cơ thể người; lựa chọn thông số cử động phù hợp với kiểu dáng sản phẩm; thiết kế dựng hình một số trang phục căn bản; phương pháp tạo mẫu căn bản nhằm hình thành khả năng phân tích sản phẩm, lựa chọn phương án và triển khai quy trình thiết kế rập phẳng phù hợp.

02. Vật liệu thời trang

3

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguồn gốc, cấu tạo, tính chất, phạm vi ứng dụng của các loại vật liệu thời trang đang được sử dụng rộng rãi trong thực tế sản xuất ngành may thời trang. Đồng thời môn học cũng giới thiệu các quá trình hoàn tất vật liệu thời trang; hướng dẫn cách phân loại và nhận biết các loại vật liệu thời trang; đề xuất lựa chọn các vật liệu phù hợp đối với mỗi loại trang phục nhằm tăng giá trị và tính thẩm mỹ cho sản phẩm may thời trang.

03. Nguyên lý thị giác

2(1+1)

Phân bố thời gian học tập: 2(1/1/4)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ của các tín hiệu thị giác, các nguyên lý sáng tạo, các công thức và thủ pháp bố cục cơ bản cần thiết trong quá trình thiết kế các sản phẩm thời trang.

- 04. Nền tảng thiết kế thời trang** **2(1+1)**
Phân bố thời gian học tập: 2(1/1/4)
Điều kiện tiên quyết: không
Tóm tắt nội dung học phần:
 Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cốt lõi trong ngành thiết kế thời trang, làm nền tảng cơ sở cho những đồ án thiết kế sau này. Sinh viên được trang bị những kiến thức quan trọng như sau: Các thuật ngữ trong thời trang; thể loại trang phục, xu hướng thời trang và chu trình vận hành; các nhà thiết kế và thương hiệu; các bản vẽ thời trang; các phong cách thời trang; các nguyên lý thiết kế thời trang và cách thức vận dụng để thiết kế trang phục.
- 05. Nghiên cứu phát triển ý tưởng TKTĐ** **2(1+1)**
Phân bố thời gian học tập: 2(1/1/4)
Điều kiện tiên quyết: Không
Tóm tắt nội dung học phần:
 Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về tư duy sáng tạo trong thời trang, cách thức nghiên cứu và phát triển ý tưởng để làm cơ sở cho việc thực hiện các đồ án sau này. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể thực hiện hệ thống các bảng hình ảnh (research board, mood board, trend board, idea analyze board, style board, pattern board, sketch book, technical file, lookbook,...) khúc chiết và mạch lạc. Từ đó, sinh viên sẽ có khả năng thiết kế những mẫu trang phục mới thể hiện ý tưởng, mang tính sáng tạo, thẩm mỹ và phù hợp với xu hướng thời trang, nhu cầu khách hàng.
- 06. Vẽ mỹ thuật nâng cao** **3(1+2)**
Phân bố thời gian học tập: 3(1/2/6)
Điều kiện tiên quyết: Không
Tóm tắt nội dung học phần:
 Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp xây dựng bố cục, màu sắc và sự ứng dụng trong lĩnh vực nghệ thuật một cách sáng tạo, vận dụng một cách hợp lý vào từng đối tượng nghệ thuật, đặc biệt là ngành Thiết kế thời trang.
- 9.3 Kiến thức giáo dục chuyên ngành**
- 01. Vẽ kỹ thuật thiết kế thời trang** **2(1+1)**
Phân bố thời gian học tập: 2(1/1/4)
Điều kiện tiên quyết: Không.
Tóm tắt nội dung học phần:
 Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về vẽ kỹ thuật trong thiết kế trang phục, phân tích được các bản vẽ kỹ thuật. Đồng thời, sinh viên được thực hành vẽ mô tả phẳng các loại trang phục và hoàn thiện bản vẽ kỹ thuật các chi tiết sản phẩm trong thiết kế thời trang.
- 02. Thiết kế rập nâng cao** **4(1+3)**
Phân bố thời gian học tập: 4(1/3/8)
Điều kiện tiên quyết: Không.
Tóm tắt nội dung học phần:
 Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức nâng cao về thiết kế rập phẳng cũng như các phương pháp tạo mẫu phức tạp. Đồng thời, học phần cũng hướng dẫn người học xây dựng quy trình lắp rập nhằm hiện thực hóa các bản vẽ thiết kế thành các sản phẩm thời trang.
- 03. Thiết kế thời trang trên dressform** **4(1+3)**
Phân bố thời gian học tập: 4(1/3/8)
Điều kiện tiên quyết: thiết kế rập phẳng căn bản
Tóm tắt nội dung học phần:
 Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và hướng dẫn sinh viên thực hành thiết kế, cắt dựng mẫu trực tiếp trên dressform, mà không cần sử dụng công thức như cắt may thông thường. Môn học bao gồm hai nội dung chính: kỹ thuật quần vải và kỹ thuật tạo hình rập 3D. Môn học sẽ hướng sinh viên đến lối tư duy sáng tạo kết hợp giữa nghệ thuật và kỹ thuật trong thiết kế thời trang.
- 04. Thiết kế rập trên máy tính** **4(1+3)**
Phân bố thời gian học tập: 4(1/3/8)
Điều kiện tiên quyết: Thiết kế rập phẳng căn bản
Tóm tắt nội dung học phần:
 Học phần hướng dẫn cho người học cách vận dụng và phương pháp thực hiện các chức năng của hệ phần mềm AccuMark trong quá trình thiết kế rập 2D nhằm đáp ứng nhu cầu triển khai sản xuất trong thực tế. Bên cạnh đó, học phần còn hướng dẫn sinh viên cách thiết lập mẫu 3D bằng phần mềm Vstitcher phục vụ cho công tác tiếp thị sản phẩm trang phục và tiết kiệm chi phí thử nghiệm mẫu.

- 05. Thiết kế phụ trang** **2(1+1)**
Phân bố thời gian học tập: 2(1/1/4)
Điều kiện tiên quyết: Nền tảng thiết kế thời trang, Vẽ mỹ thuật
Tóm tắt nội dung học phần:
 Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về lịch sử phụ trang, thiết kế các loại phụ kiện thời trang như nón, túi xách, trang sức, giày dép... đồng thời hướng dẫn sinh viên các nguyên tắc phối hợp phụ kiện phù hợp với trang phục.
- 06. Hình họa màu** **3(1+2)**
Phân bố thời gian học tập: 3(1/2/6)
Điều kiện tiên quyết: Hình họa cơ bản, TH Hình họa nâng cao
Tóm tắt nội dung học phần:
 Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về chất liệu như màu nước, phấn màu, chì màu,... và vận dụng chúng vào nghiên cứu trên hình dáng trên manequin, trên người mẫu thật.
- 07. Đồ án thiết kế thời trang nam** **2**
Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)
Điều kiện tiên quyết: Nền tảng thiết kế thời trang, Vẽ minh họa TT
Tóm tắt nội dung học phần:
 Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về thiết kế thời trang dành cho nam và hỗ trợ người học thực hiện hoàn chỉnh một BST thời trang nam.
- 08. Đồ án thiết kế thời trang nữ** **2**
Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)
Điều kiện tiên quyết: Nền tảng thiết kế thời trang, Vẽ minh họa TT
Tóm tắt nội dung học phần:
 Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về các phong cách thời trang nữ, phương pháp sáng tạo các dạng trang phục nữ. Từ đó, hỗ trợ người học thực hiện hoàn chỉnh một bộ sưu tập thời trang nữ.
- 09. Đồ án thiết kế thời trang ấn tượng** **2**
Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)
Điều kiện tiên quyết: Nền tảng thiết kế thời trang, Thiết kế thời trang trên dressform, Vẽ minh họa TT
Tóm tắt nội dung học phần:
 Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về các phong cách thời trang ấn tượng, phác thảo dáng ấn tượng, phương pháp sáng tạo trang phục ấn tượng và ứng dụng của phong cách ấn tượng. Đồng thời, môn học còn góp phần củng cố kiến thức cho sinh viên về kỹ thuật thiết kế trên mannequin, kỹ thuật dựng hình thời trang và xử lý chất liệu. Từ đó, hỗ trợ sinh viên thực hiện hoàn chỉnh một bộ sưu tập ấn tượng.
- 10. Thiết kế đồng phục** **2**
Phân bố thời gian học tập: 2(1/1/4)
Điều kiện tiên quyết: Nền tảng thiết kế thời trang, Đồ án thiết kế thời trang nam, Đồ án thiết kế thời trang nữ, Thiết kế thời trang trên dressform
Thiết kế rập căn bản
Tóm tắt nội dung học phần:
 Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về các thể loại đồng phục, phương pháp thiết kế sáng tạo đồng phục và những ứng dụng thiết kế đồng phục trong thực tiễn. Từ đó, hỗ trợ người học thực hiện hoàn chỉnh một bộ sưu tập đồng phục cho một ngành nghề đặc thù hoặc một đơn vị, tổ chức hoặc một nhóm cá nhân.
- 11. Marketing thời trang** **3**
Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)
Điều kiện tiên quyết: không
Tóm tắt nội dung học phần:
 Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về thị trường thời trang, nhu cầu và hành vi người tiêu dùng trong thị trường thời trang; hiểu biết và phân tích các yếu tố môi trường marketing tác động đến hoạt động marketing của doanh nghiệp kinh doanh thời trang; có kiến thức cơ bản về chiến lược phân khúc – lựa chọn và định vị thị trường mục tiêu, chiến lược marketing – mix: sản phẩm, định giá, kênh phân phối sản phẩm và truyền thông marketing tích hợp sản phẩm hoặc thương hiệu thời trang. Cuối cùng sinh viên có thể xây dựng kế hoạch marketing cho sản phẩm hoặc thương hiệu thời trang.
- 12. Tổ chức show diễn** **3(2+1)**
Phân bố thời gian học tập: 3(2/1/6)

- Điều kiện tiên quyết: Không*
Tóm tắt nội dung học phần:
 Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về cách thức lập kế hoạch tổ chức show diễn thời trang. Sinh viên sẽ biết cách phát triển ý tưởng, đánh giá và nhận định cơ hội, hoạch định ngân sách, tổ chức tốt show diễn thời trang. Bên cạnh đó, sinh viên còn được trang bị một số kiến thức căn bản về: Truyền thông và quảng cáo, lựa chọn địa điểm tổ chức, thiết kế sân khấu, tuyển lựa người mẫu, nghệ thuật trình diễn, âm nhạc, phong cách trang điểm, làm tóc, chụp ảnh bộ sưu tập,...
- 13. Chuyên đề doanh nghiệp** 2
Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)
Điều kiện tiên quyết: Không
Tóm tắt nội dung học phần:
 Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cập nhật từ thực tế thiết kế và sản xuất dưới dạng chuyên đề khách mời nhằm giới thiệu các nội dung về thiết kế, công nghệ, quản lý sản xuất... đang được ứng dụng và triển khai có hiệu quả trong các doanh nghiệp may và thời trang.
- 14. Chuyên đề thực tế** 2
Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)
Điều kiện tiên quyết: hoàn thành toàn bộ chương trình học chuyên ngành
Tóm tắt nội dung học phần:
 Học phần giúp sinh viên được tham quan, học tập kinh nghiệm ở các làng nghề dệt, in, thêu... để tìm hiểu phương pháp thực hiện cũng như về các đặc trưng hoa văn trang trí. Từ đó, hình thành tư duy sáng tạo và thái độ làm việc chuyên cần, tỉ mỉ trong thiết kế và xử lý chất liệu thời trang.
- 15. TH ký họa** 2
Phân bố thời gian học tập: 2(0//2/4)
Điều kiện tiên quyết: Vẽ mỹ thuật, Hình họa nâng cao
Tóm tắt nội dung học phần:
 Học phần cung cấp các kiến thức về vẽ nét (ký họa) ký họa nhanh, ký họa diễn sâu, các bút pháp, đường nét, các chất liệu vẽ và thủ pháp bố cục cơ bản cần thiết trong quá trình luyện vẽ ký họa vóc dáng nhân vật.
- 16. TH hình họa nâng cao** 2
Phân bố thời gian học tập: 2(0/2/4)
Điều kiện tiên quyết: Hình họa cơ bản
Tóm tắt nội dung học phần:
 Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sâu về các tượng bán thân, toàn thân, được thể hiện dưới dạng tượng vật mảng, tượng lột da, tượng nữ, tượng nam thạch cao... Từ đó, sinh viên có cách nhìn sự vật xung quanh bằng những hình khối đơn giản nhất, ứng dụng vào vẽ chuyên ngành.
- 17. TH vẽ minh họa thời trang nâng cao** 3
Phân bố thời gian học tập: 3(0/3/6)
Điều kiện tiên quyết: Vẽ mỹ thuật, Hình họa nâng cao, Vẽ Minh họa TT CB
Tóm tắt nội dung học phần:
 Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng vẽ phối màu phác thảo dáng thời trang nhằm thể hiện ý tưởng thiết kế sáng tạo, phương pháp phát triển từ thực tế, mô phỏng hình tượng ý tưởng bằng mô hình thu nhỏ.
- 18. TH thiết kế phụ trang** 2
Phân bố thời gian học tập: 2(0/2/4)
Điều kiện tiên quyết: Nền tảng thiết kế thời trang, Vẽ mỹ thuật
Tóm tắt nội dung học phần:
 Học phần cung cấp cho sinh viên kỹ năng thực hành thiết kế các loại phụ kiện thời trang như nón, túi xách, trang sức, giày dép và cách phối hợp phụ kiện phù hợp với trang phục.
- 19. TH may căn bản** 1
Phân bố thời gian học tập: 1(0/1/2)
Điều kiện tiên quyết: không
Tóm tắt nội dung học phần:
 Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức thiết kế các chi tiết căn bản, các đường may tay, máy cơ bản được ứng dụng trên các sản phẩm may. Đồng thời, hướng dẫn sinh viên các kỹ thuật lắp ráp các chi tiết cơ bản trong trang phục như: các loại túi, dây kéo,... theo quy trình công nghệ và tiêu chuẩn kỹ thuật.
- 20. TH may trang phục căn bản** 3

Phân bố thời gian học tập: 3(0/3/6)

Điều kiện tiên quyết: TH may căn bản

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần hướng dẫn sinh viên thiết kế rập, giác sơ đồ, cắt các chi tiết bán thành phẩm và lắp ráp hoàn chỉnh các trang phục căn bản như: áo sơ mi nam, áo nữ CB, quần tây nam, chân váy. Đồng thời, sinh viên cũng rèn luyện và phát triển kỹ năng làm việc và lòng yêu nghề.

21. TH may trang phục nâng cao 3

Phân bố thời gian học tập: 3(0/3/6)

Điều kiện tiên quyết: Thiết kế rập căn bản, TH may trang phục căn bản

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên cách thiết kế rập, giác sơ đồ, cắt các chi tiết bán thành phẩm và lắp ráp hoàn chỉnh các trang phục nâng cao như: đầm 2 lớp, áo dài tay raglan, áo jacket. Đồng thời, sinh viên cũng rèn luyện và phát triển kỹ năng làm việc và lòng yêu nghề.

22. Thiết kế đồng phục 2

Phân bố thời gian học tập: 2(1/1/4)

Điều kiện tiên quyết: Nền tảng thiết kế thời trang, Đồ án thiết kế thời trang nam, Đồ án thiết kế thời trang nữ, Thiết kế thời trang trên dressform

Thiết kế rập căn bản

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về các thể loại đồng phục, phương pháp thiết kế sáng tạo đồng phục và những ứng dụng thiết kế đồng phục trong thực tiễn. Từ đó, hỗ trợ người học thực hiện hoàn chỉnh một bộ sưu tập đồng phục cho một ngành nghề đặc thù hoặc một đơn vị, tổ chức hoặc một nhóm cá nhân.

23. Sáng tạo tác phẩm vật liệu thời trang tái chế 2

Phân bố thời gian học tập: 2(1/1/4)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về tư duy sáng tạo, tái chế những vật liệu có sẵn, bỏ cục, sắp đặt những mẫu tái chế thành sản phẩm có ích, góp phần bảo vệ môi trường.

24. Thực tập tốt nghiệp 2

Phân bố thời gian học tập: 2(0/2/4)

Điều kiện tiên quyết: hoàn thành toàn bộ môn học trong CTĐT

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên ứng dụng những kiến thức và kỹ năng đã học vào thực tế sản xuất. Sinh viên sẽ thực tập tại các doanh nghiệp chuyên về lĩnh vực may mặc thời trang và được tham gia trực tiếp vào các công đoạn sản xuất của một mã hàng thời trang bắt đầu từ khâu chuẩn bị sản xuất cho đến hoàn tất sản phẩm.

25. Khóa luận tốt nghiệp 7

Phân bố thời gian học tập: 7(7/0/14)

Điều kiện tiên quyết: hoàn thành toàn bộ chương trình học

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức lập luận, thiết kế và trình bày một quyển đồ án tốt nghiệp từ những ý tưởng ban đầu cho đến việc hiện thực hóa sản phẩm mang tính ứng dụng đáp ứng nhu cầu thị trường trong lĩnh vực thời trang.

B. PHẦN TỰ CHỌN

9.4. Kiến thức giáo dục đại cương KHXHNV

01. Tâm lý học kỹ sư 2

Phân bố thời gian học tập: 2(1/1/4)

Điều kiện tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về tâm lý con người và ứng dụng các kiến thức này vào thiết kế hệ thống kỹ thuật phù hợp với con người.

02. Tư duy hệ thống 2

Phân bố thời gian học tập: 2(1/1/4)

Điều kiện tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống, phương pháp luận tư duy hệ thống, các phương pháp tư duy sáng tạo; hình thành ở sinh viên khả năng lập luận và giải quyết vấn đề một cách hệ thống, logic và sáng tạo.

03. Kỹ năng làm việc trong môi trường kỹ thuật

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên một số kỹ năng làm việc cơ bản trong môi trường kỹ thuật, đặc biệt là các kỹ năng làm việc trong môi trường đa văn hóa, hiện đại, có sự thay đổi nhanh chóng về công nghệ.

04. Kỹ năng học tập đại học

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về phương pháp học tập ở đại học để sinh viên áp dụng rèn luyện hình thành các kỹ năng học tập ở bậc đại học, nhằm vận dụng được các kỹ năng này trong quá trình học tập ở trường đại học và sau này nhằm nâng cao hiệu quả học tập và nghiên cứu của bản thân. Qua môn học này hình thành ở người học khả năng tổ chức và thực hiện học tập một cách hệ thống, logic và khoa học.

05. Phương pháp nghiên cứu khoa học

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Trong quá trình đào tạo ở trường đại học, sinh viên không chỉ lĩnh hội tri thức từ phía giáo viên, mà học còn phải tự học và tự nghiên cứu. Từ tự giác, tích cực và sáng tạo, sinh viên sẽ tìm ra cái mới nhằm giải thích sâu sắc hay có lời giải phù hợp đó chính là sinh viên đã nghiên cứu khoa học. Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học bao gồm những nội dung về các khái niệm, qui trình và cấu trúc... Để từ đó sinh viên định hướng được việc lựa chọn đề tài nghiên cứu, soạn được đề cương và áp dụng được các phương pháp nghiên cứu trong khi thu thập và xử lý thông tin hợp lý trong khi tiến hành công trình nghiên cứu khoa học. Sinh viên sẽ chủ động trong việc đăng ký thực hiện đề tài nghiên cứu cấp trường cũng như tiến hành luận văn tốt nghiệp hay đồ án tốt nghiệp một cách khoa học và thành công.

06. Kỹ năng xây dựng kế hoạch

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp xây dựng kế hoạch. Hướng dẫn cho người học các kỹ năng tư duy và tìm kiếm giải pháp phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh bản thân để từ đó người học hình thành cho mình kỹ năng xây dựng kế hoạch học tập, kế hoạch cá nhân ngắn hạn và dài hạn, kế hoạch cho công việc phù hợp và hiệu quả. Ngoài ra còn hướng dẫn người học cách thức và kỹ năng quản lý thời gian và sắp xếp công việc hiệu quả.

9.5. Kiến thức giáo dục đại cương tin học

01. Minh họa thời trang kỹ thuật số 2D

3(1+2)

Phân bố thời gian học tập: 3(1/2/6)

Điều kiện tiên quyết: Nền tảng thiết kế thời trang, Vẽ mỹ thuật

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các công cụ để vẽ các bản phác thảo phẳng kỹ thuật, bản phác thảo phẳng thời trang, bản vẽ minh họa thời trang và bài trình bày thời trang trên máy tính bằng phần mềm Adobe Illustrator. Đồng thời, học phần này giúp cho sinh viên rèn luyện thái độ chuyên cần, tỉ mỉ và chuyên nghiệp trong thiết kế thời trang.

9.6. Kiến thức giáo dục đại cương khác do khoa đề xuất

01. Mỹ học

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về cách nhìn nhận, đánh giá thế nào là cái đẹp, mối quan hệ biện chứng giữa nội dung và hình thức, về thị hiếu thẩm mỹ, nhận thức thẩm mỹ... Từ đó áp dụng vào chuyên môn để phân tích, đánh giá các sản phẩm nghệ thuật mang tính thuyết phục cao.

02. Nhiếp ảnh

2(1+1)

Phân bố thời gian học tập: 2(1/1/4)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên hiểu được các kỹ thuật chụp ảnh cơ bản, phương pháp tạo hình cho người mẫu, cách lấy sắc độ, ánh sáng, xử lý ảnh... phục vụ cho việc thực hiện bộ ảnh trình bày các mẫu trang phục. Đây là môn học giúp người học phát triển kỹ năng hỗ trợ cho việc thực hiện các đồ án thiết kế thời trang...

9.7. Kiến thức giáo dục cơ sở ngành

01. Bố cục trong thiết kế mỹ thuật

2

Phân bố thời gian học tập: 2(1/1/4)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp kiến thức về các loại bố cục, các nguyên tắc xây dựng bố cục trang trí cơ bản và bố cục trên trang phục. Môn học cũng phân biệt các loại kiểu bóng trang phục để vận dụng vào thiết kế bố cục trên các kiểu bóng của sản phẩm thời trang.

02. Khoa học về màu sắc

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần giúp sinh viên có kiến thức sâu về tính chất vật lý của màu sắc, nguồn gốc, thành phần, ý nghĩa của từng loại màu mang lại. Các nguyên tắc phối màu và sự vận dụng các màu trong cuộc sống và trong nghệ thuật.

9.8. Kiến thức giáo dục chuyên ngành

01. Đồ án thiết kế thời trang trẻ em

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Nền tảng thiết kế thời trang, TK rập căn bản, Vẽ minh họa TT

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị các kiến thức cơ bản về những phương pháp đo, phương pháp thiết kế các chi tiết thành phẩm của trang phục trẻ em. Đồng thời môn học cũng cung cấp các phương pháp chuyển đổi ly, tạo đường decoup, đường trang trí trên sản phẩm, phương pháp lựa chọn độ cử động toàn phần phù hợp với kiểu dáng sản phẩm và hình thái cơ thể trẻ em theo từng lứa tuổi. Từ đó hỗ trợ sinh viên thiết kế và may hoàn chỉnh bộ sưu tập thiết kế trang phục trẻ em.

02. Đồ án thiết kế thời trang thể thao

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Nền tảng thiết kế thời trang, Vật liệu thời trang

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về trang phục thể thao, phong cách thời trang thể thao, phương pháp thiết kế trang phục mang phong cách thể thao. Người học nghiên cứu các thông tin liên quan đến môn thể thao, các chi tiết thiết kế đặc trưng trên trang phục thể thao, xu hướng để định hướng thiết kế phù hợp. Đồng thời môn học góp phần củng cố kiến thức cho sinh viên về kỹ thuật thiết kế dựng hình trên chất liệu vải dệt kim và xử lý chất liệu. Từ đó hỗ trợ người học sáng tạo và may hoàn chỉnh các mẫu thiết kế trang phục mang phong cách thể thao.

03. Đồ án thiết kế áo khoác

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Nền tảng thiết kế thời trang, TK rập căn bản, Vẽ minh họa TT

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị các kiến thức cơ bản về những phương pháp đo, phương pháp thiết kế các chi tiết thành phẩm của áo khoác 1 lớp và 2 lớp. Đồng thời môn học cũng cung cấp các phương pháp sáng tạo áo khoác phù hợp với kiểu dáng sản phẩm và hình thái cơ thể người. Từ đó, hỗ trợ người học thực hiện hoàn chỉnh bộ sưu tập áo khoác.

04. Thiết kế Portfolio

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Nền tảng thiết kế thời trang, Vẽ mỹ thuật, Vật liệu thời trang, Vẽ minh họa TT
Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về cấu trúc của một đồ án môn học, hướng dẫn sinh viên thực hiện được một đề tài nghiên cứu về mặt lý thuyết từ lúc chọn lựa ý tưởng đến khi viết được đề cương chi tiết. Đồng thời môn học cũng giúp sinh viên trình bày được một Portfolio theo ý tưởng đã chọn.

05. Xây dựng phong cách

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghệ thuật trang điểm cơ bản. Từ đó, người học sẽ được cung cấp các kỹ năng trang điểm cần thiết cho bản thân để đáp ứng được nhu cầu làm đẹp, cải thiện sắc vóc và đáp ứng được công việc thiết kế thời trang từ trang điểm chụp hình, sàn diễn đến trang điểm ấn tượng. Ngoài ra, môn học còn rèn luyện khả năng tự học, tạo điều kiện người học phát triển đam mê sáng tạo và tự rèn luyện trở thành chuyên gia trang điểm tương lai.

06. Xử lý hình ảnh thời trang

2(1+1)

Phân bố thời gian học tập: 2(1/1/4)

Điều kiện tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về phần mềm đồ họa Photoshop. Từ đó, sinh viên biết cách ứng dụng công cụ và kỹ thuật trong việc xử lý hình ảnh, dựng hình minh họa phục vụ cho quá trình nghiên cứu và phát triển mẫu thiết kế trong thời trang.

07. Thiết kế thời trang kỹ thuật số 3D

4(1+3)

Phân bố thời gian học tập: 4(1/3/8)

Điều kiện tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về cách sử dụng phần mềm thiết kế thời trang tiêu chuẩn ngành Clo3D. Từ đó, sinh viên có thể chỉnh sửa thiết kế trực tiếp trên mẫu 3D để kiểm tra độ vừa vặn của chất liệu, phụ liệu, hoa văn, cũng như thay đổi màu sắc phù hợp. Đồng thời, học phần còn cung cấp cho sinh viên kiến thức tạo không gian trưng bày và sàn diễn thời trang ảo để phục vụ cho công tác quảng bá sản phẩm thời trang.

08. Thiết kế mẫu thời trang 3D

2(1+1)

Phân bố thời gian học tập: 2(1/1/4)

Điều kiện tiên quyết: Vẽ mỹ thuật

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên cách thực hiện các chức năng của phần mềm Vstitcher trong quá trình kiểm tra, chỉnh sửa rập nhằm đáp ứng nhu cầu thiết lập mẫu 3D phục vụ cho công tác tiếp thị trang phục và tiết kiệm thời gian thử nghiệm mẫu.

09. Kỹ thuật dàn trang

2(1+1)

Phân bố thời gian học tập: 2(1/1/4)

Điều kiện tiên quyết: Vẽ mỹ thuật

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về dàn trang các ấn phẩm nhiều trang như tạp chí thời trang, lookbook,... bằng phần mềm Adobe Indesign. Đây là phần mềm thiết kế và trình bày có độ chính xác cao và giao tiếp tốt với các phần mềm thiết kế khác của Adobe.

10. Công nghiệp thời trang

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Vẽ mỹ thuật

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về ngành công nghiệp thời trang. Kết thúc môn học, sinh viên có khả năng trình bày và áp dụng kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và quản lý hoạt động sản xuất mặt hàng thời trang.

11. Trang điểm

2(1+1)

Phân bố thời gian học tập: 2(1/1/4)

Điều kiện tiên quyết: Vẽ mỹ thuật

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghệ thuật trang điểm cơ bản. Từ đó, người học sẽ được cung cấp các kỹ năng trang điểm cần thiết cho bản thân để đáp ứng được nhu cầu làm đẹp, cải thiện sắc vóc và đáp ứng được công việc thiết kế thời trang từ trang điểm chụp hình, sàn diễn đến trang điểm ấn tượng. Ngoài ra, môn học còn rèn luyện khả năng tự học, tạo điều kiện người học phát triển đam mê sáng tạo và tự rèn luyện trở thành chuyên gia trang điểm tương lai.

12. Xây dựng thương hiệu

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quát về quy trình xây dựng thương hiệu, giới thiệu các công cụ để quảng bá thương hiệu. Sau khi kết thúc môn học, Sinh viên có thể biết sơ lược về thực trạng xây dựng thương hiệu thời trang tại Việt nam và có khả năng lập kế hoạch xây dựng một thương hiệu thời trang.

13. Kinh doanh thời trang

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về ngành công nghiệp thời trang trong nước và trên thế giới. Sinh viên sẽ xác định và phân tích nhu cầu thị trường, đối thủ cạnh tranh chính trên thị trường kinh doanh thời trang; phân tích các cơ hội và thách thức bằng cách phân tích ngành thời trang và các doanh nghiệp để từ đó xây dựng và phát triển các kế hoạch, chiến lược và các giải pháp cho những thách thức và cơ hội hiện tại mà các doanh nghiệp thời trang phải đối mặt.

14. Anh văn chuyên ngành TKTT

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Về mỹ thuật

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên vốn từ vựng tiếng Anh chuyên ngành Thiết kế thời trang. Bên cạnh đó, những cụm từ và cấu trúc câu giao tiếp tiếng Anh cũng sẽ được cung cấp nhằm giúp người học phát triển khả năng đọc hiểu các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành Thiết kế thời trang cũng như nâng cao kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong môi trường hội nhập quốc tế.

10. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

10.1. Các xưởng, phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm quan trọng

STT	Tên xưởng/phòng	Số lượng
1	Xưởng hình họa 1	01
2	Xưởng hình họa 2	01
3	Xưởng thiết kế thời trang	01
4	Xưởng may	07
5	Xưởng công nghệ	01
6	Phòng thí nghiệm vật liệu dệt	01
7	Phòng nghiên cứu và phát triển mẫu (R&D)	01

10.2. Thư viện, trang Web

STT	Thư viện, trang WEB	Ghi chú
1	Thư viện	Sử dụng thư viện trường
2	Tủ sách chuyên ngành Khoa TT và DL	Sách chuyên ngành CN may & TKTT
3	www.vinatex.com.vn	Giới thiệu về ngành may mặc Việt Nam và thường xuyên cập nhật các thông tin về ngành
4	www.textileasia-business.com	Cung cấp các thông tin về ngành vải sợi may mặc tại khu vực châu Á, những bài báo, tin tức liên quan
5	www.vogue.com	Cung cấp thông tin, bài viết về các xu hướng thời trang thế

		giới
6	www.fashion-era.com	Cung cấp thông tin, bài viết về lịch sử thời trang
7	www.fashion.net	Cung cấp thông tin về các xu hướng thời trang mới nhất, thông tin về các nhà thiết kế nổi tiếng
8	www.ftv.com	Cung cấp thông tin về các xu hướng thời trang
9	www.fashiontrendsetter.com	Cung cấp thông tin về các xu hướng thời trang
10	www.vmode.vn	Cung cấp thông tin về các xu hướng phát triển ngành
11	www.thoitrang.com	Giới thiệu các mẫu mã thời trang thuộc nhiều loại trang phục khác nhau
12	www.stylist.vn	Giới thiệu các phong cách thời trang khác nhau
13	www.fashioncampus.it	Cung cấp thông tin về các xu hướng thời trang mới nhất
14	www.elle.com	Cung cấp thông tin về các xu hướng thời trang mới nhất

10.3. Đường link các chương trình đào tạo của các trường nước ngoài

<https://www.academyart.edu/degree/fashion-design/?degree=bfa>

<https://ap-arts.be/en/programme-fashion>

<https://www.burg-halle.de/en/design/fashion-design/fashion/>

<https://www.arts.ac.uk/colleges/london-college-of-fashion/courses/undergraduate-courses>

<https://www.scad.edu/academics/programs/fashion/degrees/bfa>

<https://www.nafa.edu.sg/>

<http://www.bunka-fc.ac.jp/en/programs.html>

11. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- a. Chương trình đào tạo được triển khai theo quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Bộ GD&ĐT và của trường ĐH SPKT Tp.HCM.

Giờ quy định tính như sau:

1 tín chỉ = 15 tiết giảng dạy lý thuyết hoặc thảo luận trên lớp
= 30 giờ thí nghiệm hoặc thực hành
= 45 giờ tự học
= 45 ÷ 90 giờ thực tập tại cơ sở.
= 45 ÷ 60 giờ thực hiện đồ án, khóa luận tốt nghiệp.

Số giờ của môn học là bội số của 15.

- b. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ được Hội đồng Khoa học Đào tạo trường quyết định vào đầu các khóa tuyển sinh. Trong thời gian học tập, Nhà trường sẽ kiểm soát sự phát triển trình độ ngoại ngữ của sinh viên qua từng năm học để quyết định số tín chỉ các môn học trong học kỳ mà SV được phép đăng ký. SV có thể tự học hoặc đăng ký theo học chương trình phát triển năng lực ngoại ngữ theo đề án của Nhà trường.

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

PHỤ LỤC CÁC MÔN HỌC LIÊN NGÀNH

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Lưu ý
1	SSRC220451	Hệ thống cơ sở số trang phục	2	CN May
2	PSFD320951	Tâm lý học kinh doanh	2	CN May
3	SDTF226051	Phát triển bền vững trong dệt may	2	CN May
4	APIE324951	Xuất nhập khẩu hàng may mặc	2	CN May
5	IGTN426151	Đàm phán kinh doanh hàng may mặc	2	CN May
6	SHTT224156	Luật sở hữu trí tuệ	2	Thiết kế đồ họa
7	PRGD323556	Phối cảnh thiết kế, quảng cáo, minh họa	2(1+1)	Thiết kế đồ họa
8	BRDE434056	Thiết kế 3 (ấn phẩm nhận diện thương hiệu)	3(1+2)	Thiết kế đồ họa
9	CADE434556	Thiết kế 9 (thiết kế lịch, thiệp)	3(1+2)	Thiết kế đồ họa
10	ADDE434656	Thiết kế 10 (thiết kế quảng cáo)	3(1+2)	Thiết kế đồ họa
11	TYPO443956	Nghệ thuật chữ	4(2+2)	Thiết kế đồ họa
12	BPLA121808	Kế hoạch khởi nghiệp	2	Thương mại điện tử

BẢNG MAP CHUẨN ĐẦU RA CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH THIẾT KẾ THỜI TRANG

Học kỳ/Môn học		Chuẩn đầu ra CTĐT									SL
		CĐR-1	CĐR-2	CĐR-3	CĐR-4	CĐR-5	CĐR-6	CĐR-7	CĐR-8	CĐR-9	
Học kỳ 1											
1	Vẽ mỹ thuật căn bản	3			3		3		3		4
		PI1.2			PI4.3		PI6.1		PI8.3		
2	Nhập môn ngành TKTT	3		3		3	3	3			5
		PI1.2		PI3.1		PI5.1	PI6.2	PI7.1			
3	Hình họa cơ bản	3			3		3				3
		PI1.2			PI4.1		PI6.1				
4	TH may căn bản		3	3	3						3
			PI2.1	PI3.2	PI4.2						
5	Lịch sử mỹ thuật	3			3		3				3
		PI1.1			PI4.3		PI6.2				
Học kỳ 2											
6	Vẽ minh họa thời trang cơ bản	3		3	4		4				4
		PI1.2		PI3.1	PI4.3		PI6.1				
7	Vẽ mỹ thuật nâng cao	4		4		5		6			4
		PI1.3		PI3.2		PI5.2		PI7.3			
8	Vật liệu thời trang	3	3		3						3
		PI1.1; PI1.2	PI2.1; PI2.2		PI4.2						
9	Vẽ kỹ thuật thiết kế thời trang	3	3		3		3				4
		PI1.2	PI2.3		PI4.2		PI6.1				
Học kỳ 3											
10	Nền tảng thiết kế thời trang	3	3				3				3
		PI1.1; PI1.2	PI2.2				PI6.2				
11	Nghiên cứu phát triển ý tưởng TKTT		3		3		3	4			4
			PI2.1		PI4.3		PI6.1	PI7.2			
12	TH hình họa nâng cao	3			3		4				3
		PI1.2			PI4.1		PI6.1				
13	Thiết kế rập căn bản	3	3		3		3				4
		PI1.1; PI1.2	PI2.1		PI4.2		PI6.1				
14	TH may trang phục căn bản		3	3	4		3				4
			PI2.1	PI3.2	PI4.2		PI6.1				
15	Nguyên lý thị giác	3	4		4		4				4
		PI1.2	PI2.2		PI4.3		PI6.1				
16	Lịch sử trang phục 1	3	3		3		3				4
		PI1.1	PI2.1; PI2.2		PI4.2		PI6.3				
Học kỳ 4											
17	TH vẽ minh họa thời trang nâng cao	3	4		4						3
		PI1.2	PI2.1		PI4.3						
18	Thiết kế rập nâng cao	4	4		4		4				4
		PI1.1; PI1.2	PI2.1		PI4.2		PI6.1				
19	TH may trang phục nâng		4	4	4		4				4

	cao		PI2.1	PI3.2	PI4.2		PI6.1				
20	Xử lý chất liệu	3	4	3	3			3			5
		PI1.2	PI2.1; PI2.2	PI3.1	PI4.1			PI7.2			
21	Đồ án thiết kế thời trang nam			3	4	3	4		4	3	6
				PI3.1	PI4.3	PI5.1	PI6.2		PI8.2	PI9.1	
22	Nhiếp ảnh	3			4	3					3
		PI1.2			PI4.3	PI5.1					
23	Mỹ học	3			3		3				3
		PI1.1			PI4.2		PI6.2				
Học kỳ 5											
24	Thiết kế thời trang trên dressform		4		4				4		3
			PI2.1		PI4.2; PI4.3				PI8.2		
25	Minh họa thời trang kỹ thuật số 2D	3	4		4	5		5			5
		PI 1.1	PI 2.1		PI 4.3	PI 5.2		PI 7.3			
26	Đồ án thiết kế thời trang nữ			4	4			4	4		4
				PI3.1; PI3.3	PI 4.3			PI7.2	PI8.2		
27	Hình họa màu		4		4		5		5		4
			PI2.2		PI4.2		PI6.1		PI8.2		
28	Thiết kế đồng phục			4		4	4	4	4		5
				PI3.3		PI5.2	PI6.1	PI7.1	PI8.2		
29	Lịch sử trang phục 2	3	4	3			3				4
		PI1.1	PI2.1 PI2.2	PI3.3			PI6.2				
30	Bố cục trong thiết kế mỹ thuật	3					4	5			3
		PI1.1					PI6.1	PI7.2			
31	Khoa học màu sắc	3			4		4				3
		PI1.3			PI4.3		PI6.1				
Học kỳ 6											
32	Tổ chức show diễn		4		4	4	4	4		4	6
			PI2.1		PI4.3	PI5.2	PI6.1	PI7.2		PI9.1	
33	Thiết kế phụ trang	3	3	3	4		4	3			6
		PI1.2	PI2.2	PI3.1	PI4.3		PI6.3	PI7.1			
34	TH Thiết kế phụ trang		4		3			3	5		4
			PI2.1		PI4.2			PI7.1	PI8.1		
35	Chuyên đề thực tế	3	4		4						3
		PI1.2	PI2.1		PI4.3						
36	TH ký họa	3	3		4						3
		PI1.2	PI2.1		PI4.3						
37	Đồ án thiết kế thời trang ấn tượng		5		5			5		5	4
			PI2.1		PI4.3			PI7.2		PI9.1	
38	Thiết kế rập trên máy tính	4	4		4		4				4
		PI1.1; PI1.3	PI2.2		PI4.2		PI6.3				
39	Thiết kế thời trang kỹ thuật số 3D	3	4		4		3	5			5
		PI 1.1	PI 2.2		PI 4.3		PI 6.3	PI 7.3			
40	Thiết kế mẫu thời trang 3D	4	4		4		4				4

		PI1.1	PI2.2		PI4.2		PI6.3				
41	Xử lý hình ảnh thời trang	3	4		4		3				4
		PI 1.1	PI 2.1		PI 4.3		PI 6.3				
42	Kỹ thuật dàn trang	3	3		3		4				4
		PI 1.1	PI 2.1		PI 4.1		PI 6.1				
43	Kinh doanh thời trang	3	3	3	3	5					5
		PI1.2	PI2.3	PI3.3	PI4.3	PI5.3					
44	Trang điểm	3	3	3		3	3				5
		PI1.1	PI 2.1	PI3.1		PI5.1	PI6.4				
45	Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh 1	3			3		3				3
		PI1.2			PI4.1		PI6.2				
46	Anh văn chuyên ngành	3			3		3				3
		PI1.2			PI4.1		PI6.3				
Học kỳ 7											
48	Marketing thời trang	3	4		3	5					4
		PI1.2	PI2.2; PI2.3		PI4.3	PI5.3					
49	Chuyên đề doanh nghiệp		4	3	3						3
			PI2.1	PI3.1	PI4.2						
50	Thực tập tốt nghiệp		5	4						4	3
			PI2.1; PI2.2	PI3.1; PI3.2						PI9.2	
51	Sáng tạo tác phẩm vật liệu tái chế	3	5		4						3
		PI1.2	PI2.1		PI4.3						
52	Xây dựng phong cách	3	4		4			3			4
		PI1.1	PI2.1		PI4.3			PI7.2			
53	Xây dựng thương hiệu	3	4		3	5					4
		PI1.2	PI2.2; PI2.3		PI4.3	PI5.3					
54	Thiết kế Portfolio		4	4	4	5		4			5
			PI2.2	PI3.1	PI4.3	PI5.2		PI7.1			
55	Đồ án thiết kế áo khoác		5		5			5		5	4
			PI2.1		PI4.3			PI7.2		PI9.1	
56	Đồ án thiết kế thời trang trẻ em			5	5	5			5		4
				PI3.1; PI3.3	PI4.3	PI5.3			PI 8.2		
57	Đồ án thiết kế thời trang thể thao			5	4			5	4	5	5
				PI3.1	PI4.3			PI7.1	PI8.3	PI9.1; PI9.3	
58	Công nghiệp thời trang	3					3	3			3
		PI1.1; PI1.2					PI6.3	PI7.1			
59	Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh 2	4			4		4				3
		PI1.2			PI4.1		PI6.2				
Học kỳ 8											
60	Khóa luận tốt nghiệp	3	6	4	6		6	6	6	6	8
		PI1.1	PI2.1	PI3.3	PI4.3		PI6.1	PI7.2; PI7.3	PI8.2	PI9.1; PI9.3	
Số lượng môn học/CĐR		41	39	20	50	13	35	19	10	7	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH THIẾT KẾ THỜI TRANG

Mã học phần: ENFD325252

2. Tên Tiếng Anh: English for Fashion Design

3. Số tín chỉ: 2 tín chỉ (2/0/4)

Phân bố thời gian: 10 tuần (3/0/6) (3 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành, 6 tiết tự học)

4. Giảng viên phụ trách học phần:

1/ GV phụ trách chính: TS. Trần Quang Trí

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: TS. Nguyễn Tuấn Anh

5. Điều kiện tham gia học tập học phần:

Học phần tiên quyết: Hoàn thành học phần Tiếng Anh cơ bản

Học phần trước: Hoàn thành học phần Tiếng Anh cơ bản

6. Mô tả học phần:

Môn học này trang bị cho người học vốn từ vựng tiếng Anh chuyên ngành Thiết kế thời trang. Bên cạnh đó, những cụm từ và cấu trúc câu giao tiếp tiếng Anh cũng sẽ được cung cấp nhằm giúp người học phát triển khả năng đọc hiểu các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành Thiết kế thời trang cũng như nâng cao kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong môi trường hội nhập quốc tế.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO1	Giải quyết vấn đề bằng cách áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, văn hoá xã hội, mỹ thuật, kỹ thuật và kinh tế	PI1.2	3
CLO2	Xác định các mục tiêu, kế hoạch, kỹ năng và công cụ cần thiết cho các tình huống học tập	PI4.1	3
CLO3	Sử dụng hiệu quả tài liệu tiếng Anh chuyên ngành	PI6.3	3

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CDR HP	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	CHƯƠNG 1: FASHION DESIGN				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: - Course introduction - Self-introduction - Group making - Common vocabulary in the fashion field - Names of famous fashion designers in the world - History of fashion	CLO1 CLO2 CLO3	3 3 3	+ Thuyết trình + Think-Pair-Share	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Chuẩn bị bài thuyết trình chương 2			Teamwork	
2	Chương 2: CLOTHES AND ACCESSORIES				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: - Types of clothes and accessories - Meanings of wearing clothes in the human life	CLO1 CLO3	3 3	+ Thuyết trình	Rubric

	– Types of costumes			+ Think-Pair-Share	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) – Chuẩn bị bài thuyết trình chương 3			Teamwork	
	Chương 3: CLOTHING MANUFACTURE				
3	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: – Process and structure of the garment industry – Positions of garment industry	CLO1 CLO3	3 3	+ Thuyết trình + Think-Pair-Share	Rubric
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Chuẩn bị bài thuyết trình chương 4			Teamwork	
	Chương 4: TEXTILE FIBERS, YARNS, AND FABRIC				
4	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: – Fiber – Yarn – Fabric	CLO1 CLO3	3 3	+ Thuyết trình + Think-Pair-Share	Rubric
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Chuẩn bị bài thuyết trình chương 5			Teamwork	
	Chương 5: GARMENT ACCESSORIES				
5	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: – Classify the garment accessories and trims used in the clothing industry – Applications of accessories and trims	CLO1 CLO3	3 3	+ Thuyết trình + Think-Pair-Share	Rubric
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Chuẩn bị bài thuyết trình chương 6			Teamwork	
	Chương 6: SEWING TOOLS AND EQUIPMENT				
6	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: – Classify and identify sewing tools, sewing machines, and sewing equipment for each of the sewing processes. – Uses of sewing tools and equipment. – Detailed parts of the industrial sewing machine in English. – Working principles of the sewing machine and explain it.	CLO1 CLO3	3 3	+ Thuyết trình + Think-Pair-Share	Rubric
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Chuẩn bị bài thuyết trình chương 7			Teamwork	
	Chương 7: BODY MEASUREMENT AND PATTERN DESIGN				
7	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: – How to take measurements of the human body to design clothes. – International measurement systems and apply	CLO1 CLO3	3 3	+ Thuyết trình + Think-Pair-Share	Rubric

	those systems in the garment industry. – Names of parts of patterns in making clothes.				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Chuẩn bị bài thuyết trình chương 8			Teamwork	
	Chương 8: TECH-PACK AND ASSEMBLY LINE				
8	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: – Information of tech - pack to implement in garment production. – The sewing and assembling operations of the assembly line	CLO1 CLO3	3 3	+ Thuyết trình + Think-Pair-Share	Rubric
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Chuẩn bị bài thuyết trình chương 9			Teamwork	
	Chương 9: PATTERN MAKING AND JOB INTERVIEW				
9	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: – Names and structures of patterns – Ways to create the design of pattern pieces – Dimensions of pattern pieces.	CLO1 CLO3	3 3	+ Thuyết trình Think-Pair-Share	Rubric
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Ôn tập và chuẩn bị bài kiểm tra cuối kỳ			Cá nhân	
	BÀI KIỂM TRA CUỐI KỲ (TEST)				
10	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: – Bài kiểm tra cuối kỳ	CLO1 CLO3	3 3	Test	Answer sheet
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (0)				

9. Phương pháp giảng dạy:

- + Thuyết trình
- + Think-Pair-Share

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TĐNL	PP đánh giá ^(c)	Công cụ đánh giá ^(d)	Tỉ lệ (%)
Video Clip							50
Lần 1	Video Clip		CLO1 CLO2 CLO3	3 3 3	Video Clip	Rubric	50
Bài kiểm tra cuối kỳ							50
Lần 2	Bài kiểm tra (test)		CLO1 CLO3	3 3	Trắc nghiệm	Rubric	50

CĐR học phần	Nội dung giảng dạy						Hình thức kiểm tra	
	Chương 1	Chương 2	Chương 3	Chương 4, 5, 6	Chương 7, 8	Chương 9	Video Clip	Bài kiểm tra (Test)

CLO1	x	x	x	x	x	x	x	x
CLO2	x						x	
CLO3	x	x	x	x	x	x	x	x

11. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính:
 1. *English for Garment Technology (Textbook in HCMUTE)*
 - 2.. *Instructor's lectures*
- Tài liệu tham khảo:
 1. *English for Garment Technology and Fashion (Oxford)*

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Giáo viên biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: CHUYÊN ĐỀ DOANH NGHIỆP

Mã học phần: TAFE422852

2. Tên Tiếng Anh: Topics on association with enterprises

3. Số tín chỉ: 2 tín chỉ (2/0/4) (2 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành, 4 tín chỉ tự học)

4. Giảng viên phụ trách học phần: các GV ngành Thiết kế Thời trang

5. Điều kiện tham gia học tập học phần:

học phần tiên quyết: Không

học phần trước: Không

6. Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cập nhật từ thực tế thiết kế và sản xuất dưới dạng chuyên đề khách mời nhằm giới thiệu các nội dung về thiết kế, công nghệ, quản lý sản xuất... đang được ứng dụng và triển khai có hiệu quả trong các doanh nghiệp may và thời trang.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL
CLO1	Thực nghiệm, nghiên cứu và khám phá kiến thức thiết kế thời trang thông qua các đồ án thiết kế bộ sưu tập thời trang, khảo sát thị trường, các chuyên đề thực tế...	PI2.1	3
CLO2	Nhận thức được tầm quan trọng và phân tích được mối liên hệ giữa các hoạt động thiết kế thời trang đối với môi trường và xã hội thông qua các dự án thời trang liên kết với doanh nghiệp.	PI3.1	3
CLO3	Hoàn thành mục tiêu, kế hoạch học tập đúng thời hạn	PI4.2	3

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CĐR HP	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	<i>Tìm hiểu khách mời của buổi báo cáo chuyên đề/tham quan doanh nghiệp</i>				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết:	CLO1 CLO2 CLO3	3 3 3		
	Đề xuất chủ đề theo xu hướng hoặc trào lưu phổ biến của năm - Lên danh sách khách mời/doanh nghiệp tiềm năng cần học hỏi hoặc tham quan - Tìm hiểu thông tin khách mời/doanh nghiệp - Thảo luận nhóm để chọn 1 khách mời hoặc doanh nghiệp phù hợp nhất. - Phổ biến các quy định chung cho buổi nói chuyện chuyên đề/ chuyến tham quan - Thảo luận và lập kế hoạch chi tiết và bảng phân công nhiệm vụ tổ chức buổi nói chuyện chuyên đề/tham quan theo nhóm - Chỉ định bài tập dự án theo nhóm: thiết kế và thực hiện BST ứng dụng kiến thức mới từ khách mời/doanh nghiệp.			Thuyết trình, diễn giải, work station, jigsaw và thảo luận nhóm	Quan sát, hỏi đáp

	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Thực hiện nhiệm vụ được phân công theo nhóm	CLO1 CLO2 CLO3	3 3 3		
	Tham dự báo cáo chuyên đề/tham quan doanh nghiệp				
2	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết: - Giới thiệu khách mời/doanh nghiệp - Khách mời báo cáo/tham quan doanh nghiệp - Giao lưu, đặt câu hỏi	CLO1 CLO2 CLO3	3 3 3	Thuyết trình, diễn giải, hỏi đáp	Quan sát, hỏi đáp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) - BT#1: Làm báo cáo nhóm bằng power point trình bày kiến thức mới và cảm nhận sau buổi nói chuyện chuyên đề/tham quan, trình bày ý tưởng, mẫu phác thảo và kế hoạch thực hiện bộ sưu tập ứng dụng	CLO1 CLO2 CLO3	3 3 3		
	Thực hiện dự án BST				
3	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết: - Tổ chức cho các nhóm báo cáo bằng power point trình bày kiến thức mới và cảm nhận sau buổi nói chuyện chuyên đề/tham quan, trình bày ý tưởng, mẫu phác thảo và kế hoạch thực hiện bộ sưu tập ứng dụng 1. - Tổ chức thực hiện BST tại xưởng TKTT với sự hỗ trợ của GVHD	CLO1 CLO2 CLO3	3 3 3	Project-based learning	Quan sát quá trình thực hiện Nghiên cứu sản phẩm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) - Hoàn chỉnh BST	CLO1 CLO2 CLO3	3 3 3		
	Trình bày BST				
4	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết: BT#2: Trình bày, đánh giá BST theo nhóm -	CLO1 CLO2 CLO3	3 3 3	Diễn trình	Quan sát quá trình thực hiện Nghiên cứu sản phẩm học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) - Hiệu chỉnh BST nếu cần, lưu trữ hình ảnh và thông tin BST	CLO1 CLO2 CLO3	3 3 3		

9. Phương pháp giảng dạy:

GV sử dụng phương pháp: Đàm thoại; Diễn trình; Nêu và giải quyết vấn đề; Dạy học theo tình huống

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: **10**
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TĐNL	PP đánh giá ^(c)	Công cụ đánh giá ^(d)	Tỉ lệ (%)
Đánh giá cuối kỳ							100
Lần 1	Làm báo cáo nhóm bằng power point trình bày kiến thức mới và cảm nhận sau buổi nói chuyện chuyên đề/tham quan, trình bày ý tưởng, mẫu phác thảo và kế hoạch thực hiện bộ sưu tập ứng dụng	Tuần 2 và 3	CLO1 CLO2 CLO3	3 3 3	Quan sát, hỏi đáp	Bản kế hoạch, slide báo cáo, rubric	50
Lần 2	Trình bày, đánh giá BST theo nhóm thiện.	Tuần 4	CLO1 CLO2 CLO3	3 3 3	Quan sát quá trình thực hiện Nghiên cứu sản phẩm	Sản phẩm, rubric	40

CDR học phần	Nội dung giảng dạy				Hình thức kiểm tra	
	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Lần 1	Lần 2
CLO1	x	x	x	x	x	x
CLO2	x	x	x	x	x	x
CLO3	x	x	x	x	x	x

11. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:
- Các tài liệu liên quan đến chuyên môn tại doanh nghiệp và nhà trường.
- Sách (TLTK) tham khảo

12. Thông tin chung**Đạo đức khoa học:**

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:**14. Cấp phê duyệt:**

Trưởng khoa

Trưởng BM

Giáo viên biên soạn



Đề cương chi tiết môn học

1. Tên môn học: CHUYÊN ĐỀ THỰC TẾ

Mã môn học: PRST312952

2. Tên Tiếng Anh: Practical special field trip

3. Số tín chỉ: 1 tín chỉ (1/0/2) (1 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 3 ngày (10 tiết lý thuyết + 0 tiết thực hành + 20 tiết tự học/ ngày)

4. Giảng viên phụ trách môn học:

1/ ThS. Võ Nguyên Thu

2/ TS. Nguyễn Xuân Trà

3/ ThS. Nguyễn Thị Luyên

5. Điều kiện tham gia học tập môn học:

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: **Nền tảng TKTT, Vật liệu TT, Xử lý chất liệu**

6. Mô tả môn học:

Sinh viên được tham quan, học tập kinh nghiệm ở các làng nghề dệt, in, thêu... để tìm hiểu phương pháp thực hiện cũng như về các đặc trưng hoa văn trang trí. Từ đó, hình thành tư duy sáng tạo và thái độ làm việc chuyên cần, tỉ mỉ trong thiết kế và xử lý chất liệu thời trang.

7. Chuẩn đầu ra của môn học (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong môn học này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO1	Xác định các vấn đề và lý thuyết áp dụng trong lĩnh vực thiết kế thời trang	PI1.2	2
CLO2	Sử dụng hệ thống các dữ liệu để thu thập, phân tích và diễn giải dữ liệu	PI2.2	2
CLO3	Xác định các trách nhiệm đạo đức và nghề nghiệp liên quan đến một dự án chuyên ngành thiết kế thời trang	PI3.2	3

8. Nội dung chi tiết học phần:

LẬP KẾ HOẠCH

1. Tìm hiểu thông tin địa điểm tham quan

2. Lập kế hoạch tham quan

3. Các Quy định chung trong chuyến tham quan thực tế làng nghề.

4. Báo cáo sau khi tham quan thực tế

Tuần	Nội dung	CĐR MH	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	Bài 1: Lập kế hoạch tham quan thực tế làng nghề A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (2) Nội dung GD trên lớp 1. Tìm hiểu thông tin địa điểm tham quan 2. Lập kế hoạch tham quan 3. Các Quy định chung trong chuyến tham quan thực tế làng nghề. Văn hóa của làng nghề Những quy định về an toàn lao động, an toàn vệ sinh, an toàn điện, PCCC, vệ sinh, môi trường, hoặc những quy định khác... Phương pháp giảng dạy:	CLO1	2	-Đàm thoại -Dạy học thực hành -Dạy học theo tình huống	1. PP đánh giá: Quan sát 2. Công cụ đánh giá: Hồ sơ học tập

	+ Sinh viên tìm hiểu qua tài liệu, thông tin tại trường, internet				
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (4) Chuẩn bị các vật dụng cho chuyến tham quan	CLO1	2	-Đàm thoại -Dạy học thực hành -Dạy học theo tình huống	<u>1. PP đánh giá:</u> Quan sát <u>2. Công cụ đánh giá:</u> Hồ sơ học tập
	Bài 2: Tham quan thực tế tại làng nghề				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (10) Nội dung GD Yêu cầu sinh viên học tập tham quan làng nghề Sinh viên quan sát, ghi chép quá trình tham gia thực nghiệm sản xuất tại làng nghề. <i>Phương pháp giảng dạy:</i> + Hướng dẫn và góp ý + Thảo luận và làm việc nhóm	CLO2 CLO3	2 3	-Đàm thoại -Dạy học thực hành -Dạy học theo tình huống	<u>1. PP đánh giá:</u> Quan sát <u>2. Công cụ đánh giá:</u> Hồ sơ học tập
2	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Bài tập: SV rút ra những điểm độc đáo, sáng tạo trong quá trình sản xuất, kỹ thuật xử lý chất liệu. Xây dựng ý tưởng và triển khai thiết kế sản phẩm thời trang ứng dụng. Bài tập: chuẩn bị bài báo cáo bằng power point nội dung tìm hiểu về làng nghề, cảm nghĩ và kiến thức mới... sinh viên đã tiếp thu từ làng nghề và định hướng cho đồ án tốt nghiệp hoặc nghề nghiệp.	CLO2 CLO3	2 3	-Đàm thoại -Dạy học thực hành -Dạy học theo tình huống	<u>1. PP đánh giá:</u> Quan sát <u>2. Công cụ đánh giá:</u> Hồ sơ học tập

9. Phương pháp giảng dạy:

- Đàm thoại. Dạy học thực hành . Dạy học theo tình huống

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	CLOs	TĐNL	PP đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình						20
Lần 1	Trải nghiệm thực tế	CLO1	2	Quan sát trực quan	Phiếu chấm	10
Lần 2	Cảm xúc thực tế làng nghề Suy nghĩ, tương lai nghề nghiệp	CLO2	3	Hồ sơ học tập	Phiếu chấm	10
Lần 3						
Lần 4						
Tiểu luận/Báo cáo/Thi cuối kỳ						80
Lần 5	Tiểu luận. Viết báo cáo về chuyến tham quan thực tế tại làng nghề Khái quát về tiểu sử bản thân Kinh nghiệm làm việc, học tập Cảm xúc thực tế làng nghề Suy nghĩ, tương lai nghề nghiệp	CLO2, CLO4	3	Hồ sơ học tập	Phiếu chấm	

CDR học phần	Nội dung giảng dạy						Hình thức kiểm tra				
	Chương 1	Chương 2	Chương 3	Chương 4, 5, 6	Chương 7	Chương ...	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần ...	Báo cáo Project
CLO1	x						x				
CLO2								x			
CLO3											x

11. Tài liệu học tập

Giáo trình chính: Tài liệu GV, tài liệu SV khóa trước

Tài liệu tham khảo: Sách Đại gia đình các dân tộc Việt Nam

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về đạo đức khoa học của Nhà trường (<http://sao.hcmute.edu.vn/>). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của môn học này được bảo vệ bởi Quy định về Sở hữu trí tuệ của trường Đại học SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Giáo viên biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: CÔNG NGHIỆP THỜI TRANG

Mã học phần: FAIN421352

2. Tên Tiếng Anh: FASHION INDUSTRY

3. Số tín chỉ: (2/0/4) (2 tín chỉ lý thuyết + 0 tín chỉ thực hành + 4 tín chỉ tự học)

4. Giảng viên phụ trách học phần:

1/ GV phụ trách chính: ThS. Nguyễn Thị Luyên

2/ Danh sách giảng viên cùng GD: ThS. Trần Thanh Hương

5. Điều kiện tham gia học tập học phần:

Môn học trước: không

Môn học tiên quyết: không

6. Mô tả học phần:

Cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về ngành công nghiệp thời trang. Kết thúc môn học, sinh viên có khả năng trình bày và áp dụng kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và quản lý hoạt động sản xuất mặt hàng thời trang.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL
CLO1	Trình bày được lịch sử phát triển, các khái niệm, các qui trình kỹ thuật, qui trình công nghệ, lập kế hoạch và tổ chức quản lý sản xuất trong doanh nghiệp may thời trang	1.1	3
	Giải thích, lập luận, giải quyết các vấn đề về chuẩn bị sản xuất, lập kế hoạch và tổ chức quản lý doanh nghiệp may thời trang	1.2	3
CLO4	Hình thành thái độ học tập chủ động, tư duy sáng tạo phù hợp với thực tiễn	4.2	3
CLO5	Hợp tác hiệu quả với nhiều vai trò khác nhau	5.1	3
		5.2	3
		5.3	4
CLO6	Giao tiếp hiệu quả với nhiều đối tượng và đa dạng phương tiện, thực nghiệm hiệu quả tiếng Anh trong học tập	6.3	3
CLO7	Hình thành ý tưởng thiết kế các mô hình kỹ thuật và tổ chức quản lý doanh nghiệp	7.1	3

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CĐR HP	TĐNL	PPDH	PPĐG
5	Chương 1: Tổng quan về ngành Công nghiệp thời trang (2/0/4)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (2)	1.1	3	+ Thuyết trình và diễn giảng	Câu hỏi nhỏ
	Nội dung GD lý thuyết:	1.2	3		
	1.1. Quá trình phát triển ngành Công nghiệp thời trang thế giới và Việt nam				
	1.1.1. Quá trình phát triển ngành Công nghiệp thời trang thế giới				
	1.1.2. Quá trình phát triển ngành Công nghiệp				

	thời trang Việt nam				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4) BT1: Hãy tóm tắt quá trình phát triển công nghệ thời trang Việt nam trong 1000 từ.	1.1 4.2	3 3		
	Chương 1: Tổng quan về ngành Công nghiệp thời trang (2/0/4)(tt)				
6	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (2) Nội dung GD lý thuyết: 1.2. Giới thiệu về chuỗi giá trị (các lĩnh vực then chốt) ngành của ngành công nghiệp thời trang - Thiết kế và sản xuất vật liệu thời trang - Thiết kế và sản xuất sản phẩm thời trang - Tiếp thị, tiêu thụ và bán sản phẩm thời trang - Trình diễn thời trang - Thế giới thời trang - Hệ thống thời trang	1.1 1.2	3 3	+ Thuyết trình và diễn giảng	Câu hỏi nhỏ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4) BT 2: Phân tích chuỗi giá trị của ngành công nghiệp thời trang	1.2 4.2	3 3		
	Chương 1: Tổng quan về ngành Công nghiệp thời trang (2/0/4)(tt)				
7	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (2) Nội dung GD lý thuyết: 1.1. Ngành công nghiệp thời trang tại Việt nam 1.1.1. Thời trang cao cấp (high-end) 1.1.2. Thời trang may sẵn (ready-to-wear) 1.1.2.1. Cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp may thời trang 1.1.2.2. Chức năng nhiệm vụ của các phòng ban trong doanh nghiệp chuyên doanh thời trang may sẵn 1.1.2.3. Một số doanh nghiệp chuyên doanh thời trang may sẵn trên thị trường Việt nam	1.1 1.2	3 3	+ Thuyết trình và diễn giảng	Câu hỏi nhỏ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4) Bài tập số 3 - Trình bày cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của các phòng ban, sơ đồ qui trình công nghệ trong một doanh nghiệp may thời trang Việt nam tự chọn và giải thích những công việc là thế mạnh của SV tốt nghiệp từ ngành Thiết kế thời trang. - Chuẩn bị báo cáo nhóm trong tuần 10	1.1 1.2 4.2 5.1 5.2 5.3	3 3 3 3 3 3		
	Chương 2: Quy trình công nghệ sản xuất hàng thời trang may sẵn (2/0/4)				
8	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (2) Nội dung GD lý thuyết: 2.1. Mô hình cấu trúc quá trình sản xuất 2.2 Chuẩn bị sản xuất. 2.2.1. Chuẩn bị về Nguyên phụ liệu	1.1	3	+ Thuyết trình và diễn giảng	Câu hỏi nhỏ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4) Tự học các nội dung liên quan đến yêu cầu kiểm tra khô, số lượng, chất lượng nguyên phụ liệu trước khi tiến hành sản xuất. BT4: Bài tập cá nhân: Đọc dịch tài liệu tiếng Anh	1.1 4.2 6.3	3 3 3		

	cho trước và liệt kê 100 từ vựng thông dụng trong công nghệ thời trang (Anh – Việt)				
	Chương 2: Quy trình công nghệ sản xuất hàng thời trang may sẵn (2/0/4)(tt)				
5	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (2) Nội dung GD lý thuyết: 2.2. Chuẩn bị sản xuất 2.2.2. Chuẩn bị về Thiết kế - Đề xuất và chọn mẫu - Nghiên cứu mẫu - Thiết kế mẫu - Chế thử mẫu - Nhảy mẫu	1.1	3	+ Thuyết trình và diễn giảng + Đặt câu hỏi - Giải đáp	Câu hỏi nhỏ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4) ôn lại kiến thức về thiết kế áo sơ mi nam Thiết kế và cắt bộ ráp cứng thành phẩm cho các chi tiết chính của áo sơ mi nam theo tỉ lệ thu nhỏ.	1.2 4.2	3 3		
	Chương 2: Quy trình công nghệ sản xuất hàng thời trang may sẵn (2/0/4)(tt)				
6	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (2) Nội dung GD lý thuyết: 2.2.2 Chuẩn bị về Thiết kế - Nhảy mẫu (tt) BT 5: Triển khai nhảy mẫu mã hàng áo sơ mi nam theo bảng thông số kích thước cho trước và hướng dẫn của Giáo viên	1.1	3	+ Thuyết trình và diễn giảng	Bài tập trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4) Tiếp tục triển khai bài tập 5 theo hướng dẫn.	1.2 4.2	3 3		
	Chương 2: Quy trình công nghệ sản xuất hàng thời trang may sẵn (2/0/4)(tt)				
7	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (2) Nội dung GD lý thuyết: 2.2.2. Chuẩn bị về Thiết kế - Cắt mẫu cứng - Ghép cỡ vóc - Giác sơ đồ BT 6: Ghép cỡ vóc cho một số bảng sản lượng hàng cho trước	1.1 1.2	3 3	+ Thuyết trình và diễn giảng	Câu hỏi nhỏ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4) Tiếp tục thực hiện bài tập số 6.	1.2 4.2	3 3		
	Chương 2: Quy trình công nghệ sản xuất hàng thời trang may sẵn (2/0/4)(tt)				
8	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (2) Nội dung GD lý thuyết: 2.2.3. Chuẩn bị về công nghệ - Giới thiệu định mức kỹ thuật - Giới thiệu bộ tài liệu kỹ thuật công nghệ cho mã hàng.	1.1 1.2	3 3	+ Thuyết trình và diễn giảng	Câu hỏi nhỏ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4)	1.2 4.2	3 3		

9	Chương 2: Quy trình công nghệ sản xuất hàng thời trang may sẵn (2/0/4)(tt)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (2) Nội dung GD lý thuyết: 2.3. Triển khai các công đoạn sản xuất. 2.3.1. Công đoạn Cắt 2.3.2. Công đoạn may 2.3.3. Công đoạn hoàn tất.	1.1 1.2	3 3	+ Thuyết trình và diễn giảng	Câu hỏi nhỏ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4) Sưu tầm và tập đọc dịch các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành công nghiệp thời trang bằng tiếng Anh	4.2 6.3	3 3		
10	Chương 2: Quy trình công nghệ sản xuất hàng thời trang may sẵn (2/0/4)(tt)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (2) Nội dung GD lý thuyết: Bài tập số 3 - Trình bày cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của các phòng ban, sơ đồ quy trình công nghệ trong một doanh nghiệp may thời trang Việt nam tự chọn và giải thích những công việc là thế mạnh của SV tốt nghiệp từ ngành Thiết kế thời trang. Báo cáo nhóm	1.1	3	Quan sát, lắng nghe	Bài thuyết trình
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4) Sưu tầm hình ảnh và tên gọi của các trang thiết bị sử dụng trong công đoạn cắt, may, hoàn tất sản phẩm may thời trang.	1.1 4.2	3 3		
11	Chương 3: Tổ chức quản lý trong doanh nghiệp thời trang (2/0/4)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (2) Nội dung GD lý thuyết: 1.1. Công tác lập kế hoạch sản xuất - Khái niệm - Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác lập kế hoạch sản xuất - Các bước lập kế hoạch - Chức năng, nhiệm vụ của phòng Kế hoạch trong doanh nghiệp May Thời trang	1.1 1.2	3 3	+ Diễn giảng	Câu hỏi nhỏ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4) Chuẩn bị bài cuối kỳ: Tìm hiểu điều kiện thực tế của doanh nghiệp, đề xuất những giải pháp cải tiến sản xuất trong lĩnh vực công nghiệp thời trang	1.1 4.2	3 3		
12	Chương 3: Tổ chức quản lý trong doanh nghiệp thời trang (2/0/4)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (2) Nội dung GD lý thuyết: 3.1. Công tác lập kế hoạch sản xuất (tt) - Lập lịch trình sản xuất - Lập kế hoạch sản xuất trong doanh nghiệp may thời trang	1.1 1.2	3 3	+ Thuyết trình và diễn giảng	Câu hỏi nhỏ

	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4) Xem lại các lý thuyết đã học trên lớp	1.2 4.2	3 3		
	Chương 3: Tổ chức quản lý trong doanh nghiệp thời trang (2/0/4)				
13	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (2) Nội dung GD lý thuyết: 3.2. Tổ chức quản lý doanh nghiệp - Khái niệm - Các chức năng của quản lý - Nguyên tắc và phương pháp quản lý - Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác tổ chức quản lý sản xuất - Đặc trưng văn hóa trong môi trường làm việc của doanh nghiệp may thời trang	1.1	3	+ Thuyết trình và diễn giảng	Câu hỏi nhỏ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4) Chuẩn bị bài cuối kỳ: Tìm hiểu điều kiện thực tế của doanh nghiệp, đề xuất những giải pháp cải tiến sản xuất trong lĩnh vực công nghiệp thời trang	4.2 7.1	3 3		
	Chương 3: Tổ chức quản lý trong doanh nghiệp thời trang (2/0/4)				
14	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (2) Nội dung GD lý thuyết: 3.2. Tổ chức quản lý doanh nghiệp (tt) - Quản lý về nhân lực. - Quản lý máy móc, thiết bị - Quản lý vật tư - Quản lý chi phí - Quản lý năng suất – chất lượng - Quản lý thời gian. 3.3. Kiểm tra chất lượng sản phẩm - Khái niệm - Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm	1.1 1.2	3 3	+ Thuyết trình và diễn giảng	Câu hỏi nhỏ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4) Chuẩn bị bài cuối kỳ: Tìm hiểu điều kiện thực tế của doanh nghiệp, đề xuất những giải pháp cải tiến sản xuất trong lĩnh vực công nghiệp thời trang	4.2 7.1	3 3		
	Chương 3: Tổ chức quản lý trong doanh nghiệp thời trang (2/0/4)				
15	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (2) Nội dung GD lý thuyết: 3.3. Kiểm tra chất lượng sản phẩm - Các phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm may thời trang - Các phương pháp quản lý chất lượng sản phẩm may thời trang - Phân vùng trên sản phẩm - Kiểm tra chất lượng sản phẩm trong doanh nghiệp may thời trang + Ôn tập hết môn	1.1 1.2	3 3	+ Thuyết trình và diễn giảng + Nêu và giải quyết vấn đề	Câu hỏi nhỏ

	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4)	1.2	3		
	Ôn tập hết môn	4.2	3		

9. Phương pháp giảng dạy:

- + Thuyết trình và diễn giảng
- + Nêu vấn đề
- + Đặt câu hỏi - Giải đáp

10. Đánh giá sinh viên

- Thang điểm: **10**
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TĐNL	PP đánh giá ^(c)	Công cụ đánh giá ^(d)	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình							50
1	Cá nhân: Hãy tóm tắt quá trình phát triển công nghệ thời trang Việt nam trong 1000 từ.	Tuần 1	1.1 4.2	3 3	báo cáo tóm tắt	Phiếu chấm	5
2	Cá nhân: Phân tích chuỗi giá trị của ngành công nghiệp thời trang	Tuần 2	1.2 4.2	3 3	báo cáo tóm tắt	Phiếu chấm	5
3	Nhóm: Trình bày cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của các phòng ban, sơ đồ qui trình công nghệ trong một doanh nghiệp may thời trang Việt nam tự chọn và giải thích những công việc là thế mạnh của SV tốt nghiệp từ ngành Thiết kế thời trang.	Tuần 3 Tuần 10	1.1 1.2 4.2 5.1 5.2 5.3	3 3 3 3 3 3	Thuyết trình, báo cáo	Phiếu chấm	20
4	Đọc dịch tài liệu tiếng Anh cho trước và liệt kê 100 từ vựng thông dụng trong công nghệ thời trang (Anh – Việt)	Tuần 4	1.1 4.2 6.3	3 3 3	bài dịch cá nhân	Phiếu chấm	5
5	Cá nhân: Triển khai nhảy mẫu mã hàng áo sơ mi nam theo bảng thông số kích thước cho trước	Tuần 5 Tuần 6	1.2 4.2	3 3	Bài nhảy mẫu nhóm	Chấm tập	10
6	Cá nhân: Ghép cỡ vóc cho một số bảng sản lượng hàng cho trước	Tuần 7	1.2 4.2	3 3	Bài ghép cỡ vóc	Chấm tập	5
Tiểu luận							50
11	Nhóm: Tìm hiểu điều kiện thực tế của doanh nghiệp, đề xuất những giải pháp cải tiến sản xuất trong lĩnh vực công nghiệp thời trang		1.2 4.2 5.1 5.2 5.3 7.1	3 3 3 3 3 3	Thuyết trình, báo cáo	Rubric	

CDR học phần	Nội dung giảng dạy			Hình thức kiểm tra						
	Chương 1	Chương 2	Chương 3	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Lần 5	Lần 6	TL
aCLO1	X	x	x	x	x	x	x	x	x	x
CLO4				x	x	x	x	x		x

CLO5						x			x	x
CLO6							x			
CLO7										x

11. Tài liệu học tập

[1] Giáo trình: Trần Thanh Hương - Công nghiệp thời trang- NXB Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh - 2015

[2] Trần Thanh Hương – Công nghệ sản xuất may - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2014.

[3] Trần Thanh Hương – Chuẩn bị sản xuất may- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2015.

[4] ROLAND BARTHES – The Fashion System- translated by Mathew Ward and Richard Howard

[5] Calasibetta, Charlotte Mankey and Phyllis Tortora. The Fairchild Dictionary of Fashion. illustrated by Bina Ablang. 3rd ed. New York : Fairchild Publications, c2003.

[6] Gehlhar, Mary. Fashion Designer Survival Guide : Start and Run Your Own Fashion Business. Rev. and expanded ed. New York : Kaplan, c2008.

[7] Kincade, Doris H. and Fay Y. Gibson. Merchandising of Fashion Products. Upper Saddle River, N.J. : Prentice Hall, c2010.

[8] Manlow, Veronica. Designing Clothes : Culture and Organization of the Fashion Industry. New Brunswick : Transaction Publishers, c2007

[9] Choi, Tsan-Ming ed. Fashion Supply Chain Management : Industry and Business Analysis. Hershey, PA : Business Science Reference, c2012

[10] Tài liệu tham khảo tại các doanh nghiệp may thời trang và Internet.

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học: Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi: Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả: Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Giáo viên biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: ĐỒ ÁN THIẾT KẾ THỜI TRANG ẮN TƯỢNG

Mã học phần: FAPR422252

2. Tên Tiếng Anh: FASHION DESIGN PROJECT 3

3. Số tín chỉ: 2 tín chỉ (0/2/4) (0 tín chỉ lý thuyết, 2 tín chỉ bài tập, 4 tín chỉ tự học)

4. Giảng viên phụ trách học phần:

1/ GV phụ trách chính: ThS. Lê Thùy Trang

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: ThS. Nguyễn Thị Luyên

5. Điều kiện tham gia học tập học phần:

Học phần tiên quyết: Thiết kế thời trang trên Dressform, Phác thảo thời trang, Xử lý chất liệu.

Học phần trước: Nền tảng thiết kế thời trang

6. Mô tả học phần:

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức về các phong cách thời trang ẮN TƯỢNG, phác thảo dáng ẮN TƯỢNG, phương pháp sáng tạo trang phục ẮN TƯỢNG và ứng dụng của phong cách ẮN TƯỢNG. Đồng thời, môn học còn góp phần củng cố kiến thức cho sinh viên về kỹ thuật thiết kế trên mannequin, kỹ thuật dựng hình thời trang và xử lý chất liệu. Từ đó, hỗ trợ sinh viên thực hiện hoàn chỉnh một bộ sưu tập ẮN TƯỢNG.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL
CLO1	Thực nghiệm nghiên cứu phát triển ý tưởng để thiết kế bộ sưu tập thời trang ẮN TƯỢNG đúng chủ đề.	PI2.1	5
CLO2	Thiết kế được các mẫu trang phục ẮN TƯỢNG mang tính thẩm mỹ, phù hợp xu hướng và sáng tạo.	PI7.2	5
CLO3	Tổ chức thực hiện tốt các công đoạn kỹ thuật trong thiết kế mẫu phẳng và thiết kế mẫu trên Mannequin để dựng hình hoàn thiện bộ sưu tập thời trang ẮN TƯỢNG theo đúng ý tưởng.	PI9.1	5
CLO4	Thực nghiệm khả năng tư duy sáng tạo của người học	PI4.3	5

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CĐR HP	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	Bài 1: Tổng quan về thời trang ẮN TƯỢNG				
	Bài 2: Phong cách ẮN TƯỢNG của các nhà thiết kế nước ngoài. Hướng dẫn thực hiện đồ án thiết kế				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5)	CLO1	5		
	Nội dung GD lý thuyết:	CLO2	5		
		CLO3	5		
		CLO4	5		
	I. Tổng quan về thời trang ẮN TƯỢNG				
	- Khái niệm thời trang ẮN TƯỢNG			+ Đàm thoại	+ Trả lời câu hỏi
	- Lịch sử thời trang ẮN TƯỢNG			+ Diễn trình	+Đánh giá ngắn
	- Phân loại thời trang ẮN TƯỢNG			+Nêu và giải	+Đánh giá qua giải
	- Ý nghĩa thời trang ẮN TƯỢNG				
	- Đặc điểm thời trang ẮN TƯỢNG				

2	II. Phân tích phong cách ấn tượng của nhà thiết kế nước ngoài - Khuynh hướng ấn tượng nghệ thuật (John Galliano, André Kim, Erte) - Khuynh hướng ấn tượng lập dị (Alexander McQueen, Viktor & Rolf, Jean Paul Gautier) - Khuynh hướng ấn tượng chất liệu (Issey Miyake, Sandra Backlund) - Phong cách ấn tượng giới trẻ Nhật Bản (NTK H.Naoto, phong cách Harazuku, Cosplay, Unisex) - Hướng dẫn các công việc cần triển khai trong quá trình làm đồ án - Trình bày những khó khăn và thách thức trong quá trình làm đồ án - Đưa ra các yêu cầu cần đạt được. - Gợi ý một số ý tưởng làm đồ án. - Giải đáp thắc mắc của sinh viên.			quyết vấn đề + Day học theo dự án	quyết tình huống học tập +Đánh giá qua quan sát + Đánh giá qua thực hiện dự án học tập theo nhóm.
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) + Đăng ký nhóm làm đồ án: 2-3 SV/nhóm/đề tài + Các nhóm bầu nhóm trưởng và phân công nhiệm vụ cho các thành viên. + Sinh viên tìm ý tưởng thiết kế, phân tích ý tưởng và trao đổi với giáo viên qua email, điện thoại. Nộp moodboard ý tưởng, trend board và đề cương nghiên cứu vào buổi học tiếp theo. + Mỗi nhóm SV chọn 3 phong cách ấn tượng nước ngoài mà nhóm tâm đắc và muốn ứng dụng vào đồ án thiết kế của nhóm, nghiên cứu về ý tưởng, cảm xúc và các yếu tố tạo hình trang phục. Trình bày lần lượt từng phong cách theo dạng portfolio khổ A3. Nộp cho GV vào buổi học kế tiếp.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	5 5 5 5		
2	Bài 3: Phong cách ấn tượng của các nhà thiết kế thời trang Việt Nam Bài 4: Phác thảo dáng theo phong cách ấn tượng Duyệt đề cương				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết: A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5) Nội Dung (ND) GD trên lớp III. Phân tích phong cách ấn tượng của thời trang Việt Nam - Khuynh hướng ấn tượng hiện đại (Công Trí, Đỗ Mạnh Cường, Lý Quý Khánh,...) - Khuynh hướng ấn tượng truyền thống (Võ Việt Chung, Minh Hạnh, Huỳnh Hải Long...) - Phong cách ấn tượng trình diễn tại các kỳ ĐEP fashion show. IV. Phác thảo dáng theo phong cách ấn tượng - Nghiên cứu các bản phác thảo thời trang ấn	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	5 5 5 5	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề + Day học theo dự án	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập +Đánh giá qua

	tượng - Vẽ dáng theo phong cách ấn tượng - Bút pháp thể hiện - GV sửa chữa và duyệt đề cương nghiên cứu. - GV đánh giá, góp ý về moodboard, trend board. - Hướng dẫn các yêu cầu tự nghiên cứu tiếp theo.				quan sát + Đánh giá qua thực hiện dự án học tập theo nhóm.
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) + Mỗi SV nghiên cứu và so sánh thời trang ấn tượng Việt Nam và thời trang ấn tượng thế giới. Trình bày trên khổ giấy A4, có hình ảnh minh họa. (gợi ý: Sự ảnh hưởng của thời trang ấn tượng thế giới đối với thời trang ấn tượng Việt Nam hiện nay, nguyên nhân, đâu là nét riêng của thời trang ấn tượng Việt Nam..). + Mỗi nhóm phác họa 20 mẫu thiết kế ấn tượng theo chủ đề đã chọn. (Yêu cầu: Vẽ theo kiểu phối cảnh 2-3 dáng trên 1 trang A4, mẫu vẽ có tô màu, các mẫu phác thảo thể hiện sự sáng tạo, độc đáo). + Nộp bài cho GV vào buổi học kế tiếp để lấy điểm giữa kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	5 5 5 5		
	Bài 5: Các phương pháp sáng tạo thời trang ấn tượng Duyệt mẫu _ Triển khai nghiên cứu đề tài				
3	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết: Ý tưởng thiết kế Tạo hình form dáng Xử lý chất liệu Màu sắc Xử lý chi tiết trang trí GV duyệt mẫu cho các nhóm. Các nhóm hiệu chỉnh mẫu nếu cần. Thảo luận và trao đổi về các nội dung liên quan đến đồ án của từng nhóm SV. Hỗ trợ SV trình bày phần tổng quan của đồ án. Tư vấn thiết kế: lựa chọn chất liệu, phối màu, xử lý chất liệu, phương pháp thiết kế rập 2D, 3D.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	5 5 5 5	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học theo dự án	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập +Đánh giá qua quan sát + Đánh giá qua thực hiện dự án học tập theo nhóm.
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Các nhóm sinh viên tiến hành nghiên cứu các phương án tạo hình theo mẫu đã được duyệt. Trình bày chi tiết từng phương án và lựa chọn phương án hiệu quả nhất. Trao đổi với GV	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	5 5 5 5		

	+ SV tự thiết lập tiêu chuẩn kỹ thuật và mỹ thuật cho mẫu thiết kế. + SV tự chuẩn bị các vật dụng cần thiết để thiết kế tạo hình sản phẩm theo phương án đã chọn vào buổi học kế tiếp.				
	Thiết kế tạo hình sản phẩm và dựng thử mẫu				
4	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết: - Các nhóm SV tiến hành thiết kế tạo hình sản phẩm theo phương án đã chọn. - GV tư vấn, hướng dẫn thiết kế các công đoạn khó. - Nhóm SV thực hiện dựng thử mẫu, so sánh với tiêu chuẩn đã đưa ra ban đầu. Thảo luận và chỉnh sửa rập. - Hỗ trợ SV trình bày nội dung chính của đồ án. - SV lưu lại hình ảnh minh họa các công đoạn tạo hình để trình bày đồ án.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	5 5 5 5	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học theo dự án	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập +Đánh giá qua quan sát + Đánh giá qua thực hiện dự án học tập theo nhóm.
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) + Hoàn tất điều chỉnh rập phù hợp với tiêu chuẩn mỹ thuật và kỹ thuật ban đầu. + Tiến hành gia công sản phẩm thật phù hợp với ý tưởng thiết kế (may, ráp, tạo hình,...) + Nghiên cứu các phương án xử lý chất liệu, trình bày và làm thử các mẫu lần lượt từng phương án và lựa chọn phương án phù hợp nhất. Báo cáo vào buổi học kế tiếp. - + Chuẩn bị các vật dụng và nguyên phụ liệu cần thiết để tiến hành xử lý chất liệu.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	5 5 5 5		
	Xử lý chất liệu và hoàn tất các sản phẩm thiết kế				
5	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết: - Nhóm SV hoàn thiện sản phẩm và thực hiện xử lý chất liệu theo phương án đã chọn. GV tư vấn, hướng dẫn các công đoạn khó. - SV hoàn tất gia công tạo hình các mẫu phụ kiện đi kèm (nếu có). - Thảo luận về cách trình diễn, trang điểm và âm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	5 5 5 5	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình

	nhạc cho buổi báo cáo. - Phân tích, đánh giá, đối chiếu các giải pháp với thực tế thực hiện mẫu. - Hỗ trợ SV trình bày nội dung chính của đề án. - GV phân tích, đánh giá, đề xuất hướng tháo gỡ các bế tắc (nếu có)			+ Dạy học theo dự án	huống học tập +Đánh giá qua quan sát + Đánh giá qua thực hiện dự án học tập theo nhóm.
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) + Hoàn tất công đoạn xử lí chất liệu. + Hoàn tất các ghi chép thô, sưu tập hình ảnh và tài liệu cho đề án + Đánh máy, vẽ hình minh họa (nếu có) + Chuẩn bị bài báo cáo bằng POWER POINT - + Đăng ký lịch báo cáo với GV	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	5 5 5 5		
	Báo cáo đồ án				
6	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết: - các nhóm SV báo cáo đồ án và trình diễn mẫu thật - Phản biện, phân tích, góp ý và đánh giá bài báo cáo và mẫu thật	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	5 5 5 5	+Nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học theo dự án	+ Trả lời câu hỏi ngắn + Đánh giá qua thực hiện dự án học tập theo nhóm.
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) SV nộp tập trình bày đồ án, đĩa CD, các mẫu vật, sản phẩm gia công hoàn tất vào đúng thời gian quy định.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	5 5 5 5		

9. Phương pháp giảng dạy:

GV sử dụng phương pháp: Đàm thoại; Diễn trình; Nêu và giải quyết vấn đề; Dạy học theo tình huống

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TĐNL	PP đánh giá ^(c)	Công cụ đánh giá ^(d)	Tỉ lệ (%)
Đánh giá cuối kỳ							100
Lần 1	+ Đăng ký nhóm làm đồ án: 2-3 SV/nhóm/đề tài + Các nhóm bầu nhóm trưởng và phân công nhiệm vụ cho các thành viên. + Sinh viên tìm ý tưởng thiết kế, phân tích ý tưởng thực hiện moodboard, trend board viết đề cương nghiên cứu + Mỗi nhóm SV chọn 3 phong cách ấn	Tuần 1 -2	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	5 5 5 5	Đánh giá qua thực hiện dự án học tập nhóm	+Câu hỏi + Tình huống học tập +Hồ sơ học tập	45

	tượng nước ngoài mà nhóm tâm đắc và muốn ứng dụng vào đồ án thiết kế của nhóm, nghiên cứu về ý tưởng, cảm xúc và các yếu tố tạo hình trang phục. Trình bày lần lượt từng phong cách theo dạng portfolio khổ A3. Nộp cho GV vào buổi học kế tiếp. + Mỗi nhóm phác họa 20 mẫu thiết kế ấn tượng theo chủ đề đã chọn. (Yêu cầu: Vẽ theo kiểu phối cảnh 2-3 dáng trên 1 trang A4, mẫu vẽ có tô màu, các mẫu phác thảo thể hiện sự sáng tạo, độc đáo). + Nộp bài cho GV vào buổi học kế tiếp để lấy điểm giữa kỳ						
Lần 2	+ Thiết lập tiêu chuẩn kỹ thuật và mỹ thuật cho mẫu thiết kế. + Các nhóm SV tiến hành thiết kế tạo hình sản phẩm theo phương án đã chọn. + Thực hiện dựng thử mẫu, so sánh với tiêu chuẩn đã đưa ra ban đầu. Thảo luận và chỉnh sửa rập. + Hoàn tất điều chỉnh rập phù hợp với tiêu chuẩn mỹ thuật và kỹ thuật ban đầu. + Tiến hành gia công sản phẩm thật phù hợp với ý tưởng thiết kế (may, ráp, tạo hình,...) + Nghiên cứu các phương án xử lý chất liệu, trình bày và làm thử các mẫu lần lượt từng phương án và lựa chọn phương án phù hợp nhất. + Hoàn thiện sản phẩm và thực hiện xử lý chất liệu theo phương án đã chọn. + Gia công tạo hình các mẫu phụ kiện đi kèm (nếu có).	Tuần 3 -5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	5 5 5 5	Đánh giá qua thực hiện dự án học tập nhóm	+Câu hỏi + Tình huống học tập +Hồ sơ học tập	45
Lần 3	+ Các nhóm SV báo cáo đồ án và trình diễn mẫu thật + Phân tích, đánh giá, đối chiếu các giải pháp với thực tế thực hiện mẫu. + Trình bày những khó khăn trong quá trình thực hiện mẫu.	Tuần 6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	5 5 5 5	+Vấn đáp	Tiểu luận - Báo cáo	10

CDR học phần	Nội dung giảng dạy		Hình thức kiểm tra		
	Bài 1,2,3,4,5	Các bài hướng dẫn thực hiện đồ án	Lần 1	Lần 2	Lần 3
CLO1	x	x	x	x	x
CLO2	x	x	x	x	x
CLO3	x	x	x	x	x
CLO4	x	x	x	x	x

11. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:
- Sách (TLTK) tham khảo:

1. Abbing Bina, Fashion Sketch
2. Tomoko Nakamichi, Pattern Magic, Laurence King Publishing, 2010.
3. Connie Amaden-Crawford, The art of fashion draping, Fairchild Books & Visuals, 1996.
4. Helen Stanley, Flat pattern cutting and modelling for fashion, Nelson Thornes, 1991
5. Vimala Mc Clure, Fabric dyeing for beginners, American Quilter's Society
6. Gouzhixinkuan, Jiating Gouzhi Xinkuan
7. Tracy Kendall, The Fabric & Yarn Dyer's Handbook.
8. Halime Paksoy, Architectural Inspiration in Fashion Design, Turkey, 2005
9. Frankie Ng., Research: Seamless Fashion Creation, Hongkong
10. Internet: Với các từ khóa: Fashion Illustration, Haute couture, Techniques of Fashion Design, Fabric dyeing, Material making, Thời trang ấn tượng, Xử lí chất liệu, Kỹ thuật tạo hình thời trang, (tên các cuộc thi thời trang trong và ngoài nước),...

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Giáo viên biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: ĐỒ ÁN THIẾT KẾ ÁO KHOÁC

Mã học phần: JADE325052

2. Tên Tiếng Anh: JACKET DESIGN PROJECT

3. Số tín chỉ: 2 tín chỉ (0/2/4) (0 tín chỉ lý thuyết, 2 tín chỉ bài tập, 4 tín chỉ tự học)

4. Giảng viên phụ trách học phần:

1/ GV phụ trách chính: ThS. Nguyễn Thị Luyên

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: ThS. Nguyễn Thị Hạ Nguyên

5. Điều kiện tham gia học tập học phần:

học phần tiên quyết: Nền tảng thiết kế thời trang, Thiết kế rập căn bản

học phần trước: Nền tảng thiết kế thời trang, Thiết kế rập căn bản

6. Mô tả học phần:

Học phần trang bị các kiến thức cơ bản về những phương pháp đo, phương pháp thiết kế các chi tiết thành phẩm của áo khoác: vest, coat. Đồng thời môn học cũng cung cấp các phương pháp tạo đường decoup, đường trang trí trên sản phẩm, phương pháp lựa chọn chất liệu và lựa chọn loại đường may cần sử dụng phù hợp với kiểu dáng sản phẩm và hình thái cơ thể người. Từ đó, hỗ trợ người học thực hiện hoàn chỉnh một áo bộ áo khoác.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL
CLO1	Thực nghiệm nghiên cứu phát triển ý tưởng để thiết kế bộ sưu tập thời trang áo khoác đúng chủ đề.	PI2.1	5
CLO2	Thiết kế được các mẫu trang phục áo khoác mang tính thẩm mỹ, sang tạo, phù hợp xu hướng và đối tượng khách hàng.	PI7.2	5
CLO3	Tổ chức thực hiện tốt các công đoạn kỹ thuật trong thiết kế mẫu để dựng hình hoàn thiện bộ sưu tập thời trang áo khoác theo đúng ý tưởng.	PI9.1	5
CLO4	Thực nghiệm khả năng tư duy sáng tạo của người học	PI4.3	5

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CĐR HP	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	Chương 1: Tổng quan về trang phục khoác				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết: 1.1. Khái niệm trang phục khoác 1.2. Lịch sử phát triển trang phục khoác 1.3. Phân loại trang phục khoác 1.4. Nguyên phụ liệu 1.4.1. Nguyên liệu 1.4.2. Phụ liệu	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	5 5 5 5	Thuyết giảng Thảo luận nhóm	Quan sát Vấn đáp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) 1.1 Khảo sát và thu thập thông tin về thị trường trang phục khoác: địa điểm, kiểu dáng, màu sắc, chất liệu, họa tiết, kỹ thuật xử lý, giá cả. 1.2 . Sưu tầm nguyên phụ liệu trang phục khoác Chọn một thương hiệu trang phục khoác yêu thích; Tìm hiểu thương hiệu: Tên thương hiệu, quá trình hình thành	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	5 5 5 5		

	và phát triển, phong cách thiết kế				
2	Chương 2: Thiết kế dựng hình áo khoác căn bản				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết: A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5) Nội Dung (ND) GD trên lớp ○ Thiết kế thân chính ▪ Thiết kế thân sau ▪ Thiết kế thân trước -	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	5 5 5 5	Thuyết giảng Thảo luận nhóm	Quan sát Vấn đáp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) - Tìm hiểu chung về trang phục khoác - Tìm hiểu một số nhà thiết kế thời trang khoác, đưa ra định hướng phong cách thiết kế. - Phân tích xu hướng thiết kế - Xây dựng moodboard, Xác định ý tưởng thiết kế	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	5 5 5 5		
3	Chương 3: Thiết kế dựng hình áo khoác căn bản				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết: 3.1.1 Thiết kế tay áo 3.1.2 Thiết kế lá bầu - Thiết kế thân lót	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	5 5 5 5	Thuyết giảng Thảo luận nhóm	Quan sát Vấn đáp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) - Sáng tác BST trang phục khoác (05 mẫu (mẫu vẽ màu) - Bản vẽ mô tả phẳng	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	5 5 5 5		
4	Chương 4: Thiết kế rập và chế thử mẫu áo khoác				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết: 4.1 Ý tưởng thiết kế áo khoác 4.2 TK rập áo khoác 4.3 Chế thử mẫu, điều chỉnh from dáng Thảo luận nhóm: phát triển ý tưởng thiết kế	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	5 5 5 5	Dạy học theo dự án	Quan sát Vấn đáp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) - BTL#1 Hoàn thành bộ rập cho mẫu áo khoác đã TK.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	5 5 5 5		
5	Chương 5: May hoàn chỉnh mẫu áo khoác				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết: + Thiết kế quy trình may +Thực hiện hoàn chỉnh mẫu áo khoác BTL#1	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	5 5 5 5	Dạy học theo dự án	Quan sát Vấn đáp

	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Nghiên cứu các phương án xử lý chất liệu, trình bày và làm thử các mẫu lần lượt từng phương án và lựa chọn phương án phù hợp nhất. + Chuẩn bị các vật dụng và nguyên phụ liệu cần thiết để tiến hành xử lý chất liệu. Chuẩn bị bài tiểu luận	CLO1	5		
		CLO2	5		
		CLO3	5		
		CLO4	5		

9. Phương pháp giảng dạy:

GV sử dụng phương pháp: Đàm thoại; Diễn trình; Nêu và giải quyết vấn đề; Dạy học theo tình huống

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TĐNL	PP đánh giá ^(c)	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Đánh giá cuối kỳ							100
Lần 1	1.1 Khảo sát và thu thập thông tin về thị trường trang phục khoác: địa điểm, kiểu dáng, màu sắc, chất liệu, họa tiết, kỹ thuật xử lý, giá cả. 1.2 . Sưu tầm nguyên phụ liệu trang phục khoác Chọn một thương hiệu trang phục khoác yêu thích; Tìm hiểu thương hiệu: Tên thương hiệu, quá trình hình thành và phát triển, phong cách thiết kế, sáng tác BST khoác 05 mẫu theo phong cách thiết kế của thương hiệu đã tìm hiểu. thiết kế rập, lựa chọn nguyên phụ liệu	Tuần 1 - 2	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	5 5 5 5	Quan sát Vấn đáp	Bảng tiêu chí	10
Lần 2	Làm việc nhóm để: Tham khảo tài liệu, thử nghiệm triển khai quy trình thiết kế, lắp ráp một BST áo khoác	Tuần 14-15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	5 5 5 5	Đánh giá quá trình TH	Bảng tiêu chí	50
Lần 3	- Tìm hiểu chung về trang phục khoác - Thiết kế dựng hình các TP khoác căn bản - Tìm hiểu một số nhà thiết kế thời trang khoác, đưa ra định hướng phong cách thiết kế. - Phân tích xu hướng thiết kế - Xây dựng moodboard, Xác định ý tưởng thiết kế	Tuần 1- 8	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	5 5 5 5	- Nghiên cứu sản phẩm học tập - Quan sát trên lớp - Hỏi vấn đáp - Tự đánh giá và đánh giá	Rubrics Hồ sơ học tập (Portfolio)	40

	- Sáng tác BST trang phục khoác (05 mẫu (mẫu vẽ màu) - Bản vẽ mô tả phẳng - Phương án thiết kế: lựa chọn chất liệu, xử lý... - Thiết kế dựng hình - Rập bán thành phẩm - Quy trình may						
	Hình chụp look book						

CĐR học phần	Nội dung giảng dạy		Hình thức kiểm tra		
	Chương 1,2,3,4,5	Các bài hướng dẫn thực hiện đồ án	Lần 1	Lần 2	Lần 3
CLO1	x	x	x	x	x
CLO2	x	x	x	x	x
CLO3	x	x	x	x	x
CLO4	x	x	x	x	x

11. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:
- Sách (TLTK) tham khảo:

Kristina Shin Phd- Patternmaking for jacket design- Createspace- 2010

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Giáo viên biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: ĐỒ ÁN THIẾT KẾ THỜI TRANG NỮ

Mã học phần: FAPR322152

2. Tên Tiếng Anh: FASHION DESIGN PROJECT 2

3. Số tín chỉ: 2 tín chỉ (0/2/4) (0 tín chỉ lý thuyết, 2 tín chỉ bài tập, 4 tín chỉ tự học)
Phân bố thời gian: 10 tuần (0 tiết lý thuyết + 3 tiết thực hành + 6 tiết tự học/ tuần)

4. Giảng viên phụ trách học phần:

1/ GV phụ trách chính: ThS. Nguyễn Thị Luyên

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

1. ThS. Nguyễn Thị Hạ Nguyên
2. ThS. Lê Thùy Trang
3. ThS. Võ Nguyên Thư
4. ThS. Nguyễn Thị Trúc Đào
5. ThS. Đỗ Thị Mỹ Linh

5. Điều kiện tham gia học tập học phần:

Môn học tiên quyết: Nền tảng thiết kế thời trang

Môn học trước: Vẽ minh họa thời trang, Xử lý chất liệu, Thiết kế rập căn bản, Thiết kế thời trang trên dressform, TH may trang phục căn bản

6. Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về các phong cách thời trang nữ, phương pháp sáng tạo các dạng trang phục nữ. Từ đó, hỗ trợ người học thực hiện hoàn chỉnh một bộ sưu tập thời trang nữ.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s)/PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO3	Xác định bối cảnh lịch sử, văn hóa xã hội, hoạt động kinh doanh liên quan đến lĩnh vực thiết kế thời trang nữ	3.1	4
	Thể hiện trách nhiệm đạo đức và nghề nghiệp thông qua các thiết kế thời trang nữ	3.2	4
	Thể hiện các tác động của bối cảnh lịch sử, văn hóa xã hội, hoạt động kinh doanh đến các quyết định thiết kế thời trang nữ	3.3	4
CLO4	Thể hiện tư duy sáng tạo khi thiết kế thời trang nữ	4.3	4
CLO6	Sử dụng hiệu quả các công cụ giao tiếp đồ họa để thiết kế các mẫu thời trang nữ	6.1	4
CLO7	Xác định các yêu cầu và các yếu tố phù hợp của dự án thiết kế thời trang nữ	7.1	4
	Xây dựng phương án cho dự án thiết kế thời trang nữ phù hợp với doanh nghiệp, văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế	7.2	4
	Lựa chọn được phương án thiết kế phù hợp thể hiện qua Bộ sưu tập thời trang nữ phù hợp với doanh nghiệp, văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế	7.3	4
CLO8	Thử nghiệm, hiệu chỉnh, lắp ráp và trang trí hoàn thiện bộ sưu tập thời trang nữ	8.2	4

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CDR MH	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	Tổng quan về các phong cách thời trang nữ Các phương pháp sáng tạo trang phục nữ Hướng dẫn thực hiện đồ án thiết kế				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội Dung (ND) GD trên lớp Lý thuyết - Tổng quan về thời trang nữ • Đặc điểm thời trang nữ mang tính ứng dụng • Các thể loại trang phục nữ (thể thao, dạo phố, công sở, áo khoác, đồ trẻ em...) • Các phong cách thời trang nữ mang tính ứng dụng (Tomboy, Manish, Unisex, Ferminine, Freesize, Minimalism, Sporty, Boho, Preppy...) • Vị trí, vai trò và tầm quan trọng của thời trang nữ trong đời sống hiện nay - Hướng dẫn thực hiện các bảng nghiên cứu về ý tưởng, xu hướng, đối tượng TK - Hướng dẫn các công việc cần triển khai trong quá trình làm đồ án • Trình bày những khó khăn và thách thức trong quá trình làm đồ án • Đưa ra các yêu cầu cần đạt được. • Gợi ý một số ý tưởng làm đồ án. • Giải đáp thắc mắc của sinh viên. Bài tập dự án: Thiết kế bộ sưu tập thời trang nữ cho đối tượng tự chọn. - Định hướng đề tài, đăng kí tên đề tài:	3.1 7.1	4 4	Thuyết trình, Dạy học theo dự án	Đánh giá qua thực hiện dự án học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) BL#1: Mỗi SV tìm các phong cách thời trang ứng dụng (Tomboy, Manish, Unisex, Ferminine, Freesize, Minimalism, Sporty, Boho, Preppy...) và thể loại trang phục ứng dụng mà SV tâm đắc và muốn ứng dụng vào đồ án thiết kế của SV. Nghiên cứu về ý tưởng, cảm xúc và các yếu tố tạo hình trang phục, từ đó định hướng thiết kế và kinh doanh cho đề tài. - Xác định ý tưởng, phân tích ý tưởng, đặc điểm kiểu dáng, màu sắc, chất liệu, chi tiết, họa tiết trang trí, kỹ thuật xử lý... và trao đổi với giáo viên qua email, điện thoại. Đăng kí ý tưởng qua trang UTEX. - Triển khai các phương án nghiên cứu thiết kế: SV sưu tầm hình ảnh liên quan, thực hiện các bảng nghiên cứu sau: • Nghiên cứu ý tưởng (research board) • Nghiên cứu đặc điểm trang phục mang PC ứng dụng mà SV muốn thiết kế. ▪ Kiểu dáng, ▪ Màu sắc,	3.1 3.3 6.1 7.1 7.2 7.3	4 4 4 4 4 4		Đánh giá qua thực hiện dự án học tập

	▪ Chất liệu, ▪ Chi tiết trang trí ▪ Các đường may, diều, rã ráp... ▪ Xử lý chất liệu ▪ Phụ kiện • Đối tượng khách hàng (customer profile) • Xu hướng (trend board) • Định hướng kinh doanh • Trình bày ý tưởng thiết kế và bảng Moodboard				
	Duyệt đề tài Phác thảo dáng theo phong cách ứng dụng Thiết kế thời trang nữ mang phong cách ứng dụng Duyệt mẫu				
2	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội Dung (ND) GD trên lớp Duyệt đề tài - GV đánh giá, góp ý bài tập của SV SV về các bảng trình bày (research board, mood board, trend board, customer profile) - Duyệt ý tưởng, đề tài của mỗi SV Phác thảo dáng theo phong cách ứng dụng - Nghiên cứu các bản phác thảo thời trang ứng dụng cho nữ - Các yêu cầu của dáng mang phong cách ứng dụng - Vẽ dáng theo phong cách thời trang ứng dụng Thiết kế trang phục ứng dụng BT#1: Phác họa 20 mẫu thiết kế trang phục nữ mang tính ứng dụng theo ý tưởng đã chọn. (Yêu cầu: Vẽ theo kiểu phối cảnh 2-3 dáng trên 1 trang A4, mẫu vẽ có tô màu, các mẫu phác thảo thể hiện sự sáng tạo, độc đáo; có đường kết cấu và đường trang trí). Duyệt mẫu - GV duyệt mẫu, trao đổi với SV về hướng nghiên cứu của các SV - Tư vấn thiết kế: kiểu dáng, chất liệu, màu sắc, chi tiết, kỹ thuật xử lý... - Các SV sinh viên tiến hành nghiên cứu các phương án tạo hình theo mẫu đã được duyệt. Trình bày chi tiết từng phương án và lựa chọn phương án hiệu quả nhất...	3.2 3.3 4.3 7.3	4 4 4 4	Dạy học theo dự án	Đánh giá qua thực hiện dự án học tập

	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + SV tự thiết lập tiêu chuẩn kỹ thuật và mỹ thuật cho mẫu thiết kế + Các SV sinh viên tiến hành thiết kế dựng hình cho mẫu đã được duyệt. + SV tự chuẩn bị các vật dụng cần thiết và tiến hành thiết kế tạo hình sản phẩm theo phương án đã chọn. + Thảo luận SV, sau đó trao đổi với GV để có hướng dẫn chỉnh sửa rập phù hợp + Mua nguyên vật liệu cần thiết	4.3 8.2	4 4		
	Triển khai các phương án may, xử lý chất liệu				
3	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: - Các SV báo cáo về công việc đã thực hiện - Hoàn tất điều chỉnh rập phù hợp với tiêu chuẩn mỹ thuật và kỹ thuật ban đầu. - Tiến hành gia công sản phẩm thật phù hợp với ý tưởng thiết kế (may, ráp, tạo hình...) - Nghiên cứu các phương án xử lý chất liệu, trình bày và làm thử các mẫu lần lượt từng phương án và lựa chọn phương án phù hợp nhất. - Chuẩn bị các vật dụng và nguyên phụ liệu cần thiết để tiến hành xử lý chất liệu.	4.3 8.2	4 4	Dạy học theo dự án	Đánh giá qua thực hiện dự án học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + SV SV thực hiện xử lý chất liệu theo phương án đã chọn. + Trao đổi với giáo viên khi gặp các công đoạn khó. + Tiếp tục gia công sản phẩm	4.3 8.2	4 4		
	Góp ý mẫu, chỉnh sửa và hoàn thiện mẫu				
4	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: - Hoàn tất công đoạn xử lý chất liệu. - Tiếp tục hoàn thiện sản phẩm thật phù hợp với ý tưởng thiết kế (may, ráp, tạo hình...) - SV hoàn tất gia công tạo hình các mẫu phụ kiện đi kèm (nếu có). - Thảo luận về cách trình diễn, trang điểm và âm nhạc cho buổi báo cáo. - Phân tích, đánh giá, đối chiếu các giải pháp với thực tế thực hiện mẫu. - Hỗ trợ SV trình bày nội dung chính của đồ án. - GV phân tích, đánh giá, đề xuất hướng tháo gỡ các bế tắc (nếu có)	4.3 8.2	4 4	Dạy học theo dự án	Đánh giá qua thực hiện dự án học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Hoàn tất đồ án và mẫu thật. + Chụp hình Look book + Chuẩn bị bài báo cáo bằng POWER POINT	4.3 8.2	4 4		

	+ Lưu ý những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện đồ án. + Đăng ký lịch báo cáo với GV				
	Báo cáo đồ án				
5	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: - Báo cáo đồ án thiết kế thời trang nữ mang tính ứng dụng • Ý tưởng thiết kế, • Mục đích thiết kế, • Hướng kinh doanh • Những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện đồ án, - SV trình diễn mẫu thật, - Phản biện, phân tích, góp ý và đánh giá bài báo cáo và mẫu thật	3.1 3.3 6.1 7.1 7.2	4 4 4 4 4	Dạy học theo dự án	Đánh giá qua thực hiện dự án học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Ghi nhận những sai sót của SV và các bạn để rút kinh nghiệm khi thực hiện đồ án kế tiếp. + SV nộp tập trình bày đồ án, đĩa CD, các mẫu vật, sản phẩm gia công hoàn tất vào đúng thời gian quy định.	3.2	4		

9. Phương pháp giảng dạy:

- + Dạy học theo dự án
- + Nêu vấn đề
- + Đặt câu hỏi - Giải đáp

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: **10**
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chuẩn đầu ra đánh giá	TĐN L	PPDG	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Bài tập							10
BT#1	Phác họa 20 mẫu thiết kế trang phục cho nữ mang tính ứng dụng theo ý tưởng đã chọn. (Yêu cầu: Vẽ theo kiểu phối cảnh 2-3 dáng trên 1 trang A4, mẫu vẽ có tô màu, các mẫu phác thảo thể hiện sự sáng tạo, độc đáo; có đường kết cấu và đường trang trí).	Tuần 2	3.2 3.3 4.3 7.3	4 4 4 4	Đánh giá qua thực hiện dự án học tập	Rubrics	10
Bài tập lớn (Project)							30
BL#1	BL#1: Mỗi SV tìm các phong cách thời trang ứng dụng (Tomboy, Manish, Unisex, Ferminine, Freesize, Minimalism, Sporty, Boho, Preppy...) và thể loại trang phục ứng dụng mà SV tâm đắc và muốn ứng dụng vào đồ án thiết kế của SV. Nghiên cứu về ý tưởng, cảm xúc và các yếu tố tạo hình trang phục, từ đó định hướng thiết kế	Tuần 2	3.1 3.3 6.1 7.1 7.2 7.3	4 4 4 4 4 4	Đánh giá qua thực hiện dự án học tập	Rubrics	30

	và kinh doanh cho đề tài. - SV xác định ý tưởng, phân tích ý tưởng, đặc điểm kiểu dáng, màu sắc, chất liệu, chi tiết, hoạ tiết trang trí, kỹ thuật xử lý... và trao đổi với giáo viên qua email, điện thoại. Đăng kí ý tưởng qua trang UTEX. - Triển khai các phương án nghiên cứu thiết kế: SV SV sưu tầm hình ảnh liên quan, thực hiện các bảng nghiên cứu sau: - Nghiên cứu ý tưởng (research board): - Nghiên cứu đặc điểm trang phục nữ mang PC ứng dụng mà SV muốn thiết kế. - Kiểu dáng, - Màu sắc, - Chất liệu, - Chi tiết trang trí - Các đường may, điều, rã ráp... - Xử lý chất liệu - Phụ kiện - Đối tượng khách hàng (customer profile) - Xu hướng (trend board) - Định hướng kinh doanh - Trình bày ý tưởng thiết kế và bảng Moodboard						
Tiểu luận - Báo cáo							30
TL#1	- Báo cáo đồ án thiết kế thời trang nữ mang tính ứng dụng - Ý tưởng thiết kế, - Mục đích thiết kế, - Hướng kinh doanh - Những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện đồ án, - SV trình diễn mẫu thật.	Tuần 5	3.1 3.3 7.1 7.2 7.3	4 4 4 4 4	Đánh giá qua thực hiện dự án học tập	Rubrics	30
Thi cuối kỳ							30
	- Sản phẩm đồ án: Bộ sưu tập thời trang nữ mang tính ứng dụng	Tuần 1-5	3.3 4.3 8.2	4 4 4	Đánh giá qua thực hiện dự án học tập	Rubrics	

CDR học phần	Hình thức kiểm tra			
	B1	BL	TL	SP
3.1		x	x	
3.2	x			

3.3	x	x	x	x
4.3	x			x
6.1		x		
7.1		x	x	
7.2		x	x	
7.3	x	x	x	
8.2				x

11. Tài liệu học tập

Sách (TLTK) tham khảo:

1. Abbing Bina, Fashion Sketch
2. Tomoko Nakamichi, Pattern Magic, Laurence King Publishing, 2010.
3. Connie Amaden-Crawford, The art of fashion draping, Fairchild Books & Visuals, 1996.
4. Helen Stanley, Flat pattern cutting and modelling for fashion, Nelson Thornes, 1991
5. Gouzhixinkuan, Jiating Gouzhixinkuan
6. Halime Paksoy, Architectural Inspiration in Fashion Design, Turkey, 2005
7. Frankie Ng., Research: Seamless Fashion Creation, Hongkong
8. Internet: Với các từ khóa: Fashion Illustration, Haute couture, Techniques of Fashion Design, Material making, Thời trang ứng dụng, Xử lý chất liệu, Kỹ thuật tạo hình thời trang, (tên các cuộc thi thời trang trong và ngoài nước),...

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: ĐỒ ÁN TK THỜI TRANG TRẺ EM

Mã học phần: CWDP324752

2. Tên Tiếng Anh: CHILDREN WEAR DESIGN PROJECT

3. Số tín chỉ: 02 tín chỉ (0/2/4) (0 tín chỉ lý thuyết/2 tín chỉ thực hành/4 tín chỉ tự học)

Phân bố thời gian: 5 tuần (0 tiết lý thuyết + 6 tiết bài tập + 12 tiết tự học/ tuần)

4. Giảng viên phụ trách học phần:

1/ GV phụ trách chính: ThS. Nguyễn Thị Luyên

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

1. ThS. Nguyễn Thị Hạ Nguyên

2. ThS. Lê Thùy Trang

3. ThS. Đỗ Thị Mỹ Linh

4. ThS. Nguyễn Thị Trúc Đào

5. Điều kiện tham gia học tập học phần:

Môn học tiên quyết: Nền tảng thiết kế thời trang, Thiết kế thời trang trên dressform, Minh họa TT

Môn học trước: Nền tảng thiết kế thời trang, Thiết kế thời trang trên dressform, Minh họa TT

6. Mô tả học phần:

Học phần trang bị các kiến thức cơ bản về những phương pháp đo, phương pháp thiết kế các chi tiết thành phẩm của trang phục trẻ em. Đồng thời môn học cũng cung cấp các phương pháp chuyển đổi ly, tạo đường decoup, đường trang trí trên sản phẩm, phương pháp lựa chọn độ cử động toàn phần phù hợp với kiểu dáng sản phẩm và hình thái cơ thể trẻ em theo từng lứa tuổi. Từ đó hỗ trợ sinh viên thiết kế và may hoàn chỉnh bộ sưu tập thiết kế trang phục trẻ em.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO3	Xác định bối cảnh lịch sử, văn hóa xã hội, hoạt động kinh doanh liên quan đến lĩnh vực thiết kế trang phục trẻ em	3.1	5
	Thể hiện trách nhiệm đạo đức và nghề nghiệp thông qua các thiết kế trang phục trẻ em	3.2	5
	Thể hiện các tác động của bối cảnh lịch sử, văn hóa xã hội, hoạt động kinh doanh đến các quyết định thiết kế trang phục trẻ em	3.3	5
CLO4	Thể hiện tư duy sáng tạo khi thiết kế trang phục trẻ em	4.3	5
CLO5	Vận hành làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến thiết kế trang phục trẻ em.	5.1 5.2 5.3	5 5 5
CLO6	Sử dụng hiệu quả các công cụ giao tiếp đồ họa để thiết kế các mẫu trang phục trẻ em	6.1	5
CLO7	Thiết kế được dự án thời trang trẻ em phù hợp với doanh nghiệp, văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế	7.1 7.2 7.3	5 5 5
CLO8	Thử nghiệm, hiệu chỉnh, lắp ráp và trang trí hoàn thiện bộ sưu tập thời trang trẻ em	8.2	5

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CDR MH	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	Tổng quan thiết kế thời trang trẻ em Hướng dẫn thực hiện đồ án thiết kế				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội Dung (ND) GD trên lớp Lý thuyết - Tổng quan về thời trang trẻ em - Đặc điểm thời trang trẻ em - Các thể loại trang phục trẻ em (thể thao, dạo phố, công sở, áo khoác,...) - Vị trí, vai trò và tầm quan trọng của thời trang trẻ em trong đời sống hiện nay và trong bối cảnh doanh nghiệp - Hướng dẫn thực hiện các bảng nghiên cứu về ý tưởng, xu hướng, đối tượng TK (Research board, Mood board, Trend board, Customer board, bảng phân tích phong cách, bảng phân tích ý tưởng, Concept board) - Hướng dẫn các công việc cần triển khai trong quá trình làm đồ án - Trình bày những khó khăn và thách thức trong quá trình làm đồ án - Đưa ra các yêu cầu cần đạt được. - Gợi ý một số ý tưởng làm đồ án. - Giải đáp thắc mắc của sinh viên. Bài tập dự án: Thiết kế bộ sưu tập trang phục trẻ em theo chủ đề tự chọn TL#1: Ý TƯỞNG Mỗi SV tìm một ý tưởng cho đồ án. SV nghiên cứu về ý tưởng, cảm xúc và các yếu tố tạo hình trang phục thể hiện thông qua các bảng: - Brand name - Research board - Mood board - Trend board - Customer board - Bảng phân tích đặc điểm phong cách trang phục, - Bảng phân tích ý tưởng - Concept board - Trang giới thiệu BST Trình bày trên giấy A3	3.1	5	Thuyết trình, Dạy học theo dự án	Vấn đáp, Quan sát, dự án học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) - SV xác định ý tưởng, phân tích ý tưởng, đặc điểm kiểu dáng, màu sắc, chất liệu, chi tiết, họa tiết trang trí, kỹ thuật xử lý... và trao đổi với giáo viên qua email, điện thoại. Đăng kí ý tưởng qua trang LMS. - Triển khai các phương án nghiên cứu thiết kế: SV sưu tầm hình ảnh liên quan, thực hiện các bảng nghiên cứu sau: - Nghiên cứu ý tưởng (research board,	3.1 3.2 3.3 5.1 5.2 5.3 6/1	5 5 5 5 5 5		Dự án học tập

	mood board) • Nghiên cứu đặc điểm trang phục thiết kế. - Kiểu dáng, - Màu sắc, - Chất liệu, - Chi tiết trang trí - Các đường may, diều, rã ráp... - Xử lý chất liệu - Phụ kiện Từ đó, SV thực hiện bản phân tích phong cách thiết kế, phân tích ý tưởng - Đối tượng khách hàng (Customer board) - Xu hướng (Trend board) - Bảng tổng hợp ý tưởng Concept board				
2	Duyệt đề tài				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3)	4.3	5	Dạy học theo dự án	Vấn đáp, Quan sát, dự án học tập
	Nội Dung (ND) GD trên lớp	5.1	5		
	Duyệt đề tài	5.2	5		
	- GV đánh giá, góp ý bài tập của nhóm SV về các bảng trình bày (research board, mood board, trend board, customer profile)	5.3	5		
		6.1	5		
		7.1	5		
		7.2	5		
		7.3	5		
	Phác thảo dáng thời trang trẻ em				
	- Nghiên cứu các bản phác thảo thời trang cho trẻ em				
	- Vẽ dáng phù hợp với thời trang trẻ em				
	Thiết kế trang phục ứng dụng				
	TL#1(tt): PHÁC THẢO MẪU				
	Phác họa tối thiểu 5 mẫu thiết kế trang cho trẻ em theo ý tưởng đã chọn. (Yêu cầu: Vẽ 5 dáng trên 1 trang A3, mẫu vẽ có tô màu, các mẫu phác thảo thể hiện sự sáng tạo, độc đáo, phù hợp ý tưởng, xu hướng thời trang và đối tượng khách hàng, mẫu vẽ có đường kết cấu và đường trang trí rõ ràng, thể hiện được chất liệu trang phục).				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)	4.3	5	Dạy học theo dự án	Dự án học tập
	+ SV thực hiện phác thảo mẫu thiết kế hoàn thiện	5.1	5		
		5.2	5		
		5.3	5		
		6.1	5		
		7.1	5		
		7.2	5		
		7.3	5		
3	Duyệt mẫu phác thảo				

	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội Dung (ND) GD trên lớp Duyệt mẫu - GV duyệt mẫu, trao đổi với SV về hướng nghiên cứu đề tài - Tư vấn thiết kế: kiểu dáng, chất liệu, màu sắc, chi tiết, kỹ thuật xử lý... Sinh viên tiến hành nghiên cứu các phương án tạo hình theo mẫu đã được duyệt. Trình bày chi tiết từng phương án và lựa chọn phương án hiệu quả nhất...	4.3 5.1 5.2 5.3 6.1 7.1 7.2 7.3	5 5 5 5 5 5 5 5	Dạy học theo dự án	Vấn đáp, Quan sát, dự án học tập
	TL#1 (tt): BẢNG VẼ KỸ THUẬT (mẫu phác thảo đã duyệt) - Vẽ mô tả phẳng trang phục chọn may, đầy đủ MT,MS - Ghi đầy đủ thông tin về màu sắc và chất liệu thực hiện				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + SV tự thiết lập tiêu chuẩn kỹ thuật và mỹ thuật cho mẫu thiết kế + SV tiến hành thiết kế dựng hình cho mẫu đã được duyệt. + SV tự chuẩn bị các vật dụng cần thiết và tiến hành thiết kế tạo hình sản phẩm theo phương án đã chọn. + Trao đổi với GV để có hướng dẫn chỉnh sửa rập phù hợp + Mua nguyên vật liệu cần thiết	4.3 5.1 5.2 5.3 6.1 7.1 7.2 7.3	5 5 5 5 5 5 5 5	Dạy học theo dự án	Dự án học tập
4	Triển khai các phương án may, xử lý chất liệu				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: - SV báo cáo về công việc đã thực hiện - Hoàn tất điều chỉnh rập phù hợp với tiêu chuẩn mỹ thuật và kỹ thuật ban đầu. - Tiến hành gia công sản phẩm thật phù hợp với ý tưởng thiết kế (may, ráp, tạo hình...) - Nghiên cứu các phương án xử lý chất liệu, trình bày và làm thử các mẫu lần lượt từng phương án và lựa chọn phương án phù hợp nhất. - Tiến hành xử lý chất liệu. BL#1: SẢN PHẨM Thực hiện may và trang trí hoàn thiện 1 bộ trang phục thể hiện được ý tưởng chủ đề, có kiểu dáng mới lạ, phối màu hài hòa, chất liệu phù hợp, đa dạng. Ngoài ra, sản phẩm còn thể hiện được kỹ thuật tạo rập chính xác và khả năng xử lý chất liệu sáng tạo của SV.	8.2	5	Dạy học theo dự án	Vấn đáp, Quan sát, dự án học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + SV thực hiện xử lý chất liệu theo phương án đã chọn. + Trao đổi với giáo viên khi gặp các công đoạn	8.2	5		Dự án học tập

	khó. + Tiếp tục gia công sản phẩm				
	Góp ý mẫu, chỉnh sửa và hoàn thiện mẫu				
	- Hoàn tất công đoạn xử lý chất liệu. - Tiếp tục hoàn thiện sản phẩm thật phù hợp với ý tưởng thiết kế (may, ráp, tạo hình...) - SV hoàn tất gia công tạo hình các mẫu phụ kiện đi kèm (nếu có). - Thảo luận về cách trình diễn, trang điểm và âm nhạc cho buổi báo cáo. - Phân tích, đánh giá, đối chiếu các giải pháp với thực tế thực hiện mẫu. - Hỗ trợ SV trình bày nội dung chính của đồ án. - GV phân tích, đánh giá, đề xuất hướng tháo gỡ các bế tắc (nếu có)	4.3 5.1 5.2 5.3 6.1 7.1 7.2 7.3	5 5 5 5 5 5 5	Dạy học theo dự án	Vấn đáp, Quan sát, dự án học tập
5	BL#1 (TT): BÁO CÁO ĐỒ ÁN - Báo cáo đồ án thiết kế thời trang trẻ em • Ý tưởng thiết kế • Mục đích thiết kế • Những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện đồ án - SV trình diễn mẫu thật - Phân biện, phân tích, góp ý và đánh giá bài báo cáo và mẫu thật				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Hoàn tất TIỂU LUẬN và SẢN PHẨM. + Chụp hình Look book + Chuẩn bị bài báo cáo bằng POWER POINT + Lưu ý những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện đồ án.	8.2	5		Vấn đáp

9. Phương pháp giảng dạy:

- + Thuyết trình và diễn giảng
- + Nêu vấn đề
- + Đặt câu hỏi - Giải đáp

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: **10**
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

CDR học phần	Nội dung giảng dạy					Hình thức kiểm tra	
		B1	B2	B3	B4	B5	TL
3.1	x					x	
3.2	x					x	
3.3	x					x	
4.3		x	x		x	x	
5.1	x	x	x		x	x	
5.2	x	x	x		x	x	
5.3	x	x	x		x	x	

6.1	x	x	x		x	x	
7.1		x	x		x	x	
7.2		x	x		x	x	
7.3		x	x		x	x	
8.2				x			x

11. Tài liệu học tập

- Sách (TLTK) tham khảo:

[1] Winifred Aldrich - Metric pattern cutting for children's wear and babywear – United Kingdom- 12- June – 2009

[2] Armstrong, H. J. - *Pattern Making for Fashion Design* - 4th ed. - Pearson Education - 2006

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: ĐỒ ÁN THIẾT KẾ THỜI TRANG NAM

Mã học phần: FAPR322052

2. Tên Tiếng Anh: FASHION DESIGN PROJECT 1

3. Số tín chỉ: 2 tín chỉ (0/2/4) (0 tín chỉ lý thuyết, 2 tín chỉ thực hành, 4 tín chỉ tự học)

Phân bố thời gian: 10 tuần (3 tiết lý thuyết + 0 tiết thực hành + 6 tiết tự học/ tuần)

4. Giảng viên phụ trách học phần:

1/ GV phụ trách chính: ThS. Nguyễn Thị Hạ Nguyên

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

1. ThS. Nguyễn Thị Luyên
2. ThS. Lê Thùy Trang
3. ThS. Võ Nguyên Thu
4. ThS. Nguyễn Thị Trúc Đào
5. ThS. Đỗ Thị Mỹ Linh

5. Điều kiện tham gia học tập học phần:

Học phần tiên quyết: Nền tảng thiết kế thời trang, Vật liệu thời trang

Học phần trước: Vẽ minh họa thời trang căn bản, Xử lý chất liệu, Thiết kế rập căn bản, TH may trang phục căn bản

6. Mô tả học phần:

Học phần này trang bị cho người học kiến thức cơ bản về thiết kế thời trang dành cho nam và hỗ trợ người học thực hiện hoàn chỉnh một BST thời trang nam.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s)/PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO1	Nhận thức được tầm quan trọng và nhu cầu phát triển của thời trang nam trong đời sống	PI3.1	3
CLO2	Thể hiện tư duy sáng tạo phù hợp với thời trang nam và bối cảnh xã hội. Thể hiện được ý tưởng và phong cách cá nhân thông qua các bản vẽ phác thảo, các bảng nghiên cứu...	PI4.3	4
CLO3	Thiết lập các mục tiêu và nhiệm vụ hoạt động nhóm phù hợp	PI5.1	3
CLO4	Sử dụng các phương tiện giao tiếp để thuyết trình hiệu quả.	PI6.2	3
CLO5	Thử nghiệm các phương án triển khai bộ sưu tập thời trang nam	PI8.2	4
CLO6	Vận hành quy trình thiết kế, lắp ráp, trang trí hoàn thiện bộ sưu tập thời trang nam	PI9.1	3

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CĐR MH	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	<i>Tổng quan thiết kế thời trang cho nam</i> <i>Hướng dẫn thực hiện đồ án thiết kế</i>				

A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội Dung (ND) GD trên lớp Lý thuyết - Tổng quan về thời trang nam • Đặc điểm thời trang nam • Các thể loại trang phục nam (thể thao, dạo phố, công sở, áo khoác,...) • Vị trí, vai trò và tầm quan trọng của thời trang nam trong đời sống hiện nay - Hướng dẫn thực hiện các bảng nghiên cứu về ý tưởng, xu hướng, đối tượng TK - Hướng dẫn các công việc cần triển khai trong quá trình làm đồ án • Trình bày những khó khăn và thách thức trong quá trình làm đồ án • Đưa ra các yêu cầu cần đạt được. • Gợi ý một số ý tưởng làm đồ án. • Giải đáp thắc mắc của sinh viên. Bài tập dự án: Thiết kế bộ sưu tập trang phục nam cho nhóm đối tượng tự chọn - Đăng kí nhóm, định hướng đề tài: • Đăng ký nhóm làm đồ án: 4-5 SV/nhóm/đề tài • Các nhóm bầu nhóm trưởng và phân công nhiệm vụ cho các thành viên.	CLO1 CLO3	3 3	Thuyết trình, Dạy học theo dự án, Thảo luận nhóm	Phương pháp vấn đáp, Phương pháp quan sát
B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) BT1: Nhóm sinh viên đi khảo sát thị trường thời trang nam trong và ngoài nước hiện nay. BL#1: Mỗi nhóm tìm một ý tưởng cho đồ án. Nghiên cứu về ý tưởng, cảm xúc và các yếu tố tạo hình trang phục, từ đó định hướng thiết kế và kinh doanh cho đề tài. - Nhóm xác định ý tưởng, phân tích ý tưởng, đặc điểm kiểu dáng, màu sắc, chất liệu, chi tiết, họa tiết trang trí, kỹ thuật xử lý... và trao đổi với giáo viên qua email, điện thoại. Đăng kí ý tưởng qua trang LMS. - Triển khai các phương án nghiên cứu thiết kế: Nhóm SV sưu tầm hình ảnh liên quan, thực hiện các bảng nghiên cứu sau: • Nghiên cứu ý tưởng (research board): • Nghiên cứu đặc điểm trang phục mà nhóm muốn thiết kế. ▪ Kiểu dáng, ▪ Màu sắc, ▪ Chất liệu, ▪ Chi tiết trang trí ▪ Các đường may, điều, rã ráp... ▪ Xử lý chất liệu ▪ Phụ kiện • Đối tượng khách hàng (customer profile)	CLO1 CLO2 CLO3	3 4 3		Phương pháp quan sát

	- Xu hướng (trend board) - Định hướng kinh doanh - Trình bày ý tưởng thiết kế và bảng Moodboard				
2	Duyệt đề tài Duyệt mẫu phác thảo A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội Dung (ND) GD trên lớp Duyệt đề tài - GV đánh giá, góp ý bài tập của nhóm SV về các bảng trình bày (research board, mood board, trend board, customer profile) - Duyệt ý tưởng, đề tài của mỗi nhóm Phác thảo đáng thời trang cho nam - Nghiên cứu các bản phác thảo thời trang cho nam - Vẽ đáng phù hợp với thời trang nam Thiết kế trang phục ứng dụng BT#1: Phác họa 20 mẫu thiết kế trang cho nam theo ý tưởng đã chọn. (Yêu cầu: Vẽ theo kiểu phối cảnh 2-3 dáng trên 1 trang A4, mẫu vẽ có tô màu, các mẫu phác thảo thể hiện sự sáng tạo, độc đáo; có đường kết cấu và đường trang trí). Duyệt mẫu - GV duyệt mẫu, trao đổi với SV về hướng nghiên cứu của các nhóm - Tư vấn thiết kế: kiểu dáng, chất liệu, màu sắc, chi tiết, kỹ thuật xử lý... - Các nhóm sinh viên tiến hành nghiên cứu các phương án tạo hình theo mẫu đã được duyệt. Trình bày chi tiết từng phương án và lựa chọn phương án hiệu quả nhất...	CLO2 CLO4 CLO6	4 3 3	Dạy học theo dự án	Báo cáo kết quả công việc, Phương pháp quan sát, Phương pháp vấn đáp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + SV tự thiết lập tiêu chuẩn kỹ thuật và mỹ thuật cho mẫu thiết kế + Các nhóm sinh viên tiến hành thiết kế dựng hình cho mẫu đã được duyệt. + SV tự chuẩn bị các vật dụng cần thiết và tiến hành thiết kế tạo hình sản phẩm theo phương án đã chọn. + Thảo luận nhóm, sau đó trao đổi với GV để có hướng dẫn chỉnh sửa ráp phù hợp + Mua nguyên vật liệu cần thiết	CLO3 CLO5 CLO6	3 4 3		
3	Triển khai các phương án may, xử lý chất liệu				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: - Các nhóm báo cáo về công việc đã thực hiện - Hoàn tất điều chỉnh ráp phù hợp với tiêu chuẩn mỹ thuật và kỹ thuật ban đầu. - Tiến hành gia công sản phẩm thật phù hợp	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	3 3 4 3	Dạy học theo dự án	Báo cáo kết quả công việc, Phương pháp quan sát,

	với ý tưởng thiết kế (may, ráp, tạo hình...) - Nghiên cứu các phương án xử lý chất liệu, trình bày và làm thử các mẫu lần lượt từng phương án và lựa chọn phương án phù hợp nhất. - Chuẩn bị các vật dụng và nguyên phụ liệu cần thiết để tiến hành xử lý chất liệu.				Phương pháp vấn đáp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Nhóm SV thực hiện xử lý chất liệu theo phương án đã chọn. + Trao đổi với giáo viên khi gặp các công đoạn khó. + Tiếp tục gia công sản phẩm	CLO3 CLO5 CLO6	3 4 3		
4	Góp ý mẫu, chỉnh sửa và hoàn thiện mẫu				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: - Hoàn tất công đoạn xử lý chất liệu. - Tiếp tục hoàn thiện sản phẩm thật phù hợp với ý tưởng thiết kế (may, ráp, tạo hình...) - SV hoàn tất gia công tạo hình các mẫu phụ kiện đi kèm (nếu có). - Thảo luận về cách trình diễn, trang điểm và âm nhạc cho buổi báo cáo. - Phân tích, đánh giá, đối chiếu các giải pháp với thực tế thực hiện mẫu. - Hỗ trợ SV trình bày nội dung chính của đồ án. - GV phân tích, đánh giá, đề xuất hướng tháo gỡ các bế tắc (nếu có)	CLO4 CLO6	4 3	Dạy học theo dự án	Báo cáo kết quả công việc, Phương pháp quan sát, Phương pháp vấn đáp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Hoàn tất đồ án và mẫu thật. + Chụp hình Look book + Chuẩn bị bài báo cáo bằng POWER POINT + Lưu ý những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện đồ án. + Đăng ký lịch báo cáo với GV	CLO3 CLO6	3 3		Thuyết trình cuối kỳ
5	Báo cáo đồ án				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: - Báo cáo đồ án thiết kế thời trang cho nam • Ý tưởng thiết kế, • Mục đích thiết kế, • Hướng kinh doanh • Những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện đồ án, - SV trình diễn mẫu thật, - Phản biện, phân tích, góp ý và đánh giá bài báo cáo và mẫu thật	CLO4	3	Dạy học theo dự án	Báo cáo kết quả công việc, Phương pháp quan sát, Phương pháp vấn đáp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Ghi nhận những sai sót của nhóm và các bạn để				

	rút kinh nghiệm khi thực hiện đồ án kế tiếp. + Nhóm SV nộp tập trình bày đồ án, đĩa CD, các mẫu vật, sản phẩm gia công hoàn tất vào đúng thời gian quy định.				
--	---	--	--	--	--

9. Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp thuyết trình, phương pháp đàm thoại, phương pháp dạy thực hành, phương pháp làm mẫu, phương pháp học tập theo dự án, phương pháp làm việc nhóm.

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: **10**
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chuẩn đầu ra đánh giá	TĐNL	PPĐG	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Bài tập dự án thiết kế							20
BT1	Khảo sát thị trường thời trang nam trên thị trường trong và ngoài nước hiện nay. Đánh giá tầm quan trọng và nhu cầu phát triển của thời trang nam trong đời sống.	Tuần 1	CLO1 CLO3	3 3	Đánh giá qua quan sát bài thu hoạch	Rubrics	10
BT2	Phác họa 20 mẫu thiết kế thời trang nam theo chủ đề đã chọn. (Yêu cầu: Vẽ theo kiểu phối cảnh nhiều dáng trên 1 trang giấy A4, mẫu vẽ có tô màu, các mẫu phác thảo thể hiện sự sáng tạo, độc đáo; có đường kết cấu và đường trang trí).	Tuần 2	CLO2 CLO4	4 3	Đánh giá qua thực hiện dự án	Rubrics	10
Bài tập lớn (Project)							30
BL1	Thiết kế bộ sưu tập trang phục nam cho nhóm đối tượng tự chọn. - Xác định ý tưởng - Lập bảng nghiên cứu: Idea Research, customer, style, trend, Idea analysis, mood và concept board. - Giới thiệu BST, định hướng kinh doanh - BST 5 mẫu thiết kế thời trang nam - Thử nghiệm các phương án dựng form và xử lý chất liệu	Tuần 1-4	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	4 3 4 3 4 3	Đánh giá qua thực hiện dự án	Hồ sơ học tập – Portfolio	30
Tiểu luận - Báo cáo							50
TL	Trình bày tiểu luận để báo cáo tổng kết về các nội dung đã thực hiện trong dự án thiết kế BST thời trang thể thao • Tên đề tài • Các bảng nghiên cứu	Tuần 5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6	3 4 3 3 3	Đánh giá qua thực hiện dự án	Rubrics	30

	- Giới thiệu BST, mục đích thiết kế, định hướng thiết kế - Các mẫu thiết kế - Quá trình thực hiện BST thời trang thể thao, những thuận lợi và khó khăn - Mẫu thật - Lookbook						
BC	Thuyết trình về đồ án TKTT Nam - Sản phẩm đồ án: Bộ sưu tập thời trang cho nam - Trình diễn mẫu thật.	Tuần 5	CLO2 CLO4	3	Đánh giá qua thực hiện dự án	Hồ sơ học tập – Portfolio	20

CDR học phần	Nội dung giảng dạy					Hình thức kiểm tra				
	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	BT1	BT2	BL1	TL	BC
CLO1	x					x		x	x	
CLO2	x	x					x	x	x	x
CLO3	x	x	x	x		x		x	x	
CLO4		x	x	x	x		x	x	x	
CLO5		x	x					x	x	x
CLO6		x	x	x				x	x	

11. Tài liệu học tập

– **Giáo trình chính:** .

– **Tài liệu tham khảo:**

[1] Nguyễn Ngọc Châu - *Thiết kế trang phục nam* Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật - 2005

[2] Armstrong, H. J. - *Pattern Making for Fashion Design* - 4th ed. - Pearson Education - 2006

[3] Nguyễn Phi Phụng - *Giáo trình thiết kế trang phục 1* - Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật, 2005

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: ĐỒ ÁN THIẾT KẾ THỜI TRANG THỂ THAO

Mã học phần: SWFD324852

2. Tên Tiếng Anh: SPORTWEAR FASHION DESIGN

3. Số tín chỉ: 2 tín chỉ (2/0/4)

Phân bố thời gian: 5 tuần (6 tiết lý thuyết + 0 tiết bài tập + 12 tiết tự học/tuần)

4. Giảng viên phụ trách học phần:

1/ GV phụ trách chính: ThS. Nguyễn Thị Hạ Nguyên

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: ThS. Nguyễn Thị Luyên

5. Điều kiện tham gia học tập học phần:

Học phần tiên quyết: Nền tảng thiết kế thời trang, Thiết kế rập căn bản, Vật liệu thời trang

Học phần trước: Xử lý chất liệu

6. Mô tả học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về trang phục thể thao, phong cách thời trang thể thao, phương pháp thiết kế trang phục mang phong cách thể thao. Người học nghiên cứu các thông tin liên quan đến môn thể thao, các chi tiết thiết kế đặc trưng trên trang phục thể thao, xu hướng để định hướng thiết kế phù hợp. Đồng thời môn học góp phần củng cố kiến thức cho sinh viên về kỹ thuật thiết kế dựng hình trên chất liệu vải dệt kim và xử lý chất liệu. Từ đó hỗ trợ người học sáng tạo và may hoàn chỉnh các mẫu thiết kế trang phục mang phong cách thể thao.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO1	Nhận thức được tầm quan trọng và nhu cầu phát triển của thời trang thể thao trong đời sống	PI3.1	3
CLO2	Thể hiện tư duy sáng tạo phù hợp với thời trang thể thao và bối cảnh xã hội	PI4.3	4
CLO3	Xác định các yêu cầu và nguồn lực thực hiện bộ sưu tập thời trang thể thao	PI7.1	3
CLO4	Định hướng phương án triển khai bộ sưu tập thời trang thể thao	PI8.3	4
CLO5	Vận hành quy trình thiết kế, lắp ráp, trang trí hoàn thiện bộ sưu tập thời trang thể thao	PI9.1	3
CLO6	Đánh giá hoạt động của dự án TKTT thể thao	PI9.3	3

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CDR MH	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	<i>Tổng quan trang phục thể thao</i> <i>Đặc điểm phong cách thể thao</i> <i>Hướng dẫn thực hiện đồ án thiết kế</i>				

A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (6) Nội Dung (ND) GD trên lớp Lý thuyết - Tổng quan về trang phục thể thao • Khái niệm • Nguồn gốc hình thành và quá trình phát triển trang phục thể thao • Đặc điểm trang phục thể thao - Phong cách thời trang thể thao • Khái niệm • Đặc điểm phong cách thời trang thể thao • Phong cách thời trang thể thao của các thương hiệu nổi tiếng (Adidas, Nike, Puma, Converse...) • Ứng dụng của thời trang thể thao - Hướng dẫn thực hiện đồ án thiết kế • Hướng dẫn các công việc cần triển khai trong quá trình làm đồ án (các bảng nghiên cứu về ý tưởng, xu hướng, đối tượng TK...) • Trình bày những khó khăn và thách thức trong quá trình làm đồ án • Đưa ra các yêu cầu cần đạt được. • Gợi ý một số ý tưởng làm đồ án. • Giải đáp thắc mắc của sinh viên. Bài tập dự án: Thiết kế bộ sưu tập thời trang thể thao lấy ý tưởng từ 1 môn thể thao tự chọn - Đăng kí nhóm, định hướng đề tài: • Đăng ký nhóm làm đồ án: 2-3 SV/nhóm/đề tài • Các nhóm bầu nhóm trưởng và phân công nhiệm vụ cho các thành viên.		CLO1	3	Đàm thoại, Dạy học theo dự án,	Đánh giá qua thực hiện dự án
B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12) BL1: Mỗi nhóm lựa chọn một môn thể thao mà nhóm yêu thích và muốn ứng dụng vào đồ án thiết kế. - Nhóm xác định ý tưởng thiết kế từ môn thể thao đã chọn, phân tích ý tưởng, đặc điểm kiểu dáng, màu sắc, chất liệu, chi tiết, họa tiết trang trí, kỹ thuật xử lý... và trao đổi với giáo viên qua email, điện thoại. Đăng kí ý tưởng qua trang LMS. - Triển khai các phương án nghiên cứu thiết kế: Nhóm SV sưu tầm hình ảnh liên quan, thực hiện các bảng nghiên cứu sau: • Nghiên cứu ý tưởng (research board) từ môn thể thao, đặc điểm trang phục thi đấu của môn thể thao... ▪ Kiểu dáng ▪ Màu sắc ▪ Chất liệu,		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 4 3 4		Phương pháp quan sát

	▪ Chi tiết trang trí ▪ Các đường may, điều, rã ráp... ▪ Xử lý chất liệu ▪ Phụ kiện • Nghiên cứu đặc điểm trang phục mang PC thể thao của 3 thương hiệu thời trang thể thao nổi tiếng. Rút ra nhận xét về nguồn gốc ý tưởng các thiết kế mang PCTT. • Đối tượng khách hàng (customer profile) • Xu hướng (trend board) • Định hướng kinh doanh • Trình bày ý tưởng thiết kế và bảng Moodboard + Nộp bài cho GV vào buổi học kế tiếp				
2	Duyệt đề tài Phác thảo dáng theo phong cách thể thao Các phương pháp thiết kế trang phục mang phong cách thể thao Duyệt mẫu A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (6) Nội Dung (ND) GD trên lớp Duyệt đề tài - GV đánh giá, góp ý bài tập của nhóm SV về các bảng trình bày (research board, mood board, trend board, customer profile) - Duyệt ý tưởng, đề tài của mỗi nhóm Phác thảo dáng theo phong cách thể thao - Nghiên cứu các bản phác thảo thời trang thể thao - Các yêu cầu của dáng mang phong cách thể thao - Vẽ dáng theo phong cách thời trang thể thao Phương pháp thiết kế trang phục mang PCTT - Hướng lấy ý tưởng từ các đặc điểm của môn thể thao, - Hướng lấy ý tưởng từ đặc điểm thiết kế trên trang phục thể thao BT2: Phác họa 20 mẫu thiết kế trang phục mang PCTT theo chủ đề đã chọn. (Yêu cầu: Vẽ theo kiểu phối cảnh 2-3 dáng trên 1 trang A4, mẫu vẽ có tô màu, các mẫu phác thảo thể hiện sự sáng tạo, độc đáo; có đường kết cấu và đường trang trí). Duyệt mẫu - GV duyệt mẫu, trao đổi với SV về hướng nghiên cứu của các nhóm - Tư vấn thiết kế: kiểu dáng, chất liệu, màu sắc, chi tiết, kỹ thuật xử lý...	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	4 3 4 3	Đàm thoại, Dạy học theo dự án,	Đánh giá qua thực hiện dự án

	- Các nhóm sinh viên tiến hành nghiên cứu các phương án tạo hình theo mẫu đã được duyệt. Trình bày chi tiết từng phương án và lựa chọn phương án hiệu quả nhất...				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12) + SV tự thiết lập tiêu chuẩn kỹ thuật và mỹ thuật cho mẫu thiết kế + Các nhóm sinh viên tiến hành thiết kế dựng hình cho mẫu đã được duyệt. + Thảo luận nhóm, sau đó trao đổi với GV để có hướng dẫn chỉnh sửa ráp phù hợp + Mua nguyên vật liệu cần thiết	CLO5	3		Phương pháp quan sát
3	Triển khai các phương án may, xử lý chất liệu				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (6) Nội dung GD lý thuyết: - Các nhóm báo cáo về công việc đã thực hiện - Hoàn tất điều chỉnh ráp phù hợp với tiêu chuẩn mỹ thuật và kỹ thuật ban đầu. - Tiến hành gia công sản phẩm thật phù hợp với ý tưởng thiết kế (may, ráp, tạo hình...) - Nghiên cứu các phương án xử lý chất liệu, trình bày và làm thử các mẫu lần lượt từng phương án và lựa chọn phương án phù hợp nhất. - Chuẩn bị các vật dụng và nguyên phụ liệu cần thiết để tiến hành xử lý chất liệu.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	4 3 4 3	Thuyết trình, Dạy học theo dự án,	Đánh giá qua thực hiện dự án
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12) + Nhóm SV thực hiện xử lý chất liệu theo phương án đã chọn. + Trao đổi với giáo viên khi gặp các công đoạn khó. + Tiếp tục gia công sản phẩm của BST	CLO4 CLO5	4 3		Phương pháp quan sát,
4	Góp ý mẫu, chỉnh sửa và hoàn thiện mẫu				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (6) Nội dung GD lý thuyết: - Hoàn tất công đoạn xử lý chất liệu. - Tiếp tục hoàn thiện sản phẩm thật phù hợp với ý tưởng thiết kế (may, ráp, tạo hình...) - SV hoàn tất gia công tạo hình các mẫu phụ kiện đi kèm (nếu có). - Thảo luận về cách trình diễn, trang điểm và âm nhạc cho buổi báo cáo. - Phân tích, đánh giá, đối chiếu các giải pháp với thực tế thực hiện mẫu. - Hỗ trợ SV trình bày nội dung chính của đồ án. - GV phân tích, đánh giá, đề xuất hướng tháo gỡ các bế tắc (nếu có)	CLO4 CLO5	4 3	Đàm thoại, Dạy học theo dự án,	Đánh giá qua thực hiện dự án
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12) + Hoàn tất đồ án và mẫu thật.	CLO4 CLO5			

	+ Chụp hình Look book + Chuẩn bị bài báo cáo bằng POWER POINT + Lưu ý những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện đồ án. + Đăng ký lịch báo cáo với GV				
	Báo cáo đồ án				
5	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (6) Nội dung GD lý thuyết: - Báo cáo đồ án thiết kế: • Ý tưởng thiết kế, • Mục đích thiết kế, • Hướng kinh doanh • Những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện đồ án, - SV trình diễn mẫu thật, - Phản biện, phân tích, góp ý và đánh giá bài báo cáo và mẫu thật	CLO6		Thuyết trình, Dạy học theo dự án,	Đánh giá qua thực hiện dự án
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12) + Ghi nhận những sai sót của nhóm và các bạn để rút kinh nghiệm khi thực hiện đồ án kế tiếp. + Nhóm SV nộp tập trình bày đồ án, đĩa CD, các mẫu vật, sản phẩm gia công hoàn tất vào đúng thời gian quy định.				

9. Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp thuyết trình, phương pháp đàm thoại, phương pháp dạy thực hành, phương pháp làm mẫu, phương pháp học tập theo dự án, phương pháp làm việc nhóm.

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: **10**
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chuẩn đầu ra đánh giá	TĐNL	PPDG	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Bài tập							20
BT1	Khảo sát thị trường thời trang thể thao trên thị trường trong và ngoài nước hiện nay. Đánh giá tầm quan trọng và nhu cầu phát triển của thời trang thể thao trong đời sống.	Tuần 1	CLO1 CLO5	3 3	Đánh giá qua quan sát bài thu hoạch	Rubrics	10
BT2	Phác họa 20 mẫu thiết kế trang phục mang PCTT theo chủ đề đã chọn. (Yêu cầu: Vẽ theo kiểu phối cảnh nhiều dáng trên 1 trang giấy, mẫu vẽ có tô màu, các mẫu phác thảo thể hiện sự sáng tạo, độc đáo; có đường kết cấu và đường trang trí).	Tuần 2	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	4	Đánh giá qua thực hiện dự án	Rubrics	10
Bài tập lớn (Project)							30
BL1	Mỗi nhóm lựa chọn một môn	Tuần 1	CLO2	4	Đánh giá	Hồ sơ học	30

	thể thao mà nhóm yêu thích và muốn ứng dụng vào đồ án thiết kế. - Nhóm xác định ý tưởng thiết kế từ môn thể thao đã chọn, phân tích ý tưởng, đặc điểm kiểu dáng, màu sắc, chất liệu, chi tiết, họa tiết trang trí, kỹ thuật xử lý... và trao đổi với giáo viên qua email, điện thoại. Đăng kí ý tưởng qua trang LMS. - Triển khai các phương án nghiên cứu thiết kế: Nhóm SV sưu tầm hình ảnh liên quan, thực hiện các bảng nghiên cứu sau: • Nghiên cứu ý tưởng (research board) từ môn thể thao, đặc điểm trang phục thi đấu của môn thể thao... ▪ Kiểu dáng ▪ Màu sắc ▪ Chất liệu, ▪ Chi tiết trang trí, ▪ Các đường may, diều, rã ráp... ▪ Xử lý chất liệu ▪ Phụ kiện • Nghiên cứu đặc điểm trang phục mang PC thể thao của 3 thương hiệu thời trang thể thao nổi tiếng. Rút ra nhận xét về nguồn gốc ý tưởng các thiết kế mang PCTT. • Đối tượng khách hàng (customer profile) • Xu hướng (trend board) • Định hướng kinh doanh • Trình bày ý tưởng thiết kế và bảng Moodboard		CLO3 CLO4 CLO5	3 4 3	qua thực hiện dự án	tập – Portfolio	
Tiểu luận - Báo cáo							50
TL	- Trình bày tiểu luận về các nội dung đã thực hiện trong dự án thiết kế BST thời	Tuần 5	CLO1 CLO2 CLO3	3 4 3	Đánh giá qua thực hiện dự án	Hồ sơ học tập – Portfolio	50

	trang thể thao - Tên đề tài - Các bảng nghiên cứu - Giới thiệu BST, mục đích thiết kế, định hướng thiết kế - Các mẫu thiết kế - Quá trình thực hiện BST thời trang thể thao, những thuận lợi và khó khăn - Mẫu thật - Lookbook - BST thời trang thể thao - Báo cáo tổng kết + trình diễn mẫu thật.		CLO4 CLO5 CLO6	4 3 3			
--	--	--	----------------------	-------------	--	--	--

CĐR học phần	Nội dung giảng dạy					Hình thức kiểm tra			
	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	BT1	BT2	BL1	TL
CLO1	x		x			x			x
CLO2	x	x	x				x	x	x
CLO3	x	x					x	x	x
CLO4		x		x			x	x	x
CLO5		x		x		x	x	x	x
CLO6					x				x

11. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính: .

[1] **Nguyễn Thị Hạ Nguyên (chủ biên)**, *Bài giảng môn Thiết kế trang phục thể thao*, Trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật TP.HCM – 2012

[2] Colette Wolff (1996) – The art of Manipulating Fabric.

- Tài liệu tham khảo:

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: HÌNH HỌA CƠ BẢN

Mã học phần: BDRA130852

2. Tên Tiếng Anh: Basic Drawing

3. Số tín chỉ: 3 tín chỉ (1/2/6) (1 tín chỉ lý thuyết, 2 tín chỉ thực hành, 6 tín chỉ tự học)

4. Giảng viên phụ trách học phần:

1/ GV phụ trách chính: TS. Nguyễn Xuân Trà

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

2.1/ ThS. Võ Nguyên Thu

2.2/ ThS. Nguyễn Thị Trúc Đào

5. Điều kiện tham gia học tập học phần:

học phần tiên quyết: không

học phần trước: không

6. Mô tả học phần:

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về phương pháp vẽ nghiên cứu các hình khối cơ bản, đầu tượng thạch cao, tượng bán thân thạch cao. Từ đó, xây dựng cho sinh viên cách nhìn sự vật xung quanh bằng những hình khối đơn giản nhất, ứng dụng vào vẽ chuyên ngành.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO1	Áp dụng lý thuyết luật phối cảnh và giải phẫu học trong vẽ tượng và người	PI1.2	3
CLO2	Xác định mục tiêu vẽ đúng hình, diễn tả được chất liệu, có kỹ năng sử dụng chì và tẩy để thể hiện độ đậm nhạt của đối tượng vẽ	PI4.1	3
CLO3	Trình bày được hình ảnh đối tượng cân đối trên bản vẽ	PI6.1	4

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CĐR HP	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	Bài 1: Vẽ hình khối lập phương và lăng trụ đứng				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: + Những kiến thức chung về vẽ hình họa. + Kiến thức căn bản về phác họa: kết cấu hình thể, độ sáng tối, luật phối cảnh xa gần. + Quá trình tiến hành vẽ một bài hình họa. + Cách sắp xếp bố cục hình vẽ trên tờ giấy. + Hướng dẫn cho sinh viên thấy luật xa gần trên hình lập phương, lăng trụ đứng + Cách dùng que đo và dây dọi để dựng hình đúng tỉ lệ. + Chỉ ra mối tương quan tỉ lệ to nhỏ, cao thấp giữa khối lập phương và lăng trụ đứng.	CLO1 CLO2 CLO3	3 3 4	+ Thuyết trình + Vẽ mẫu + Thực hành	Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) + Đọc học phần 1 giáo trình Hình họa 1				

	+ Đọc chương phép dựng phối cảnh của sách Luật xa gần + Đọc phần I và phần II sách Những điều cơ bản dành cho người học vẽ + Ôn lại quá trình tiến hành vẽ một bài hình họa đã học trên lớp				
2	Bài 2: Vẽ hình khối lập phương, lăng trụ nằm và chóp nón A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: + Những kiến thức chung về vẽ hình họa. + Kiến thức căn bản về phác họa: kết cấu hình thể, độ sáng tối, luật phối cảnh xa gần. + Quá trình tiến hành vẽ một bài hình họa. + Cách sắp xếp bố cục hình vẽ trên tờ giấy. + Hướng dẫn cho sinh viên thấy luật xa gần trên hình lập phương, lăng trụ nằm, đáy chóp nón + Cách dùng que đo và dây dọi để dựng hình đúng tỉ lệ. + Chỉ ra mối tương quan tỉ lệ to nhỏ, cao thấp giữa 3 khối lập phương, lăng trụ nằm và chóp nón. B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) + Đọc học phần 1 giáo trình Hình họa 1 + Đọc chương phép dựng phối cảnh của sách Luật xa gần + Đọc phần I và phần II sách Những điều cơ bản dành cho người học vẽ + Ôn lại quá trình tiến hành vẽ một bài hình họa đã học trên lớp	CLO1 CLO2 CLO3	3 3 4	+ Thuyết trình + Vẽ mẫu + Thực hành	Bài kiểm tra trên lớp
3	Bài 3: Vẽ hình khối lăng trụ, trụ tròn và khối cầu A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: + Nhắc lại cách sắp xếp bố cục hình vẽ trên tờ giấy + Hướng dẫn cho sinh viên thấy luật xa gần trên đáy chóp tứ giác + Cách dùng que đo, dây dọi để dựng hình đúng tỉ lệ. + Nhắc nhở sinh viên mối tương quan tỉ lệ to nhỏ, cao thấp giữa 3 hình khối lăng trụ, trụ tròn và khối cầu + Phân tích cách phân mảng sáng tối của các hình khối lăng trụ, trụ tròn và khối cầu. + Phân tích các sắc độ sáng tối phức tạp của khối cầu gồm: cao quang, mặt sáng, mặt xám, đường giao nhau, phản quang, mặt tối, bóng đổ. + Hướng dẫn sinh viên phương pháp vẽ chất liệu chì trên giấy để mô phỏng các hình khối lăng trụ, trụ tròn và khối cầu sao cho đúng tỉ lệ và ánh sáng đậm nhạt theo hiện thực mẫu + Hướng dẫn cách đánh bóng và tả chất liệu thạch cao.	CLO1 CLO2 CLO3	3 3 4	+ Thuyết trình + Vẽ mẫu + Thực hành	Bài kiểm tra trên lớp

	+ Hướng dẫn cách tô nền sao cho làm nổi rõ 3 hình khối				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) + Tự vẽ lại các hình khối lăng trụ, trụ tròn và khối cầu ở các góc quan sát khác hoặc vẽ các đồ vật có hình khối tương đương với hình trụ tròn, khối cầu như lọ hoa, lon sữa, quả bóng, trái cây... + Phân mảng sáng tối trên bài vẽ ở nhà đã dựng hình + Đánh bóng, tả chất liệu.				
	Bài 4: Vẽ đầu tượng nam vật mảng thạch cao				
4	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: + Cách sắp xếp bố cục hình đầu tượng trên tờ giấy + Hướng dẫn sinh viên phương pháp vẽ phác tổng thể, sử dụng các hình kỷ hà + Phân tích cấu trúc, đường trục của đầu tượng + Nhắc nhở sinh viên mối tương quan tỉ lệ giữa đầu, cổ và bust tượng, giữa các mảng bộ phận trên mặt, cổ. + Hướng dẫn cách đánh bóng, chú ý đảm bảo 3 sắc độ chính gồm đậm, trung gian, sáng và tả chất liệu thạch cao. + Hướng dẫn cách tô nền sao cho làm nổi rõ đầu tượng	CLO1 CLO2 CLO3	3 3 4	+ Thuyết trình + Vẽ mẫu + Thực hành	Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) + Đọc học phần 2 giáo trình Hình họa 1 + Tự vẽ các ngũ quan theo sách Mỹ thuật cơ bản và nâng cao – Tĩnh vật ngũ quan thạch cao.				
	Bài 5: Vẽ tượng hộp sọ thạch cao				
5	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: + Cách sắp xếp bố cục hình đầu tượng trên tờ giấy + Phân tích cấu trúc, đường trục của đầu tượng + Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu giải phẫu hộp sọ và mối quan hệ với cơ mặt + Hướng dẫn cách đánh bóng, chú ý đảm bảo 3 sắc độ chính gồm đậm, trung gian, sáng và tả chất liệu thạch cao. + Hướng dẫn cách tô nền sao cho làm nổi rõ đầu tượng	CLO1 CLO2 CLO3	3 3 4	+ Thuyết trình + Vẽ mẫu + Thực hành	Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) + Vẽ nghiên cứu sọ người từ sách giải phẫu học				
	Bài 6: Vẽ đầu tượng lột da thạch cao				
6	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: + Nhắc lại cách sắp xếp bố cục hình đầu tượng trên tờ giấy + Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu giải phẫu các bộ	CLO1 CLO2 CLO3	3 3 4	+ Thuyết trình + Vẽ mẫu + Thực hành	Bài kiểm tra trên lớp

	phận cơ từ đầu xuống cổ và mối quan hệ với da thịt + Phân tích cấu trúc, đường trục của đầu tượng + Nhắc nhở sinh viên phân tích mối tương quan tỉ lệ giữa đầu, cổ và bức tượng, giữa các bộ phận cơ trên đầu, mặt, cổ...				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) + Vẽ nghiên cứu các cơ quan giải phẫu học từ đầu xuống vai				
	Bài 7: Vẽ đầu tượng nam thanh niên thạch cao				
7	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: + Phân tích cấu trúc, đường trục của đầu tượng + Yêu cầu sinh viên nhận xét và tự phát hiện đặc điểm riêng của tượng. + Hướng dẫn sinh viên phương pháp vẽ phác tổng thể. + Phân tích những chi tiết giải phẫu + Phân tích cách phân mảng sáng tối các chi tiết của đầu tượng	CLO1 CLO2 CLO3	3 3 4	+ Thuyết trình + Vẽ mẫu + Thực hành	Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) + Vẽ đầu tượng hoặc chân dung người thân, bạn bè từ đầu xuống vai + Chép một số bài hình họa vẽ đầu tượng mẫu mực từ các họa sĩ bậc thầy cổ điển				
	Bài 8: Vẽ đầu tượng nữ thạch cao				
8	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: + Phân tích cấu trúc, đường trục của đầu tượng + Yêu cầu sinh viên nhận xét và tự phát hiện đặc điểm riêng của tượng, chú ý đặc điểm nữ tính với những đường cong và hình khối mềm mại + Nhắc lại phương pháp vẽ phác tổng thể. + Phân tích những chi tiết giải phẫu để vẽ đúng + Phân tích cách phân mảng sáng tối các chi tiết của đầu, cổ, vai	CLO1 CLO2 CLO3	3 3 4	+ Thuyết trình + Vẽ mẫu + Thực hành	Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) + Vẽ đầu tượng nữ hoặc chân dung người thân, bạn bè từ đầu xuống vai + Chép một số bài hình họa vẽ đầu tượng nữ thần Hy Lạp mẫu mực từ các họa sĩ bậc thầy cổ điển				
	Bài 9: Vẽ tượng nam vật mảng nửa thân thạch cao				
9	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: + Thực hành sắp xếp bố cục hình đầu tượng trên tờ giấy lớn khổ A1 + Thực hành phác họa cấu trúc, đường trục của tượng + Vẽ đúng giải phẫu học trên đầu, cổ, vai, ngực, bụng	CLO1 CLO2 CLO3	3 3 4	+ Thuyết trình + Vẽ mẫu + Thực hành	Bài kiểm tra trên lớp

	+ Phác họa chuẩn xác mối tương quan tỉ lệ giữa đầu, cổ, ngực, bụng, giữa các bộ phận trên mặt, cổ, thân + Tự phát hiện đặc điểm riêng của tượng. + Thực hành vẽ phác tổng thể các bộ phận lớn				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) + Vẽ tượng nửa thân nam hoặc chân dung người nam từ đầu xuống hông + Chép một số bài hình họa vẽ tượng nam thần thoại Hy Lạp mẫu mực từ các họa sĩ bậc thầy cổ điển				
10	Bài 10: Vẽ tượng nữ vật mằng nửa thân thạch cao A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (15) Nội dung GD lý thuyết: + Thực hành sắp xếp bố cục hình đầu tượng trên tờ giấy lớn khổ A1 + Thực hành phác họa cấu trúc, đường trục của tượng + Vẽ đúng giải phẫu học trên đầu, cổ, vai, ngực, bụng + Phác họa chuẩn xác mối tương quan tỉ lệ giữa đầu, cổ, ngực, bụng, giữa các bộ phận trên mặt, cổ, thân + Tự phát hiện đặc điểm riêng của tượng. + Thực hành vẽ phác tổng thể các bộ phận lớn	CLO1 CLO2 CLO3	3 3 4	+ Thuyết trình + Vẽ mẫu + Thực hành	Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (30) + Vẽ tượng nửa thân nữ hoặc chân dung người nữ từ đầu xuống hông + Chép một số bài hình họa vẽ tượng nữ thần thoại Hy Lạp mẫu mực từ các họa sĩ bậc thầy cổ điển				

9. Phương pháp giảng dạy:

Thuyết trình

Vẽ mẫu

Thực hành

10. Đánh giá sinh viên:

– Thang điểm: **10**

– Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TĐNL	PP đánh giá ^(c)	Công cụ đánh giá ^(d)	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình							50
Lần 1	Vẽ các hình khối đúng luật phối cảnh	Tuần 2	CLO1	3	Bài vẽ	Rubric	10
Lần 2	Vẽ đúng tỉ lệ các hình khối, diễn tả được chất liệu thạch cao, có kỹ năng sử dụng chì và tẩy để thể hiện độ đậm nhạt của hình khối	Tuần 3	CLO2	3	Bài vẽ	Rubric	10
Lần 3	Vẽ đầu tượng lột da đúng giải phẫu học	Tuần 6	CLO1	3	Bài vẽ	Rubric	10
Lần 4	Vẽ đúng tỉ lệ của tượng, diễn tả	Tuần 7	CLO2	3	Bài vẽ	Rubric	10

	được chất liệu thạch cao, có kỹ năng sử dụng chì và tẩy để thể hiện độ đậm nhạt của đối tượng vẽ						
	Trình bày được hình vẽ tượng cân đối trên bản vẽ	Tuần 7	CLO3	4	Bài vẽ	Rubric	10
Thi cuối kỳ: Vẽ tượng thạch cao nửa thân							50
Lần 5	Vẽ đúng tỉ lệ của tượng nam vật mảng, diễn tả được chất liệu thạch cao, có kỹ năng sử dụng chì và tẩy để thể hiện độ đậm nhạt của đối tượng vẽ	Tuần 8	CLO2	3	Bài vẽ	Rubric	10
	Trình bày được hình vẽ tượng cân đối trên bản vẽ	Tuần 8	CLO3	4	Bài vẽ	Rubric	10
Lần 6	Vẽ tượng nữ đúng giải phẫu học	Tuần 10	CLO1	3	Bài vẽ	Rubric	10
	Vẽ đúng tỉ lệ của tượng nữ vật mảng, diễn tả được chất liệu thạch cao, có kỹ năng sử dụng chì và tẩy để thể hiện độ đậm nhạt của đối tượng vẽ	Tuần 10	CLO2	3	Bài vẽ	Rubric	10
	Trình bày được hình vẽ tượng cân đối trên bản vẽ	Tuần 10	CLO3	4	Bài vẽ	Rubric	10

CDR học phần	Nội dung giảng dạy										Hình thức kiểm tra					
	Bài 1	Bài 2	Bài 3	Bài 4	Bài 5	Bài 6	Bài 7	Bài 8	Bài 9	Bài 10	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Lần 5	Lần 6
CLO1	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x			x
CLO2	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x		x	x	x
CLO3	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x				x	x	x

11. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính:

1. Nguyễn Đình Đăng, *Nghệ thuật dessin*, Nhà xuất bản Dân Trí, 2022
2. Nguyễn Văn Ty, *Hình họa cơ bản*, Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, 2004
3. Triệu Khắc Lễ, *Hình họa 1*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, 2011

- Tài liệu tham khảo:

1. Đỗ Duy Ngọc, *Những điều cơ bản dành cho người học vẽ*, Nhà xuất bản Đồng Nai, 1996.
2. Gia Bảo, *Mỹ thuật cơ bản và nâng cao: Tĩnh vật ngũ quan thạch cao*, Nhà xuất bản Mỹ thuật, 2004.
3. Lê Thanh Lộc - *Giải phẫu học: Hình họa căn bản tập 12* - NXB Văn hóa Thông tin, 2003.

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học: Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi: Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả: Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu: <

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Giáo viên biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: HÌNH HỌA MÀU

Mã học phần: CODW330952

2. Tên Tiếng Anh: Color Drawing

3. Số tín chỉ: 3 TC (1/2/6) (1 tín chỉ lý thuyết, 2 tín chỉ thực hành, 6 tín chỉ tự học)

4. Giảng viên phụ trách học phần:

1/ GV phụ trách chính: ThS. Võ Nguyên Thu

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

2.1/ TS. Nguyễn Xuân Trà

2.2/ ThS. Nguyễn Thị Trúc Đào

5. Điều kiện tham gia học tập học phần:

Môn học tiên quyết: Thực hành hình họa nâng cao

Môn học trước: Hình họa cơ bản, Thực hành hình họa nâng cao

6. Mô tả học phần:

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về chất liệu như màu nước, phấn màu, chì màu,... và vận dụng chúng vào nghiên cứu trên hình dáng trên manequin, trên người mẫu thật.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO2	Sử dụng hệ thống phân tích cá nhân về đối tượng mẫu vẽ, chất liệu vẽ để diễn giải, phân tích, so sánh và đưa ra hướng vẽ mẫu cho phù hợp.	PI2.2	4
CLO4	Hình thành thái độ học tập có mục tiêu, kế hoạch rõ ràng cho từng bài học và hoàn thành đúng tiến độ.	PI4.2	4
CLO6	Thể hiện được nội dung bài vẽ chuyên ngành bằng ngôn ngữ thị giác.	PI6.1	5
CLO8	Thử nghiệm các phương án sử dụng chất liệu khác nhau	PI8.2	5

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CĐR HP	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	Chương 1: Giới thiệu về chất liệu màu nước và cách sử dụng				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 5 tiết 1. Giới thiệu về chất liệu màu nước 2. Cách sử dụng màu nước	CLO2	4	+ Đàm thoại + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập

	3. Tỷ lệ đáng người trong thời trang và tỷ lệ đáng người trong hội họa 4. Phương pháp tiến hành một bài vẽ Nội dung học thực hành: 5 tiết 5. Thực hành bài vẽ trên Manequin				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Tham khảo sách trong tài liệu tham khảo về cách vẽ màu nước	CLO2	4		
	Chương 1: Giới thiệu về chất liệu màu nước và cách sử dụng				
2	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 0 tiết Nội dung học thực hành: 10 tiết 6. Thực hành bài vẽ trên Manequin (tt)	CLO2	4	+ Dạy học nêu và giải quyết vấn đề	Hồ sơ học tập
	Nội dung học thực hành: 10 tiết 6. Thực hành bài vẽ trên Manequin (tt)	CLO6	5	+ Dạy học thực hành	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Xem các bài vẽ về 2 chất liệu màu nước	CLO2	4		
	Chương 1: Giới thiệu về chất liệu màu nước và cách sử dụng				
3	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 0 tiết Nội dung học thực hành: 10 tiết 6. Thực hành bài vẽ trên Manequin (tt)	CLO2	4	+ Dạy học nêu và giải quyết vấn đề	Hồ sơ học tập
	Nội dung học thực hành: 10 tiết 6. Thực hành bài vẽ trên Manequin (tt)	CLO6	5	+ Dạy học thực hành	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) - Tham khảo sách trong tài liệu tham khảo về cách vẽ màu nước - Xem các bài vẽ về chất liệu màu nước	CLO2	4		
	Chương 1: Giới thiệu về chất liệu màu nước và cách sử dụng				
4	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 0 tiết Nội dung học thực hành: 10 tiết 7. Thực hành bài vẽ trên người mẫu thật.	CLO4 CLO8	4 5	+ Dạy học nêu và giải quyết vấn đề	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Xem các bài vẽ về 2 chất liệu màu nước	CLO2	4		
	Chương 1: Giới thiệu về chất liệu màu nước và cách sử dụng				
5	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 0 tiết Nội dung học thực hành: 10 tiết 7. Thực hành bài vẽ trên người mẫu thật.	CLO8	5	+ Dạy học nêu và giải quyết vấn đề	Hồ sơ học tập
				+ Dạy học thực hành	

	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Xem các bài vẽ về 2 chất liệu màu nước	CLO2	4		
	Chương 2: Giới thiệu về chất liệu phấn màu; Chì màu và cách sử dụng				
6	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 5 tiết 4.1 Giới thiệu về chất liệu phấn màu; Chì màu 4.2 Cách sử dụng chất liệu phấn màu; Chì màu 4.3 Phương pháp tiến hành một bài vẽ Nội dung GD thực hành: 5 tiết 4.4 Thực hành bài vẽ trên Manequin	CLO2	4	+Đàm thoại + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Đọc sách tham khảo thêm về chất liệu phấn màu, chì màu.	CLO4	4		
	Chương 2: Giới thiệu về chất liệu phấn màu; Chì màu và cách sử dụng				
7	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 0 tiết Nội dung GD thực hành: 10 tiết 4.Thực hành bài vẽ trên Manequin (tt)	CLO4	4	+ Dạy học nêu và giải quyết vấn đề +Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Xem các bài vẽ về 2 chất liệu phấn màu, chì màu	CLO2	4		
	Chương 2: Giới thiệu về chất liệu phấn màu; Chì màu và cách sử dụng				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10)				
8	Nội dung GD lý thuyết: 0 tiết Nội dung GD thực hành: 10 tiết 4.Thực hành bài vẽ trên Manequin (tt)	CL08	5	+ Dạy học nêu và giải quyết vấn đề +Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Xem các bài vẽ về 2 chất liệu phấn màu, chì màu	CLO2	4		
	Chương 2: Giới thiệu về chất liệu phấn màu; Chì màu và cách sử dụng				
9	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 0 tiết Nội dung GD thực hành: 10 tiết 5.Thực hành bài vẽ trên mẫu người thật	CLO4	4	+ Dạy học nêu và giải quyết vấn đề +Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập

	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) -Đọc sách tham khảo thêm về chất liệu phấn màu, chì màu. -Xem các bài vẽ về 2 chất liệu phấn màu, chì màu	CLO2	4		
	Chương 2: Giới thiệu về chất liệu phấn màu; Chì màu và cách sử dụng				
10	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 5 tiết Nội dung GD thực hành: 10 tiết 5. Thực hành bài vẽ trên mẫu người thật (tt)	CLO6	5	+ Dạy học nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Xem các bài vẽ về 2 chất liệu phấn màu, chì màu	CLO2	4		
	Chương 2: Giới thiệu về chất liệu phấn màu; Chì màu và cách sử dụng				
11	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết: 0 tiết Nội dung GD thực hành: 5 tiết 5. Thực hành bài vẽ trên mẫu người thật (tt)	CLO8	5	+ Dạy học nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Xem các bài vẽ về 2 chất liệu phấn màu, chì màu	CLO2	4		

9. Phương pháp giảng dạy:

- Đàm thoại
- Nêu và giải quyết vấn đề
- PPDH thực hành

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: **10**
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TĐNL	PP đánh giá ^(c)	Công cụ đánh giá ^(d)	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình							50
Lần 1	Thực hành bài tập vẽ chất liệu màu nước lên Manequin		CLO2 CLO4	4 4	Trực quan hình vẽ		15
Lần 2	Thực hành bài tập vẽ chất liệu phấn màu/ chì màu lên Manequin		CLO4 CLO6	4 5	Trực quan hình vẽ		15
Lần 3	Thực hành bài tập vẽ chất liệu màu nước lên mẫu người thật		CLO6 CLO8	5 5	Trực quan hình vẽ		20
Thực hiện bài tập cuối kỳ							50
Lần 4	Bài vẽ chất liệu trên người mẫu thật toàn thân nam/ nữ		CLO2 CLO6 CLO8	4 5 5	Trực quan hình vẽ	Rubric	CLO2 CLO6 CLO8

CDR	Nội dung giảng dạy	Hình thức kiểm tra
------------	---------------------------	---------------------------

học phần	Chương 1	Chương 2					Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
CLO2	x	x					x			x	
CLO4		x					x	x			
CLO6	x							x	x	x	
CLO8	x	x							x	x	

11. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính: Bài giảng của giảng viên
- Tài liệu tham khảo:
Triệu Khắc Lễ, Giáo trình hình họa, học phần 4

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề Cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: BỐ CỤC TRONG THIẾT KẾ MỸ THUẬT

Mã học phần: CODA423752

2. Tên Tiếng Anh: Composition in design and art

3. Số tín chỉ: 2 tín chỉ (1/1/4) (1 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành, 4 tín chỉ tự học)

4. Giảng viên phụ trách học phần:

1/ GV phụ trách chính: TS. Nguyễn Xuân Trà

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

2.1/ ThS. Nguyễn Thị Trúc Đào

2.2/ ThS. Võ Nguyên Thư

5. Điều kiện tham gia học tập học phần:

học phần tiên quyết: không

học phần trước: không

6. Mô tả học phần:

Môn học cung cấp kiến thức về các loại bố cục, các nguyên tắc xây dựng bố cục trang trí cơ bản và bố cục trên trang phục. Môn học cũng phân biệt các loại kiểu bóng trang phục để vận dụng vào thiết kế bố cục trên các kiểu bóng của sản phẩm thời trang.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO1	Xác định các vấn đề và lý thuyết về nguyên tắc bố cục trong thiết kế	PI1.1	3
CLO2	Trình bày được các bản vẽ bố cục thiết kế đẹp theo nguyên tắc thiết kế và phù hợp với kiểu bóng	PI6.1	4
CLO3	Thiết kế các phương án trang phục có bố cục đẹp mắt	PI7.2	5

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	Chương 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ BỐ CỤC				

	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: – Khái niệm chung về bố cục – Ý nghĩa cơ bản của bố cục – Những điều cơ bản về bố cục + Phương tiện bố cục – Ngôn ngữ của bố cục + Thủ pháp bố cục + Các thể thức thông thường trong bố cục	CLO1		+ Thuyết trình + Thảo luận nhóm	Bài tập trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) – Ôn tập các kiến thức trên lớp – Suy tầm các bài vẽ bố cục và các tác phẩm nghệ thuật thị giác, trong đó phân tích các phương tiện, thủ pháp, thể thức của bố cục	CLO1			
2	Chương 2: CÁC NGUYÊN TẮC VỀ BỐ CỤC				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: – 7 nguyên tắc chính về xây dựng bố cục – Các yếu tố thiết kế + Đường nét + Hình dạng + Không gian nền + Khối lượng + Giá trị + Màu sắc + Kết cấu	CLO1		+ Thuyết trình + Thảo luận nhóm	Bài tập trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) – Ôn tập các kiến thức trên lớp – Suy tầm các bài vẽ bố cục và các tác phẩm nghệ thuật thị giác, trong đó phân tích các nguyên tắc của bố cục	CLO1			
	Chương 3: CÁC ĐỊNH DẠNG BỐ CỤC - BỐ CỤC HÌNH VUÔNG, CHỮ NHẬT				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: – Khái niệm và ý nghĩa của mặt tranh + Những vùng tích cực và tiêu cực trên mặt tranh – Ý nghĩa của định dạng trong bố cục – Những bố cục mẫu mực	CLO1 CLO2	3	+ Thuyết trình + Thảo luận nhóm	Bài tập trên lớp

3	– Ý nghĩa định dạng hình chữ nhật, hình vuông + Định dạng hình chữ nhật ngang + Định dạng hình chữ nhật dọc + Định dạng hình vuông – Bốn đường chính của định dạng hình chữ nhật và hình vuông – Vẽ bài trang trí bố cục đen trắng có định dạng hình chữ nhật ngang, dọc hoặc hình vuông				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) – Ôn tập các kiến thức trên lớp – Suy tầm các tác phẩm nghệ thuật có định dạng hình chữ nhật ngang và dọc, hình vuông, trong đó phân tích các nguyên tắc của bố cục – Vẽ bài bố cục trang trí màu có định dạng hình chữ nhật ngang và dọc, hình vuông	CLO1 CLO2			
4	Chương 3: CÁC ĐỊNH DẠNG BỐ CỤC – BỐ CỤC HÌNH TRÒN, BẦU DỤC, TAM GIÁC VÀ CÁC BIẾN THỂ KHÁC				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: – Ý nghĩa định dạng hình tròn + Định dạng hình tròn + Định dạng hình bán nguyệt + Định dạng hình oval – Ý nghĩa định dạng hình thoi, tam giác + Định dạng hình thoi + Định dạng hình tam giác + Định dạng các biến thể đa giác – Vẽ bài trang trí bố cục đen trắng có định dạng hình tròn, biến thể tròn, hoặc hình thoi, hoặc tam giác	CLO1 CLO2		+ Thuyết trình + Thảo luận nhóm	Bài tập trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) – Ôn tập các kiến thức trên lớp – Suy tầm các tác phẩm nghệ thuật có định dạng hình tròn, biến thể tròn, hình thoi, tam giác, trong đó phân tích các nguyên tắc của bố cục – Vẽ bài bố cục trang trí màu có định dạng hình tròn, biến thể tròn, hình thoi, tam giác	CLO1 CLO2			
5	Chương 4: BỐ CỤC CÁC KIỂU BÓNG THỜI TRANG				

	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: – Kiểu bóng trong Thiết kế thời trang và mối liên hệ đến bộ cục + Kiểu bóng chữ A + Kiểu bóng chữ I + Kiểu bóng chữ T + Kiểu bóng chữ O + Kiểu bóng chữ Y + Kiểu bóng chữ X + Kiểu bóng chữ H – Xử lý bộ cục trong các kiểu bóng + Phân tích lợi ích của từng loại kiểu bóng để xây dựng bộ cục phù hợp + Thiết kế bộ cục một số kiểu bóng bằng màu và đen trắng	CLO2 CLO3		+ Thuyết trình + Thảo luận nhóm	Bài tập trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) – Thiết kế bộ cục màu các kiểu bóng				
6	Chương 5: THIẾT KẾ BỘ CỤC CÁC TRANG PHỤC				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: – Các nguyên tắc bố cục thường gặp trong thiết kế trang phục – Thiết kế bộ cục họa tiết hoa văn trên trang phục – Vận dụng kỹ thuật chất liệu để thiết kế bố cục các trang phục	CLO3		+ Thuyết trình + Thảo luận nhóm	Bài tập trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) – Thiết kế bộ cục các trang phục				

9. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Giải quyết vấn đề
- Hoạt động và thảo luận nhóm
- Dạy học theo dự án

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: **10**
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TĐNL	PP đánh giá ^(c)	Công cụ đánh giá ^(d)	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình							50
Lần 1	Xác định các lý thuyết về nguyên tắc bố cục	Tuần 2	CLO1	3	Thuyết trình, báo cáo	Rubric	10

Lần 2	Trình bày được các bản vẽ bố cục thiết kế đẹp theo nguyên tắc thiết kế và phù hợp với kiểu bóng	Tuần 4	CLO2	4	Bài vẽ	Rubric	20
Lần 3	Thiết kế các kiểu bóng trang phục có bố cục đẹp	Tuần 5	CLO3	5	Bài vẽ	Rubric	20
Thi cuối kỳ: Thiết kế bố cục các trang phục							50
Lần 4	Thiết kế các phương án trang phục có bố cục đẹp	Tuần 6	CLO3	5	Bài vẽ	Rubric	50

CDR học phần	Nội dung giảng dạy					Hình thức kiểm tra			
	Chương 1	Chương 2	Chương 3	Chương 4	Chương 5	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Bài thi
CLO1	x	x	x			x			
CLO2		x	x	x	x		x		
CLO3				x	x			x	x

11. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính: Nhiều tác giả, *Nền tảng của mỹ thuật: lý thuyết và thực hành*, NXB Mỹ thuật
- Tài liệu tham khảo:
 [1] Đặng Quý Khoa, *Giáo trình bố cục*, Trường Đại học Mỹ Thuật Hà Nội
 [2] Đàm Luyện, *Giáo trình bố cục*, Đại học sư phạm

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu: <ngày/tháng/năm>

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: KHOA HỌC MÀU SẮC

Mã môn học: COSC224352

2. Tên Tiếng Anh: COLOR SCIENCE

3. Số tín chỉ: 2 TC (2/0/4) (2 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 4 tín chỉ tự học)

4. Giảng viên phụ trách môn học:

1/ GV phụ trách chính: ThS. Nguyễn Thị Trúc Đào

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: ThS. Võ Nguyên Thu

5. Điều kiện tham gia học tập môn học:

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước: Không

6. Mô tả môn học:

Môn học giúp sinh viên có kiến thức sâu về tính chất vật lý của màu sắc, nguồn gốc, thành phần, ý nghĩa của từng loại màu mang lại. Các nguyên tắc phối màu và sự vận dụng các màu trong cuộc sống và trong nghệ thuật.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO1	Áp dụng màu sắc Phương Đông và tính âm dương vào trang phục thiết kế phù hợp cho từng đối tượng cụ thể	PI1.3	3
CLO4	Phân tích việc sử dụng màu sắc sáng tạo, phù hợp cho từng đối tượng người mẫu	PI4.3	4
CLO6	Trình bày bảng màu phù hợp với các lứa tuổi của người mặc.	PI6.1	4

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CDR HP	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	BÀI 1: KHÁI NIỆM MÀU SẮC				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết: 1. Định nghĩa về ánh sáng -Màu sắc -Màu sắc của các vật thể -Khái niệm về Vòng Thuần Sắc 2. Ba chiều của màu sắc -Đặc điểm của khối cầu -Các chiều của màu sắc: +Chiều màu nguyên sắc +Chiều cường độ +Chiều quang độ	CLO4	4	+Thuyết trình + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Đọc sách trong tài liệu tham khảo	CLO1	3		
2	BÀI 2: LỊCH SỬ MÀU SẮC				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 1. Nhà khoa học Franciscus Aguilonius (1613) 2. Nhà bác học Isaac Newton (1660)	CLO4	4	+Thuyết trình + Dạy học nêu và	Hồ sơ học tập

	3.Nhà in khắc Moses Haris 4.Nhà khoa học – nhà thơ Johann Wolfgang Goeth 5.Philip Otto Runge 6.Michel – Eugene Chevreul 7.Nhà vật lý Scotland: James Clerk Maxwell 8.Wilhelm von Bezold 9.Ewald Hering 10.Ogden Rood			giải quyết vấn đề	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Đọc sách trong tài liệu tham khảo	CLO4	4		
	BÀI 3: MÀU SẮC PHƯƠNG ĐÔNG & TÍNH ÂM DƯƠNG				
3	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 0 tiết 1.Màu sắc Phương Đông 2.Âm dương & Màu sắc +Số màu âm dương trong hệ màu 7 sắc cầu vồng +Số màu âm dương trong ba màu chính của mỹ thuật + Số màu âm dương trong ba màu hệ quang phổ của truyền hình + Số màu âm dương trong bốn màu của hệ in ấn CMYK	CLO1	3	+Thuyết trình + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Đọc sách trong tài liệu tham khảo	CLO1	3		
	BÀI 4: TÍNH CHẤT & VAI TRÒ CỦA CÁC LOẠI MÀU, SẮC			+Thuyết trình	Hồ sơ học tập
4	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 1.Tính chất vai trò của các loại màu +Màu chính +Màu bậc 2 +Màu bậc 3 2.Tính chất vai trò của các loại sắc +Trạng thái nguyên chất +Trạng thái sáng lên +Trạng thái vừa tươi và sáng hơn.	CLO1 CLO6	3 4	+Dạy học nêu và giải quyết vấn đề	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Đọc sách trong tài liệu tham khảo	CLO1	3		
	BÀI 5: SỰ TƯƠNG QUAN GIỮA CÁC MÀU SẮC				
5	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 1.Sự tương quan về tính chất 2.Sự tương quan về cường độ 3.Sự tương quan về sắc độ 4.Sự tương quan về diện tích 5.Sự tương quan về chất liệu	CLO4	4	+Thuyết trình + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề	Hồ sơ học tập

	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Đọc sách trong tài liệu tham khảo	CLO4	4		
	BÀI 6: TÁC DỤNG CỦA CÁC MÀU ĐỐI VỚI THỊ GIÁC VÀ CON NGƯỜI				
6	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 1. Độ phản chiếu của màu 2. Sự rõ ràng của màu sắc được đo bằng thời gian 3. Sự cộng hưởng của màu 4. Hiệu quả rung của màu	CLO4	4	+Thuyết trình +Dạy học nêu và giải quyết vấn đề	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Đọc sách trong tài liệu tham khảo	CLO4	4		
	BÀI 7: PHƯƠNG PHÁP LÀM CHO MỘT MÀU TRỞ NÊN TƯƠI, SÁNG HAY ĐẬM HƠN				
7	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 1. Làm cho màu sáng hơn, tươi hơn +Sự thay đổi về tính chất, mật độ, tính chất vật lý của màu. +Sự bố trí, tạo sự tương quan màu sắc 2. Làm cho một màu đậm hơn hay tái hơn	CLO4	4	+Thuyết trình +Dạy học nêu và giải quyết vấn đề	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Đọc sách trong tài liệu tham khảo	CLO4	4		
	BÀI 8: KHÁI NIỆM VỀ CỘNG TRỪ TRONG KHI PHA MÀU				
8	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 1. Phép cộng màu và hiệu quả cộng của màu ánh sáng. 2. Phép cộng bảy màu nhân tạo 3. Pha thêm màu có nghĩa là trừ bớt ra	CLO6	4	+Thuyết trình +Dạy học nêu và giải quyết vấn đề	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Đọc sách trong tài liệu tham khảo	CLO6	4		
	BÀI 9: PHÂN TÍCH MÀU SẮC TRONG TRANH				
9	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 1. Màu sắc và các trường phái Mỹ thuật	CLO1 CLO4 CLO6	3 4 4	+Thuyết trình +Dạy học nêu và giải quyết vấn đề	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Đọc sách trong tài liệu tham khảo	CLO1	3		
	BÀI 9: PHÂN TÍCH MÀU SẮC TRONG TRANH				
10	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 2. Một số hình thái, cảm giác và thuật ngữ về màu	CLO1 CLO4 CLO6	3 4 4	+Thuyết trình +Dạy học	Hồ sơ học tập

	sắc			nêu và giải quyết vấn đề	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Đọc sách trong tài liệu tham khảo	CLO1	3		

9. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Nêu và giải quyết vấn đề
- Đàm thoại

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: **10**
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TĐNL	PP đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình							50
Lần 1	Vẽ 1 mẫu thiết kế và vận dụng màu sắc phương Đông, tính âm dương để phối màu theo cảm nhận của người Việt Nam		CLO1 CLO4	3 4	Thuyết trình Vấn đáp	Câu hỏi	25
Lần 2	Phân tích màu sắc một số bộ trang phục do em lựa chọn và nêu quan điểm cá nhân về màu sắc của mình bằng bài viết cảm nhận.		CLO4 CLO6	4 4	Bài viết	rubric	25
Tiểu luận cuối kỳ							50
Lần 3	Thực hiện bài tiểu luận bằng cách nghiên cứu đối tượng người mặc bằng các lứa tuổi hoặc sở thích, cá tính,... mỗi nhóm người có bảng màu riêng và kết hợp lập luận của người nghiên cứu cho phù hợp.		CLO1 CLO4 CLO6	3 4 4	Thực hiện qua sự án học tập	Rubric	

CĐR học phần	Nội dung giảng dạy									Hình thức kiểm tra		
	Bài 1	Bài 2	Bài 3	Bài 4	Bài 5	Bài 6	Bài 7	Bài 8	Bài 9	Lần 1	Lần 2	Lần 3
CLO1			x	x					x	x		x
CLO4	x	x			x	x	x		x	x	x	x
CLO6				x				x	x		x	x

11. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính: *Họa sĩ Uyên Huy, Màu sắc & phương pháp sử dụng*, Trường Đại học Mỹ Thuật Thành Phố HCM.
- Tài liệu tham khảo:
ThS. Đặng Thị Bích Ngân, *Từ điển thuật ngữ mỹ thuật phổ thông*, Nhà xuất bản Giáo Dục.

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong

quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Sinh viên thực hiện nghiêm chỉnh các bài học cá nhân của mình, không sao chép tài liệu của người khác, hình ảnh minh họa phải có chú thích rõ ràng. Nếu phát hiện có sự gian dối trong quá trình thực hiện sẽ đánh giá 0 điểm cho môn học.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã học phần: FPDF473752

2. Tên Tiếng Anh: Final Project for Fashion Design

3. Số tín chỉ: 7 tín chỉ (2/5/14) (2 tín chỉ lý thuyết, 5 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 14 tín chỉ tự học)

4. Giảng viên phụ trách học phần: Tất cả các giảng viên ngành Thiết kế thời trang

5. Điều kiện tham gia học tập học phần:

Học phần tiên quyết: hoàn thành đủ số tín chỉ yêu cầu của nhà trường

Học phần trước: tất cả các môn học liên quan đến chuyên ngành Thiết kế Thời trang

6. Mô tả học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức lập luận, thiết kế và trình bày một quyển đồ án tốt nghiệp từ những ý tưởng ban đầu cho đến việc hiện thực hóa sản phẩm mang tính ứng dụng đáp ứng nhu cầu thị trường trong lĩnh vực thời trang.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s)/PI(s)	TĐNL
CLO1	Xác định và vận dụng các kiến thức về khoa học tự nhiên, văn hóa xã hội, mỹ thuật, kỹ thuật và kinh tế vào việc thiết kế dự án thời trang.	PI1.1	3
CLO2	Thực nghiệm nghiên cứu phát triển ý tưởng để thiết kế bộ sưu tập thời trang đúng chủ đề.	PI2.1	6
CLO3	Thể hiện tác động của xu hướng thời trang, đối tượng khách hàng đến các quyết định thiết kế.	PI3.3	4
CLO4	Thực nghiệm khả năng tư duy sáng tạo của người học	PI4.3	6
CLO5	Trình bày được các bảng hình ảnh, các bản vẽ thiết kế, nội dung nghiên cứu khóa luận bằng văn bản, đồ họa, thuyết trình.	PI6.1	6
CLO6	Thiết kế được các mẫu trang phục mang tính thẩm mỹ, sáng tạo, phù hợp đối tượng khách hàng, xu hướng thời trang.	PI7.2	6
	Phân tích và lựa chọn các phương án thiết kế bộ sưu tập thời trang.	PI7.3	3
CLO7	Thử nghiệm các phương án triển khai bộ sưu tập thời trang.	PI8.2	6
CLO8	Tổ chức thực hiện tốt các công đoạn kỹ thuật trong thiết kế mẫu để dựng hình hoàn thiện bộ sưu tập thời trang theo đúng ý tưởng.	PI9.1	6
	Đánh giá tiến trình thực hiện dự án và đề xuất cải tiến.	PI9.3	5

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CĐR HP	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	Bài 1: Quy định thực hiện khóa luận tốt nghiệp				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5)				
	Nội dung GD lý thuyết:				
	1. Quy định thực hiện đồ án tốt nghiệp	CLO1	3	-Đàm	<u>1. PP</u>
	- Trong thời gian làm đồ án, sinh viên phải gặp giáo viên hướng dẫn tối thiểu 4 lần. Nếu sinh viên không thực hiện đúng quy định này mà tự ý thực hiện đề tài không thông qua giáo viên hướng dẫn, đồ án đó sẽ không được phép bảo vệ trước hội đồng.	CLO2	6	thoại	<u>đánh</u>
		CLO3	4	-Nêu	<u>giá:</u>
		CLO4	6	và giải	Trả lời
		CLO5	6	quyết	câu hỏi
		CLO6	6	vấn đề	ngắn

	- Sinh viên cần thực hiện:	CLO7	6		<u>2.</u> <u>Công</u> <u>cư</u> <u>đánh</u> <u>giá:</u> Câu hỏi
	- Một quyển đồ án: trình bày, đóng bìa đúng yêu cầu theo quy định - Một đĩa CD có lưu đầy đủ nội dung của quyển đồ án - Sản phẩm may: tối thiểu 5 bộ trang phục (1 - 2 bộ mang tính chất ấn tượng; 3 - 4 bộ mang tính ứng dụng) - Một bảng trình bày ý tưởng (mood board) - Một file trình chiếu	CLO8	6		
	2. Quy định bảo vệ đồ án				
	- Sinh viên bảo vệ đồ án theo thứ tự của danh sách lớp - Thời gian bảo vệ cho 1 đề tài: 10 – 15 phút (Sinh viên phải chuẩn bị sẵn sàng khi đến thứ tự của mình) - Nội dung trình bày: + Giới thiệu tóm tắt nội dung đề tài + Trình diễn bộ sưu tập (sinh viên tự chuẩn bị nhạc diễn và người mẫu) + Trả lời những câu hỏi của các thành viên trong hội đồng				
	3. Thời gian nộp đồ án				
	- Thời gian trình sản phẩm may và nộp đồ án bìa mềm,: trước lễ bảo vệ 2 tuần - Thời gian nộp đồ án bìa mạ vàng sau khi đã hiệu chỉnh theo góp ý của phản biện; CD ghi nội dung hoàn chỉnh, file trình chiếu và nhạc diễn; bảng moodboard: trước lễ bảo vệ 3 ngày - Thời gian bảo vệ: Thứ năm và sáu của tuần thứ 3 của tháng 7 - Thời gian nộp sản phẩm lưu (01 bộ sản phẩm may do Bộ môn chọn): ngay sau khi bảo vệ Lưu ý: Bộ sản phẩm may do Bộ môn chọn sẽ được lưu trong thời gian 1 năm.				
	4. Quy định chấm điểm đồ án tốt nghiệp				
	- Điểm hướng dẫn: hệ số 1 - Điểm phản biện: hệ số 1 - Điểm hiệu chỉnh báo cáo và nộp sản phẩm: hệ số 1 xem lại??? - Điểm bảo vệ (điểm trung bình của hội đồng): hệ số 2 Điểm tổng = (điểm hướng dẫn + điểm phản biện + điểm hiệu chỉnh báo cáo và nộp sản phẩm + điểm bảo vệ x 2)/5				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10)				
	– Tham khảo khóa luận tốt nghiệp các khóa trước, liệt kê thông tin trích dẫn của các đề tài liên quan.				
2	Bài 2: Bố cục khóa luận tốt nghiệp				
	A/ Các nội dung chính chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết: Trang bìa đồ án tốt nghiệp (theo mẫu quy định): 01 trang bìa đóng bìa cứng, in nhũ + 01 trang bìa trong) Lời mở đầu Lời cảm ơn Phiếu chấm ĐATN của GVHD (theo mẫu quy định) Phiếu chấm ĐATN của GVPB (theo mẫu quy định) Mục lục (đánh số trang tự động liên kết đến đề mục cần	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	3 6 4 6 6 6 6	-Đàm thoại -Nêu và giải quyết vấn đề	<u>1. PP</u> <u>đánh</u> <u>giá:</u> Trả lời câu hỏi ngắn

	xem: Reference -> Table of Contents) CẤU TRÚC QUYỀN ĐỒ ÁN: 1. Trang tiêu đề khóa luận 2. Trang nội dung chính (Trang đề cương mẫu) 3. Chương 1 Dẫn nhập 4. Chương 2 Tổng quan nghiên cứu 5. Chương 3 Phương án thực nghiệm 6. Chương 4 Vận dụng 7. Chương 5 Kết luận và kiến nghị	CLO8	6		<u>2.</u> <u>Công</u> <u>cư</u> <u>đánh</u> <u>giá:</u> Câu hỏi
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Tìm ý tưởng nghiên cứu và chọn tên đề tài.		6		
	Bài 3: Quy cách định dạng bài viết và trình bày tài liệu tham khảo				
3	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết: Phần 1: Định dạng bài viết - In trên 1 mặt giấy A4 - Font chữ: Time New Roman, size 13 cho phần nội dung, size 20 cho tiêu đề, giãn dòng: 1.5 - Căn lề trên: 3.5 cm; dưới: 3cm; trái: 3.5 cm; lề phải: 2 cm - Header and Footer: • Góc trên bên trái: Tên đề tài • Góc trên bên phải: Đánh số trang • Góc dưới bên trái: GVHD: Họ & Tên • Góc dưới bên phải: SVTH: Họ & Tên - Các tiểu mục được trình bày và đánh số thành nhóm số, nhiều nhất gồm 4 chữ số, với số thứ nhất chỉ số chương (ví dụ 2.1.3: tiểu mục 3, mục 1, chương 2). Tại mỗi nhóm tiểu mục phải có ít nhất 2 tiểu mục (không thể có 2.1.1 mà không có 2.1.2) - Hình: Đánh số gắn liền với số chương (ví dụ 2.5 hình thứ 5 thuộc chương 2). Tên và nguồn hình đặt bên dưới hình (ví dụ: “Hình 2.5: Áo Hanbok - Nguồn: Đại sứ quán Hàn Quốc 2011” . Khi đề cập hình trong luận văn, cần trình bày theo quy cách, ví dụ (xem hình 2.5). Phần 2: Quy cách trình bày tài liệu tham khảo: 1. Quy cách trình bày tài liệu tham khảo 1.1 Tài liệu là sách, luận văn, báo cáo: • Tên tác giả, hay cơ quan ban hành (không có dấu ngăn cách) • Năm xuất bản (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn) • Tên sách, luận văn, báo cáo, (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên) • Nhà xuất bản (dấu phẩy cuối tên NXB) • Nơi xuất bản (dấu chấm kết thúc tài liệu tham khảo) VD: Nguyễn Phi Hoanh (1984), <i>Lịch sử mỹ thuật Việt Nam</i>, NXB Thành Phố Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh. 1.2 Tài liệu tham khảo là báo, tạp chí, bài trong cuốn sách...: • Tên tác giả (không có dấu ngăn cách) • Năm công bố (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	3 6 4 6 6 6 6 6	-Đàm thoại -Nêu và giải quyết vấn đề	<u>1. PP</u> <u>đánh</u> <u>giá:</u> Trả lời câu hỏi ngắn <u>2.</u> <u>Công</u> <u>cư</u> <u>đánh</u> <u>giá:</u> Câu hỏi

	sau ngoặc đơn) - Tên bài báo (đặt trong ngoặc kép, không in nghiêng, dấu phẩy cuối tên) - Tên tạp chí, hay tên sách (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên) - Tập (dấu phẩy ở cuối) - Số (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn) - Các số trang (gạch ngang giữa hai chữ số, dấu chấm kết thúc) VD: Nguyễn Linh (1973), “Đất nước và con người thời Hùng Vương”, <i>Hùng Vương dựng nước</i>, tập 3, tr. 91 – 112. Kim Xuân (2013), “Áo dài – Nét đẹp muôn đời”, <i>Một Việt Nam</i>, số (Tháng 01 & 02 - 2013), Viện Mẫu Thời Trang, Tp. Hồ Chí Minh, tr. 44 - 48. 1.3 Tài liệu tham khảo trích dẫn từ internet: - Tên tác giả (không có dấu ngăn cách) - Năm công bố (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn) - Tên bài viết (đặt trong ngoặc kép, không in nghiêng, dấu phẩy cuối tên) - Tên trang web (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên) - Giờ, ngày truy cập - Đường link Ví dụ: Lê Văn Kinh (2006), “Nghề thêu tay truyền thống”, <i>The Institute for Vietnamese Culture and Education</i>, truy cập lúc 17:30 ngày 22/3/2013, http://www.ivce.org.magazinedetail.thp?magazinedetailid=MH00000308 2. Quy cách trình bày thứ tự các tài liệu tham khảo: - Số thứ tự của tài liệu tham khảo, theo số 1, 2, 3. - Tác giả nước ngoài: xếp thứ tự ABC theo họ - Tác giả Việt Nam: xếp thứ tự ABC theo tên Tài liệu không có tên tác giả, xếp thứ tự ABC theo tên cơ quan ban hành báo cáo hay ấn phẩm. Ví dụ: Bộ Giáo dục và Đào tạo xếp vào vần B.				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) - Viết đề cương nghiên cứu cho đề tài đã chọn. - Vẽ phác thảo các bộ trang phục theo đề tài nghiên cứu				
4	Trình bày ý tưởng đã chọn – xét chọn tên đề tài A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết: 5 Duyệt tên đề tài 6 Duyệt đề cương nghiên cứu	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	3 6 4 6 6 6 6 6	-Đàm thoại -Nêu và giải quyết vấn đề	<u>1. PP đánh giá:</u> Trả lời câu hỏi ngắn <u>2. Công</u>

					<u>cu</u> <u>đánh</u> <u>giá:</u> Câu hỏi
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) - Chỉnh sửa tên đề tài, đề cương cho phù hợp. - Tìm tư liệu, viết cơ sở lý luận. - Vẽ phác thảo các bộ trang phục theo đề tài nghiên cứu.				
	Triển khai nội dung cụ thể của đề án và chỉnh sửa bài viết sinh viên				
5	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: - Chương 1 Dẫn nhập - Chương 2 Tổng quan nghiên cứu - Sinh viên trình bày ý tưởng, nội dung đã sưu tầm và chuẩn bị 2 phần chương 1, 2 trao đổi, góp ý cho sinh viên. - Duyệt chọn 20 mẫu phác thảo - Duyệt chọn 5 mẫu phác thảo lên đồ -	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	3 6 4 6 6 6 6 6	-Dạy học theo tình huống -Nêu và giải quyết vấn đề	<u>1. PP</u> <u>đánh</u> <u>giá:</u> Trả lời câu hỏi ngắn 2. <u>Công</u> <u>cu</u> <u>đánh</u> <u>giá:</u> Câu hỏi
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Tiếp tục chỉnh sửa chương 1, 2 sau khi góp ý. Tiếp tục vẽ phác thảo và chỉnh sửa các bộ trang phục theo đề tài nghiên cứu.				
	Triển khai nội dung cụ thể của đề án và chỉnh sửa bài viết sinh viên (tt)				
6	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: - Chương 3 Phương án thực nghiệm - Chương 4 Vận dụng - Chương 5 Kết luận và kiến nghị - Sinh viên trình bày ý tưởng, nội dung đã sưu tầm và chuẩn bị của chương 3,4, 5 trao đổi, góp ý cho sinh viên. - Góp ý mẫu phác thảo, góp ý phương án thực nghiệm.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	3 6 4 6 6 6 6 6	-Dạy học theo tình huống -Nêu và giải quyết vấn đề	<u>1. PP</u> <u>đánh</u> <u>giá:</u> Trả lời câu hỏi ngắn 2. <u>Công</u> <u>cu</u> <u>đánh</u> <u>giá:</u> Câu hỏi
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Vẽ mô tả phẳng cho 5 bộ trang phục chọn thực hiện. Chọn chất liệu				
7	Thực hành chương 3 Phương án thực hiện				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết:	CLO1 CLO2	3 6	-Dạy học	<u>1. PP</u> <u>đánh</u>

	- Phương án thiết kế - Phương án xử lý chất liệu - Thử nghiệm mẫu	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	4 6 6 6 6 6	theo tình huống -Nêu và giải quyết vấn đề -Dạy học thực hành	<u>giá:</u> Qua thực hiện dự án học tập <u>2.</u> <u>Công</u> <u>cư</u> <u>đánh</u> <u>giá:</u> Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) -Hoàn thiện mẫu mô tả phẳng của 5 bộ trang phục -Hoàn thiện việc chọn chất liệu				
	Thực hành chương 3 Phương án thực hiện (tt)				
8	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: - Ôn tập bài cũ - Phương án thiết kế - Phương án xử lý chất liệu - Thử nghiệm mẫu	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	3 6 4 6 6 6 6 6	-Dạy học theo tình huống -Nêu và giải quyết vấn đề -Dạy học thực hành	<u>1. PP</u> <u>đánh</u> <u>giá:</u> Qua thực hiện dự án học tập <u>2.</u> <u>Công</u> <u>cư</u> <u>đánh</u> <u>giá:</u> Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Thực hiện bảng rập				
	Thực hiện mẫu				
9-13	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: Góp ý: -Phom dáng trang phục -Hiệu chỉnh rập -Xử lý chất liệu lên từng bộ trang phục	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	3 6 4 6 6 6 6 6	-Dạy học theo tình huống -Nêu và giải quyết vấn đề -Dạy học thực hành	<u>1. PP</u> <u>đánh</u> <u>giá:</u> Qua thực hiện dự án học tập <u>2.</u> <u>Công</u> <u>cư</u> <u>đánh</u>

					<u>giá:</u> Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Tiếp tục thực hiện các mẫu				
	Hoàn chỉnh đồ án				
14-15	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết: - Chụp hình mẫu - Hoàn chỉnh bài viết - Đóng cuốn bìa mềm đưa giáo viên phản biện nhận xét và ký duyệt trước khi nộp cho Bộ môn.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	3 6 4 6 6 6 6 6	-Dạy học theo tình huống -Nêu và giải quyết vấn đề -Dạy học thực hành	<u>1. PP đánh giá:</u> Quan sát <u>2. Công cụ đánh giá:</u> Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) - Hoàn chỉnh đồ án - Chuẩn bị Powerpoint báo cáo				

9. Phương pháp giảng dạy:

GV sử dụng phương pháp: Đàm thoại; Diễn trình; Nêu và giải quyết vấn đề; Dạy học theo tình huống

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: **10**
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TĐNL	PP đánh giá ^(c)	Công cụ đánh giá ^(d)	Tỉ lệ (%)
							100
Lần 1	Định hướng triển khai đồ án, thử nghiệm sản phẩm (Đánh giá bởi hội đồng)				Bài luận Sản phẩm may thử	Rubric	0
Đánh giá cuối kỳ							
Lần 2	Quá trình thực hiện đồ án của SV (đánh giá bởi GVHD)	Tuần 1- tuần 15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	3 6 4 6 6 6 6 6	Bài luận Sản phẩm	Rubric	25
Lần 3	Bài luận và các sản phẩm thiết kế (Đánh giá của GVPB)	Tuần 15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	3 6 4 6 6 6 6	Bài luận Sản phẩm	Rubric	25

			CLO8	6			
Lần 4	Bảo vệ đồ án tốt nghiệp và trình diễn sản phẩm trước hội đồng.	Tuần 9	CLO1	3	Thuyết trình Sản phẩm	Rubric	50
			CLO2	6			
			CLO3	4			
			CLO4	6			
			CLO5	6			
			CLO6	6			
			CLO7	6			
			CLO8	6			

CĐR học phần	Nội dung giảng dạy			Hình thức kiểm tra			
		Tuần 1 đến tuần 15		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4
CLO1		x		x	x	x	x
CLO2		x		x	x	x	x
CLO3		x		x	x	x	x
CLO4		x		x	x	x	x
CLO5		x		x	x	x	x
CLO6		x		x	x	x	x
CLO7		x		x	x	x	x
CLO8		x		x	x	x	x

11. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính: ...
- Tài liệu tham khảo:
 - Các tài liệu liên quan đến chuyên môn
 - Hướng dẫn thực hiện khóa luận tốt nghiệp của Bộ môn Thiết kế Thời trang
 - Các quyền đồ án tốt nghiệp khóa trước.

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết môn học

1. Tên môn học: KINH DOANH THỜI TRANG

Mã môn học: FABU322752

2. Tên Tiếng Anh: Fashion Business

3. Số tín chỉ: 2 TC (2/0/4) (2 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 4 tín chỉ tự học)

4. Giảng viên phụ trách môn học:

1/ GV phụ trách chính: ThS. Chu Chung Cang

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: ThS. Hồ Thị Thục Khanh

5. Điều kiện tham gia học tập môn học:

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

6. Mô tả môn học:

Môn học Kinh doanh thời trang cung cấp cho sinh viên những kiến thức về ngành công nghiệp thời trang trong nước và trên thế giới. Sinh viên sẽ xác định và phân tích nhu cầu thị trường, đối thủ cạnh tranh chính trên thị trường kinh doanh thời trang; phân tích các cơ hội và thách thức bằng cách phân tích ngành thời trang và các doanh nghiệp để từ đó xây dựng và phát triển các kế hoạch, chiến lược và các giải pháp cho những thách thức và cơ hội hiện tại mà các doanh nghiệp thời trang phải đối mặt.

7. Chuẩn đầu ra của môn học (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong môn học này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO1	Hình thành vấn đề và kiến thức về kinh doanh thời trang bằng cách áp dụng kiến thức kinh doanh và quản trị	PI1.2	3
CLO2	Chuẩn bị một bản báo cáo kế hoạch kinh doanh thời trang	PI2.3	3
CLO3	Thể hiện được sự tác động của bối cảnh hoạt động kinh doanh thời trang lên các quyết định thiết kế thời trang	PI3.3	3
CLO4	Thể hiện tư duy sáng tạo phù hợp với tình huống kinh doanh thời trang thực tế	PI4.3	3
CLO5	Đánh giá hiệu quả hoạt động nhóm khi triển khai các nhiệm vụ học tập và xây dựng kế hoạch kinh doanh thời trang	PI5.3	5

8. Nội dung chi tiết môn học:

Tuần	Nội dung	CĐR MH	TĐNL	PPDH	PPĐ G
1	Chương 1: Khái quát về thị trường kinh doanh thời trang				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung giảng dạy trên lớp 1.1. Khái niệm 1.2. Chức năng 1.3. Vai trò 1.4. Đặc điểm 1.5. Đặc trưng nghề kinh doanh 1.6. Tư chất của một nhà kinh doanh	CLO1	3	- Thuyết trình - Diễn giảng - Giải quyết vấn đề - Hoạt động và thảo luận nhóm	Vấn đáp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) (1) Tìm hiểu và trình bày đặc điểm từng thị trường thời trang trẻ nam/nữ, thời trang trẻ em, dạ hội, công sở, áo dài, phụ kiện thời trang, đầm, đầm bầu,	CLO1	3	- Thuyết trình	

	áo tắm, trang phục lót... (tùy chọn). Đi thực tế để tìm hiểu các shop thời trang nhóm sinh viên tự chọn. Viết báo cáo thu hoạch của nhóm, kèm hình ảnh				
2,3	Chương 2: Hình thành ý tưởng kinh doanh thời trang				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung giảng dạy trên lớp 2.1. Đánh giá điểm mạnh và điểm yếu của bản thân 2.1.1. Nội dung cần đánh giá 2.1.2. Phương pháp tiến hành 2.2. Phân tích và xác định nhu cầu thị trường 2.2.1. Nghiên cứu thị trường và xử lý thông tin 2.2.2. Phân tích nhu cầu 2.2.3. Lựa chọn thị trường 2.2.4. Xác định chân dung khách hàng 2.3. Xác định và lựa chọn ý tưởng kinh doanh 2.3.1. Viễn cảnh tương lai 2.3.2. Mô tả ý tưởng 2.4. Các bước đầu của hoạt động kinh doanh	CLO1 CLO3	3 3	- Thuyết trình - Diễn giảng - Giải quyết vấn đề - Hoạt động và thảo luận nhóm	Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) (1) Xây dựng kế hoạch và bảng khảo sát nhu cầu khách hàng thời trang	CLO2 CLO5	3 5	- Thuyết trình	
4,5	Chương 3: Kế hoạch kinh doanh				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung giảng dạy trên lớp 3.1. Những vấn đề cơ bản 3.1.1. Khái niệm 3.1.2. Phân loại 3.1.3. Mục đích 3.1.4. Kết cấu 3.2. Nội dung cơ bản của bản kế hoạch 3.3. Một số kỹ năng soạn thảo 3.3.1. Lưu ý về nội dung kế hoạch 3.3.2. Lưu ý về hình thức kế hoạch 3.3.3. Một số kỹ năng	CLO1 CLO4	3 3	- Thuyết trình - Diễn giảng - Giải quyết vấn đề - Hoạt động và thảo luận nhóm	Vấn đáp Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) (1) Phân tích kế hoạch kinh doanh thời trang	CLO3	3	- Thuyết trình	
6,7	Chương 4: Phân tích tài chính				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung giảng dạy trên lớp 4.1. Yếu tố tài chính trong kinh doanh 4.2. Nguồn vốn cho khởi nghiệp. 4.3. Các vấn đề về chi phí. 4.4. Các khoản thuế đối với doanh nghiệp 4.5. Các khoản thuế đối với nhân viên	CLO1 CLO3 CLO4	3 3 3	- Thuyết trình - Diễn giảng - Giải quyết vấn đề - Hoạt động và thảo luận nhóm	Vấn đáp Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) (1) Xác định các khoản chi phí đầu tư khi mở một shop thời trang	CLO3	3	- Thuyết trình	
8,9	Chương 5: Triển khai hoạt động kinh doanh				

	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung giảng dạy trên lớp 5.1. Tạo lập doanh nghiệp 5.1.1. Lập kế hoạch hành động tạo lập doanh nghiệp 5.1.2. Lựa chọn hình thức tập lập doanh nghiệp 5.2. Triển khai hoạt động kinh doanh tích hợp 5.2.1. Tổ chức bộ máy quản trị 5.2.2. Thiết kế, tổ chức trụ sở 5.2.3. Thiết lập các mối quan hệ bán hàng 5.2.4. Quản trị hoạt động kế toán	CLO1 CLO2 CLO4	3 4 3	- Thuyết trình - Diễn giảng - Giải quyết vấn đề - Hoạt động và thảo luận nhóm	Vấn đáp Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) (1) Lập kế hoạch tạo lập doanh nghiệp	CLO2 CLO5	3 5	- Thuyết trình - Dạy học theo dự án	
10	Chương 6: Phát triển cửa hàng kinh doanh thời trang				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung giảng dạy trên lớp 6.1 Lựa chọn địa điểm 6.2. Xây dựng hệ thống quản lý 6.3. Thiết kế 6.4. Quản trị nguồn cung cứng 6.5. Truyền thông marketing 6.5. Kỹ năng kinh doanh bán hàng 6.6. Đánh giá kết quả kinh doanh	CLO3 CLO4	3 3	- Thuyết trình - Diễn giảng - Giải quyết vấn đề - Hoạt động và thảo luận nhóm	Vấn đáp Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) (1) Quản trị và phát triển chuỗi cửa hàng thời trang.	CLO1	3	- Thuyết trình	

9. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Diễn giảng
- Giải quyết vấn đề
- Hoạt động và thảo luận nhóm
- Dạy học theo dự án

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	CLOs	TĐNL	PP đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình						50
Lần 1	Tự luận những kiến thức cơ bản về hoạt động kinh doanh thời trang	CLO1	3	Bài kiểm tra giấy	Phiếu chấm điểm	10
Lần 2	Nghiên cứu và giải quyết tình huống	CLO3, CLO4	3	Thuyết trình, báo cáo	Rubric	30
Lần 3	Tham gia tích cực các buổi học	CLO1	3	Kiểm tra nhanh	Rubric	10
Báo cáo kế hoạch kinh doanh thời trang						50
Lần 4	Lập kế hoạch kinh doanh thời trang	CLO2	3	Thuyết trình, báo cáo	Rubric	30
Lần 5	Báo cáo kế hoạch kinh doanh thời	CLO5	5			20

	trang					
--	-------	--	--	--	--	--

11. Tài liệu học tập

– Giáo trình chính:

[1] Phạm Hồ Mai Anh – *Kinh doanh và tiếp thị thời trang* – NXB Đại học Quốc gia TP.HCM – 2019

[2] Nguyễn Ngọc Huyền, Ngô Thị Việt Nga – *Giáo trình Khởi sự kinh doanh* – NXB Đại học Kinh tế Quốc dân - 2020

– Tài liệu tham khảo:

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về đạo đức khoa học của Nhà trường (<http://sao.hcmute.edu.vn/>). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phân đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của môn học này được bảo vệ bởi Quy định về Sở hữu trí tuệ của trường Đại học SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: KỸ THUẬT DÀN TRANG

Mã học phần: PALT324552

2. Tên Tiếng Anh: PAGE LAYOUT TECHNIQUE

3. Số tín chỉ: 2 tín chỉ (1/1/4) (1 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành, 4 tiết tự học/tuần)

4. Giảng viên phụ trách học phần:

1/ GV phụ trách chính: ThS. Đỗ Thị Mỹ Linh

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: ...

5. Điều kiện tham gia học tập học phần:

Học phần tiên quyết: Minh họa thời trang kỹ thuật số 2D, Xử lý ảnh thời trang.

Học phần trước: không

6. Mô tả học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về dàn trang các ấn phẩm nhiều trang như tạp chí thời trang, lookbook,... bằng phần mềm Adobe Indesign. Đây là phần mềm thiết kế và trình bày có độ chính xác cao và giao tiếp tốt với các phần mềm thiết kế khác của Adobe.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO1	Vận dụng thành thạo các kiến thức nền tảng dàn trang, kỹ thuật cốt lõi của phần mềm Indesign trong việc trình bày tạp chí thời trang, lookbook.	PI1.1	3
CLO2	Sử dụng tốt công cụ máy tính hỗ trợ thiết kế dàn trang.	PI2.1	3
CLO3	Chủ động lên kế hoạch, tư duy chính phụ, trước sau cho từng hạng mục dàn trang của một ấn phẩm.	PI4.1	3
CLO4	Trình bày được nội dung chuyên ngành bằng văn bản và đồ họa.	PI6.1	4

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CDR HP	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	Chương 1: DẪN NHẬP MÔN KỸ THUẬT DÀN TRANG				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5)	CLO1	3	+ Thuyết trình + Thảo luận, giải quyết vấn đề	
	Nội dung GD lý thuyết:	CLO2	3		
	Nội dung GD bài tập: – Giới thiệu Adobe Indesign và các ứng dụng của phần mềm. – Các thuật ngữ trong môn học. – Những đặc trưng của thiết kế ấn phẩm so với các loại hình thiết kế khác. – Các yếu tố hình thức trên các ấn phẩm thời trang.				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4) <i>Đọc các tài liệu được giao.</i>	CLO1 CLO2	3 3		
2	Chương 2: CÁC CÔNG CỤ VÀ TÍNH NĂNG CỦA PHẦN MỀM.				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) Nội dung GD lý thuyết:	CLO1 CLO2	3 3	+ Thuyết trình	Chấm file

	– Giới thiệu nhóm công cụ: + Nhóm công cụ Rectangle + Nhóm công cụ Rectangle Frame + Nhóm công cụ Selection + Nhóm công cụ Fill/Stroke + Công cụ vẽ Line + Công cụ Hand/Zoom + Công cụ Zoom. + Công cụ Page, chỉnh sửa kích thước trang + Nhóm công cụ Pen. + Nhóm công cụ Pencil. – Giới thiệu nhóm bảng điều khiển: + Properties + Stroke + Pathfinder – Các chế độ hiển thị – Các thao tác trên đối tượng			+ Thảo luận, giải quyết vấn đề + Thực hành mẫu	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4)	CLO1	3		
	<i>Hoàn thành bài tập dàn một Flyer thời trang theo mẫu đã giao.</i>	CLO2	3		
	Chương 2: HIỆU CHỈNH VĂN BẢN				
3	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) Nội dung GD lý thuyết: – Nhóm công cụ Type – Type on a path - Option – Panel Glyphs – Chang Case – Create Outlines – Panel Character – Panel Paragraph – Tạo, và hiệu chỉnh Table – Panel Table – Nhập dữ liệu từ Word.	CLO1 CLO2	3 3	+ Thuyết trình + Thảo luận, giải quyết vấn đề + Thực hành mẫu	Chấm file
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4)	CLO1	3		
	<i>Hoàn thành bài tập dàn trang một trang bìa.</i>	CLO2	3		
	Chương 3: MÀU SẮC VÀ HIỆU ỨNG				
4	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) Nội dung GD lý thuyết: – Color setting. – Sử dụng Panel Color. – Sử dụng Panel Gradient. – Sử dụng Panel Swatches tạo màu đặc biệt. – Kiểm tra màu in – Dữ liệu file Photoshop. – Dữ liệu file thiết kế từ Illustrator.	CLO1 CLO2 CLO3	3 3 3	+ Thuyết trình + Thảo luận, giải quyết vấn đề + Thực hành mẫu	Chấm file
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4)	CLO1	3		
	<i>Hoàn thành bài tập dàn trang một trang nội dung.</i>	CLO2	3		
		CLO3	3		

		CLO4	4		
5	Chương 4: GUIDLINE VÀ PAGE				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (8)	CLO1	3	+ Thuyết trình + Thảo luận, giải quyết vấn đề + Thực hành mẫu	Chấm file
	Nội dung GD lý thuyết:	CLO2	3		
	– Sử dụng panel Page.	CLO3	3		
	– Nguyên tắc đặt guideline.	CLO4	4		
	– Tạo và hiệu chỉnh số trang				
	– Tạo Footnote và Endnote				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4)	CLO1	3		
	<i>Hoàn thành bài tập dàn trang một lookbook</i>	CLO2	3		
		CLO3	3		
		CLO4	4		
6	Chương 5: ĐÓNG GÓI, XUẤT FILE SỬ DỤNG CHO WEB VÀ IN ẤN				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5)	CLO2	3	+ Thuyết trình + Thảo luận, giải quyết vấn đề + Thực hành mẫu	Chấm file
	Nội dung GD lý thuyết:	CLO3	3		
	– Sử dụng hiệu ứng				
	– Xuất file sử dụng cho web.				
	– Xuất file sử dụng cho in ấn.				
	– Đóng gói file.				
	– Mở một file đóng gói.				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4)	CLO1	3		
	<i>Hoàn thành bài tập dàn trang một cuốn tạp chí thời trang.</i>	CLO2	3		
		CLO3	3		
		CLO4	4		

9. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình.
- Thảo luận, giải quyết vấn đề
- Thực hành mẫu

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: **10**
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TĐNL	PP đánh giá ^(c)	Công cụ đánh giá ^(d)	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình							50
Lần 1	Dàn một Flyer theo mẫu.	Tuần 2	CLO1 CLO2	3 3	Chấm file	Phiếu chấm	10
Lần 2	Dàn trang một trang bìa.	Tuần 3	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 3 3 4	Chấm file	Phiếu chấm	10

Lần 3	Dàn trang một trang nội dung.	Tuần 4	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 3 3 4	Chấm file	Phiếu chấm	20
Lần 4	Dàn một cuốn lookbook.	Tuần 5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 3 3 4	Chấm file	Phiếu chấm	10
Đánh giá cuối kỳ							50
Lần 5	Dàn một cuốn tạp chí thời trang.		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 3 3 4	Chấm file	Phiếu chấm	

CĐR học phần	Nội dung giảng dạy					Hình thức kiểm tra				
	Chương 1	Chương 2	Chương 3	Chương 4	Chương 5	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Báo cáo Project
CLO1	x	x	x	x		x	x	x	x	x
CLO2	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
CLO3			x	x	x		x	x	x	x
CLO4				x			x	x	x	x

11. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính:
 - [1] Kelly Kordes Anton & Tina Dejarld, *Adobe InDesign Classroom in a Book*, A John Wiley & Sons Publishing Ltd, 2022.
- Tài liệu tham khảo:
 - [1] Kimberly Elam, *Typographic Sytems*, Princeton Architectural Press, New York, 2007.
 - [2] Ellen Lupton, *Thinking With Type*, Princeton Architectural Press, 2010.
 - [3] Hà Huy Phụng, *Tổ chức nội dung và thiết kế, trình bày báo in*, Nxb Lý luận chính trị, 2006.

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: LỊCH SỬ MỸ THUẬT

Mã học phần: ARTH130152

2. Tên Tiếng Anh: ART HISTORY

3. Số tín chỉ: 3 TC (3/0/6) (3 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 6 tín chỉ tự học)

4. Giảng viên phụ trách môn học:

1/ GV phụ trách chính: ThS. Nguyễn Thị Trúc Đào

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: ThS. Nguyễn Thị Hạ Nguyên

5. Điều kiện tham gia học tập môn học:

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước: Không

6. Mô tả môn học:

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lịch sử mỹ thuật từ thời nguyên thủy cho đến thời hiện đại của Việt Nam và thế giới. Qua đó, người học hiểu thêm về con người, các hiện vật, các tác phẩm nghệ thuật tạo hình... của từng giai đoạn lịch sử. Từ đó, có thể áp dụng các kiến thức đã học vào việc phát triển ý tưởng thiết kế thời trang.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO1	Xác định đặc điểm văn hóa xã hội hình thành nên phong cách nghệ thuật đặc trưng và tìm hiểu những nhà thiết kế đã vận dụng phong cách nghệ thuật này vào TKTT.	PI1.1	3
CLO4	Thể hiện cái nhìn sáng tạo cá nhân qua các hiện vật của các thời kỳ độc lập tự chủ ở Việt Nam.	PI4.3	3
CLO6	Vận dụng kỹ năng thuyết trình cá nhân để trình bày kiến thức mới đến tập thể một cách hiệu quả.	PI6.2	3

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CDR HP	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	Chương 1: Mỹ thuật thời nguyên thủy				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết: Mỹ thuật nguyên thủy thế giới 1. Thời kỳ đồ đá 2. Thời kỳ đồ đồng 3. Thời kỳ đồ sắt Mỹ thuật nguyên thủy Việt Nam 1. Thời kỳ đồ đá 2. Thời kỳ đồ đồng 3. Thời kỳ đồ sắt	CLO1		+ Đàm thoại + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Tham khảo sách trong tài liệu tham khảo về mỹ thuật thời nguyên thủy	CLO1	3		
	CHƯƠNG 2: Mỹ thuật thời cổ đại				

2	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết: 1. Mỹ thuật Ai Cập cổ đại 2. Mỹ thuật Lưỡng Hà cổ đại 3. Mỹ thuật Hy Lạp cổ đại	CLO1	1	+ Dạy học nêu và giải quyết vấn đề	Hồ sơ học tập
		CLO6	3	+ Dạy học thực hành	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Tham khảo sách trong tài liệu tham khảo về mỹ thuật các nước thời cổ đại	CLO1	3		
3	CHƯƠNG 2: Mỹ thuật thời cổ đại				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết: 4. Mỹ thuật La Mã cổ đại 5. Mỹ thuật thời Hùng Vương dựng nước	CLO1	3	+ Dạy học nêu và giải quyết vấn đề	Hồ sơ học tập
		CLO6	3	+ Dạy học thực hành	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Tham khảo sách trong tài liệu tham khảo về mỹ thuật La Mã và thời Hùng Vương	CLO2	3		
4	CHƯƠNG 3: Mỹ thuật Phục Hưng				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết: 0 tiết 1. Tiền Phục Hưng 2. Thời Phục Hưng 3. Thời Phục Hưng cực thịnh	CLO1 CLO6	3 3	+ Dạy học nêu và giải quyết vấn đề	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Tham khảo sách trong tài liệu tham khảo về mỹ thuật thời Phục Hưng	CLO1	3		
5	Chương 4: Mỹ thuật thời độc lập tự chủ			+ Dạy học nêu và giải quyết vấn đề	Hồ sơ học tập
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết: 1. Mỹ thuật thời Đinh, Tiền Lê 2. Mỹ thuật Lý, Trần, Hồ 3. Mỹ thuật thời Hậu Lê, Tây Sơn 4. Mỹ thuật Nguyễn	CLO1 CLO4	3 3	+ Dạy học thực hành	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Tham khảo sách trong tài liệu tham khảo về mỹ thuật thời độc lập tự chủ	CLO1	3		
6	Học tập ngoại khóa – Bảo tàng lịch sử TP. HCM	CLO4	3		
7	Chương 5: Các khuynh hướng nghệ thuật Mĩ hiện đại				

	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết: 1.Chủ nghĩa Lãng mạn 2.Chủ nghĩa ấn tượng 3.Chủ nghĩa dã thú 4.Chủ nghĩa lập thể 5.Chủ nghĩa trừu tượng 6.Chủ nghĩa biểu hiện 7.Chủ nghĩa Vị Lai 8.Chủ nghĩa đa đa 9.Hội họa siêu hình 10.Nghệ thuật sắp đặt	CLO6	3	+Đàm thoại + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Tham khảo sách trong tài liệu tham khảo về các trường phái chủ nghĩa	CLO1	3		
8	Chương 6: Mỹ thuật Việt Nam thời hiện đại				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết: + Mỹ thuật thời thuộc Pháp 1.Các trường mỹ thuật được thành lập 2.Các nghệ sĩ mới thời Pháp thuộc Mỹ thuật thời dân chủ cộng hòa *Mỹ thuật kháng chiến chống pháp 1945 – 1954 -Bối cảnh lịch sử -Hoạt động nghệ thuật -Đặc điểm nghệ thuật *Mỹ thuật kháng chiến chống Mỹ 1955 – 1975 MIỀN BẮC MIỀN NAM	CLO1	3	+ Dạy học nêu và giải quyết vấn đề +Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Tham khảo sách trong tài liệu tham khảo về mỹ thuật Việt Nam thời hiện đại	CLO1	3		
9	Chương 7: Mỹ thuật dân gian Chương 8: Mỹ thuật dân tộc thiểu số				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5)				
	Nội dung GD lý thuyết: Mỹ thuật dân gian 1. Tranh dân gian Đông Hồ 2.Tranh dân gian Hàng Trống Mỹ thuật dân tộc thiểu số 1.Kiến trúc Tây Nguyên 2.Kiến trúc Chăm pa 3.Nghệ thuật tạo hình của một số dân tộc *H'Mông *Dao *Thái	CL01 CLO6	3 3	+ Dạy học nêu và giải quyết vấn đề +Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Tham khảo sách trong tài liệu tham khảo về mỹ thuật các dân tộc thiểu số và mỹ thuật dân gian	CLO1	3		

9. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Nêu và giải quyết vấn đề

-Học theo nhóm

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: **10**
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TĐNL	PP đánh giá ^(c)	Công cụ đánh giá ^(d)	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình							50
Lần 1	Thực hiện bài tập nhóm, tìm hiểu và thuyết trình nội dung nhóm về giai đoạn lịch sử	Tuần 2 - 9	CLO1 CLO6	3 3	Quan sát Vấn đáp		10
Lần 2	Tham quan bảo tàng lịch sử và vẽ hiện vật đặc trưng từng thời kỳ	Tuần 6	CLO4 CLO1	3 3	Quan sát Hồ sơ học tập		25
Lần 3	Bài tập trắc nghiệm về kiến thức lịch sử mỹ thuật đã học	Tuần 9	CLO1	3 3	Dự án học tập		15
Bài tiểu luận cuối kỳ							50
Lần 4	Thực hiện bài tiểu luận bằng hình thức tóm tắt các giai đoạn lịch sử bằng nội dung cô đọng, cùng với những tác phẩm nghệ thuật tiêu biểu và các NTK đã vận dụng phong cách thời kỳ này vào thiết kế trang phục.	Cuối học kỳ	CLO1 CLO4 CLO6	3 3 3	Thực hiện qua sự án học tập	Rubric	50%

CDR học phần	Nội dung giảng dạy											
	Chương 1	Chương 2	Chương 3	Chương 4	Chương 5	Chương 6	Chương 7	Chương 8	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4
CLO1	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x
CLO4				x					x	x		x
CLO6	x	x	x	x	x	x	x	x		x		x

11. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính: Bài giảng của giảng viên Nguyễn Thị Trúc Đào
- Tài liệu tham khảo:
 1. Âu Dương Anh, *Thập đại từng thư 10 nhà hội họa lớn thế giới*, NXB văn hóa thông tin, HCM. (2003)
 2. Tiếp Nhân – Vệ Hải, *Từ điển mỹ thuật hội họa thế giới*, mỹ thuật, Hà Nội(2004)
 3. Nguyễn Quân – Phan Cẩm Thượng, *Mỹ thuật của người Việt*, NXB Mỹ Thuật, (1989)
 4. Nguyễn Đình Khoa, *Các dân tộc ở Việt Nam*, NXB khoa học xã hội, Hà Nội, (1983).
 5. Trần Lâm Biền, *Hình tượng con người trong nghệ thuật tạo hình truyền thống*, NXB Mỹ Thuật, Hà Nội, (1993).
 6. Nguyễn Đức Nùng, *Mỹ thuật thời Lý*, NXB Văn Hóa, Hà Nội, (1973)
 7. Nguyễn Trân, *Lịch sử mỹ thuật thế giới*, NXB Trường ĐH Mỹ thuật Hà Nội, (1993)
 8. Nguyễn Phi Hoanh, *Lịch sử mỹ thuật Việt Nam*, NXB Thành Phố Hồ Chí Minh, (1984)

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Sinh viên thực hiện nghiêm chỉnh các bài học cá nhân của mình, không sao chép tài liệu của người khác, hình ảnh minh họa phải có chú thích rõ ràng. Nếu phát hiện có sự gian dối trong quá trình thực hiện sẽ đánh giá 0 điểm cho môn học.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: LỊCH SỬ TRANG PHỤC 2

Mã học phần: ECHI220352

2. Tên Tiếng Anh: ETHNIC CLOTHING HISTORY

3. Số tín chỉ: 2 tín chỉ (2/0/4) (2 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành, 4 tín chỉ tự học)

Phân bố thời gian: 15 tuần (2 tiết lý thuyết + 0 tiết thực hành + 4 tiết tự học/ tuần)

4. Giảng viên phụ trách học phần:

1/ GV phụ trách chính: Nguyễn Thị Hạ Nguyên

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: Lê Thuỳ Trang, Nguyễn Thị Trúc Đào

5. Điều kiện tham gia học tập học phần:

Học phần tiên quyết: Vẽ mỹ thuật

Học phần trước: Vẽ kỹ thuật thiết kế thời trang, vẽ minh họa thiết kế thời trang căn bản, Thực hành kỹ thuật may căn bản

6. Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về nguồn gốc xuất hiện trang phục của một số nước Châu Á đặc trưng như Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Indonesia..., đặc biệt là Việt Nam. Đồng thời, môn học cũng cung cấp cho người học các thiết kế trang phục đặc trưng của các nước thuộc Châu Phi, Châu Mỹ và Châu Đại Dương. Qua đó người học nghiên cứu, nhận mạnh vào việc nhận diện kiểu dáng, màu sắc, hoa văn họa tiết, chi tiết thiết kế và kỹ thuật xử lý chất liệu đặc trưng trên trang phục truyền thống.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO1	Nhận diện đặc trưng của mỗi dân tộc về văn hoá, trang phục truyền thống. Chỉ ra chi tiết lấy ý tưởng từ trang phục truyền thống các nước trong các xu hướng thiết kế đương đại	PI1.1	2
CLO2	Phác họa lại các thiết kế trang phục truyền thống, nghiên cứu cách may, cách xử lý chất liệu... để thử nghiệm tái hiện và thiết kế mới.	PI2.1	3
CLO3	Phân tích được các điểm đặc trưng của trang phục truyền thống các nước.	PI2.2	3
CLO4	Xác định ý tưởng thiết kế mới dựa trên các chi tiết, điểm đặc trưng của trang phục truyền thống mỗi nước, có sự phù hợp với bối cảnh lịch sử, văn hoá và xu hướng thời trang hiện đại	PI3.3	3
CLO5	Vận dụng kỹ năng thuyết trình hiệu quả	PI6.2	3

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CDR MH	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	Chương 1: Trang phục các nước Châu Á				

	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội Dung (ND) GD trên lớp 1.1. Trang phục vùng Trung Đông 1.1.1. Trang phục người Mesopotamian xưa 1. 1. Trang phục người Sumeria 2. Trang phục người Babylonian 3. Trang phục người Assyrian 4. Trang phục người Persian 1.1.2. Trang phục Ả Rập 1.1.3. Trang phục Iran	CLO1 CLO5	2 3	Thuyết trình, Đàm thoại	Trả lời câu hỏi ngắn, Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + BT#1: Sưu tầm hình ảnh và trình bày storyboard cho vùng Trung Đông	CLO1 CLO3	2 3		Phương pháp quan sát
2	Chương 1: Trang phục các nước Châu Á(tt)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội Dung (ND) GD trên lớp 1.2. Trang phục vùng Trung Á 1.2.1. Mongolia 5. Đặc trưng đất nước 6. Đặc trưng về trang phục 1.2.2. Con đường tơ lụa 1.3. Trang phục vùng Đông Á 1.3.1. Trung Quốc 7. Đặc trưng về đất nước 8. Trang phục Trung Quốc qua các thời kỳ 9. Trang phục truyền thống – Sườn Xám	CLO1	2	Thuyết trình, Đàm thoại	Trả lời câu hỏi ngắn, Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + BT#1: Sưu tầm hình ảnh và trình bày storyboard cho vùng Trung và Đông Á	CLO1 CLO3	2 3		Phương pháp quan sát
3	Chương 1: Trang phục các nước Châu Á(tt)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 1.3.2. Nhật Bản 10. Đặc trưng đất nước 11. Trang phục truyền thống Nhật Bản 1.3.3. Hàn Quốc 12. Đặc trưng đất nước 13. Trang phục truyền thống Hàn Quốc 1.4. Trang phục vùng Nam Á 1.4.1. Ấn Độ 14. Đặc trưng đất nước 15. Trang phục truyền thống	CLO1 CLO5	2 3	Thuyết trình, Đàm thoại	Trả lời câu hỏi ngắn, Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + BT#1: Sưu tầm hình ảnh và trình bày storyboard cho vùng Nam Á	CLO1 CLO3	2 3		Phương pháp quan sát
4	Chương 1: Trang phục các nước Châu Á(tt)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội Dung (ND) GD trên lớp 1.5. Trang phục vùng Đông Nam Á 1.5.1. Indonesia 16. Đặc trưng đất nước	CLO1 CLO5	2 3	Thuyết trình, Đàm thoại	Trả lời câu hỏi ngắn, Đánh giá qua giải

	17. Đặc trưng trang phục 18. Kỹ thuật nhuộm Batik 1.5.2. Việt Nam 1.5.2.1. Lịch sử phát triển trang phục Việt Nam 19. Trang phục thời dựng nước 20. Trang phục thời phong kiến 21. Trang phục thời Pháp thuộc 22. Trang phục Trang phục từ 1945 – nay 1.5.2.2. Trang phục truyền thống Việt Nam – Áo dài 23. Nguồn gốc 24. Đặc điểm 1.5.2.3. Các dạng trang phục đặc trưng khác 25. Áo tứ thân 26. Áo bà ba				quyết tình hưởng học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + BT#1: Suu tầm hình ảnh và trình bày storyboard cho vùng Đông Nam Á	CLO1 CLO3	2 3		Phương pháp quan sát
5	Chương 2: Trang phục các nước Châu Đại Dương				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội Dung (ND) GD trên lớp 2.1. Trang phục Australia 2.2. Trang phục Melanesia 2.3. Trang phục Micronesia 2.4. Trang phục Polynesia	CLO1 CLO5	2 3	Thuyết trình, Đàm thoại	Trả lời câu hỏi ngắn, Đánh giá qua giải quyết tình hưởng học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + BT#1: Suu tầm hình ảnh và trình bày storyboard cho Châu Đại Dương	CLO1 CLO3	2 3		Phương pháp quan sát
6	Chương 3: Trang phục các nước Bắc Mỹ				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội Dung (ND) GD trên lớp 3.1. Trang phục Arctic 3.2. Trang phục Northwest Coast 3.3. Trang phục Woodlands 3.4. Trang phục Plains 3.5. Trang phục The Southwest 3.6. Trang phục Mesoamerica	CLO1 CLO5	2 3	Thuyết trình, Đàm thoại	Trả lời câu hỏi ngắn, Đánh giá qua giải quyết tình hưởng học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + BT#1: Suu tầm hình ảnh và trình bày storyboard cho vùng Bắc Mỹ	CLO1 CLO3	2 3		Phương pháp quan sát
7	Chương 4: Trang phục các nước Nam Mỹ				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội Dung (ND) GD trên lớp Sinh viên báo cáo trang phục các nước 4.1. Trang phục Andes cổ xưa 4.2. Trang phục Andes ngày nay	CLO1 CLO5	2 3	Thuyết trình, Đàm thoại	Trả lời câu hỏi ngắn, Đánh giá qua giải

	4.3. Trang phục Amazonia 4.4. Trang phục Patagonia				quyết tình hướng học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + BT#1: Sưu tầm hình ảnh và trình bày storyboard cho vùng Nam Mỹ	CLO1 CLO3	2 3		Phương pháp quan sát
8	Chương 5: Trang phục các nước Châu Phi				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội Dung (ND) GD trên lớp 5.1. Trang phục Đông Phi 5.2. Trang phục Nam Phi 5.3. Trang phục Trung Phi 5.4. Trang phục Tây Phi 5.5. Trang phục Bắc Phi	CLO1 CLO5	2 3	Thuyết trình, Đàm thoại	Trả lời câu hỏi ngắn, Đánh giá qua giải quyết tình hướng học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + BT#1: Sưu tầm hình ảnh và trình bày storyboard cho Châu Phi + BL#1: Lập nhóm thực hiện bài tập nghiên cứu TPTT. Nhóm chọn đất nước và in hình minh họa TPTT.	CLO1 CLO3	2 3		Phương pháp quan sát
9	Bài tập rèn luyện kỹ năng				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội Dung (ND) GD trên lớp BL#1: SV tạo thành nhóm từ 3 – 5 bạn, thực hiện bài tập nghiên cứu TPTT theo các bước: 1. Chọn đất nước, in hình ảnh minh họa trang phục truyền thống của 1 quốc gia (ở nhà) 2. Trình bày bảng storyboard về đặc điểm TPTT của nước đã chọn trên khổ giấy A2 3. Trình bày trên khổ giấy A2 tiếp theo: 27. Mẫu sao chép màu TPTT, 28. Bảng vẽ kỹ thuật: Mô tả phẳng 2 mặt trang phục và chi tiết phóng lớn, chú thích 4. Mẫu thiết kế mới, 29. Chọn ý tưởng, trend, lập bảng phân tích ý tưởng, thể hiện định hướng cho mẫu thiết kế mới 30. Sáng tạo mẫu trang phục mới có sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại. 31. Bảng vẽ kỹ thuật mẫu thiết kế mới: MTP, phóng lớn, chú thích mẫu vải, mẫu màu, ktxlcl,...	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	2 3 3 3	Dạy học theo dự án	Đánh giá qua quan sát Đánh giá qua thực hiện dự án học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + BT: Mỗi nhóm SV nghiên cứu cách may trang phục truyền thống các nước đã chọn, chuẩn bị nguyên liệu cho bài tập thiết kế mới vào tuần sau.	CLO2	3		Phương pháp quan sát

10	Bài tập rèn luyện kỹ năng (tt)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội Dung (ND) GD trên lớp BL#1: SV tạo thành nhóm từ 3 – 5 bạn, thực hiện bài tập nghiên cứu TPTT theo các bước: 5. Tái hiện sản phẩm tỉ lệ tùy chọn (1/1, ½) 6. Báo cáo	CLO2 CLO5	3 3	Dạy học theo dự án	Đánh giá qua quan sát Đánh giá qua thực hiện dự án học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + BT: Nộp story board và sản phẩm mẫu. Rút kinh nghiệm cho bài tập đã thực hiện.				

9. Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp thuyết trình, phương pháp đàm thoại, phương pháp vấn đáp, phương pháp học tập theo dự án, phương pháp làm việc nhóm.

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chuẩn đầu ra đánh giá	TĐNL	PPDG	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Bài tập							50
BT#1	Sưu tầm hình ảnh đặc trưng nhất về đất nước, văn hoá, trang phục truyền thống, và các thiết kế mới để trình bày các bảng storyboard, glossary, style book cho 5 khu vực từ nguồn internet hoặc tài liệu trong thư viện - Châu Á (Trung Đông, Trung Á, Đông Á, Nam Á, Đông Nam Á) - Châu Đại Dương - Bắc Mỹ - Nam Mỹ - Châu Phi	Tuần 1-10	CLO1 CLO3	2 3	Đánh giá qua quan sát	Rubrics	50
BT#2							
Bài tập lớn (Project)							20
BL#1	Nhóm SV chọn 1 nước: 1. Trình bày storyboard về đặc điểm trang phục truyền thống của nước đã chọn trên khổ giấy A2 (kiểu dáng, chi tiết, màu sắc, chất liệu, hoa văn, kỹ thuật xử lý chất liệu, phụ trang...) 2. Sao chép màu TPTT - Bảng vẽ kỹ thuật: Mô tả phẳng 2 mặt trang phục và chi	Tuần 9-10	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	2 3 3 3	Đánh giá qua thực hiện dự án học tập	Rubrics	20

	tiết phóng lớn, chú thích 3. Thiết kế mới - Chọn ý tưởng, trend, lập bảng phân tích ý tưởng, thể hiện định hướng cho mẫu thiết kế mới - Sáng tạo mẫu trang phục mới có sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại. - Bảng vẽ kỹ thuật mẫu thiết kế mới: MTP, phóng lớn, chú thích mẫu vải, mẫu màu, ktxlcl,... 4. Tái hiện sản phẩm tỉ lệ tùy chọn (1/1, 1/2) 5. Báo cáo						
Báo cáo							20
TL#1	Làm việc theo nhóm báo cáo tóm tắt về trang phục truyền thống của một số quốc gia thuộc các châu lục 1. Tìm hiểu về vị trí, địa lý, văn hoá, phong tục tập quán của quốc gia đó... (giải thích được sự tác động của các yếu tố trên đến việc hình thành đặc điểm trang phục). Tóm tắt lại trên 1 bảng. 2. Đặc điểm của trang phục truyền thống (tên, kiểu dáng, chi tiết, màu sắc, chất liệu, hoa văn – họa tiết, kỹ thuật xử lý, phụ trang...). Tóm tắt lại trên 1 bảng. 3. Hình ảnh sưu tầm các thiết kế mới lấy ý tưởng từ trang phục truyền thống 4. Các NTK và BST trang phục truyền thống của nước đó. 5. Các bộ phim có liên quan	Tuần 1-10	CLO1 CLO3 CLO5	2 3 3	Đánh giá qua quan sát	Rubrics	20
Tiểu luận cuối kỳ							10
	Sinh viên tổng hợp và đóng thành tiểu luận các nội dung: 1. Bảng storyboard cho 5 khu vực (BT#1 - đã thực hiện)		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	2 3 3 3	Đánh giá qua quan sát	Hồ sơ học tập	10

	2. Bài nghiên cứu 1 nước (BL#1 - đã thực hiện) - Storyboard về đặc điểm TP - Bảng sao chép màu, - Bảng vẽ kỹ thuật: mẫu mô tả phẳng TPTT, chi tiết phóng lớn - Hình ảnh trang phục tái hiện 3. Phần làm thêm - Mẫu thiết kế mới lấy ý tưởng từ trang phục dân tộc (thuyết minh ý tưởng)						
--	---	--	--	--	--	--	--

CDR học phần	Nội dung giảng dạy						Hình thức kiểm tra			
	Chương 1	Chương 2	Chương 3	Chương 4	Chương 5,6,7	Chương 8	BT1	BTL	BC	TL
CLO1	x	x	x		x		x	x	x	x
CLO2		x	x					x		x
CLO3				x		x	x	x	x	x
CLO4					x			x		x
CLO5					x	x		x	x	

11. Tài liệu học tập

– Giáo trình chính: .

[1] Nguyễn Thị Hạ Nguyên *Tài liệu học tập Lịch sử trang phục I*, Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh – 2012

[2] Smithsonian (2012) – *Fashion – The definitive History of costume and style* – Dorling Kindersley Limited, New York.

– Tài liệu tham khảo:

[3] Trần Quang Đức (2013) - *Ngàn năm áo mũ* - Công ty Văn hóa và truyền thông Nhã Nam.

[4] Trần Thủy Bình, *Giáo trình mỹ thuật trang phục* - NXB Giáo dục.

[5] Hannelore Eberle, Hermann Hermeling, Marianne Hornberger, Dieter Menzer, Werner Ring - *Clothing technique* - UK.

[6] Melissa Leventon (2008) - *What people wore when* – St. Martin’s Griffin, New York.

[7] Melissa Leventon (2008) - *What people wore when* – St. Martin’s Griffin, New York.

[8] The Metropolitan Museum of Art (2010) – *100 Dress The Costume Institute* - New York.

[9] Internet – Các tài liệu liên quan đến nội dung học tập

[10] Tạp chí Một Việt Nam – Các số có liên quan

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: LỊCH SỬ TRANG PHỤC 1

Mã học phần: WCHI120252

2. Tên Tiếng Anh: HISTORY OF CLOTHING 1

3. Số tín chỉ: 2 tín chỉ (2/0/4) (2 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành, 4 tín chỉ tự học)

4. Giảng viên phụ trách học phần:

1/ GV phụ trách chính: ThS. Nguyễn Thị Hạ Nguyên

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: ThS. Nguyễn Thị Trúc Đào

5. Điều kiện tham gia học tập học phần:

Học phần tiên quyết: Không

Học phần trước: Về kỹ thuật thiết kế thời trang, **Về minh họa thời trang căn bản**, Thực hành kỹ thuật may căn bản

6. Mô tả học phần:

7. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về lịch sử phát triển trang phục của các nước phương Tây từ thời sơ khai đến hiện đại. Qua đó người học nghiên cứu các thiết kế trang phục từ xưa đến nay, nhấn mạnh vào việc nhận dạng các chi tiết thiết kế trên quần áo, mối quan hệ giữa xu hướng thời trang đương đại với xu hướng thời trang trong quá khứ, và những nhân tố ảnh hưởng đến trang phục qua nhiều thế kỷ như kinh tế, chính trị, xã hội.

8. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s)/PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO1	Nhận biết, gọi tên và xác định thời gian của các thiết kế trang phục từ sơ khai đến hiện đại Cho thấy sự tác động của các yếu tố địa lý, khí hậu, văn hóa xã hội, tình hình kinh tế - chính trị... ảnh hưởng đến việc hình thành các đặc điểm, các chi tiết thiết kế trên trang phục	PI1.1	3
CLO2	Phác họa lại các thiết kế trang phục xưa, nghiên cứu cách may, cách xử lý chất liệu... để thử nghiệm tái hiện và thiết kế mới.	PI2.1	3
CLO3	Phân tích được các điểm đặc trưng của trang phục từng thời kỳ Phát hiện chi tiết lấy ý tưởng từ các thiết kế xưa trong các xu hướng thiết kế đương đại	PI2.2	3
CLO4	Hoàn thành mục tiêu, kế hoạch học tập đúng thời hạn	PI4.2	3
CLO5	Sử dụng hiệu quả tài liệu tiếng Anh chuyên ngành	PI6.3	3

9. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CDR MH	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	Chương 1: Trang phục loài người thời sơ khai Chương 2: Trang phục thời Cổ đại				

	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội Dung (ND) GD trên lớp Chương 1: Trang phục loài người thời sơ khai 32. Trang phục loài người thời sơ khai 33. Các kiểu dáng trang phục thời sơ khai 34. Các kỹ thuật xử lý trang phục thời sơ khai Chương 2: Trang phục thời Cổ đại 2.1. Trang phục người Ai Cập 35. Đặc trưng thời kỳ 36. Trang phục nam 37. Trang phục nữ 2.2. Trang phục người Hy Lạp 2.3. Trang phục người La Mã	CLO1	3	Thuyết trình, Đàm thoại One minute paper	Trả lời câu hỏi ngắn, Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Đọc trước tài liệu + BT#1: Sưu tầm hình ảnh minh họa cho Glossary 1 và Style book	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5	3 3 3 3	Phương pháp viết	Phương pháp quan sát
2	Chương 3: Trang phục thời Trung cổ A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội Dung (ND) GD trên lớp 3.1. Giai đoạn Byzantine 38. Đặc trưng thời kỳ 39. Trang phục nam 40. Trang phục nữ 3.2. Giai đoạn Romanque (nt) 3.3. Giai đoạn Gothic (nt)	CLO1	3	Thuyết trình, Đàm thoại	Trả lời câu hỏi ngắn, Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Đọc trước tài liệu + BT#1: Sưu tầm hình ảnh minh họa cho Glossary 2 và Style book 2	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5	3 3 3 3	Phương pháp viết	Phương pháp quan sát
3	Chương 4: Trang phục thời Phục Hưng				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 4.1. Thời tiền Phục Hưng – 15 th 41. Đặc trưng thời kỳ 42. Trang phục nam 43. Trang phục nữ 4.2. Thời Phục Hưng – 16 th (nt)	CLO1	3	Thuyết trình, Đàm thoại	Trả lời câu hỏi ngắn, Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
4	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Đọc trước tài liệu + BT#1: Sưu tầm hình ảnh minh họa cho Glossary 3 và Style book 3	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5	3 3 3 3		Phương pháp quan sát
	Chương 5: Trang phục thời Baroque Chương 6: Trang phục thời Rococo				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội Dung (ND) GD trên lớp Chương 5: Trang phục thời Baroque 44. Đặc trưng thời kỳ 45. Trang phục nam	CLO1	3	Thuyết trình, Đàm thoại	Trả lời câu hỏi ngắn, Đánh giá qua giải

	46. Trang phục nữ Chương 6: Trang phục thời Rococo 47. Đặc trưng thời kỳ 48. Trang phục nam 49. Trang phục nữ				quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Đọc trước tài liệu + BT#1: Sưu tầm hình ảnh minh họa cho Glossary 4, 5 và Style book 4, 5	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5	3 3 3 3		Phương pháp quan sát
	Chương 7: Trang phục thời đại Victoria				
5	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội Dung (ND) GD trên lớp 7.1.Romantic 50. Đặc trưng thời kỳ 51. Trang phục nam 52. Trang phục nữ 7.2.Industrial Revolution 7.3.Bustle 7.4.Hourglass	CLO1	3	Thuyết trình, Đàm thoại	Trả lời câu hỏi ngắn, Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + BT#1: Sưu tầm hình ảnh minh họa cho Glossary 6 và Style book 6 + Chuẩn bị hình ảnh cho BL#1	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5	3 3 3 3		Phương pháp quan sát
	Bài tập rèn luyện kỹ năng				
6	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội Dung (ND) GD trên lớp BL#1: Nhóm SV (từ 3 – 5 bạn), chọn 1 thời kỳ (cổ đại, trung cổ, Phục hưng, Baroque, Rococo, Victoria), thực hiện các công việc sau: - Thiết kế bố cục trang trình bày trên A2, - Trình bày storyboard (tên thời kỳ, trang phục, kiểu dáng, chi tiết, kỹ thuật xử lý chất liệu, phụ trang...) - Sao chép lại mẫu trang phục, có tô màu - Vẽ mô tả lại các chi tiết thiết kế trên bộ trang phục - Xác định ý tưởng thiết kế: đối tượng khách hàng, mục đích sử dụng... - Thiết kế mẫu mới - Đính chất liệu vải phù hợp - Tái hiện bộ trang phục (tỉ lệ tự chọn)	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	3 3 3 3	Dạy học theo dự án	Trả lời câu hỏi ngắn, Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + BT: Tìm hiểu về các trào lưu thời trang Phong cách Gibson girl, Flapper, Sweater Girl, Pin Up Girl, Unisex, Hippie, Pop Art, Punk, Rock, Yuppie, Hiphop, Preppy... (chuẩn bị báo cáo)	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5	3 3 3 3		Phương pháp quan sát
7	Chương 8: Trang phục thế kỷ 20				

	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội Dung (ND) GD trên lớp 8.1. Thời kỳ đầu thế kỷ 20 53. Các giai đoạn tiêu biểu • Edwardian • Hobble • Chiến tranh thế giới thứ 1 54. Trào lưu nổi bật • Gibson girl • Ý tưởng từ Phương Đông 8.2. Thập niên 20 55. Đặc trưng thời kỳ 56. Trang phục nam 57. Trang phục nữ 58. Các trào lưu thời trang nổi bật • Trào lưu Flapper 8.3. Thập niên 30 59. Đặc trưng thời kỳ 60. Trang phục nam 61. Trang phục nữ 62. Thời trang nổi bật • Váy cắt xéo	CLO1	3	Thuyết trình, Đàm thoại	Trả lời câu hỏi ngắn, Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Đọc trước tài liệu + BL#1: Sưu tầm hình ảnh minh họa cho Glossary 7 và style book 7	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5	3 3 3 3		Phương pháp quan sát
8	Chương 8: Trang phục thế kỷ 20 (tiếp theo)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội Dung (ND) GD trên lớp 8.4. Thập niên 40 63. Đặc trưng thời kỳ 64. Trang phục nam 65. Trang phục nữ 8.5. Thập niên 50 66. Đặc trưng thời kỳ 67. Trang phục nam 68. Trang phục nữ 69. Các phong cách nổi bật: • Trào lưu Sweater girl • Pin up girl	CLO1	3	Thuyết trình, Đàm thoại	Trả lời câu hỏi ngắn, Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Đọc trước tài liệu + BL#1: Sưu tầm hình ảnh minh họa cho Glossary 7 và style book 7	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5	3 3 3 3		Phương pháp quan sát
9	Chương 8: Trang phục thế kỷ 20 (tiếp theo)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội Dung (ND) GD trên lớp 8.6. Thập niên 60 70. Đặc trưng thời kỳ	CLO1	3	Thuyết trình, Đàm thoại	Trả lời câu hỏi ngắn,

	71. Trang phục nam 72. Trang phục nữ 73. Các phong cách nổi bật: • Mod • Hippie • Pop Art • Unisex • Futuristic				Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Đọc trước tài liệu + BL#1: Sưu tầm hình ảnh minh họa cho Glossary 8 và style book 8	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5	3 3 3 3		Phương pháp quan sát
	Chương 8: Trang phục thế kỷ 20 (tiếp theo)				
10	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội Dung (ND) GD trên lớp 8.7. Thập niên 70 74. Đặc trưng thời kỳ 75. Trang phục nam 76. Trang phục nữ 77. Các trào lưu nổi bật: • Rock • Punk • Disco 8.8. Thập niên 80 78. Đặc trưng thời kỳ 79. Trang phục nam 80. Trang phục nữ 81. Các trào lưu nổi bật: • Hiphop • Yuppie • Preppy	CLO1	3	Thuyết trình, Đàm thoại	Trả lời câu hỏi ngắn, Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Đọc trước tài liệu + BL#1: Sưu tầm hình ảnh minh họa cho Glossary 8 và style book 8	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5	3 3 3 3		Phương pháp quan sát

10. Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp thuyết trình, phương pháp đàm thoại, phương pháp học tập theo dự án, phương pháp làm việc nhóm.

11. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: **10**
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TĐNL	PP đánh giá ^(c)	Công cụ đánh giá ^(d)	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình							50
Lần 1	BT#1: Sưu tầm hình ảnh cho: - Glossary từ 1-7: minh họa trang phục từ thời cổ đại đến	Tuần 1-10	CLO1 CLO3 CLO4	3 3 3	Đánh giá qua quan sát	Rubrics	50

	1980 - Style book: hình ảnh minh hoạ các biến kiểu thời trang hiện đại dựa trên trang phục từ thời kỳ Cổ đại đến 1980 (Yêu cầu các mẫu dao động trong 5 năm trở lại)		CLO5	3			
Bài tập lớn							
Lần 2	BT#2: Nhóm SV chọn 1 thời kỳ (cổ đại, trung cổ, Phục hưng, Baroque, Rococo, Victoria) 82. Trình bày storyboard (tên trang phục, kiểu dáng, chi tiết, kỹ thuật xử lý chất liệu, phụ trang...) 83. Sao chép màu lại mẫu trang phục đặc trưng của thời kỳ 84. Vẽ mô tả phẳng 85. Xác định ý tưởng 86. Thiết kế mới, 87. Đính chất liệu vải Tái hiện bộ trang phục (tỉ lệ tự chọn, 1/1 hoặc 1/2)	Tuần 6	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	3 3 3 3	Đánh giá qua quan sát	Rubric	20
Báo cáo							
Lần 3	BT#3: Làm việc theo nhóm để thiết kế poster và báo cáo tóm tắt về 6. Đặc trưng của các trào lưu thời trang: Gibson girl, Flapper, Sweater girl, Pin Up Girl, Unisex, Hippy, Pop Art, Yuppy, Hip hop, Punk, Rock... 7. Nguồn gốc và sự phát triển của các thể loại trang phục quần tây, áo sơ mi, váy, quần short, quần jeans, complet...	Tuần 7-10	CLO1 CLO2 CLO4	3 3 3	Đánh giá qua quan sát	Báo cáo	20
Kiểm tra cuối kỳ							10
Lần 4	- Nội dung bao quát tất cả các chuẩn đầu ra quan trọng của môn học. - Thời gian làm bài 45-60 phút.	Tuần 10	CLO1 CLO3 CLO5	3 3 3	Đánh giá qua quan sát	Trắc nghiệm	

	Nội dung giảng dạy						Hình thức kiểm tra			
CĐR học phần	Chương 1	Chương 2	Chương 3	Chương 4	Chương 5,6,7	Chương 8	QT	BTL	BC	KTCK

CLO1	x	x	x		x		x	x	x	x
CLO2		x	x					x	x	
CLO3				x		x	x			x
CLO4					x		x	x	x	
CLO5					x	x	x	x		x

12. Tài liệu học tập

– Giáo trình chính: .

[1] Nguyễn Thị Hạ Nguyên *Tài liệu học tập Lịch sử trang phục 1*, Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh – 2012

[2] Smithsonian (2012) – *Fashion – The definitive History of costume and style* – Dorling Kindersley Limited, New York.

– Tài liệu tham khảo:

[3] Trần Quang Đức (2013) - *Ngàn năm áo mũ* - Công ty Văn hóa và truyền thông Nhã Nam.

[4] Trần Thủy Bình, *Giáo trình mỹ thuật trang phục* - NXB Giáo dục.

[5] Hannelore Eberle, Hermann Hermeling, Marianne Hornberger, Dieter Menzer, Werner Ring - *Clothing technique* - UK.

[6] Melissa Leventon (2008) - *What people wore when* – St. Martin’s Griffin, New York.

[7] Melissa Leventon (2008) - *What people wore when* – St. Martin’s Griffin, New York.

[8] The Metropolitan Museum of Art (2010) – *100 Dress The Costume Institute* - New York.

[9] Internet – Các tài liệu liên quan đến nội dung học tập

[10] Tạp chí Mốt Việt Nam – Các số có liên quan

13. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

14. Ngày phê duyệt lần đầu:

15. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết môn học

1. Tên môn học: MARKETING THỜI TRANG

Mã môn học: FMAK433652

2. Tên Tiếng Anh: Fashion Marketing

3. Số tín chỉ: 3 TC (3/0/6) (3 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 6 tín chỉ tự học)

4. Giảng viên phụ trách môn học:

1/ GV phụ trách chính: ThS. Chu Chung Cang

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: ThS. Hồ Thị Thục Khanh

5. Điều kiện tham gia học tập môn học:

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

6. Mô tả môn học:

Môn học Marketing thời trang cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về thị trường thời trang, nhu cầu và hành vi người tiêu dùng trong thị trường thời trang; hiểu biết và phân tích các yếu tố môi trường marketing tác động đến hoạt động marketing của doanh nghiệp kinh doanh thời trang; có kiến thức cơ bản về chiến lược phân khúc – lựa chọn và định vị thị trường mục tiêu, chiến lược marketing – mix: sản phẩm, định giá, kênh phân phối sản phẩm và truyền thông marketing tích hợp sản phẩm hoặc thương hiệu thời trang. Cuối cùng sinh viên có thể xây dựng kế hoạch marketing cho sản phẩm hoặc thương hiệu thời trang

7. Chuẩn đầu ra của môn học (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong môn học này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO1	Hình thành vấn đề và kiến thức marketing thời trang bằng cách áp dụng kiến thức về marketing trong lĩnh vực thời trang	PI1.2	3
CLO2	Sử dụng hệ thống các dữ liệu để thu thập, phân tích và diễn giải dữ liệu marketing thời trang	PI2.2	4
CLO2	Chuẩn bị một bản báo cáo kế hoạch xây dựng marketing thời trang	PI2.3	3
CLO4	Thể hiện tư duy sáng tạo phù hợp với tình huống thực tế về các chiến lược, hoạt động marketing thời trang	PI4.3	3
CLO5	Đánh giá hiệu quả hoạt động nhóm khi triển khai các nhiệm vụ học tập và xây dựng kế hoạch marketing cho thương hiệu, sản phẩm thời trang	PI5.3	5

8. Nội dung chi tiết môn học:

Tuần	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	Chương 1: Tổng quan về marketing thời trang				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung giảng dạy trên lớp 1.1. Khái quát chung về marketing thời trang 1.2. Các quan điểm về marketing trong thời trang 1.3. Quá trình marketing thời trang	CLO1 CLO4	3 3	- Thuyết trình - Diễn giảng - Giải quyết vấn đề - Hoạt động và thảo luận	Vấn đáp

	1.4. Khái niệm marketing mix thời trang			nhóm	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) (1) Thách thức của marketing thời trang trong thời đại mới	CLO1	3	- Thuyết trình	
2	Chương 2: Môi trường Marketing thời trang				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung giảng dạy trên lớp 2.1. Khái quát chung về môi trường marketing thời trang 2.2 Phân tích môi trường vĩ mô thời trang 2.3 Phân tích môi trường vi mô thời trang 2.4 Phân tích môi trường nội vi thời trang	CLO1 CLO4	3 3	- Thuyết trình - Diễn giảng - Giải quyết vấn đề - Hoạt động và thảo luận nhóm	Vấn đáp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) (1) Ứng dụng mô hình SWOT trong phân tích môi trường và ra quyết định	CLO1 CLO2	3 4	- Thuyết trình	
3	Chương 3: Hành vi khách hàng thời trang				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung giảng dạy trên lớp 3.1. Khái quát chung về hành vi khách hàng thời trang 3.2. Phân tích hành vi khách hàng thời trang là người tiêu dùng 3.3. Phân tích hành vi khách hàng thời trang tổ chức	CLO1 CLO4	3 3	- Thuyết trình - Diễn giảng - Giải quyết vấn đề - Hoạt động và thảo luận nhóm	Vấn đáp Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) (1) Khái quát chung về công tác nghiên cứu marketing và quá trình thực hiện nghiên cứu marketing thời trang	CLO1 CLO2	3 4	- Thuyết trình	
4,5	Chương 4: Chiến lược S-T-P thời trang				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung giảng dạy trên lớp 4.1. Khái quát chung về thị trường 4.2. Thị trường mục tiêu 4.3. Phân khúc thị trường thời trang 4.4. Lựa chọn thị trường thời trang mục tiêu 4.5. Định vị sản phẩm trong thị trường thời trang mục tiêu	CLO1 CLO4	3 3	- Thuyết trình - Diễn giảng - Giải quyết vấn đề - Hoạt động và thảo luận nhóm	Vấn đáp Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) (1) Lập kế hoạch chiến lược S-T-P thời trang	CLO2 CLO2 CLO5	4 3 5	- Thuyết trình	

6,7	Chương 5: Chiến lược sản phẩm thời trang				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung giảng dạy trên lớp 5.1. Khái quát chung về chiến lược sản phẩm thời trang 5.2. Nội dung chiến lược sản phẩm thời trang 5.3. Các chiến lược sản phẩm thời trang	CLO1 CLO2 CLO4	3 4 3	- Thuyết trình - Diễn giảng - Giải quyết vấn đề - Hoạt động và thảo luận nhóm	Vấn đáp Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) (1) Lập kế hoạch chiến lược sản phẩm thời trang	CLO2 CLO2 CLO5	4 3 5	- Thuyết trình	
8,9	Chương 6: Chiến lược định giá sản phẩm thời trang				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung giảng dạy trên lớp 6.1. Khái quát chung về định giá sản phẩm thời trang 6.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định về định giá sản phẩm thời trang 6.3. Các phương pháp định giá sản phẩm thời trang 6.4. Các chiến lược định giá sản phẩm thời trang	CLO1 CLO2 CLO4	3 4 3	- Thuyết trình - Diễn giảng - Giải quyết vấn đề - Hoạt động và thảo luận nhóm	Vấn đáp Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) (1) Lập kế hoạch chiến lược định giá sản phẩm thời trang	CLO2 CLO2 CLO5	4 3 5	- Thuyết trình	
10,11	Chương 7: Chiến lược kênh phân phối sản phẩm thời trang				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung giảng dạy trên lớp 7.1. Khái quát chung về hoạt động phân phối sản phẩm thời trang 7.2. Cấu trúc kênh phân phối sản phẩm thời trang 7.3. Các chiến lược kênh phân phối sản phẩm thời trang	CLO1 CLO2 CLO4	3 4 3	- Thuyết trình - Diễn giảng - Giải quyết vấn đề - Hoạt động và thảo luận nhóm	Vấn đáp Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) (1) Lập kế hoạch chiến lược kênh phân phối sản phẩm thời trang	CLO2 CLO2 CLO5	4 3 5	- Thuyết trình - Dạy học theo dự án	

12,13	Chương 8: Chiến lược chiêu thị sản phẩm thời trang				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung giảng dạy trên lớp 8.1. Khái quát chung về hoạt động chiêu thị sản phẩm thời trang 8.2. Một số yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động chiêu thị sản phẩm thời trang 8.3. Các phối chức chiêu thị sản phẩm thời trang 8.4. Các bước tiến hành hoạt động chiêu thị sản phẩm thời trang	CLO1 CLO2 CLO4	3 4 3	- Thuyết trình - Diễn giảng - Giải quyết vấn đề - Hoạt động và thảo luận nhóm	Vấn đáp Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) (1) Lập kế hoạch chiến lược chiêu thị sản phẩm thời trang hiệu	CLO2 CLO2 CLO5	4 3 5	- Thuyết trình	
14,15	Chương 9: Kế hoạch chiến lược marketing thời trang				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung giảng dạy trên lớp 9.1. Khái quát chung về kế hoạch chiến lược marketing thời trang 9.2. Quy trình xây dựng kế hoạch chiến lược marketing thời trang 9.3. Tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược marketing thời trang 9.4. Kiểm soát kế hoạch chiến lược marketing thời trang	CLO1 CLO2 CLO4	3 4 3	- Thuyết trình - Diễn giảng - Giải quyết vấn đề - Hoạt động và thảo luận nhóm	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) (1) Lập kế hoạch chiến lược marketing thời trang	CLO2 CLO2 CLO5	4 3 5	- Thuyết trình	

9. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Diễn giảng
- Giải quyết vấn đề
- Hoạt động và thảo luận nhóm
- Dạy học theo dự án

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	CLOs	TĐNL	PP đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình						50

Lần 1	Tự luận những kiến thức cơ bản về marketing thời trang	CLO1	3	Bài kiểm tra giấy	Phiếu chấm điểm	10
Lần 2	Nghiên cứu và phân tích tình huống	CLO2, CLO4	3	Thuyết trình, báo cáo	Rubric	30
Lần 3	Tham gia tích cực các buổi học	CLO1	3	Kiểm tra nhanh	Rubric	10
Báo cáo kế hoạch marketing sản phẩm, thương hiệu thời trang						50
Lần 4	Lập kế hoạch marketing mix cho thương hiệu, sản phẩm thời trang	CLO2	4	Thuyết trình, báo cáo	Rubric	30
Lần 5	Báo cáo kế hoạch marketing mix cho thương hiệu, sản phẩm thời trang	CLO5	5			20

11. Tài liệu học tập

– Giáo trình chính:

[1] Philip Kotler và Gary Armstrong - *Nguyên lý Marketing* - Nhóm dịch Khoa Marketing - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân - Alphabooks - 2021

[2] Phạm Hồ Mai Anh - *Kinh doanh và tiếp thị thời trang* - NXB Đại học Quốc gia TP.HCM - 2019

– Tài liệu tham khảo:

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học: Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về đạo đức khoa học của Nhà trường (<http://sao.hcmute.edu.vn/>). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi: Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả: Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của môn học này được bảo vệ bởi Quy định về Sở hữu trí tuệ của trường Đại học SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: MINH HỌA THỜI TRANG KỸ THUẬT SỐ 2D

Mã học phần: DFIL333852

2. Tên Tiếng Anh: 2D DIGITAL FASHION ILLUSTRATION

3. Số tín chỉ: 3 tín chỉ (1/2/6) (1 tín chỉ lý thuyết, 2 tín chỉ thực hành, 6 tiết tự học/tuần)

4. Giảng viên phụ trách học phần:

1/ GV phụ trách chính: ThS. Đỗ Thị Mỹ Linh

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: ThS. Lê Thùy Trang

5. Điều kiện tham gia học tập học phần:

Học phần tiên quyết: Nền tảng thiết kế thời trang, Vẽ Minh họa thời trang, Vẽ kỹ thuật thiết kế thời trang

Học phần trước: ...

6. Mô tả học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các công cụ để vẽ các bản phác thảo phẳng kỹ thuật, bản phác thảo phẳng thời trang, bản vẽ minh họa thời trang và bài trình bày thời trang trên máy tính bằng phần mềm Adobe Illustrator. Đồng thời, học phần này giúp cho sinh viên rèn luyện thái độ chuyên cần, tỉ mỉ và chuyên nghiệp trong thiết kế thời trang.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO1	Vận dụng thành thạo các kiến thức nền tảng, kỹ thuật cốt lõi của phần mềm Adobe Illustrator trong việc phác thảo và trình bày mẫu thiết kế thời trang.	PI1.1	3
CLO2	Hiểu biết về hệ thống phần mềm Adobe Illustrator và các phần mềm chuyên ngành khác để vận dụng linh hoạt trong quá trình thiết kế.	PI2.1	3
CLO3	Thể hiện tư duy sáng tạo phù hợp với từng chủ đề thiết kế.	PI4.3	4
CLO4	Lập kế hoạch và triển khai hoạt động nhóm hiệu quả.	PI5.2	5
CLO5	Thực hành vẽ và phát triển mẫu thiết kế trên máy tính phù hợp với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp và xã hội.	PI7.3	5

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CDR HP	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	Chương 1: GIỚI THIỆU PHẦN MỀM ADOBE ILLUSTRATOR				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (8) Nội dung GD lý thuyết: – Cài đặt. – Giao diện màn hình. – Cách thiết lập bản vẽ. – Các chế độ hiển thị.	CLO1 CLO2	3 3	+ Thuyết trình + Thực hành mẫu	Chấm file
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) – Tìm hiểu sự khác nhau giữa phiên bản cũ và mới của phần mềm Adobe Illustrator. – Tìm hiểu quy trình thiết kế mẫu trên máy tính của	CLO1	3		

	<i>các doanh nghiệp thời trang trong và ngoài nước hiện nay.</i>				
2	Chương 2: CÁC CÔNG CỤ VÀ TÍNH NĂNG THƯỜNG ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG NGÀNH THỜI TRANG				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (8) Nội dung GD lý thuyết: – Giới thiệu các công cụ cơ bản. – Giới thiệu các bảng điều khiển cơ bản. – Giới thiệu các hiệu ứng cơ bản.	CLO1 CLO2	3 3	+ Thuyết trình + Thực hành mẫu	Chấm file
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) <i>Hoàn thiện thiết kế thư viện Symbol và Brush cho nguyên phụ liệu.</i>	CLO1 CLO2 CLO4	3 3 5		
3	Chương 3: VẼ BẢN PHÁC THẢO PHẪNG				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (8.5) Nội dung GD lý thuyết: – Giới thiệu nhóm công cụ và tính năng sử dụng trong vẽ bản phác thảo phẳng kỹ thuật và bản phác thảo phẳng thời trang. – Vẽ bản phác thảo phẳng kỹ thuật áo, váy cơ bản. – Vẽ bản phác thảo phẳng thời trang áo, váy cơ bản. – Tô màu và tạo độ sáng tối cho bản phác thảo phẳng.	CLO1 CLO2 CLO5	3 3 5	+ Thuyết trình + Thảo luận, giải quyết vấn đề + Thực hành mẫu	Chấm file
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) <i>Vẽ bản phác thảo phẳng kỹ thuật và bản phác thảo phẳng thời trang cho các sản phẩm: áo, váy, quần, đầm và túi xách.</i>	CLO1 CLO2 CLO5	3 3 5		
4	Chương 4: VẼ MẶT THỜI TRANG				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (8.5) Nội dung GD lý thuyết: – Giới thiệu nhóm công cụ và tính năng sử dụng trong vẽ mặt thời trang. – Vẽ mặt thời trang nữ. – Vẽ mặt thời trang nam. – Vẽ mặt thời trang trẻ em. – Điều chỉnh mặt theo phong cách thời trang cá nhân.	CLO1 CLO2 CLO5	3 3 5	+ Thuyết trình + Thảo luận, giải quyết vấn đề + Thực hành mẫu	Chấm file
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) <i>Tạo thư viện Symbol cho mắt, mũi, miệng, tóc, tai, tóc, khuôn mặt thời trang.</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 3 4 5		
5	Chương 5: VẼ DÁNG MẪU THỜI TRANG				

	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (8.5) Nội dung GD lý thuyết: – Giới thiệu nhóm công cụ và tính năng sử dụng trong vẽ dáng mẫu thời trang. – Vẽ dáng mẫu thời trang từ bản phác thảo tay. – Vẽ dáng mẫu thời trang từ hình ảnh thật. – Điều chỉnh dáng mẫu thời trang.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	3 3 4 5 5	+ Thuyết trình + Thảo luận, giải quyết vấn đề + Thực hành mẫu	Chấm file
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) <i>Tạo thư viện cho các dáng mẫu thời trang nam, nữ, trẻ em.</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	3 3 4 5 5		
6	Chương 6: VẼ TRANG PHỤC				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (8.5) Nội dung GD lý thuyết: – Giới thiệu nhóm công cụ và tính năng sử dụng trong vẽ trang phục. – Vẽ áo, váy, quần, đầm cơ bản – Phối màu và tạo độ sáng tối cho trang phục.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5	3 3 4 5	+ Thuyết trình + Thảo luận, giải quyết vấn đề + Thực hành mẫu	Chấm file
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) <i>Hoàn thiện bài tập vẽ và phối màu áo, váy, quần, đầm và túi xách trên dáng mẫu thời trang.</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5	3 3 4 5		
7	Chương 7: THIẾT KẾ CHẤT LIỆU				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (8.5) Nội dung GD lý thuyết: – Thiết kế chất liệu vải với ảnh Vector + Basic graphic. + Repeat patterns. + Seamless patterns. + Abstract patterns. + Floral patterns.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5	3 3 4 5	+ Thuyết trình + Thảo luận, giải quyết vấn đề + Thực hành mẫu	Chấm file
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) <i>Hoàn thiện thiết kế mẫu và đưa các chất liệu đã thiết kế vào trang phục trên dáng mẫu thời trang.</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5	3 3 4 5		
8	Chương 8: THIẾT KẾ CHẤT LIỆU (tt)				

	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (8.5) Nội dung GD lý thuyết: – Thiết kế chất liệu vải với ảnh Bitmap + Denim. + Leather. + Lace. + Hering. + Sequin. + Orangza. + Animal Skin. + Fringe. + Fur. + Floral Print.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	3 3 4 5 5	+ Thuyết trình + Thảo luận, giải quyết vấn đề + Thực hành mẫu	Chấm file
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) <i>Hoàn thiện thiết kế mẫu và đưa các chất liệu đã thiết kế vào trang phục trên dáng mẫu thời trang.</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	3 3 4 5 5		
	Chương 9: THIẾT KẾ BẢNG TRÌNH BÀY				
9	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (8) Nội dung GD lý thuyết: – Thiết kế bố cục hình ảnh. – Thiết kế bố cục chữ. – Thiết kế bố cục màu sắc.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5	3 3 4 5	+ Thuyết trình + Thảo luận nhóm + Thực hành mẫu	Chấm file
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) <i>Hoàn thiện thiết kế và trình bày bộ sưu tập thời trang.</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5	3 3 4 5		

9. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Thảo luận, giải quyết vấn đề
- Thực hành mẫu

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TĐNL	PP đánh giá ^(c)	Công cụ đánh giá ^(d)	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình							50
Lần 1	Thiết kế thư viện Symbol và Brush cho nguyên phụ liệu.	Tuần 2	CLO1 CLO2 CLO4	3 3 5	Chấm file	Phiếu chấm	10
Lần 2	Vẽ bản phác thảo phẳng kỹ thuật và bản phác thảo phẳng thời trang cho các sản phẩm: áo, váy, quần, đầm và túi xách.	Tuần 3	CLO1 CLO2 CLO5	3 3 5	Chấm file	Phiếu chấm	10
Lần 3	Kiểm tra giữa kỳ phần vẽ khuôn mặt và dáng mẫu thời	Tuần 4,5	CLO1 CLO2	3 3	Chấm file	Phiếu chấm	20

	trang cho nam, nữ và trẻ em.		CLO3	4			
			CLO4	5			
Lần 4	Thiết kế chất liệu và thêm chất liệu vào trang phục trên dáng mẫu thời trang.	Tuần 6,7,8	CLO1	3	Chấm file	Phiếu chấm	10
			CLO2	3			
			CLO3	4			
			CLO5	5			
Đánh giá cuối kỳ							50
Lần 5	Thiết kế và trình bày bộ sưu tập thời trang thể hiện phong cách cá nhân.	Tuần 9, 10,11	CLO1	3	Chấm file	Phiếu chấm	
			CLO2	3			
			CLO3	4			
			CLO4	5			
			CLO5	5			

CDR học phần	Nội dung giảng dạy							Hình thức kiểm tra				
	Chương 1	Chương 2	Chương 3,4	Chương 5	Chương 6,7	Chương 8	Chương 9	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Báo cáo Project
CLO1	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
CLO2	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
CLO3				x	x	x	x			x	x	x
CLO4				x		x		x		x		x
CLO5			x	x	x	x	x		x		x	x

11. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính:

[1] Brian Wood, *Adobe Illustrator Classroom in a Book*, Pearson, 2022.

- Tài liệu tham khảo:

[1] Basia Szkutnicka, *Flats: Technical drawing for fashion*, Laurence King Publishing, 2010.

[2] E-book: *My practice skill: Adobe Illustrator advanced techniques for the fashion industry*.

[3] Lazear, *Adobe Illustrator for Fashion Design*, Pearson, 2012.

[4] Joanne Sherrow, *Photoshop and Illustrator for Fashion and Textile Design*, Fairchild Books, 2016.

[5] Kevin Tallon, *Digital fashion Illustration with Photoshop and Illustrator*, Batsford, 2008.

[6] Bethan Morris, *Fashion Illustrator*, Laurence King Publishing Ltd, 2006.

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học: Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi: Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả: Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

- Tên học phần: MỸ HỌC**
Mã môn học: AEST220252
- Tên Tiếng Anh: AESTHETICS**
- Số tín chỉ: 2 TC (2/0/4)** (2 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 4 tín chỉ tự học)
- Giảng viên phụ trách môn học:**
1/ GV phụ trách chính: ThS. Nguyễn Thị Trúc Đào
2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: ThS. Nguyễn Thị Hạ Nguyên
- Điều kiện tham gia học tập môn học:**
Môn học tiên quyết: Không
Môn học trước: Không
- Mô tả môn học:**
Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về cách nhìn nhận, đánh giá thế nào là cái đẹp, mối quan hệ biện chứng giữa nội dung và hình thức, về thị hiếu thẩm mỹ, nhận thức thẩm mỹ... Từ đó, áp dụng vào chuyên môn, cuộc sống để phân tích, đánh giá các sản phẩm nghệ thuật mang tính thuyết phục cao.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO1	Áp dụng kiến thức mỹ học đánh giá cái đẹp và chưa đẹp của cá nhân và những người bên cạnh.	PI1.1	3
CLO4	Lập mục tiêu và kế hoạch cá nhân và hoàn thành đúng thời hạn	PI4.2	3
CLO6	Vận dụng kỹ năng thuyết trình và lập luận về chuyên môn mỹ học, trình bày nội dung thuyết phục và đạt hiệu quả.	PI6.2	3

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CDR HP	TĐNL	PPDH	PPĐG
	CHƯƠNG 1: ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU CỦA MỸ HỌC				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết: 1. Khái niệm mỹ học 2. Đối tượng nghiên cứu 3. Sự ra đời và phát triển của mỹ học	CLO1	3	+Thuyết trình + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Đọc sách trong tài liệu tham khảo	CLO1	3		
2	CHƯƠNG 2: CÁI ĐẸP				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 1. Định nghĩa cái đẹp 2. Các loại cái đẹp 3. Các quan điểm về cái đẹp Các lĩnh vực về cái đẹp	CLO1 CLO6	3 3	+Thuyết trình + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề	Hồ sơ học tập

	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Đọc sách trong tài liệu tham khảo	CLO1	3		
	CHƯƠNG 3: CÁI BI – CÁI HÀI CÁI BI				
3	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 0 tiết CÁI BI 1. Định nghĩa cái bi 2. Bản chất cái bi 3. Các lĩnh vực cái bi 4. Vị trí của cái bi trong đời sống và trong nghệ thuật CÁI HÀI 1. Định nghĩa cái hài 2. Bản chất cái hài 3. Các lĩnh vực cái hài 4. Các đối tượng gây hài 5. Vị trí của cái bi trong đời sống và trong nghệ thuật	CLO1	3	+Thuyết trình + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Đọc sách trong tài liệu tham khảo	CLO1	3		
	CHƯƠNG 4: CÁI TUYỆT VỜI – CÁI ANH HÙNG			+Thuyết trình	Hồ sơ học tập
4	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: CÁI TUYỆT VỜI (CAO CẢ) 1. Định nghĩa cái tuyệt vời 2. Bản chất cái tuyệt vời 3. Các lĩnh vực của cái tuyệt vời 4. Vai trò của cái tuyệt vời trong đời sống và trong nghệ thuật CÁI ANH HÙNG 1. Định nghĩa cái tuyệt vời 2. Bản chất cái tuyệt vời 3. Các lĩnh vực của cái tuyệt vời 4. Vai trò của cái tuyệt vời trong đời sống và trong nghệ thuật	CLO1	3	+Dạy học nêu và giải quyết vấn đề	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Đọc thêm sách giáo viên đã giới thiệu ở thư viện. Tìm hiểu về ý tưởng, chọn lọc hình ảnh làm các bảng nghiên cứu và vẽ phác thảo	CLO1	3		
	Chương 5: NHẬN THỨC THẨM MỸ				
5	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 1. Nguồn gốc của nhận thức 2. Quá trình của nhận thức thẩm mỹ -Cảm xúc thẩm mỹ -Rung động thẩm mỹ -Tình cảm thẩm mỹ -Thị hiếu thẩm mỹ	CLO1 CLO4 CLO6	3 3 3	+Thuyết trình + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề	Hồ sơ học tập

	-Lý tưởng thẩm mỹ 3.Mối quan hệ giữa nhận thức thẩm mỹ và nhận thức khoa học				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Tìm hiểu về ý tưởng, chọn lọc hình ảnh làm các bảng nghiên cứu và vẽ phác thảo	CLO1	3		
	Chương 6: nghệ thuật và đời sống xã hội Chương 7: các loại hình nghệ thuật				
6	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: Nghệ thuật và đời sống xã hội 1.Nghệ thuật 2.Đối tượng nghệ thuật 3.Chức năng nghệ thuật 4.Nguồn gốc của nghệ thuật 5.Bản chất của nghệ thuật CÁC LOẠI HÌNH NGHỆ THUẬT 1.Nguồn gốc và sự phân chia các loại hình 2.Các loại hình nghệ thuật -Ngôn ngữ và đặc trưng của nghệ thuật trang trí và kiến trúc. -Ngôn ngữ và đặc trưng của nghệ thuật điêu khắc -Ngôn ngữ và đặc trưng của nghệ thuật hội họa -Ngôn ngữ và đặc trưng của nghệ thuật âm nhạc -Ngôn ngữ và đặc trưng của nghệ thuật văn học -Ngôn ngữ và đặc trưng của nghệ thuật múa -Ngôn ngữ và đặc trưng của nghệ thuật điện ảnh	CLO1 CLO4 CLO6	3 3 3	+Thuyết trình +Dạy học nêu và giải quyết vấn đề	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Tìm hiểu về ý tưởng, chọn lọc hình ảnh làm các bảng nghiên cứu và vẽ phác thảo	CLO1	3		

9. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Nêu và giải quyết vấn đề
- Học theo nhóm

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: **10**
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TĐNL	PP đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình							50
Lần 1	Thảo luận nhóm tại lớp - trình bày về các lĩnh vực cái đẹp		CLO1 CLO6	3 3	Thuyết trình Vấn đáp	Câu hỏi	10
Lần 2	Nêu cảm nhận và phân tích trang phục đẹp của giới trẻ hiện nay		CLO1 CLO4	3 3	Bài viết	rubric	25
Lần 3	Vẽ sơ đồ về mối liên hệ của khách thể thẩm mỹ: cái đẹp, cái bi, cái hài, cái tuyệt vời (cao cả)		CLO1	3 3	Sơ đồ	rubric	15
Tiểu luận cuối kỳ							50
Lần 4	Thực hiện bài tiểu luận bằng		CLO1		Thực hiện qua	Rubric	

	cách nêu cảm nhận của cá nhân, nhóm thông qua đồng phục của công ty, thương hiệu,... và cho biết cách điều chỉnh theo nhóm như thế nào để trang phục đẹp hơn.		CLO4 CLO6	3 3 3	sự án học tập		
--	---	--	--------------	-------------	---------------	--	--

CDR học phần	Nội dung giảng dạy							Hình thức kiểm tra			
	Chương 1	Chương 2	Chương 3	Chương 4	Chương 5	Chương 6	Chương 7	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4
CLO1	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
CLO4					x	x	x		x		x
CLO6		x			x	x	x	x			x

11. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính: Lê Quốc Bảo , *Giáo trình mỹ học*, Trường Đại học Mỹ Thuật Hà Nội.
- Tài liệu tham khảo:
 - 1.Trường Đại học Mỹ Thuật Hà Nội, *Lịch sử tư tưởng thẩm mỹ*
 - 2.Mịch Quang, *Khơi nguồn mỹ học dân tộc*, Chính trị quốc gia, Hà Nội. (2004)
 - 3.Lâm Vinh, *Tài liệu nghệ thuật học*, Đại học sư phạm TP HCM, (2000- 2001)
 - 4.Lâm Vinh, *Mỹ học*, Đại học sư phạm-Đại học quốc gia TP HCM, (1997)

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Sinh viên thực hiện nghiêm chỉnh các bài học cá nhân của mình, không sao chép tài liệu của người khác, hình ảnh minh họa phải có chú thích rõ ràng. Nếu phát hiện có sự gian dối trong quá trình thực hiện sẽ đánh giá 0 điểm cho môn học.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN Ý TƯỞNG THIẾT KẾ THỜI TRANG

Mã học phần: IDDE221252

2. Tên Tiếng Anh: IDEA DEVELOPMENT IN FASHION DESIGN

3. Số tín chỉ: 2 tín chỉ (1/1/4) (1 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ bài tập, 4 tín chỉ tự học)

4. Giảng viên phụ trách học phần:

1/ GV phụ trách chính: ThS. Lê Thùy Trang

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: ThS. Nguyễn Thị Hạ Nguyên

5. Điều kiện tham gia học tập học phần:

học phần tiên quyết: Không

học phần trước: Vật liệu thời trang, Phác thảo thời trang căn bản.

6. Mô tả học phần:

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về tư duy sáng tạo trong thời trang, cách thức nghiên cứu và phát triển ý tưởng để làm cơ sở cho việc thực hiện các đồ án sau này. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể thực hiện hệ thống các bảng hình ảnh (research board, mood board, trend board, idea analyze board, style board, pattern board, sketch book, technical file, lookbook,...) khúc chiết và mạch lạc. Từ đó, sinh viên sẽ có khả năng thiết kế những mẫu trang phục mới thể hiện ý tưởng, mang tính sáng tạo, thẩm mỹ và phù hợp với xu hướng thời trang, nhu cầu khách hàng.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL
CLO1	Triển khai được phương pháp nghiên cứu, phát triển ý tưởng trong thời trang.	PI2.1	3
CLO2	Thiết kế các mẫu trang phục mới thể hiện ý tưởng, mang tính sáng tạo, thẩm mỹ và phù hợp với xu hướng thời trang, đối tượng khách hàng.	PI7.2	3
CLO3	Thể hiện được ý tưởng và phong cách cá nhân thông qua các bản vẽ thiết kế, bảng trình bày hình ảnh.	PI6.1	3
CLO4	Phát triển khả năng tư duy sáng tạo của người học.	PI4.3	3

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CDR HP	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	Bài 1: Khái niệm về ý tưởng và phong cách cá nhân				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 1.1 Khái niệm về ý tưởng. Ý tưởng hữu hình và ý tưởng trừu tượng. 1.2 Các yếu tố tác động tới ý tưởng. 1.3 Cách thức tìm kiếm ý tưởng. 1.4 Xây dựng tư duy nghiên cứu. 1.5 Xác định bản ngã cá nhân và nguồn gốc xuất thân. 1.6 Định hình phong cách thiết kế. - + Bài tập xác định phong cách cá nhân.	CLO1, CLO3, CLO4	3 3 3	+ Đàm thoại +Nêu và giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm	One minute paper

	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) – Suu tầm hình ảnh và chú thích một cách thuyết phục về các khái niệm đã học. Mỗi khái niệm suu tầm 02 hình ảnh đẹp, chất lượng rõ nét và trình bày trên giấy A4. Nộp bài vào buổi học tiếp theo.	CLO1, CLO3, CLO4	3 3 3		
	Bài.2: Các phương pháp nghiên cứu và phát triển ý tưởng (Brain Storming/ Mind map/ Sơ đồ tư duy...)				
2	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 2.1 Brainstorming/Mind mapping Hình thành ý tưởng từ các Keywords. Sàng lọc ý tưởng. 2.2 Sơ đồ tư duy của Tony Buzan Khái niệm sơ đồ tư duy. Cách hình thành và triển khai sơ đồ tư duy. 2.3 Phối hợp đa dạng chất liệu Hòa trộn các chất liệu, vật liệu để tạo ý tưởng mới. 2.4 Bộ sưu tập của các nhà thiết kế nổi tiếng Hình thành ý tưởng dựa vào bộ sưu tập của các nhà thiết kế. 2.5 Rã và ghép các hình khối + Bài tập ứng dụng các phương pháp phát triển ý tưởng.	CLO1, CLO3, CLO4	3 3 3	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Triển khai các phương pháp phát triển ý tưởng để hệ thống ý tưởng thiết kế đã chọn.	CLO1, CLO3, CLO4	3 3 3		
	Bài 3: Cách thức thực hiện bảng nghiên cứu ý tưởng-researd board				
3	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 3.1 Khái niệm và tầm quan trọng của bảng nghiên cứu ý tưởng 3.2 Các yếu tố trong bảng nghiên cứu ý tưởng 3.3 Cách thực hiện bảng nghiên cứu ý tưởng + Bài tập thực hiện bảng nghiên cứu ý tưởng.	CLO1, CLO3, CLO4	3 3 3	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Hoàn thiện các bảng nghiên cứu ý tưởng (research board) thật khúc chiết, rõ ràng và mạch lạc. + Tìm hiểu thị hiếu thời trang và cạnh tranh thương hiệu.	CLO1, CLO3, CLO4	3 3 3		

	Bài 4: Cách thức thực hiện bảng nghiên cứu khách hàng-customer board				
4	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: - Ôn tập bài cũ 4.1 Khái niệm và tầm quan trọng bảng nghiên cứu khách hàng mục tiêu 4.2 Các yếu tố trong bảng nghiên cứu khách hàng mục tiêu 4.3 Cách thức thực hiện bảng nghiên cứu khách hàng mục tiêu + Bài tập thực hiện bảng nghiên cứu khách hàng mục tiêu.	CLO1, CLO3, CLO4	3 3 3	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Hoàn thiện bảng nghiên cứu khách hàng mục tiêu với đầy đủ các yếu tố theo yêu cầu.	CLO1, CLO3, CLO4	3 3 3		
	Bài 5: Cách thức thực hiện bảng cảm xúc bộ sưu tập-mood board.				
5	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 5.1 Khái niệm và tầm quan trọng bảng cảm xúc ý tưởng 5.2 Các yếu tố trong bảng cảm xúc ý tưởng 5.3 Cách thức thực hiện bảng cảm xúc ý tưởng + Bài tập thực hiện bảng cảm xúc ý tưởng.	CLO1, CLO3, CLO4	3 3 3	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Hoàn thiện bảng cảm xúc ý tưởng với đầy đủ các yếu tố theo yêu cầu.	CLO1, CLO3, CLO4	3 3 3		
	Bài 6: Cách thức thực hiện bảng nghiên cứu xu hướng-trend board.				
6	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 6.1 Khái niệm và tầm quan trọng bảng nghiên cứu xu hướng thời trang 6.2 Các yếu tố trong bảng xu hướng thời trang 6.3 Cách thức thực hiện bảng nghiên cứu xu hướng thời trang + Bài tập thực hiện bảng nghiên cứu xu hướng thời trang.	CLO1, CLO3, CLO4	3 3 3	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Hoàn thiện bảng nghiên cứu xu hướng thời trang với đầy đủ các yếu tố theo yêu cầu.	CLO1, CLO3, CLO4	3 3 3		
7	Bài 7: Cách thức thực hiện bảng phân tích ý tưởng-idea annalize board				

	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 7.1 Khái niệm và tầm quan trọng bảng nghiên phân tích ý tưởng 7.2 Các yếu tố trong bảng phân tích ý tưởng 7.3 Cách thực hiện bảng phân tích ý tưởng + Bài tập thực hiện bảng phân tích ý tưởng.	CLO1, CLO3, CLO4	3 3 3	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Hoàn thiện bảng phân tích ý tưởng với đầy đủ các yếu tố theo yêu cầu.	CLO1, CLO3, CLO4	3 3 3		
	Bài 8: Cách thức thực hiện bảng nghiên cứu phong cách-style board				
8	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 8.1 Khái niệm và tầm quan trọng bảng nghiên cứu phong cách 8.2 Các yếu tố trong bảng nghiên cứu phong cách 8.3 Cách thực hiện bảng nghiên cứu phong cách + Bài tập thực hiện bảng nghiên cứu phong cách	CLO1, CLO3, CLO4	3 3 3	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Hoàn thiện bảng nghiên cứu phong cách với đầy đủ các yếu tố theo yêu cầu.	CLO1, CLO3, CLO4	3 3 3		
	Bài 9: Cách thức thực hiện bảng thiết kế họa tiết-pattern board.				
9	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 9.1 Khái niệm và tầm quan trọng bảng họa tiết 9.2 Các yếu tố trong bảng thiết kế họa tiết 9.3 Cách thực hiện bảng thiết kế họa tiết + Bài tập thực hiện bảng thiết kế họa tiết.	CLO1, CLO3, CLO4	3 3 3	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Hoàn thiện bảng thiết kế họa tiết với đầy đủ các yếu tố theo yêu cầu.	CLO1, CLO3, CLO4	3 3 3		
	Bài 10: Cách thức thực hiện bảng phát triển xử lý chất liệu – fabrics manipulating board				
10	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 10.1 Khái niệm và tầm quan trọng bảng phát triển xử lý chất liệu và cấu trúc bề mặt 10.2 Các yếu tố trong bảng xử lý chất liệu và cấu trúc bề mặt 10.3 Cách thực hiện bảng phát triển xử lý chất	CLO1, CLO3, CLO4	3 3 3	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết

	liệu. + Bài tập thực hiện bảng phương án xử lý chất liệu.				tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Hoàn thiện bảng xử lý chất liệu với đầy đủ các yếu tố theo yêu cầu.				
	Bài 11: Cách thức thực hiện bảng trình bày phương án-concept board.				
11	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 11.1 Khái niệm và tầm quan trọng bảng chủ đề thiết kế 11.2 Các yếu tố trong bảng chủ đề thiết kế 11.3 Cách thực hiện bảng chủ đề thiết kế + Bài tập thực hiện bảng chủ đề thiết kế.	CLO1, CLO3, CLO4	3 3 3	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Hoàn thiện bảng chủ đề thiết kế với đầy đủ các yếu tố theo yêu cầu.	CLO1, CLO3, CLO4	3 3 3		
	Bài 12: Cách thức thực hiện bảng phác thảo thời trang- illustration sketch book				
12	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: - Phát triển mẫu từ phom, từ chi tiết, từ kết cấu,... - Lựa chọn phong cách phác thảo phù hợp ý tưởng, phong cách và thể loại trang phục. - Thực hiện các bảng Sketch noted - Trình bày bảng phác thảo cùng background phù hợp chủ đề.	CLO2, CLO3, CLO4	3 3 3	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Hoàn thiện 20 sketch màu theo chủ đề ban đầu.	CLO2, CLO3, CLO4	3 3 3		
	Bài 13: Cách thức thực hiện bảng vẽ kỹ thuật-technical file				
13	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: - Tầm quan trọng của bảng vẽ kỹ thuật - Các yếu tố trong bảng vẽ kỹ thuật - Cách thức thực hiện bảng vẽ kỹ thuật - Thực hiện 5 bảng vẽ kỹ thuật tương ứng với 05 mẫu sketch.	CLO2, CLO3, CLO4	3 3 3	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Hoàn thiện bảng vẽ kỹ thuật đúng yêu cầu.	CLO2, CLO3, CLO4	3 3 3		

	Bài 14: Cách thức thực hiện bảng trình bày sản phẩm-lookbook				
14	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 13.1 Đặc điểm của Lookbook. 13.2 Lên concept Lookbook 13.3 Cách thức trình bày Lookbook + Bài tập thực hiện lookbook	CLO1, CLO3, CLO4	3 3 3	+ Đàm thoại + Diễn trình + Nêu và giải quyết vấn đề	+ Trả lời câu hỏi ngắn + Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Hoàn thiện bảng concept và lookbook	CLO2, CLO3, CLO4	3 3 3		
	Thuyết trình báo cáo về phát triển bộ sưu tập thời trang				
15	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: + SV báo cáo, trả lời câu hỏi. + GV đặt câu hỏi gợi ý, nhận xét, phản biện.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	3 3 3 3	+ Thuyết trình + Nêu và giải quyết vấn đề	+ Trả lời câu hỏi ngắn + Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập + Đánh giá qua quan sát
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) - Hiệu chỉnh bài tiểu luận cuối môn và nộp đúng hạn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	3 3 3 3		

9. Phương pháp giảng dạy:

GV sử dụng phương pháp: Đàm thoại; Diễn trình; Nêu và giải quyết vấn đề; Dạy học theo tình huống

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: **10**
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TĐNL	PP đánh giá ^(c)	Công cụ đánh giá ^(d)	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình							50
Lần 1	+ Triển khai Brain Storming & Mind Map để hệ thống ý tưởng thiết kế đã chọn và thực hiện bảng nghiên cứu ý tưởng - Research board	Tuần 1-3	CLO1, CLO3, CLO4	3	Sản phẩm nhóm, thuyết trình	Rubric	10
Lần 2	Thực hiện bảng nghiên cứu	Tuần 4	CLO1,	3	Sản phẩm	Rubric	5

	khách hàng-customer board		CLO3, CLO4		nhóm, thuyết trình		
Lần 3	Thực hiện bảng cảm xúc bộ sưu tập-mood board	Tuần 5	CLO1, CLO3, CLO4	3	Sản phẩm nhóm, thuyết trình	Rubric	5
Lần 4	Thực hiện bảng nghiên cứu xu hướng-trend board.	Tuần 6	CLO1, CLO3, CLO4	3	Sản phẩm nhóm, thuyết trình	Rubric	5
Lần 5	Thực hiện bảng phân tích ý tưởng-idea annalize board.	Tuần 7	CLO1, CLO3, CLO4	3	Sản phẩm nhóm, thuyết trình	Rubric	5
Lần 6	Thực hiện bảng nghiên cứu phong cách-style board.	Tuần 8	CLO1, CLO3, CLO4	3	Sản phẩm nhóm, thuyết trình	Rubric	5
Lần 7	Thực hiện bảng thiết kế họa tiết-pattern board.	Tuần 9	CLO1, CLO3, CLO4	3	Sản phẩm nhóm, thuyết trình	Rubric	10
Lần 8	Thực hiện bảng trình bày phương án-concpet board.	Tuần 10	CLO1, CLO3, CLO4	3	Sản phẩm nhóm, thuyết trình	Rubric	5
Tiểu luận cuối kỳ							50
Lần 9	<i>Thực hiện bảng phác thảo thời trang- illustration sketch book.</i>	Tuần 11	CLO2, CLO3, CLO4	3	Sản phẩm nhóm, thuyết trình	Rubric	20
Lần 10	<i>Thực hiện bảng vẽ kỹ thuật-technical file.</i>	Tuần 12	CLO2, CLO3, CLO4	3	Sản phẩm nhóm, thuyết trình	Rubric	15
Lần 11	<i>Thực hiện bảng giải pháp chất liệu</i>	Tuần 13	CLO2, CLO3, CLO4	3	Sản phẩm nhóm, thuyết trình	Rubric	10
Lần 12	<i>Thực hiện Concept Lookbook</i>	Tuần 14 - 15	CLO2, CLO3, CLO4	3	Sản phẩm nhóm, thuyết trình	Rubric	5

CDR học phần	Nội dung giảng dạy		Hình thức kiểm tra	
	Bài 1,2,3,4,5,6, 7,8,9,10,11, 14	Bài 13, 14	Lần 1, lần 2, lần 3, lần 4, lần 5, lần 6, lần 7, lần 8	Lần 9, lần 10, lần 11, lần 12
CLO1	x		x	
CLO2		x	x	x
CLO3	x	x	x	x
CLO4	x	x		x

11. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

- Sách (TLTK) tham khảo:

1. Aspelund, K. (2010). *The design process*. New York, NY: Fairchild Books.

2. Bye, E. (2010). A direction for clothing and textile design research. *Clothing and Textiles Research Journal*, 28(3), 205–217.

3. Davis, M. L. (1996). *Visual design in dress* (3rd ed). Englewood Cliffs, NJ: Prentice-Hall.

4. Goldschmidt, G. (1991). The dialectics of sketching. *Creativity Research Journal*, 4(2), 123–143. doi: 10.1080/10400419109534381
5. Gruber, H. E., & Wallace, D. B. (1999). *Handbook of creativity: The case study method and evolving systems approach for understanding unique creative people at work*. Cambridge: Cambridge University Press.
6. Kidd, L. K., & Workman, J. E. (1999). Assessment of creativity in apparel design. *Clothing and Textiles Research Journal*, 17(1), 58–64. doi: 10.1177/0887302X9901700106
7. LaBat, K. L., & Sokolowski, S. L. (1999). A three-stage design process applied to an industry-university textile product design project. *Clothing and Textiles Research Journal*, 17(1), 11–20. doi: 10.1177/0887302X9901700102
8. Pipes, A. (2003). *Foundations of art and design*. London: Laurence King.
9. Wong, W. (1972). *Principles of two-dimensional design*. New York: Van Nostrand Reinhold.

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: NỀN TẢNG THIẾT KẾ THỜI TRANG

Mã học phần: FUFA220452

2. Tên Tiếng Anh: THE FUNDAMENTALS OF FASHION DESIGN

3. Số tín chỉ: 2 tín chỉ (1/1/4) (1 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ bài tập, 4 tín chỉ tự học)

4. Giảng viên phụ trách học phần:

1/ GV phụ trách chính: ThS. Lê Thùy Trang

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: ThS. Nguyễn Thị Hạ Nguyên

5. Điều kiện tham gia học tập học phần:

Học phần tiên quyết: Không

Học phần trước: Vật liệu thời trang, Phác thảo thời trang căn bản, Vẽ kỹ thuật trong thiết kế thời trang.

6. Mô tả học phần:

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cốt lõi trong ngành thiết kế thời trang, làm nền tảng cơ sở cho những đồ án thiết kế sau này. Sinh viên được trang bị những kiến thức quan trọng như sau: Các thuật ngữ trong thời trang; thể loại trang phục, xu hướng thời trang và chu trình vận hành; các nhà thiết kế và thương hiệu; các bản vẽ thời trang; các phong cách thời trang; các nguyên lý thiết kế thời trang và cách thức vận dụng để thiết kế trang phục.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL
CLO1	Phân biệt được các thuật ngữ, các thể loại trang phục, các loại bản vẽ và phong cách thiết kế thời trang.	PI1.1	3
CLO2	Áp dụng hiệu quả các nguyên lý thiết kế trong quá trình sáng tác trang phục.	PI1.2	3
CLO3	Nhận diện được các xu hướng thời trang thông qua việc khảo sát tại các trung tâm thương mại và dữ liệu số.	PI2.2	3
CLO4	Vận dụng kỹ năng thuyết trình hiệu quả	PI6.2	3

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CDR HP	TĐNL	PPDH	PPDG
1	PHẦN 1: KIẾN THỨC THỜI TRANG Bài 1.1: Các khái niệm và thuật ngữ thời trang				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: - Thời trang theo nghĩa cụ thể và khái quát - Haute Couture - Avant Garde - Ready to wear - Trend - Classic /Fad	CLO1	3	+ Thuyết trình, Diễn giảng.	One minute paper
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) - Suu tầm hình ảnh và chú thích một cách thuyết phục về các khái niệm đã học. Mỗi khái niệm sưu tầm 02 hình ảnh đẹp, chất lượng rõ nét và trình	CLO1	3		

	bày trên giấy A4. Nộp bài vào buổi học tiếp theo.				
	Bài 1.2: Mốt và chu trình vận hành của Mốt				
2	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: - Sõ hình thaonh Moát - Sự lan truyền Mốt - Chu trình của thời trang cao cấp - Các giai đoạn của Mốt + Bài tập nhận diện các trào lưu Mốt up & down	CLO1	3	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Suru tầm hình ảnh (trên sách, báo, tạp chí, internet), trình bày (trên trang A4) và chú thích một cách thuyết phục về 20 kiểu Mốt đang hình hành. Kiểm tra bài vào buổi học kế tiếp. + Vẽ sơ đồ chu trình Mốt. + Tham khảo các tài liệu chuyên ngành (đã được giới thiệu trước) về những nội dung liên quan đến bài học.	CLO1	2		
	Bài 1.3: Các nhà thiết kế thời trang				
3	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: - Nhaø taïo maâu ñààu tieân treân theá giôùi - Các nhà tạo mẫu và thương hiệu nước ngoài - Các nhà thiết kế và thương hiệu Việt Nam - Làm bài viết về khả năng hiểu biết các thương hiệu thời trang trên thế giới..	CLO1	2	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Bài luận
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) – Chọn bất kỳ một thương hiệu hay một nhà thiết kế Việt Nam hay nước ngoài mà bản thân yêu thích, nghiên cứu về lịch sử (tiểu sử), phong cách thiết kế. Nêu cảm nhận, bài học kinh nghiệm rút ra được từ NTK hay thương hiệu này. Trình bày trên giấy A4 và báo cáo bằng Power Point vào buổi học tiếp theo.	CLO1	2		
	Bài tập: Thuyết trình về các nhà thiết kế và thương hiệu nổi tiếng trên thế giới.				
4	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: - Ôn tập bài cũ - Thuyết trình nhóm về các nhà thiết kế hoặc thương hiệu thời trang theo chỉ định của giáo viên. Phản biện các câu hỏi đặt ra.	CLO4	3	+ Đàm thoại + Diễn trình	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh

				+Nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học theo nhóm	giá qua giải quyết tình huống học tập +Đánh giá qua quan sát
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Trang bị một quyển sổ khổ A4, hằng ngày, sưu tầm hình ảnh (5 mẫu), thông tin về những bộ trang phục đẹp, theo xu hướng. Nghiên cứu xem những bộ trang phục này có kiểu dáng, màu sắc, chất liệu, chi tiết trang trí như thế nào?! Kiểm tra vào buổi học tiếp theo (ít nhất 30 mẫu)	CLO1	2		
	Bài 1.4: Các thể loại trang phục				
5	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: - Trang phục dạo phố - Trang phục thường nhật - Trang phục công sở - Trang phục sự kiện - Trang phục cưới - Trang phục lễ hội - Trang phục trẻ em - Trang phục truyền thống	CLO1	3	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Sưu tầm hình ảnh (trên sách, báo, tạp chí, internet), trình bày (trên trang A4) và chú thích một cách thuyết phục về các kiểu trang phục ứng dụng. Kiểm tra bài vào buổi học kế tiếp.	CLO1	3		
	Bài 1.5: Các phong cách thiết kế thời trang				
6	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: - Ôn tập bài cũ - Định nghĩa phong cách - Phân loại phong cách 1. Phong cách căn bản 2. Phong cách cổ điển 3. Phong cách dân tộc 4. Phong cách hiện đại 5. Phong cách lập dị 6. Phong cách thể thao 7. Phong cách bảo tồn - Ảnh hưởng của phong cách trang phục đối với cuộc sống - Bài tập phân loại các hình ảnh trang phục theo 7 phong cách đã học.	CLO1	3	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học theo nhóm	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập +Đánh giá qua quan sát

	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Suru tâm và phân loại hình ảnh theo 7 phong cách thời trang, chú thích một cách thuyết phục. Trình bày trên trang A4, mỗi trang 2 hình. Nộp bài vào buổi học kế tiếp.	CLO1	3		
	Bài 1.6: Tầm quan trọng của thương hiệu và phong cách trong sự lựa chọn của người tiêu dùng				
7	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: I. Khái niệm thương hiệu II. Vai trò của thương hiệu trong sự lựa chọn của người tiêu dùng III. Tầm quan trọng của phong cách đối với sự lựa chọn của người tiêu dùng - Thuyết trình cá nhân (buổi 2) về các nhà thiết kế hoặc thương hiệu thời trang theo chỉ định của giáo viên. Phản biện các câu hỏi đặt ra.	CLO1	2	+ Đàm + Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Tìm hiểu các thương hiệu thời trang Việt Nam hiện nay trên thị trường (6 thương hiệu: 2 công sở, 2 dạo phố, 2 dạ hội) về phân khúc thị trường, phong cách, thể loại trang phục, điểm nhận diện thương hiệu. Nộp bài vào buổi học kế tiếp.	CLO1	2		
	Bài 1.7: Xu hướng thời trang				
8	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: - Ôn tập bài cũ 1. Khái niệm xu hướng thời trang 2. Xu hướng mang tính định hướng 3. Xu hướng thực sự	CLO3	3	+ Đàm thoại + Diễn trình + Nêu và giải quyết vấn đề	+ Trả lời câu hỏi ngắn + Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Tìm kiếm và phân tích về xu hướng thời trang mới nhất hiện nay (về kiểu dáng, chất liệu, kỹ thuật xử lý, màu sắc, phụ kiện, phong cách trang điểm). Nộp bài cho GV vào buổi học kế tiếp.	CLO3	3		
	Khảo sát thị trường thời trang (đi thực tế)				
9	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: Giáo viên đưa sinh viên đi khảo sát các thương hiệu thời trang trong và ngoài nước tại các trung tâm thời trang Takashomaya, Vincom, Parkson, Union Square. Sinh viên khảo sát các hạng mục khảo sát xu hướng theo tài liệu phát tay.	CLO3	3	+Nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học theo dự án	+ Bài luận +Đánh qua qua thực hiện dự án học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + SV làm bài thu hoạch theo phiếu phát tay sau	CLO3	3		

	chuyên đi thực tế. Chuẩn bị báo cáo vào buổi học kế tiếp.				
	Báo cáo về khảo sát thị trường thời trang				
10	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: - Các nhóm trình bày về các thương hiệu khảo sát theo phân khúc tầm thấp, tầm trung, tầm trung cao và tầm cao. Thảo luận về phong cách các thương hiệu. - Định vị và đánh giá thương hiệu cá nhân.	CLO3	3	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học theo tình huống	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập +Đánh giá qua quan sát
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Làm bài tập định vị thương hiệu cá nhân.	CLO1	3		
	PHẦN 2: NGUYÊN LÝ THIẾT KẾ Bài 2.1: Nguyên lý về kiểu bóng Bài 2.2: Nguyên lý về màu sắc				
11	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: - Ôn tập bài cũ 1.Kiểu bóng - Dạng chữ cái in hoa - Dạng hình học - Dạng tự nhiên - Dạng nhân tạo - Bài tập thiết kế 04 bộ trang phục có kiểu bóng mới (mặt trước, mặt sau và mặt nghiêng) 2. Màu sắc: - Phối màu đơn sắc - Phối màu tương đồng - Phối màu tương phản - Phối màu tam giác - Phối màu tone sur tone - Phối màu black and white - Phối họa tiết	CLO2	3	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học theo tình huống	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập +Đánh giá qua quan sát
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Sưu tầm hình ảnh về các loại kiểu bóng và các loại kiểu bóng đang thịnh hành hiện nay (mỗi loại 2 tối thiểu hình), mỗi loại trình bày trên 1 trang A4 + Sưu tầm hình ảnh về các cách phối màu thời trang. + Nộp bài vào buổi học kế tiếp	CLO2	3		
	Bài 2.3: Nguyên lý về đường nét Bài 2.4: Nguyên lý về nhịp điệu				
12	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: - Ôn tập bài cũ	CLO2	3	+ Đàm thoại + Diễn	+ Trả lời câu hỏi ngắn

	1 Các loại đường nét trong thiết kế Đường nét bên ngoài Đường nét kết cấu Đường nét trang trí 2. Nhịp điệu trên trang phục Nhịp điệu lặp lại Nhịp điệu tỏa tia Nhịp điệu chuyển cấp Nhịp điệu chuyển động Nhịp điệu ngẫu nhiên Nhịp điệu đối lập - Bài tập vẽ 6 áo thun và 6 quần tây có cùng kiểu bóng, trên mỗi áo và quần sử dụng hai loại đường nét đối lập nhau.			trình +Nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học theo tình huống	+Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập +Đánh giá qua quan sát
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Sưu tầm hình ảnh về các loại đường nét, nhịp điệu trên trang phục. (Mỗi loại 2 hình). + Thiết kế và vẽ 4 thể loại trang phục tương ứng với từng loại nhịp điệu.	CLO2	3		
	Bài 2.5: Nguyên lí về điểm nhấn Bài 2.6: Nguyên lí về tỉ lệ vàng Bài 2.7: Nguyên lí về tính cân đối				
13	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 1.Điểm nhấn: Màu sắc, chi tiết, khoảng trống, mật độ,.... 2. Tỉ lệ vàng và tỉ lệ tự do 3. Tính cân đối Cân đối đối xứng Cân đối bất đối xứng Bố cục lệch	CLO2	3	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học theo tình huống	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập +Đánh giá qua quan sát
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Sưu tầm hình ảnh về các loại tỉ lệ, điểm nhấn, tính cân đối trên trang phục. (Mỗi loại 2 hình). + Thiết kế 02 mẫu trang phục cân đối đối xứng và 02 mẫu trang phục cân đối không đối xứng, 02 mẫu trang phục bố cục lệch. + Nộp bài vào buổi học kế tiếp	CLO2	3		
	Bài 2.8: Nhận diện hình thể và khắc phục nhược điểm bằng trang phục				
14	- Ôn tập bài cũ - Thu bài tập về nhà, đánh giá I. Áo giác trang phục + Nhận diện hình dạng cơ thể. + Nhận diện ưu khuyết điểm hình thể + Lựa chọn trang phục khắc phục khuyết điểm, tôn lên ưu điểm, tạo sự hài hòa cân đối.	CLO2	3	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình

	Bài tập: Mỗi sinh viên vẽ 6 áo đầm có cùng kiểu bóng, ứng dụng các nguyên lý thiết kế đã học, mỗi kiểu khắc phục một khuyết điểm khác nhau trên cơ thể (người có eo to; người ngực nhỏ, hông nhỏ, eo to; người khác khổ; người mập lùn ngực nhỏ, hông to; người thấp bé nhưng cân đối trong tỉ lệ cơ thể; người ngực to, hông nhỏ)			theo tình huống	huống học tập +Đánh giá qua quan sát
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Mỗi SV tự nghiên cứu về ưu, nhược điểm hình thể của bản thân, tính cách, sở thích, xu hướng thời trang hiện tại, từ đó, chọn lựa cho mình trang phục phù hợp để đi học, đi chơi, đi dự tiệc. Báo cáo vào buổi học kế tiếp	CLO2	3		
	PHẦN 3: BỘ SƯU TẬP CĂN BẢN Bài 3.1: Kiểu vẽ thời trang Bài 3.2 Các buổi trình diễn thời trang Bài 3.3: Cơ sở thiết kế				
15	- Ôn tập bài cũ 1. Ba loại bản vẽ trong thời trang 2. Các buổi trình diễn thời trang thương niên 3. Khái niệm bộ sưu tập 4. Sự lựa chọn chất liệu và trang trí 5. Màu sắc bộ sưu tập 6. Cách liên kết các bộ trang phục trong một bộ sưu tập 7. Những yếu tố quan tâm khi thiết kế bộ sưu tập thời trang 8. Các bước thiết kế bộ sưu tập - Bài tập: Thiết kế 03 mẫu trang phục triển khai ý tưởng từ kiểu dáng phụ trang giày dép mà bạn đang sử dụng. Triển khai các dạng kiểu bóng, trang trí và kết cấu.	CLO1	3	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập +Đánh giá qua quan sát
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) - Chọn bộ sưu tập của một số thương hiệu nổi tiếng...phân tích về ý tưởng, kiểu dáng, màu sắc, cách lựa chọn chất liệu, trang trí. Phân tích 5 bộ sưu tập khác nhau. Nộp bài vào buổi học kế tiếp.	CLO1	3		

9. Phương pháp giảng dạy:

GV sử dụng phương pháp: Đàm thoại; Diễn trình; Nêu và giải quyết vấn đề; Dạy học theo tình huống

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TĐNL	PP đánh giá ^(c)	Công cụ đánh giá ^(d)	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình							50
Lần 1	1. Thu thập hình ảnh minh họa và chụp thích một cách thuyết phục cho các đường sau (mỗi đường 2	Tuần 1-3		2	Bài luận	Rubric	15

	hình): - Trang phục, thời trang biểu diễn, thời trang ca cấp, thời trang ồùng dưỡng. - Baũy phong cách thiết kế - Cũc thể loại trang phục - Cũc kiểu vẽ thời trang		CLO1				
Lần 2	2. Chọn một thông hiệu thời trang và phân tích phong cách trang phục của thông hiệu. Hoặ: Chọn một nhà tạo mẫu thời trang nổi tiếng và phân tích phong cách thiết kế liên quan.	Tuần 4-6	CLO4	3	Bài báo cáo/ Thuyết trình	Rubric	10
Lần 3	Viết bài thu hoạch và báo cáo về buổi khảo sát các thương hiệu thời trang trong và ngoài nước tại các trung tâm thời trang ở Tp. HCM như: Zen Plaza, Vincom, Parkson, Union Square, Saigon Square, Diamon Plaza, Takashimaya,... Tổng kết về xu hướng thời trang.	Tuần 8-9	CLO3	3	Phiếu khảo sát/ báo cáo	Rubric	10
Lần 4	Nghiên cứu và trình bày xu hướng thời trang (Tendence, Kiểu dáng, Màu sắc, Chất Liệu, Xử lý chất liệu, họa tiết, trang điểm, phụ kiện)	Tuần 10	CLO3	3	Bài luận	Rubric	15
Tiểu luận cuối kỳ							50
Lần 5	1. Suu tầm các loại kiểu bóng và các loại đường nét trên trang phục. 2. Thiết kế 4 bộ trang phục có kiểu bóng mới. 3. Vẽ 6 áo thun có cùng kiểu bóng, trên mỗi áo sử dụng hai loại đường nét đối lập nhau. 4. Suu tầm hình ảnh về các kiểu phối màu, nhịp điệu, điểm nhấn, tỉ lệ, tính cân đối trên trang phục. (Mỗi loại 2 hình). 5. Thiết kế và vẽ 4 thể loại trang phục tương ứng với từng loại nhịp điệu. 6. Thiết kế 02 mẫu trang phục cân đối đối xứng và 02 mẫu trang phục cân	Tuần 11 - 15	CLO2		Tiểu luận	Rubric	50

	đối không đối xứng, 02 mẫu trang phục bố cục lệch. 7. Vẽ mô tả phẳng 10 kiểu áo có bầu và 10 kiểu áo không bầu. 8. Thiết kế 6 áo đầm có cùng kiểu bóng, ứng dụng các nguyên lý thiết kế đã học, mỗi kiểu khắc phục một khuyết điểm khác nhau trên cơ thể (người có eo to; người ngực nhỏ, mông nhỏ, eo to; người khắc khổ; người mập lùn ngực nhỏ, mông to; người thấp bé nhưng cân đối trong tỉ lệ cơ thể; người ngực to, mông nhỏ)			3			
--	--	--	--	---	--	--	--

CDR học phần	Nội dung giảng dạy					Hình thức kiểm tra				
	Bài 1.1, 1.2, 1.3.1.4, 1.5, 1.6, 3.1, 3.2, 3.3	Bài 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5, 2.6, 2.7, 2.8	Bài 1.7	Bài 1.3	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Tiêu luận cuối kỳ	
CLO1	x				x					
CLO2		x							x	
CLO3			x				x	x		
CLO4				x		x				

11. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính: ...
 1. Trần Thị Minh Kiều, Lê Thùy Trang, Bài giảng Thiết kế thời trang căn bản, Trường ĐH SPKT TPHCM, 2019.
- Tài liệu tham khảo:
 1. Helen L. Brockman, The Theory of Fashion Design, 1965.
 2. Gertrud Lehnert, Histoire de la mode au XX siècle, NXB Konemann, 2000.
 3. Maite Lafuente, Juanjo Navarro, Fashion source-Technical Design, 639 trang
 4. Abbing Bina, Fashion Sketch
 5. Tủ sách các nhà thiết kế, NXB Văn hóa văn nghệ

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học: Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi: Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả: Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

- Tên học phần:** NGUYÊN LÝ THỊ GIÁC
Mã môn học: PRVI220752
- Tên Tiếng Anh:** Principles of Visual Design
- Số tín chỉ:** 2 tín chỉ (1/1/4) (1 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 4 tín chỉ tự học)
- Giảng viên phụ trách môn học:**
1/ GV phụ trách chính: ThS. Nguyễn Thị Trúc Đào
2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: TS. Nguyễn Xuân Trà, ThS. Võ Nguyên Thu
- Điều kiện tham gia học tập môn học:**
Môn học tiên quyết: Vẽ mỹ thuật căn bản
Môn học trước: Không

6. Mô tả môn học:

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ của các tín hiệu thị giác, các nguyên lý sáng tạo, các công thức và thủ pháp bố cục cơ bản cần thiết trong quá trình thiết kế các sản phẩm thời trang.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO1	Áp dụng các yếu tố điểm, đường nét, hình khối,... trong mỹ thuật để tạo nên các yếu tố tạo hình trên mặt phẳng	PI1.2	3
CLO2	Phân tích các hệ thống dữ liệu thu thập trong cuộc sống và minh chứng phù hợp cho từng nội dung.	PI2.2	4
CLO4	Thể hiện tư duy sáng tạo cá nhân cho từng tình huống học tập	PI4.3	4
CLO6	Trình bày được các yếu tố tạo hình thành tác phẩm đồ họa	PI6.1	4

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CĐR HP	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	Chương 1: Vấn đề cơ bản của nguyên lý thị giác				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết: 1. Những yếu tố cơ bản của bài nguyên lý thị giác. 2. Bố cục trên mặt phẳng với các hình vô hướng. Nội dung GD thực hành: Vẽ bài tập vô hướng	CLO1	3	+Đàm thoại + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Đọc sách về vẽ chân dung trong tài liệu tham khảo Vẽ tiếp các chân dung theo yêu cầu	CLO1	3		
2	Chương 1: Vấn đề cơ bản của nguyên lý thị giác				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết:	CLO1	3	+Đàm thoại	Hồ sơ học tập

	3. Xây dựng bài bố cục trên mặt phẳng -Hình – nền Nội dung GD thực hành Vẽ bài tập số 2 Hình nền	CLO2 CLO6	4 4	+ Dạy học nêu và giải quyết vấn đề +Dạy học thực hành	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Tìm hiểu về ý tưởng, chọn lọc hình ảnh làm các bảng nghiên cứu và vẽ phác thảo	CLO1	3		
	Chương 1: Vấn đề cơ bản của nguyên lý thị giác				
3	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 0 tiết 3. Xây dựng bài bố cục trên mặt phẳng -Chính – phụ Nội dung GD thực hành Vẽ bài tập số 3 chính phụ	CLO1 CLO2 CLO6	3 4 4	+Đàm thoại + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề +Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Tìm hiểu về ý tưởng, chọn lọc hình ảnh làm các bảng nghiên cứu và vẽ phác thảo	CLO1	3		
	Chương 1: Vấn đề cơ bản của nguyên lý thị giác				
4	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 3. Xây dựng bài bố cục trên mặt phẳng -Tương phản Nội dung GD thực hành: Vẽ bài tập số 4 tương phản	CLO1 CLO2 CLO6	3 4 4	+Đàm thoại +Dạy học nêu và giải quyết vấn đề +Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Đọc thêm sách giáo viên đã giới thiệu ở thư viện. Tìm hiểu về ý tưởng, chọn lọc hình ảnh làm các bảng nghiên cứu và vẽ phác thảo	CLO1	3		
	Chương 1: Vấn đề cơ bản của nguyên lý thị giác				
5	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 3. Xây dựng bài bố cục trên mặt phẳng -Cân giác Nội dung GD thực hành: Vẽ bài tập số 5 cân giác	CLO1 CLO2 CLO6	3 4 4	+Đàm thoại + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề +Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Tìm hiểu về ý tưởng, chọn lọc hình ảnh làm các bảng nghiên cứu và vẽ phác thảo	CLO1	3		
	Chương 1: Vấn đề cơ bản của nguyên lý thị giác				
6	Chương 1: Vấn đề cơ bản của nguyên lý thị giác				

	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 3. Xây dựng bài bố cục trên mặt phẳng -Sức căng của hình -Sự biểu thị bằng ngôn ngữ thị giác: đường nét, hình mảng – khối ảo – không gian trên mặt phẳng Nội dung GD thực hành Vẽ bài tập số 6 tổng hợp chương 1	CLO1	3	+ Đàm thoại	Hồ sơ học tập
		CLO2	4	+Đạy học nêu và giải quyết vấn đề	
		CLO6	4	+Đạy học thực hành	
7	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Tìm hiểu về ý tưởng, chọn lọc hình ảnh làm các bảng nghiên cứu và vẽ phác thảo	CLO1	3		
	CHƯƠNG 2: CÁC ĐỊNH LUẬT CỦA THỊ GIÁC				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 1.Định luật của sự gần 2.Định luật của sự đồng đều Nội dung GD thực hành: Vẽ bài tập số 7 sự gần – sự đồng đều	CLO4 CLO6	4 4	+Đàm thoại + Đạy học nêu và giải quyết vấn đề +Đạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) -Đọc thêm sách giáo viên đã giới thiệu ở thư viện. -Tìm hiểu về ý tưởng, chọn lọc hình ảnh làm các bảng nghiên cứu và vẽ phác thảo	CLO4	4		
8	CHƯƠNG 2: CÁC ĐỊNH LUẬT CỦA THỊ GIÁC				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 3.Định luật hẹp và rộng 4.Định luật của sự khép kín 5.Định luật của đường liên tục Nội dung GD thực hành: Vẽ bài tập số 8 rộng hẹp, khép kín, liên tục.	CLO4 CLO6	4 4	+Đàm thoại + Đạy học theo tình huống +Đạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Tham khảo bài mẫu khóa trước Đọc thêm sách tham khảo ghi trong đề cương	CLO2	3		
9	CHƯƠNG 2: CÁC ĐỊNH LUẬT CỦA THỊ GIÁC				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết: 6.Định luật của kinh nghiệm 7.Định luật của sự nhấn 8.Định luật của sự chuyển đổi Nội dung GD thực hành: Vẽ bài tập số 9 kinh nghiệm, sự nhấn, sự chuyển đổi	CLO4 CLO6	4 4	+Đàm thoại + Đạy học theo tình huống +Đạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Tiếp tục thực hiện các bước của bài tập theo sự hướng dẫn trên lớp.	CLO2	3		
10	CHƯƠNG 3: CÁC NGUYÊN LÝ XÂY DỰNG BÀI BỐ CỤC				

	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết: 1. Các nguyên lý trong bố cục - Nguyên lý hàng lối - Nguyên lý cân đối - Nguyên lý tự do Nội dung GD thực hành: Bài tập số 10 Sử dụng các nguyên lý xây dựng thành bài bố cục	CLO1	3	+Đàm thoại + Dạy học theo tình huống +Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Hoàn thành bài tập trên lớp	CLO4	4		
11	CHƯƠNG 3: CÁC NGUYÊN LÝ XÂY DỰNG BÀI BỐ CỤC	CLO6	4		
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 2. Nguyên lý thị giác với các dạng hình khối cơ bản - Hình định hướng - Hình đối lập - Hình đa hướng - Hướng chuyển động Nội dung GD thực hành: Bài tập số 11 xây dựng bài bố cục sử dụng các dạng hình khối khác nhau để tạo nên bố cục và hướng chuyển động.	CLO1	3	+Đàm thoại + Dạy học theo tình huống +Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Đọc tài liệu tham khảo, tìm nguồn ý tưởng từ các nguồn khác nhau: sách báo, ti vi, bảo tàng, du lịch,...	CLO4	4		
	CHƯƠNG 3: CÁC NGUYÊN LÝ XÂY DỰNG BÀI BỐ CỤC	CLO6	4		
12	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: Nội dung GD thực hành: Bài tập số 11 xây dựng bài bố cục sử dụng các dạng hình khối khác nhau để tạo nên bố cục và hướng chuyển động (tt)	CLO1	3	+Đàm thoại + Dạy học theo tình huống +Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Phác thảo từ các nguồn tư liệu đã có	CLO4	4		
		CLO6	4		
		CLO1	3		

9. Phương pháp giảng dạy:

- Đàm thoại
- Nêu và giải quyết vấn đề
- Học theo nhóm
- Dạy thực hành theo mẫu

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TĐNL	PP đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình							50
Lần 1	Vô hướng		CLO1	3	Quan sát	Rubric	5

Lần 2	Hình – nền		CLO1 CLO4	3 4	Quan sát	Rubric	9
Lần 3	Tương phản		CLO1 CLO4	3 4	Quan sát	Rubric	9
Lần 4	Chính phụ		CLO1 CLO4	3 4	Quan sát	Rubric	9
Lần 5	Cân giác		CLO1 CLO4	3 4	Quan sát	Rubric	9
Lần 6	Đường – nét – không gian – khối ảo		CLO1 CLO4 CLO6	3 4 4	Quan sát	Rubric	9
Tiểu luận cuối kỳ							50
Lần 7	Thực hiện bài tiểu luận gồm có các nội dung: -Định nghĩa các đề mục nội dung đã học. -Minh họa các đề mục nội dung bằng các hình sưu tầm trong cuộc sống. -Các bài tập vẽ tay đã thực hiện		CLO4 CLO6	3 3 3	Thực hiện qua sự án học tập	Rubric	20

CĐR học phần	Nội dung giảng dạy			Hình thức kiểm tra						
	Chương 1	Chương 2	Chương 3	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Lần 5	Lần 6	Lần 7
CLO1	x		x	x	x	x	x	x		
CLO2	x								x	
CLO4		x	x		x	x	x	x	x	x
CLO6	x	x	x						x	x

11. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính:

[1] Lê Huy Văn, Trần Từ Thành - *Cơ sở tạo hình* - NXB Mỹ thuật – 2010

[2] Họa sĩ Uyên Huy, *Nguyên lý thị giác*

- Tài liệu tham khảo:

[2] Nguyễn Luận - *Design thị giác* - NXB Mỹ thuật - 1990

[3] Nguyễn Quân - *Ngôn ngữ của hình và màu sắc* - NXB Văn hóa Thông tin - 2006

[4] Ocvirk, Stinson, Wigg, Bone and Cayton - *Những nền tảng cơ bản của mỹ thuật* - NXB Mỹ thuật - 2006

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học: Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định. Sinh viên thực hiện nghiêm chỉnh các bài học cá nhân của mình, không sao chép tài liệu của người khác, hình ảnh minh họa phải có chú thích rõ ràng. Nếu phát hiện có sự gian dối trong quá trình thực hiện sẽ đánh giá 0 điểm cho môn học.

Lưu ý thay đổi: Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả: Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

- Tên học phần: NHẬP MÔN NGÀNH THIẾT KẾ THỜI TRANG**
Mã học phần: ITFD130352
- Tên Tiếng Anh: INTRODUCTION TO FASHION DESIGN**
- Số tín chỉ: 3 tín chỉ (2/1/6)** (2 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành, 6 tín chỉ tự học)
Phân bố thời gian: 12 tuần (2.5 tiết lý thuyết + 2.5 tiết thực hành + 10 tiết tự học/ tuần)
- Giảng viên phụ trách học phần:**
1/ GV phụ trách chính: ThS. Nguyễn Thị Hạ Nguyên
2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: ThS. Lê Thuỳ Trang
- Điều kiện tham gia học tập học phần:**
Học phần tiên quyết: Không
Học phần trước: Không
- Mô tả học phần:**

Môn học phần này sẽ trang bị cho sinh viên kiến thức về Trường ĐH SPKT, Khoa TT&DL nhằm giúp sinh viên nhanh chóng làm quen và hòa nhập với môi trường mới. Bên cạnh đó, trang bị cho sinh viên những định hướng về nghề nghiệp; giúp sinh viên hiểu rõ nhiệm vụ, vai trò, trách nhiệm của người cử nhân TKTT trong tương lai. Đồng thời, giúp sinh viên xây dựng và bồi dưỡng nền tảng đạo đức nghề nghiệp cũng như rèn luyện về kỹ năng mềm.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO1	Giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực TKTT bằng cách áp dụng các kiến thức chuyên ngành	PI1.2	2
CLO2	Nhận diện tình hình ngành Thiết kế thời trang trong nước và trên thế giới Xác định vai trò, chức năng, nhiệm vụ của người cử nhân thiết kế thời trang trong tương lai.	PI3.1	2
CLO3	Xác định mục tiêu, nhiệm vụ hoạt động nhóm hiệu quả	PI 5.1	2
CLO4	Sử dụng các phương tiện giao tiếp để thuyết trình hiệu quả	PI6.2	2
CLO5	Đề xuất các ý tưởng và nguồn lực thực hiện dự án liên quan đến TKTT Lập kế hoạch và triển khai thực hiện dự án nhỏ liên quan đến ngành TKTT.	PI7.1	2

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CĐR MH	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	Giới thiệu môn học • ĐCCT, Thang điểm, Phương pháp học, Nội quy lớp học, Hệ thống bài tập Hướng dẫn thực hiện bài tập cuối kỳ				
	Chương 1: Giới thiệu về trường ĐHSPT	CLO2	2	Thuyết	Thuyết

	A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (5) Nội dung GD trên lớp Chương 1: Giới thiệu về trường ĐHSPKT, Tp.HCM 1.1. Giới thiệu về trường ĐHSPKT, Tp.HCM 1.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển 1.1.2. Tầm nhìn và sứ mạng 1.1.3. Định hướng phát triển 1.1.4. Cơ cấu tổ chức 1.2. Giới thiệu về Khoa CNM & TT 1.2.1. Lịch sử hình thành và phát triển 1.2.2. Tầm nhìn và sứ mạng 1.2.3. Định hướng phát triển 1.2.4. Cơ cấu tổ chức 1.3. Tìm hiểu về các qui định, biểu mẫu được in trong “Sổ tay sinh viên”	CLO4		trình Diễn giảng Nêu vấn đề	trình cuối kỳ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) 1. Sinh viên tham quan trường, khoa, nhà xưởng 2. Tham quan thư viện và tìm hiểu 5 đầu sách chuyên ngành TKTT? (chuẩn bị cho bài tập cuối kỳ)	CLO2 CLO4	2		Thuyết trình cuối kỳ
	Chương 2: Tổng quan về kỹ thuật, mỹ thuật và thời trang				
2	A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (5) Nội dung GD trên lớp Chương 2: Tổng quan về kỹ thuật, mỹ thuật và thời trang 2.1. Khái quát về mỹ thuật 2.2. Khái quát về kỹ thuật 2.2.1. Khái niệm về kỹ thuật 2.2.2. Kỹ thuật trong chuyên ngành TKTT 2.3. Khái quát về thời trang 2.4. Mối liên hệ giữa TKTT, kỹ thuật và mỹ thuật Thảo luận: - Thời trang trong cuộc sống - Những thách thức của kỹ thuật, mỹ thuật và thời trang trong thế kỷ 21 (thời đại 4.0) BT1: Thực hành kỹ năng chuyên ngành - Trang trí chân dung cá nhân	CLO1 CLO2 CLO4	2	Thuyết trình Diễn giảng Nêu vấn đề Làm việc nhóm	Thuyết trình cuối kỳ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Hãy phân tích sự tương quan giữa mỹ thuật, kỹ thuật, thời trang và cuộc sống.	CLO2	2		Thu hoạch
	Chương 3: Thiết kế thời trang				
3	A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (5) Nội dung GD trên lớp Chương 3: Thiết kế thời trang 3.1. Khái niệm về Thiết kế thời trang 3.2. Tiến trình của công việc Thiết kế thời trang BT1: Thực hành kỹ năng chuyên ngành - Thử tài Stylist.	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	2	Thuyết trình Diễn giảng Nêu vấn đề Làm việc nhóm Dạy	Thuyết trình cuối kỳ

				học theo nhóm và dự án	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Chuẩn bị cho phần thiết kế một sản phẩm theo nhóm cho phần tài năng trong bài tiểu luận hết môn.	CLO2 CLO4	2		
	Chương 4: Định hướng nghề nghiệp				
4	A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (5) Nội dung GD trên lớp Chương 4: Định hướng nghề nghiệp 4.1. Giới thiệu về Ngành TKTT 4.1.1. Quá trình hình thành và phát triển ngành TKTT tại VN và trên thế giới 4.1.2. Vai trò của ngành TKTT trong xã hội hiện nay <i>BT: Thảo luận nhóm với chủ đề:</i> • Xã hội cần gì ở Ngành TKTT? • Ngành TKTT phục vụ gì cho XH? 4.1.3. Ngành Công nghiệp thời trang 4.1.4. Cơ hội và thách thức nghề nghiệp trong tương lai 4.2. Giới thiệu ngành TKTT tại trường ĐHSPKT TP.HCM 4.2.1. Phân tích CTĐT ngành TKTT 4.2.2. Phân tích sự cần thiết, mối liên quan giữa các môn học 4.2.3. Phân tích mối liên hệ giữa các môn học với thực tiễn 4.2.4. Giới thiệu địa chỉ web, giáo trình và tài liệu tham khảo 4.2.5. Giới thiệu các ngành liên quan gần với ngành TKTT 4.2.6. Vai trò, vị trí, nhiệm vụ của người cư nhân ngành TKTT 4.3. Những chuẩn mực và đạo đức nghề nghiệp - Đạo đức cá nhân - Đạo đức trong học tập (Đạo đức của học sinh sinh viên) - Đạo đức nghề nghiệp (người cử nhân, Xây dựng hình ảnh cử nhân TKTT chuyên nghiệp trong tương lai)	CLO1 CLO2 CLO5	2	Thuyết trình Diễn giảng Nêu vấn đề Làm việc nhóm	Thuyết trình cuối kỳ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) 1. Phân tích SWOT ngành TKTT, chuẩn bị cho bài tập cuối kỳ 2. Phân tích ngành TKTT trên TG, tại VN và ở trường ĐHSPKT Tp.HCM, chuẩn bị cho bài tập cuối kỳ	CLO2 CLO4	2		Thuyết trình cuối kỳ
	Chương 4: Định hướng nghề nghiệp				
5	A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (5TH) Nội dung GD trên lớp	CLO2 CLO4	2	Thuyết trình	Bài thu hoạch

	4.4. Giao lưu với cựu sinh viên + GV giới thiệu nhân vật giao lưu: Họ, Tên; Chức vụ hiện tại; Nhiệm vụ chuyên môn đảm trách + Tổ chức giao lưu: nhân vật chia sẻ những bí quyết thành công + SV đặt câu hỏi, tìm hiểu về cách giải quyết các khó khăn khi tiếp cận thực tế. + Toạ đàm và ghi nhận thông tin của buổi giao lưu.	CLO5		Đàm thoại Vắn đáp	cá nhân BT2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) BT2: Viết bài thu hoạch về buổi giao lưu	CLO2 CLO4	2		
6	Chương 4: Định hướng nghề nghiệp (tt) A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (5TH) Nội dung GD trên lớp 4.5. Tham quan thực tế	CLO2 CLO4 CLO5	2	Tham quan	Bài thu hoạch cá nhân BT3
	B. ND cần tự học ở nhà: (10) BT3: Viết bài thu hoạch nội dung buổi tham quan thực tế	CLO2 CLO4			
7	Chương 5: Kỹ năng sinh viên trong thời đại 4.0 A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (2LT+3TH) Nội dung GD trên lớp 5.1. Kỹ năng thích nghi với cuộc sống - Giới thiệu lý thuyết về kỹ năng - KN hòa nhập với môi trường sống mới - KN thích nghi với môi trường học tập - KN vượt qua nghịch cảnh - KN ứng xử xã hội - Thực hành kỹ năng	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	2	Thuyết trình Diễn giảng Nêu vấn đề Làm việc nhóm	Thuyết trình cuối kỳ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Xem video clip về KN học tập hiệu quả trong trường đại học trên trang utex	CLO2 CLO4	2		
8	Chương 5: Kỹ năng sinh viên trong thời đại 4.0 (tt) A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (2LT+ 3TH) Nội dung GD trên lớp 5.2. Kỹ năng năng học tập hiệu quả ở trường đại học - Giới thiệu lý thuyết về kỹ năng - Xác định mục tiêu học tập - Xây dựng kế hoạch học tập - Giới thiệu các phương pháp học tập - Giới thiệu các KN hỗ trợ học tập - Thực hành kỹ năng	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	2	Thuyết trình Diễn giảng Nêu vấn đề Làm việc nhóm	Thuyết trình cuối kỳ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) BT: Xác định mục tiêu học tập theo mô hình SMART	CLO2 CLO4	2		
9	Chương 5: Kỹ năng sinh viên trong thời đại 4.0 (tt) A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (2LT+3TH) Nội dung GD trên lớp 5.3. Kỹ năng sử dụng CNTT và TT - Giới thiệu lý thuyết về kỹ năng KN nhận biết, làm chủ và khai thác công cụ CNTT và truyền thông	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	2	Thuyết trình Diễn giảng Nêu vấn đề Làm	Thuyết trình cuối kỳ

	- Giới thiệu Chuẩn KN sử dụng CNTT cơ bản và nâng cao - Thực hành kỹ năng			việc nhóm	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) BT: Thiết kế poster theo chủ đề Hình ảnh người cử nhân ngành TKTT trong thời đại 4.0, chuẩn bị cho bài tập cuối kỳ	CLO2 CLO4	2		
	Chương 5: Kỹ năng sinh viên trong thời đại 4.0 (tt)				
10	A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (1LT+ 4TH) Nội dung GD trên lớp 5.4. Kỹ năng suy duy - Giới thiệu lý thuyết về kỹ năng - Tư duy tích cực - Tư duy ghi nhớ - Tư duy logic - Tư duy phản biện - Tư duy sáng tạo - Thực hành kỹ năng	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	2	Thuyết trình Diễn giảng Nêu vấn đề Làm việc nhóm	Thuyết trình cuối kỳ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) 1. Vận dụng kỹ năng tư duy để xây dựng ý tưởng cho bài tập cuối kỳ. 2. Chuẩn bị bài giới thiệu bản thân bằng tiếng Anh.	CLO2 CLO4	2		
	Chương 5: Kỹ năng sinh viên trong thời đại 4.0 (tt)				
11	A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (1LT+4TH) 5.5. Kỹ năng làm việc - Giới thiệu lý thuyết về kỹ năng - Kỹ năng xây dựng hình ảnh cá nhân - Kỹ năng quản lý thời gian - Kỹ năng làm việc nhóm - Thực hành kỹ năng	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	2	Thuyết trình Diễn giảng Nêu vấn đề Làm việc nhóm	TT cá nhân BT4 TH KN BT5
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Xây dựng kịch bản và lập bảng phân công nhiệm vụ cho bài tập cuối kỳ	CLO2 CLO4	2		TT cuối kỳ
	Chương 5: Kỹ năng sinh viên trong thời đại 4.0 (tt)				
12	A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (1LT+4TH) 5.5. Kỹ năng làm việc - Giới thiệu lý thuyết về kỹ năng - Kỹ năng xây dựng hình ảnh cá nhân - Kỹ năng quản lý thời gian - Kỹ năng làm việc nhóm - Kỹ năng giao tiếp - Kỹ năng thuyết trình - Thực hành kỹ năng	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	2	Thuyết trình Diễn giảng Nêu vấn đề Làm việc nhóm	TT cá nhân BT4 TH KN BT5 TT cuối kỳ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Xây dựng kịch bản và lập bảng phân công nhiệm vụ cho bài tập cuối kỳ	CLO2 CLO4	2		

9. Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp thuyết trình, phương pháp diễn giải,

- Phương pháp đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, phương pháp làm việc nhóm.

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: **10**
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TĐNL	PP đánh giá ^(c)	Công cụ đánh giá ^(d)	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình							50
BT1	Thực hành kỹ năng chuyên ngành	Tuần 2, 3	CLO1	2	Quan sát	Sản phẩm	10
BT2	Viết bài thu hoạch về giao lưu với cựu sinh viên thành đạt.	Tuần 5	CLO2 CLO4	2	Quan sát	Sản phẩm	10
BT3	Viết bài thu hoạch chuyên tham quan thực tế	Tuần 6	CLO2 CLO5	2	Bài thu hoạch	Rubric	10
BT4	Thuyết trình giới thiệu bản thân bằng tiếng Anh	Tuần 11, 12	CLO4	2	Thuyết trình	Rubric	10
BT5	Thực hành kỹ năng mềm	Tuần 11, 12	CLO3 CLO4	2	Bài TH theo nhóm	Rubric	10
Báo cáo cuối kỳ							50
Lần 6	Báo cáo nhóm cho Tiểu luận cuối kỳ với chủ đề: "Xây dựng hình ảnh người cử nhân ngành TKTT với nghề nghiệp trong tương lai".	Tuần 15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	2	Thuyết trình, báo cáo	Rubric	50

CĐR học phần	Nội dung giảng dạy					Hình thức kiểm tra					
	Chương 1	Chương 2	Chương 3	Chương 4	Chương 5	BT1	BT2	BT3	BT4	BT5	Báo cáo cuối kỳ
CLO1		x	x	x		x					x
CLO2	x	x	x	x	x		x	x			x
CLO3					x					x	x
CLO4	x	x	x		x		x		x	x	x
CLO5			x	x	x	x		x			x

11. Tài liệu học tập

– Giáo trình chính: .

- [1] Giáo trình: Nguyễn Hoa Mai, Tạ Vũ Thục Oanh: Giáo trình “Nhập môn ngành Thiết kế thời trang”, Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM
- [2] Tạ Vũ Thục Oanh, Mai Quỳnh Trang – Giáo trình “Nhập môn ngành Công nghệ May”, Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM, 2023
- [3] Sổ tay sinh viên trường ĐH SPKT Tp.HCM

– Tài liệu tham khảo:

- [4] Stephen R. Covey, Vũ Tiến Phúc (dịch): Bảy thói quen cho người thành đạt (The 7 Habits of Highly Effective People), NXB Trẻ
- [5] Tony Buzan: Use your memory- First published in Great Britain - 1986
- [6] Nguyễn Kim Phước: Phương pháp nâng cao hiệu quả học tập – NXB Bách khoa - Hà Nội – Năm 2012
- [7] ANDREW MATTHEWS – Bộ sách “Đời thay đổi khi chúng ta thay đổi” – NXB Trẻ - Năm 2011

- [8] Leil Lowndes – Nghệ thuật giao tiếp để thành công – NXB LĐ Xã hội – Năm 2012
- [9] PGS.TS Đặng Đình Bôi – Bài giảng “Kỹ năng làm việc nhóm” – Trường ĐH Nông lâm TP.HCM + Robert B Maddux – Xây dựng nhóm làm việc (Team Building) – NXB Tổng hợp TP.HCM – Năm 2008
- [10] Trương Huệ – Phương pháp học tập khoa học – NXB bách khoa – Hà Nội – NXB 2012
- [11] Nguyễn Duy Chiến – Phương pháp học tập thoải mái – NXB Bách khoa – Hà Nội – Năm 2012
- [12] Lê Xuân Soạn (chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên, Hoàng Thị Tâm - Kỹ thuật soạn thảo văn bản – NXB Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh- 2006
- [13] Internet – Các tài liệu liên quan đến nội dung học tập
- [14] Tạp chí Một Việt Nam – Các số có liên quan

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: NHIẾP ẢNH

Mã học phần: **PHOG224052**

2. Tên Tiếng Anh: PHOTOGRAPHY

3. Số tín chỉ: 2 tín chỉ (1/1/4) (1 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)

4. Giảng viên phụ trách học phần:

1/ GV phụ trách chính: ThS. Nguyễn Kiên Cường

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

2.1/ KS. Nguyễn Văn Long

2.2/ TS. Nguyễn Xuân Trà

5. Điều kiện tham gia học tập học phần:

học phần tiên quyết: không

học phần trước: không

6. Mô tả học phần:

Môn học giúp sinh viên hiểu được các kỹ thuật chụp ảnh cơ bản, phương pháp tạo hình cho người mẫu, cách lấy sắc độ, ánh sáng, xử lý ảnh... phục vụ cho việc thực hiện bộ ảnh trình bày các mẫu trang phục. Đây là môn học giúp người học phát triển kỹ năng hỗ trợ cho việc thực hiện các đồ án thiết kế thời trang.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO1	Giải quyết vấn đề bằng cách áp dụng kiến thức khoa học về kỹ thuật máy ảnh, mỹ thuật	PI1.2	3
CLO2	Thể hiện tư duy sáng tạo trong các tình huống chụp ảnh	PI4.3	4
CLO3	Thiết lập mục tiêu và điều kiện hoạt động nhóm phù hợp	PI5.1	3

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CĐR HP	TĐNL	PPDH	PPĐG
2	Chương 1: TỔNG QUAN VỀ NHIẾP ẢNH				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: - Sơ lược về nhiếp ảnh, lịch sử nhiếp ảnh - Vị trí nhiếp ảnh trong đời sống - Các thuật ngữ thường dùng trong nhiếp ảnh	CLO1		+ Thuyết trình + Thảo luận	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) - Sưu tầm ít nhất 3 nguồn tài liệu tham khảo liên quan đến bộ môn nhiếp ảnh hiện đại. - Sưu tầm 3 bài viết về xu hướng chụp ảnh thời trang hiện nay.	CLO1			
3	Chương 2: MÁY ẢNH CĂN BẢN				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: - Khái niệm - Phân loại máy ảnh qua các thời kỳ - Cấu trúc máy ảnh - Các phụ kiện của máy ảnh	CLO1		+ Thuyết trình + Thảo luận + Làm việc	Bài kiểm tra trên lớp

				nhóm	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) – Đọc bài “Một số máy ảnh tiêu biểu qua các thời kỳ” trong tài liệu “Căn bản kỹ thuật nhiếp ảnh” của Bùi Minh Sơn	CLO1			
	Chương 3: ống kính máy ảnh				
4	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: – Khái niệm – Cấu tạo – Phân loại – Vùng ảnh rõ – Kỹ thuật tháo, ráp ống kính	CLO1	3	+ Thuyết trình + Thảo luận + Làm việc nhóm	Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) – Đọc bài , “Cấu trúc ống kính máy ảnh” trong tài liệu “Căn bản kỹ thuật nhiếp ảnh” của Bùi Minh Sơn	CLO1			
	Chương 4: SỬ DỤNG MÁY ẢNH				
5	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: – Các tư thế cầm máy ảnh căn bản – Hiệu chỉnh các thông số cơ bản, ISO, khẩu độ, tốc độ, WB, Image quality, Picture Style – Các chế độ chụp ảnh thông dụng	CLO1		+ Thuyết trình + Thảo luận + Làm việc nhóm	Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) – Tập cầm máy ảnh đúng tư thế và chụp tất cả mọi vật xung quanh	CLO1			
	Chương 5: ẢNH SÁNG VÀ BỐ CỤC				
5	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: – Ánh sáng: hướng nguồn sáng, hướng chiếu sáng – Bố cục – Đường nét và tính biểu cảm trong nhiếp ảnh – Không gian ảnh	CLO2 CLO3		+ Thuyết trình + Thảo luận + Làm việc nhóm	Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) – Làm việc theo nhóm 2-3 sinh viên, thực hành sử dụng máy ảnh, chuẩn bị powerpoint trình bày các nguyên tắc vàng trong nhiếp ảnh, ứng dụng trong nhiếp ảnh thời trang.	CLO2 CLO3			
	Chương 6: CÁC LOẠI ẢNH THÔNG DỤNG				
6	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: – Ảnh kiến trúc – Ảnh phong cảnh	CLO2 CLO3		+ Thuyết trình + Thảo luận	Bài kiểm tra trên lớp

	– Ảnh sinh hoạt – Ảnh chân dung – Ảnh thời trang			+ Làm việc nhóm	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) – Làm việc theo nhóm 2-3 sinh viên, thực hành chụp ảnh chân dung, ảnh phong cảnh, ảnh kiến trúc, ảnh sinh hoạt, ảnh thời trang	CLO2 CLO3			

9. Phương pháp giảng dạy:

Thuyết trình
Thảo luận
Làm việc nhóm
Thực hành

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: **10**
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TĐNL	PP đánh giá ^(c)	Công cụ đánh giá ^(d)	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình							50
Lần 1	Áp dụng kiến thức khoa học về ống kính máy ảnh	Tuần 3	CLO1	3	Thuyết trình, báo cáo	Rubric	10
Lần 2	Thể hiện tư duy sáng tạo trong các tình huống chụp ảnh	Tuần 5	CLO2	4	Bài tập	Rubric	10
	Thiết lập mục tiêu và điều kiện hoạt động nhóm phù hợp		CLO3	3	Bài tập	Rubric	10
Lần 3	Thể hiện tư duy sáng tạo trong các tình huống chụp ảnh	Tuần 6	CLO2	4	Bài tập	Rubric	10
	Thiết lập mục tiêu và điều kiện hoạt động nhóm phù hợp		CLO3	3	Bài tập	Rubric	10
Tiểu luận/Báo cáo/Thi cuối kỳ: Chụp ảnh người mẫu							50
Lần 4	Thể hiện tư duy sáng tạo trong các tình huống chụp ảnh	Tuần 7	CLO2	4	Bài tập	Rubric	25
	Thiết lập mục tiêu và điều kiện hoạt động nhóm phù hợp		CLO3	3	Bài tập	Rubric	25

CDR học phần	Nội dung giảng dạy						Hình thức kiểm tra			
	Chương 1	Chương 2	Chương 3	Chương 4	Chương 5	Chương 6	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Bài thi
CLO1	x	x	x	x			x			
CLO2					x	x		x	x	x
CLO3					x	x		x	x	x

11. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính:
[1]. Amos Morris-Reich, Margaret Olin, *Photography and Imagination (Routledge History of Photography)*, Routledge, 2022
- Tài liệu tham khảo:
[1] Bùi Minh Sơn, *Căn bản KỸ THUẬT NHIẾP ẢNH*, NXB Tổng hợp TP.HCM, 2012
[2] Trần Mạnh Thường, *Nhiếp ảnh và cuộc sống*, NXB Văn Hoá, 2003
[3] Lê Phước, *Nhiếp ảnh phê bình và tiểu luận*, NXB Thông Tấn, 2002
- Website:

www.vnphoto.net
www.dlp-preview.com
<http://www.fashionphotography.com>
<http://digital-photography-school.com>

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết môn học

1. Tên môn học: SÁNG TẠO TÁC PHẨM VẬT LIỆU THỜI TRANG TÁI CHẾ

Mã môn học: CWRM423252

2. Tên Tiếng Anh: Creating works of recycled fashion materials

3. Số tín chỉ: 2 tín chỉ (1/1/4) (1 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành)

Phân bố thời gian: 6 tuần

4. Giảng viên phụ trách môn học:

1/ ThS. Võ Nguyên Thu

2/ TS. Nguyễn Xuân Trà

3/ ThS. Nguyễn Thị Trúc Đào

5. Điều kiện tham gia học tập môn học:

Môn học trước: không

6. Mô tả môn học:

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức về tư duy sáng tạo, tái chế những vật liệu có sẵn, bỏ cục, sắp đặt những mẫu tái chế thành sản phẩm có ích, góp phần bảo vệ môi trường.

7. Chuẩn đầu ra của môn học (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong môn học này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO1	Xác định các vấn đề và lý thuyết áp dụng trong lĩnh vực thiết kế thời trang	PI1.2	2
CLO2	Sử dụng thiết bị trong nhà xưởng để thực hành và thử nghiệm	PI2.1	2
CLO3	Thể hiện tư duy sáng tạo phù hợp với tình huống học tập	PI4.3	3

8. Nội dung chi tiết môn học:

Tuần	Nội dung	CĐR MH	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	Chương 1: Nghệ thuật sắp đặt Giá trị nghệ thuật của thời trang				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (6) Nội dung GD lý thuyết: I. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN TÁI CHẾ 1. Vật liệu 2. Phương tiện tái chế II. GIỚI THIỆU CÁC TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI 3. Quá trình hình thành và phát triển 4. Nghệ thuật sắp đặt Việt Nam		2	Nêu và giải quyết vấn đề -Đàm thoại -Dạy học thực hành	<u>1. PP đánh giá:</u> Quan sát <u>2. Công cụ đánh giá:</u> Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12) https://vietnamfashionacademy.vn/tin-tuc/thoi-trang-sieu-thuc-surrealism.html https://leeandtee.vn/thoi-trang-tren-nhung-buc-tuong-cua-milan-370-a8id.html https://style-republik.com/gia-tri-nghe-thuat-cua-thoi-trang-ve-dep-cua-su-vo-dung/ https://www.lofficielvietnam.com/art-design/theo-dau-nghe-thuat-10-tac-pham-nghe-thuat-sap-dat-noi-bat-nhat-nam-2021	PI1.2	2		

	https://www.studocu.com/vn/document/truong-dai-hoc-van-lang/tai-chinh-tien-te/tra-loi-cau-hoi-nghe-thuat-sap-dat/25031184				
	Chương2: Phác thảo ý tưởng bố cục sắp đặt Nghiên cứu các vật liệu tái chế				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (9) Nội dung GD lý thuyết: 1. Nghiên cứu các vật liệu tái chế 2. Phân tích hình ảnh, tư liệu 3. Phân tích phương án thực hiện, trình bày	PI2.1	2	-Đàm thoại -Dạy học thực hành -Dạy học tình huống	<u>1. PP đánh giá:</u> Quan sát <u>2. Công cụ đánh giá:</u> Hồ sơ học tập
2	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) - https://vietnamfashionacademy.vn/tin-tuc/thoi-trang-sieu-thuc-surrealism.html https://leeandtee.vn/thoi-trang-tren-nhung-buc-tuong-cua-milan-370-a8id.html https://style-republik.com/gia-tri-nghe-thuat-cua-thoi-trang-ve-dep-cua-su-vo-dung/ https://www.lofficielvietnam.com/art-design/theo-dau-nghe-thuat-10-tac-pham-nghe-thuat-sap-dat-noi-bat-nhat-nam-2021 https://www.studocu.com/vn/document/truong-dai-hoc-van-lang/tai-chinh-tien-te/tra-loi-cau-hoi-nghe-thuat-sap-dat/25031184	PI2.1	2		
3	Chương2: Phác thảo ý tưởng bố cục sắp đặt Nghiên cứu các vật liệu tái chế (TT)				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: Nội dung GD lý thuyết: 1. Phân tích hình ảnh, tư liệu 2. Phân tích phương án thực hiện, trình bày	PI2.1	2	-Đàm thoại -Dạy học thực hành -Dạy học tình huống	<u>1. PP đánh giá:</u> Quan sát <u>2. Công cụ đánh giá:</u> Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:	PI2.1	2		
4	Chương2: Thực hiện tác phẩm tái chế (TT) Nghiên cứu các vật liệu tái chế				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: Nội dung GD lý thuyết: 3. Phân tích vật liệu tái chế 4. Phân tích phương án thực hiện, trình bày	PI2.1	2	-Đàm thoại -Dạy học thực hành -Dạy học tình huống	<u>1. PP đánh giá:</u> Quan sát <u>2. Công cụ đánh giá:</u> Hồ sơ học tập

				huống	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:	PI2.1	2		
5	Chương2: Thực hiện tác phẩm tái chế (TT) Nghiên cứu các vật liệu tái chế				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: Nội dung GD lý thuyết: 5. Phân tích vật liệu tái chế 6. Phân tích phương án thực hiện, trình bày	PI2.1	2	-Đàm thoại -Dạy học thực hành -Dạy học tình huống	<u>1. PP đánh giá:</u> Quan sát <u>2. Công cụ đánh giá:</u> Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:	PI2.1	2		
6	Chương2: Thực hiện tác phẩm tái chế (TT) Nghiên cứu các vật liệu tái chế				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: Nội dung GD lý thuyết: 7. Phân tích vật liệu tái chế 8. Phân tích phương án thực hiện, trình bày	PI2.1	2	-Đàm thoại -Dạy học thực hành -Dạy học tình huống	<u>1. PP đánh giá:</u> Quan sát <u>2. Công cụ đánh giá:</u> Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:	PI2.1	2		

9. Phương pháp giảng dạy:

-Đàm thoại. Dạy học thực hành . Dạy học theo tình huống

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	CLOs	TĐNL	PP đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình						20
Lần 1	Phác thảo bố cục thời trang tái chế	CLO1	2	Hồ sơ học tập	Phiếu chấm	20
Lần 2		CLO2	2			
Lần 3		CLO3	2			
Lần 4		CLO4	3			
Tiểu luận/Báo cáo/Thi cuối kỳ: Sáng tạo tác phẩm						80
Lần 5	Báo cáo tác phẩm	CLO5	3	Hồ sơ học tập	Phiếu chấm	20

CĐR học phần	Nội dung giảng dạy						Hình thức kiểm tra				
	Chương 1	Chương 2	Chương 3	Chương 4, 5, 6	Chương 7	Chương ...	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần ...	Báo cáo Project
CLO1	x						x				
CLO2		x	x					x	x		
CLO3											
CLO4				x						x	x
CLO5											

11. Tài liệu học tập

<https://vietnamfashionacademy.vn/tin-tuc/thoi-trang-sieu-thuc-surrealism.html>

<https://leeandtee.vn/thoi-trang-tren-nhung-buc-tuong-cua-milan-370-a8id.html>

<https://style-republik.com/gia-tri-nghe-thuat-cua-thoi-trang-ve-dep-cua-su-vo-dung/>

<https://www.lofficielvietnam.com/art-design/theo-dau-nghe-thuat-10-tac-pham-nghe-thuat-sap-dat-noi-bat-nhat-nam-2021>

<https://www.studocu.com/vn/document/truong-dai-hoc-van-lang/tai-chinh-tien-te/tra-loi-cau-hoi-nghe-thuat-sap-dat/25031184>

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học: Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về đạo đức khoa học của Nhà trường (<http://sao.hcmute.edu.vn/>). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi: Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả: Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của môn học này được bảo vệ bởi Quy định về Sở hữu trí tuệ của trường Đại học SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:**14. Cấp phê duyệt:**

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: TH HÌNH HỌA NÂNG CAO

Mã học phần: PADW223152

2. Tên Tiếng Anh: Practice of advanced drawing

3. Số tín chỉ: 2 tín chỉ (0/2/4) (0 tín chỉ lý thuyết, 2 tín chỉ thực hành)

4. Giảng viên phụ trách học phần:

1/ GV phụ trách chính: TS. Nguyễn Xuân Trà

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

2.1/ ThS. Võ Nguyên Thư

2.2/ ThS. Nguyễn Thị Trúc Đào

5. Điều kiện tham gia học tập học phần:

học phần tiên quyết: Hình họa cơ bản

học phần trước: Hình họa cơ bản

6. Mô tả học phần:

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức sâu về các tượng bán thân, toàn thân, được thể hiện dưới dạng tượng vật mắng, tượng lột da, tượng nữ, tượng nam thạch cao... Từ đó, sinh viên có cách nhìn sự vật xung quanh bằng những hình khối đơn giản nhất, ứng dụng vào vẽ chuyên ngành.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO1	Áp dụng lý thuyết luật phối cảnh và giải phẫu học trong vẽ tượng và người	PI1.2	3
CLO2	Xác định mục tiêu vẽ đúng hình, diễn tả được chất liệu, có kỹ năng sử dụng chì và tẩy để thể hiện độ đậm nhạt của đối tượng vẽ	PI4.1	3
CLO3	Trình bày được hình ảnh đối tượng cân đối trên bản vẽ	PI6.1	4

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CDR HP	TĐNL	PPDH	PPĐG
	Bài 1: Vẽ tượng nữ nửa thân thạch cao – dựng hình				
1	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) Nội dung GD lý thuyết: + Thực hành sắp xếp bố cục hình tượng thạch cao trên tờ giấy khổ A0 + Thực hành phác họa cấu trúc, đường trục của tượng + Vẽ đúng giải phẫu học trên đầu, cổ, vai, ngực, bụng + Phác họa chuẩn xác mối tương quan tỉ lệ giữa đầu, cổ, ngực, bụng, giữa các bộ phận trên mặt, cổ, thân + Tự phát hiện đặc điểm riêng của tượng. + Thực hành vẽ phác tổng thể các bộ phận lớn B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) + Đọc lại kỹ học phần 2 giáo trình Hình họa 1	CLO1 CLO2 CLO3	3 3 4	+ Thuyết trình + Vẽ mẫu + Thực hành	Bài kiểm tra trên lớp

	+ Dựng hình các tượng ngũ quan đã vẽ theo sách Mỹ thuật cơ bản và nâng cao – Tĩnh vật ngũ quan thạch cao.				
2	Bài 1: Vẽ tượng nữ nửa thân thạch cao – Đánh bóng				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (9) Nội dung GD lý thuyết: + Phân các mảng sáng tối của tượng + Vẽ chi tiết các bộ phận sao cho đúng tỉ lệ, đặc điểm của tượng + Thực hành tô bóng các mảng lớn theo đúng ánh sáng đậm nhạt của tượng, bảo đảm có ít nhất 3 sắc độ lớn: đậm, trung gian, sáng. + Thực hành tô bóng chi tiết, vận dụng các kiến thức đã học để diễn đạt chiều sâu và hoàn thiện bài vẽ	CLO1 CLO2 CLO3	3 3 4	+ Thuyết trình + Vẽ mẫu + Thực hành	Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) + Đọc lại kỹ học phần 2 giáo trình Hình họa 1 + Đánh bóng và tả chất liệu thạch cao các ngũ quan đã vẽ theo sách Mỹ thuật cơ bản và nâng cao – Tĩnh vật ngũ quan thạch cao.				
3	Bài 2: Vẽ tượng nam nửa thân thạch cao – Dựng hình				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (9) Nội dung GD lý thuyết: + Cách sắp xếp bố cục hình vẽ trên tờ giấy khổ A0 + Phân tích hình dáng, cấu trúc, đường trục của tượng + Phân tích mối tương quan tỉ lệ giữa đầu, cổ, ngực, bụng, hông, đùi và chân tượng, giữa các bộ phận nhỏ trên đầu, cổ, ngực, bụng, tay, chân. + Phương pháp vẽ phác tổng thể, chú ý cấu trúc các bộ phận lớn sao cho đúng tỉ lệ, đặc điểm và ánh sáng đậm nhạt theo hiện thực của tượng. + Phân tích mối tương quan tỉ lệ giữa các bộ phận chi tiết trên đầu, cổ, thân, tay và chân tượng + Phân tích cách phân mảng sáng tối lớn của tượng + Phương pháp vẽ chi tiết các bộ phận sao cho đúng tỉ lệ, đặc điểm của tượng.	CLO1 CLO2 CLO3	3 3 4	+ Thuyết trình + Vẽ mẫu + Thực hành	Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) + Đọc giáo trình Hình họa 2 + Thực hành vẽ các dáng người toàn thân đúng tỉ lệ chuẩn ở các tư thế khác nhau theo sách Giải phẫu học				
4	Bài 2: Vẽ tượng nam nửa thân thạch cao – Đánh bóng				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) Nội dung GD lý thuyết: + Đánh bóng các mảng lớn theo đúng ánh sáng đậm nhạt của tượng, bảo đảm có ít nhất 3 sắc độ lớn: đậm, trung gian, sáng. + Tiếp tục quan sát tượng đánh bóng thêm những	CLO1 CLO2 CLO3	3 3 4	+ Thuyết trình + Vẽ mẫu + Thực	Bài kiểm tra trên lớp

	sắc độ trung gian cho bài vẽ thêm tình tế + Diễn tả chất: thạch cao, tượng nam hay nữ. + Diễn tả không gian bằng sắc độ nền sao cho làm nổi rõ tượng hơn.			hành	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) + Đọc giáo trình Hình họa 2 + Đánh bóng sắc độ toàn thân các dáng người tự vẽ ở nhà + Vẽ chi tiết các bộ phận sao cho giống đặc điểm mẫu				
	Bài 3: Vẽ tượng lột da toàn thân thạch cao – Dựng hình				
5	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) Nội dung GD lý thuyết: + Cách sắp xếp bố cục hình vẽ trên tờ giấy khổ lớn A0 + Phân tích cấu trúc, đường trục của tượng + Phân tích mối tương quan tỉ lệ giữa đầu, cổ, ngực, bụng, hông, đùi và chân tượng, giữa các bộ phận nhỏ trên đầu, cổ, ngực, bụng, tay, chân. + Quan sát tìm đặc điểm riêng của tượng. + Phương pháp vẽ phác tổng thể, chú ý cấu trúc các bộ phận lớn sao cho đúng tỉ lệ, đặc điểm và ánh sáng đậm nhạt theo hiện thực của tượng. + Phân tích mối tương quan tỉ lệ giữa các bộ phận chi tiết trên đầu, cổ, thân, tay và chân tượng + Phân tích cách phân mảng sáng tối của tượng + Phương pháp vẽ chi tiết các bộ phận sao cho đúng tỉ lệ, đặc điểm của tượng	CLO1 CLO2 CLO3	3 3 4	+ Thuyết trình + Vẽ mẫu + Thực hành	Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) + Đọc giáo trình Hình họa 2 + Đọc sách Giải phẫu học - Hình họa căn bản tập 12 + Nghiên cứu và vẽ lại các cơ trong sách Giải phẫu học - Hình họa căn bản tập 12				
	Bài 3: Vẽ tượng lột da toàn thân thạch cao – Đánh bóng				
6	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) Nội dung GD lý thuyết: + Đánh bóng các mảng lớn theo đúng ánh sáng đậm nhạt của tượng, bảo đảm có ít nhất 3 sắc độ lớn: đậm, trung gian, sáng. + Cách đánh bóng và tả chất. + Chỉ cho sinh viên thấy độ mờ tỏ của đường nét + Cách tạo không gian bằng cách đánh sắc độ nền sao cho làm nổi rõ tượng	CLO1 CLO2 CLO3	3 3 4	+ Thuyết trình + Vẽ mẫu + Thực hành	Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) + Đọc giáo trình Hình họa 2 + Đọc sách Giải phẫu học – Hình họa căn bản tập 12 + Vẽ sắc độ hình sáng tối trong sách Giải phẫu học – Hình họa căn bản tập 12				

7	Bài 4: Vẽ tượng nam toàn thân thạch cao – Dựng hình				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) Nội dung GD lý thuyết: + Cách sắp xếp bố cục hình vẽ trên tờ giấy khổ lớn + Phân tích hình dáng, cấu trúc, đường trục của tượng + Phân tích mối tương quan tỉ lệ giữa đầu, cổ, ngực, bụng, hông, đùi và chân tượng, giữa các bộ phận nhỏ trên đầu, cổ, ngực, bụng, tay, chân. + Yêu cầu sinh viên nhận xét và tự phát hiện đặc điểm riêng của tượng. + Hướng dẫn sinh viên phương pháp vẽ phác tổng thể, chú ý cấu trúc các bộ phận lớn sao cho đúng tỉ lệ, đặc điểm và ánh sáng đậm nhạt theo hiện thực của tượng. + Phân tích mối tương quan tỉ lệ giữa các bộ phận chi tiết trên đầu, cổ, thân, tay và chân tượng + Phân tích cách phân mảng sáng tối lớn của tượng + Cách vẽ sáng tối lớn + Cách vẽ chi tiết các bộ phận sao cho đúng tỉ lệ, đặc điểm của tượng	CLO1 CLO2 CLO3	3 3 4	+ Thuyết trình + Vẽ mẫu + Thực hành	Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) + Đọc giáo trình Hình họa 2 + Đọc sách Giải phẫu học - Hình họa căn bản tập 12 + Thực hành vẽ hình thể nam toàn thân và phân mảng sáng tối theo sách giải phẫu học				
8	Bài 4: Vẽ tượng nam toàn thân thạch cao – Đánh bóng				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) Nội dung GD lý thuyết: + Đánh bóng các mảng lớn theo đúng ánh sáng đậm nhạt của tượng, bảo đảm có ít nhất 3 sắc độ lớn: đậm, trung gian, sáng. + Phương pháp vẽ phác tổng thể rồi vẽ chi tiết các bộ phận sao cho đúng tỉ lệ, đặc điểm và ánh sáng đậm nhạt theo hiện thực của tượng + Đánh bóng các mảng chi tiết và tả chất. + Chú ý độ đậm nhạt của đường nét + Cách tạo không gian nền sao cho làm nổi rõ tượng hơn.	CLO1 CLO2 CLO3	3 3 4	+ Thuyết trình + Vẽ mẫu + Thực hành	Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) + Đọc giáo trình Hình họa 2 + Đọc sách Giải phẫu học - Hình họa căn bản tập 12 + Thực hành đánh bóng sắc độ tượng nam toàn thân theo sách giải phẫu học				
9	Bài 5: Vẽ tượng nữ toàn thân thạch cao – Dựng hình				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) Nội dung GD lý thuyết:	CLO1 CLO2	3 3	+ Thuyết trình	Bài kiểm tra trên

	+ Cách sắp xếp bố cục hình vẽ trên tờ giấy khổ A0 + Phân tích cấu trúc, đường trục của tượng + Phân tích mối tương quan tỉ lệ giữa đầu, cổ, ngực, bụng, hông, đùi và chân tượng, giữa các bộ phận nhỏ trên đầu, cổ, ngực, bụng, tay, chân. + Tìm đặc điểm riêng của tượng. + Phương pháp vẽ phác tổng thể, chú ý cấu trúc các bộ phận lớn sao cho đúng tỉ lệ, đặc điểm và ánh sáng đậm nhạt theo hiện thực của tượng. + Phân tích mối tương quan tỉ lệ giữa các bộ phận chi tiết trên đầu, cổ, thân, tay và chân tượng + Phân tích cách phân mảng sáng tối của tượng + Phương pháp vẽ chi tiết các bộ phận sao cho đúng tỉ lệ, đặc điểm của tượng + Đánh bóng các mảng lớn theo đúng ánh sáng đậm nhạt của tượng, bảo đảm có ít nhất 3 sắc độ lớn : đậm, trung gian, sáng.	CLO3	4	+ Vẽ mẫu + Thực hành	lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) + Thực hành vẽ hình thể nữ toàn thân và phân mảng sáng tối theo sách giải phẫu học				
	Bài 5: Vẽ tượng nữ toàn thân thạch cao – Đánh bóng				
10	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: + Đánh bóng các mảng lớn theo đúng ánh sáng đậm nhạt của tượng, bảo đảm có ít nhất 3 sắc độ lớn: đậm, trung gian, sáng. + Phương pháp vẽ phác tổng thể rồi vẽ chi tiết các bộ phận sao cho đúng tỉ lệ, đặc điểm và ánh sáng đậm nhạt theo hiện thực của tượng + Đánh bóng các mảng chi tiết và tả chất. + Chú ý độ đậm nhạt của đường nét + Cách tạo không gian nền sao cho làm nổi rõ tượng hơn.	CLO1 CLO2 CLO3	3 3 4	+ Thuyết trình + Vẽ mẫu + Thực hành	Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) + Đọc giáo trình Hình họa 2 + Đọc sách Giải phẫu học - Hình họa căn bản tập 12 + Đánh bóng sắc độ (diễn tả sâu, tả chất) tượng nữ toàn thân theo sách giải phẫu học				

9. Phương pháp giảng dạy:

Thuyết trình

Vẽ mẫu

Thực hành

10. Đánh giá sinh viên:

– Thang điểm: 10

– Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TĐNL	PP đánh giá ^(c)	Công cụ đánh giá ^(d)	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình							100
Lần 1	Vẽ đúng tỉ lệ của tượng, diễn	Tuần 2	CLO2	3	Bài vẽ	Rubric	10

	tả được chất liệu thạch cao, có kỹ năng sử dụng chì và tẩy để thể hiện độ đậm nhạt của hình khối									
	Vẽ tượng đúng giải phẫu học		CLO1	3						
	Trình bày được hình vẽ tượng cân đối trên bản vẽ		CLO3	4						
Lần 2	Vẽ đúng tỉ lệ của tượng, diễn tả được chất liệu thạch cao, có kỹ năng sử dụng chì và tẩy để thể hiện độ đậm nhạt của hình khối	Tuần 4	CLO2	3	Bài vẽ	Rubric				10
	Vẽ tượng đúng giải phẫu học		CLO1	3						5
	Trình bày được hình vẽ tượng cân đối trên bản vẽ		CLO3	4						5
Lần 3	Vẽ đúng tỉ lệ của tượng, diễn tả được chất liệu thạch cao, có kỹ năng sử dụng chì và tẩy để thể hiện độ đậm nhạt của hình khối	Tuần 6	CLO2	3	Bài vẽ	Rubric				10
	Vẽ tượng đúng giải phẫu học		CLO1	3						5
	Trình bày được hình vẽ tượng cân đối trên bản vẽ		CLO3	4						5
Lần 4	Vẽ đúng tỉ lệ của tượng, diễn tả được chất liệu thạch cao, có kỹ năng sử dụng chì và tẩy để thể hiện độ đậm nhạt của hình khối	Tuần 8	CLO2	3	Bài vẽ	Rubric				10
	Vẽ tượng đúng giải phẫu học		CLO1	3						5
	Trình bày được hình vẽ tượng cân đối trên bản vẽ		CLO3	4						5
Lần 5	Vẽ đúng tỉ lệ của tượng, diễn tả được chất liệu thạch cao, có kỹ năng sử dụng chì và tẩy để thể hiện độ đậm nhạt của hình khối	Tuần 10	CLO2	3	Bài vẽ	Rubric				10
	Vẽ tượng đúng giải phẫu học		CLO1	3						5
	Trình bày được hình vẽ tượng cân đối trên bản vẽ		CLO3	4						5

CĐR học phần	Nội dung giảng dạy					Hình thức kiểm tra				
	Bài 1	Bài 2	Bài 3	Bài 4	Bài 5	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Lần 5
CLO1	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
CLO2	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
CLO3	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

11. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính:

1. Nguyễn Đình Đăng, *Nghệ thuật dessin*, Nhà xuất bản Dân Trí, 2022
2. Nguyễn Văn Ty, *Hình họa cơ bản*, Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, 2004
3. Triệu Khắc Lễ, *Hình họa 1*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, 2011

- Tài liệu tham khảo:

1. Đỗ Duy Ngọc, *Những điều cơ bản dành cho người học vẽ*, Nhà xuất bản Đồng Nai, 1996.
2. Phạm Công Thành, *Luật xa gần*, NXB Văn hóa Thông tin, 2002.
3. Gia Bảo, *Mỹ thuật cơ bản và nâng cao: Tĩnh vật ngũ quan thạch cao*, Nhà xuất bản Mỹ thuật, 2004.
4. Lê Thanh Lộc - *Giải phẫu học: Hình họa căn bản tập 12* - NXB Văn hóa Thông tin, 2003.

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết môn học

1. Tên môn học: TH KỸ HỌA

Mã môn học: PSKE323052

2. Tên Tiếng Anh: Practice sketch

3. Số tín chỉ: 2 tín chỉ (0/2/4) (0 tín chỉ lý thuyết, 2 tín chỉ thực hành)

Phân bố thời gian: 10 tuần

4. Giảng viên phụ trách môn học:

1/ ThS. Võ Nguyên Thu

2/ ThS. Nguyễn Thị Trúc Đào

3/ TS. Nguyễn Xuân Trà

5. Điều kiện tham gia học tập môn học:

Môn học tiên quyết: Hình họa cơ bản, **TH Hình họa nâng cao**

Môn học trước: **Hình họa cơ bản, TH Hình họa nâng cao**

6. Mô tả môn học:

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức về vẽ nét (ký họa) ký họa nhanh, ký họa diễn sâu, các bút pháp, đường nét, các chất liệu vẽ và thủ pháp bố cục cơ bản cần thiết trong quá trình luyện vẽ ký họa vóc dáng nhân vật.

7. Chuẩn đầu ra của môn học (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong môn học này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO1	Xác định các vấn đề và lý thuyết áp dụng trong lĩnh vực thiết kế thời trang	PI1.2	2
CLO2	Sử dụng thiết bị trong nhà xưởng để thực hành và thử nghiệm	PI2.1	2
CLO3	Thể hiện tư duy sáng tạo phù hợp với tình huống học tập	PI4.3	3

8. Nội dung chi tiết môn học:

Tuần	Nội dung	CĐR MH	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	Chương 1: GIỚI THIỆU MÔN HỌC Chương 2: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CƠ THỂ NGƯỜI				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) Nội dung GD lý thuyết: C1: VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN KÝ HỌA 1. Vật liệu 2. Phương tiện ký họa C2: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CƠ THỂ NGƯỜI 1. Cấu tạo cơ bản của cơ thể 1.1 Cấu tạo cơ bản cơ thể người trong hội họa 1.1.1. Cấu tạo đại thể của thân thể 1.1.2. Bộ xương 1.1.3. Bắp thịt 1.1.4. Tỷ lệ của thân thể 1.1.5. Phân biệt tỷ lệ giữa thân thể nam giới và nữ giới 1.1.6. Phân biệt tỷ lệ thân thể có độ tuổi khác nhau 1.1.7. Cấu tạo hình thể của thân thể 1.2. Cấu tạo cơ bản cơ thể người trong thời trang 1.2.1. Hình dạng cơ thể người	PI1.2	2	Nêu và giải quyết vấn đề -Đàm thoại -Dạy học thực hành	<u>1. PP đánh giá:</u> Quan sát <u>2. Công cụ đánh giá:</u> Hồ sơ học tập

	1.2.2.Tỉ lệ B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) -Đọc thêm sách:Gia Bảo- Hàn Vĩ <i>Vẽ ký họa nét</i> NXB Mỹ Thuật Hà Nội-2004 -Sưu tầm bài vẽ ký họa nét với các chất liệu (bút chì, chì than, thuốc nước). Mỗi chất liệu 5 bài. -Vẽ toàn thân cấu trúc thân thể người nam, nữ trong thời trang và trong hội họa. So sánh tỉ lệ người trong hội họa và trong thời trang.	PI1.2	2		
	Chương2: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CƠ THỂ NGƯỜI (tt) Chương 3: NGHIÊN CỨU XƯƠNG, CƠ VÀ SỰ THAY ĐỔI CỦA CHÚNG				
2	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (9) Nội dung GD lý thuyết: 2.Phân tích động thái của cơ thể 2.1.Phân tích động thái của thân thể: 2.1.1.Qui luật cân bằng trọng tâm 2.1.2.Sự thay đổi các tư thế của cơ thể: -Người chạy thân đổ về trước -Người nghiêng, các tư thế chơi thể thao 3.Phân tích các trạng thái vận động của cơ thể 3.1.Khom phần trên 3.2.Uốn ngực 3.3.Ngửa ra sau, xoay mình 3.4.Nằm nghiêng, xoay mình C3: NGHIÊN CỨU XƯƠNG, CƠ VÀ SỰ THAY ĐỔI CỦA CHÚNG 1.KÝ HOA CHÂN DUNG 1.1.Xương đầu 1.2.Cơ bắp của bộ phận mặt 1.3.Đặc trưng của bộ phận đầu	PI2.1	2	-Đàm thoại -Dạy học thực hành -Dạy học tình huống	<u>1. PP đánh giá:</u> Quan sát <u>2. Công cụ đánh giá:</u> Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) -Đọc thêm sách:+Gia Bảo- Hàn Vĩ <i>Vẽ ký họa nét</i> NXB Mỹ Thuật Hà Nội-2004 +Cẩm nang hội họa <i>6000 tư thế động tác người</i> NXB Mỹ thuật +Uyên Huy- <i>Phương pháp vẽ chân dung</i> NXB tổng hợp TP.HCM -Sưu tầm hình ảnh các tư thế, động tác khó nhưng đảm bảo qui luật cân bằng trọng tâm. -Bài tập vẽ 4 chân dung nam, nữ, người già, trẻ em (góc độ 1/2, hoặc 3/4 , chính diện). Chất liệu tùy thích	PI2.1	2		
	Chương 3: NGHIÊN CỨU XƯƠNG, CƠ VÀ SỰ THAY ĐỔI CỦA CHÚNG (tt)				
3	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (9) Nội dung GD lý thuyết: 2.KÝ HỌA TAY 2.1.Xương tay 2.2.Sự thay đổi hình thái cấu trúc tay 3.KÝ HỌA CHÂN 3.1.Xương chân	PI2.1	2	-Đàm thoại -Dạy học thực hành -Dạy học tình huống	<u>1. PP đánh giá:</u> Quan sát <u>2. Công cụ đánh giá:</u> Hồ

	3.2.Hình khối và sự thay đổi hình thái cấu trúc chân				sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) -Đọc thêm sách: Gia Bảo- Hàn Vĩ <i>Vẽ ký họa nét</i> NXB Mỹ Thuật Hà Nội-2004 -Bài tập vẽ ký họa 4 tư thế bàn tay, nam, nữ, người già, trẻ em bằng chất liệu tự chọn -Bài tập vẽ ký họa 6 tư thế bàn chân khác nhau bằng các chất liệu mình yêu thích.	PI2.1	2		
	Chương 4 XỬ LÝ CÁC NẾP NHẤN CỦA ÁO				
4	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (9) Nội dung GD lý thuyết: 1.Cấu tạo hình thể và mối quan hệ tổ chức nếp nhấn của áo: 1.1.Quan sát tư thế của đối tượng vẽ 1.2.Xác định hình khối, nếp nhấn của trang phục 1.3.Xác định hướng ánh sáng 2.Phương pháp vẽ ký họa	PI2.1	2	-Đàm thoại -Dạy học thực hành -Dạy học tình huống	<u>1. PP đánh giá:</u> Quan sát <u>2. Công cụ đánh giá:</u> Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) Đọc thêm sách: -Gia Bảo- Hàn Vĩ <i>Vẽ ký họa nét</i> NXB Mỹ Thuật Hà Nội-2004 Vẽ 10 bài ký họa, thể hiện toàn bộ trang phục của người mặc. Bằng chất liệu tự chọn	PI2.1	2		
	Chương 5 TRÌNH TỰ KÝ HỌA				
5	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) Nội dung GD lý thuyết: 1.TRÌNH TỰ KÝ HỌA THỂ ĐỨNG +1.1.Quan sát tỉ lệ và động thái của đối tượng 1.2.Vẽ hình dáng bên ngoài đối tượng, cấu trúc của nhân vật	PI4.3	3	-Đàm thoại -Dạy học thực hành -Dạy học tình huống	<u>1. PP đánh giá:</u> Quan sát <u>2. Công cụ đánh giá:</u> Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) -Đọc thêm sách Gia Bảo- Hàn Vĩ <i>Vẽ ký họa nét</i> NXB Mỹ Thuật Hà Nội-2004 Vẽ ký họa 6 hình dáng tư thế đứng của con người, có xử lý nếp nhấn trang phục ở nhiều góc độ khác nhau. Chất liệu tự chọn.	PI4.3	3		
	Chương 5 TRÌNH TỰ KÝ HỌA (tt)				
6	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) Nội dung GD lý thuyết: 2.TRÌNH TỰ KÝ HỌA TƯ THẾ NGOÀI 2.1.Quan sát tỉ lệ và động thái của đối tượng 2.2.Vẽ hình dáng bên ngoài đối tượng, cấu trúc của nhân vật			-Đàm thoại -Dạy học thực hành -Dạy học tình huống	<u>1. PP đánh giá:</u> Quan sát <u>2. Công cụ đánh giá:</u> Hồ sơ học tập

					sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) -Đọc thêm sách Gia Bảo- Hàn Vĩ <i>Vẽ ký họa nét</i> NXB Mỹ Thuật Hà Nội-2004 Vẽ ký họa 6 hình dáng ngồi con người, có xử lý nếp nhăn trang phục ở nhiều góc độ khác nhau. Chất liệu tự chọn	PI4.3	3		
7	Chương 5 TRÌNH TỰ KÝ HỌA (tt) A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) Nội dung GD lý thuyết: 3. TRÌNH TỰ KÝ HỌA NHÓM NHÂN VẬT 3.1. Quan sát tỉ lệ và động thái của đối tượng 3.2. Vẽ hình dáng bên ngoài đối tượng, cấu trúc của nhân vật	PI4.3	3	-Đàm thoại -Dạy học thực hành -Dạy học tình huống	<u>1. PP đánh giá:</u> Quan sát <u>2. Công cụ đánh giá:</u> Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) -Đọc thêm sách Gia Bảo- Hàn Vĩ <i>Vẽ ký họa nét</i> NXB Mỹ Thuật Hà Nội-2004 + Vẽ 5 nhóm có dáng động, vẽ toàn thân xử lý nếp nhăn trang phục của người mặc. Chất liệu tự chọn	PI4.3	3		
8	Chương 5 TRÌNH TỰ KÝ HỌA (tt) A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) Nội dung GD lý thuyết: 4. VẼ TOÀN THÂN NGƯỜI MẪU NAM 4.1. Quan sát tỉ lệ và động thái của đối tượng 4.2. Vẽ hình dáng bên ngoài đối tượng, cấu trúc của nhân vật mẫu nam	PI4.3	3	-Đàm thoại -Dạy học thực hành -Dạy học tình huống	<u>1. PP đánh giá:</u> Quan sát <u>2. Công cụ đánh giá:</u> Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) -Đọc thêm sách Gia Bảo- Hàn Vĩ <i>Vẽ ký họa nét</i> NXB Mỹ Thuật Hà Nội-2004 Vẽ 8 dáng động toàn thân mẫu nam có xử lý nếp nhăn trang phục của người mặc. Chất liệu tự chọn	PI4.3	3		
9	Chương 5 TRÌNH TỰ KÝ HỌA (tt) A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) Nội dung GD lý thuyết: 5. VẼ TOÀN THÂN NGƯỜI MẪU NỮ 5.1. Quan sát tỉ lệ và động thái của đối tượng 5.2. Vẽ hình dáng bên ngoài đối tượng, cấu trúc của nhân vật nữ	PI4.3	3	-Đàm thoại -Dạy học thực hành -Dạy học tình huống	<u>1. PP đánh giá:</u> Quan sát <u>2. Công cụ đánh giá:</u> Hồ sơ học tập

	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) -Đọc thêm sách Gia Bảo- Hàn Vĩ <i>Vẽ ký họa nét</i> NXB Mỹ Thuật Hà Nội-2004 - Vẽ 8 dáng động toàn thân mẫu nữ có xử lý nếp nhăn trang phục của người mặc. Chất liệu tự chọn	PI4.3	3		
--	--	-------	---	--	--

9. Phương pháp giảng dạy:

-Đàm thoại. Dạy học thực hành . Dạy học theo tình huống

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: **10**
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	CLOs	TĐNL	PP đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình						80
Lần 1	Kỹ thuật vẽ bàn tay, chân, chân dung	CLO1	2	Hồ sơ học tập	Phiếu chấm	20
Lần 2	Kỹ thuật vẽ dáng đứng, ngồi	CLO2	2	Hồ sơ học tập	Phiếu chấm	20
Lần 3	Kỹ thuật vẽ dáng người, chi tiết trang phục	CLO3	2	Hồ sơ học tập	Phiếu chấm	20
Lần 4	Kỹ thuật vẽ nhóm nhân vật	CLO4	3	Hồ sơ học tập	Phiếu chấm	20
Tiểu luận/Báo cáo/Thi cuối kỳ/... <ghi cụ thể>						20
Lần 5	Báo cáo	CLO5	3	Hồ sơ học tập	Phiếu chấm	20

CĐR học phần	Nội dung giảng dạy						Hình thức kiểm tra				
	Chương 1	Chương 2	Chương 3	Chương 4, 5, 6	Chương 7	Chương ...	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần ...	Báo cáo Project
CLO1	x						x				
CLO2		x	x					x	x		
CLO3											
CLO4				x						x	x
CLO5											

11. Tài liệu học tập

Giáo trình chính:

- 1.Tu Bình - Kim Quang, *Ký họa nhân vật* NXB Mỹ Thuật MACHINCO, 2007
- 2.Gia Bảo - Hàn Vĩ, *Vẽ ký họa nét* NXB Mỹ Thuật Hà Nội, 2004

Tài liệu tham khảo:

1. Hồng Thúy-Art-*Phác họa cơ thể người* NXB thông tin
2. Nhiều tác giả - *Vẽ vật thực-Phác họa nhân vật* NXB Mỹ thuật
3. Uyên Huy - *Phương pháp vẽ chân dung* NXB tổng hợp TP.HCM

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về đạo đức khoa học của Nhà trường (<http://sao.hcmute.edu.vn/>). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của môn học này được bảo vệ bởi Quy định về Sở hữu trí tuệ của trường Đại học SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: TH MAY CĂN BẢN

Mã học phần: PBSE113352

2. Tên Tiếng Anh: PRACTICE OF BASIC SEWING

Số tín chỉ: 01 tín chỉ (0/1/2) (0 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 5 tuần (0 tiết lý thuyết + 9 tiết thực hành + 18 tiết tự học/ tuần)

3. Giảng viên phụ trách học phần:

- 1/ ThS. Nguyễn Thị Luyên
- 2/ ThS. Đỗ Thị Mỹ Linh
- 3/ ThS. Tạ Vũ Thục Oanh
- 4/ ThS. Trần Thị Cẩm Tú
- 5/ ThS. Phạm Thị Hà
- 6/ ThS. Nguyễn Thị Thanh Bạch

4. Điều kiện tham gia học tập học phần:

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước: Không

5. Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức thiết kế các chi tiết căn bản, các đường may tay, may máy cơ bản được ứng dụng trên các sản phẩm may. Đồng thời, hướng dẫn sinh viên các kỹ thuật lắp ráp các chi tiết cơ bản trong trang phục như: các loại túi, dây kéo, theo qui trình công nghệ và tiêu chuẩn kỹ thuật

6. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO2	Thực nghiệm nghiên cứu khám phá kỹ thuật may.	2.1	3
CLO3	Kiên trì tự thực hiện hoàn tất các sản phẩm may qua đó hình thành đạo đức và thái độ nghề nghiệp chuẩn mực.	3.2	3
CLO4	Hoàn thành mục tiêu, kế hoạch học tập đúng thời hạn.	4.2	3

7. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CDR HP	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	Chương 1: Vận hành và làm quen với máy (0/9/18)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) Nội dung GD thực hành: + Hướng dẫn vận hành máy may 1 kim ▪ Gắn kim ▪ Đánh suốt ▪ Lắp thuyền suốt ▪ Xâu chỉ ▪ Vận hành máy + Tập làm quen với tốc độ máy + Tập thao tác may ▪ May đường thẳng có kẻ sẵn ▪ May đường thẳng không kẻ sẵn ▪ May đường zigzac	2.1 3.2 4.2	3 3 3	Thuyết trình và tương tác với sinh viên Thao tác mẫu	Quan sát SV Nghiên cứu sản phẩm

	- May đường chữ chỉ - May đường dợn sóng - May mí, điều 1mm, 2mm, 5mm - May vòng tròn đồng tâm - May xoắn ốc + Trái, cắt vải các chi tiết BT#1				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) - Chỉnh sửa các đường may chưa đạt yêu cầu -Tiếp tục thực hiện các công đoạn chưa hoàn thành trên lớp	4.2 3.2	3 3		
2	Chương 2: Gia công các cụm chi tiết (0/9/18)				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (9) Nội dung GD thực hành: + Các đường xẻ - Đường xẻ không trụ - Đường xẻ một trụ - Đường xẻ hai trụ + Các dạng viền tròn, viền đẹp Giải thích nguyên nhân thường hay mắc lỗi trong khi may và cách khắc phục BT#2	2.1 3.2 4.2	3 3 3	Thuyết trình và tương tác với sinh viên Thao tác mẫu	Quan sát SV Nghiên cứu sản phẩm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) + Viết lại qui trình may các đường xẻ trụ và những điểm kỹ thuật may cần lưu ý + Chỉnh sửa các đường may tay chưa đạt yêu cầu + Tiếp tục thực hiện các công đoạn chưa hoàn thành trên lớp + BT#2	4.2 3.2	3 3		
3	Chương 2: Gia công các cụm chi tiết (0/9/18) (tt)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) Nội dung GD thực hành: + May dây kéo thường + May dây kéo dẫu Giải thích nguyên nhân thường hay mắc lỗi trong khi may và cách khắc phục BT#3	2.1 3.2 4.2	3 3 3	Thuyết trình và tương tác với sinh viên Thao tác mẫu	Quan sát SV Nghiên cứu sản phẩm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) + Trình bày qui trình may các loại dây kéo + Chỉnh sửa các đường may tay chưa đạt yêu cầu + Tiếp tục thực hiện các công đoạn chưa hoàn thành trên lớp + BT#3	4.2 3.2	3 3		
4	Chương 2: Gia công các cụm chi tiết (0/9/18) (tt)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) Nội dung GD thực hành: Các loại túi hông	2.1 3.2 4.2	3 3 3	Thuyết trình và tương tác	Quan sát SV Nghiên cứu

	+ Túi hông xéo + Túi hông thẳng Hướng dẫn cách bấm, gọt miệng túi Hướng dẫn cách điều chỉnh miệng túi Hướng dẫn cách ủi rãnh Hướng dẫn cách lộn túi Hướng dẫn cách ủi túi Hướng dẫn cách khóa túi Giải thích nguyên nhân thường hay mắc lỗi trong khi may và cách khắc phục BT#4			với sinh viên Thao tác mẫu	cứu sản phẩm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) + Trình bày qui trình may các loại túi hông + Chỉnh sửa các đường may tay chưa đạt yêu cầu + Tiếp tục thực hiện các công đoạn chưa hoàn thành trên lớp + Tham khảo quy trình may để tự may túi hàm ếch + BT#4	4.2 3.2	3 3		
5	Chương 2: Gia công các cụm chi tiết (0/9/18)(tt)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) Nội dung GD thực hành: + Các chi tiết túi mỗ ▪ Túi mỗ 1 viên ▪ Túi mỗ 2 viên (CN) + Thao tác may mẫu các chi tiết + Hướng dẫn cách bấm xẻ + kỹ thuật bấm xẻ + Hướng dẫn cách lộn túi + Hướng dẫn cách khóa túi + Giải thích nguyên nhân thường hay mắc lỗi trong khi may và cách khắc phục + BT#5	2.1 3.2 4.2	3 3 3	Thuyết trình và tương tác với sinh viên Thao tác mẫu	Quan sát SV Nghiên cứu sản phẩm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) + Trình bày quy trình may túi mỗ 2 viên + Chỉnh sửa các đường may tay chưa đạt yêu cầu + Tiếp tục thực hiện các công đoạn chưa hoàn thành trên lớp + BT#5	4.2 3.2	3 3		

8. Phương pháp giảng dạy:

- + Làm mẫu
- + Giám sát
- + Đánh giá

9. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

Hình thức	Nội dung	Thời điểm	Chuẩn đầu ra	TĐNL	PPDG	Công cụ KT	Tỉ lệ (%)
-----------	----------	-----------	--------------	------	------	------------	-----------

KT			KT				
BT#1	Vận hành và làm quen với máy	Tuần 1	4.2	3	Nghiên cứu sản phẩm Quan sát trên lớp	Bảng tiêu chí	10
BT#2	Đường xẻ không trụ Đường xẻ một trụ Đường xẻ hai trụ	Tuần 2	2.1 3.2 4.2	3 3 3	Nghiên cứu sản phẩm Quan sát trên lớp	Bảng tiêu chí	20
BT#3	Tra dây kéo thường Tra dây kéo dẫu	Tuần 3	2.1 3.2 4.2	3 3 3	Nghiên cứu sản phẩm Quan sát trên lớp	Bảng tiêu chí	20
BT#4	Túi hàm ếch Túi hông xéo Túi hông thẳng	Tuần 4	2.1 3.2 4.2	3 3 3	Nghiên cứu sản phẩm Quan sát trên lớp	Bảng tiêu chí	30
BT#5	Túi 1 viên Túi 2 viên	Tuần 5	2.1 3.2 4.2	3 3 3	Nghiên cứu sản phẩm Quan sát trên lớp	Bảng tiêu chí	20

CDR học phần	Nội dung giảng dạy và hình thức kiểm tra				
	Bài TH 1	Bài TH 2	Bài TH 3	Bài TH 4	Bài TH 5
2.1		x	x	x	x
3.2		x	x	x	x
4.2	x	x	x	x	x

10. Tài liệu học tập

Tài liệu học tập chính

[1] Trần Thị Cẩm Tú – Kỹ thuật may cơ bản- Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM - 2014

Sách tham khảo

[2] Yoko Shirane Venezuela – Basic course in sewing – National Book Store.

11. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

12. Ngày phê duyệt lần đầu:

13. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

- Tên học phần:** TH MAY TRANG PHỤC CĂN BẢN
Mã học phần: BASP233452
- Tên Tiếng Anh:** BASIC APPAREL SEWING PRACTICE
- Số tín chỉ:** 3 tín chỉ (0/3/6) (0 tín chỉ lý thuyết/3 tín chỉ thực hành/6 tín chỉ tự học)
- Giảng viên phụ trách học phần:**
 - ThS. Nguyễn Thị Luyên
 - ThS. Hồ Thị Thục Khanh
 - ThS. Tạ Vũ Thục Oanh
 - ThS. Trần Thị Cẩm Tú
 - ThS. Đỗ Thị Mỹ Linh
- Điều kiện tham gia học tập học phần:**

Môn học tiên quyết: TH may căn bản, Thiết kế rập căn bản

Môn học trước: TH may căn bản, Tk rập căn bản
- Mô tả học phần:**

Sinh viên được hướng dẫn thiết kế rập, giác sơ đồ, cắt các chi tiết bán thành phẩm và lắp ráp hoàn chỉnh các trang phục căn bản như: áo sơ mi nam, áo nữ CB, quần tây nam, chân váy. Đồng thời, sinh viên cũng rèn luyện và phát triển kỹ năng làm việc và lòng yêu nghề.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO2	Thực nghiệm nghiên cứu khám phá kiến thức thiết kế rập và kỹ thuật may.	2.1	4
CLO3	Kiên trì tự thực hiện hoàn tất các sản phẩm may nâng cao qua đó hình thành đạo đức và thái độ nghề nghiệp chuẩn mực.	3.2	3
CLO4	Hoàn thành mục tiêu, kế hoạch học tập đúng thời hạn.	4.2	4
CLO6	Trình bày được ý tưởng thông qua các bản thiết kế rập.	6.1	3

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CDR MH	TĐN L	PPDH	PPĐG
1	Bài TH số 1: Thiết kế và may chân váy nữ				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9)				
	– Đánh giá và sửa bài thiết kế	2.1	4	+ Làm mẫu	Quan sát quá trình TH
	– Giác sơ đồ và cắt bán thành phẩm.	3.2	3	+ Giám sát	
	– Ép mex và lấy dấu định vị cho các chi tiết	4.2	4	+ Đánh giá	
	– Đánh giá và hướng dẫn thao tác đúng cho các công đoạn	6.1	3		
	BT#1				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18)				
	- Chỉnh sửa các đường lắp ráp chưa đạt yêu cầu	2.1	4		
	- Tiếp tục thực hiện các công đoạn chưa hoàn thành trên lớp	3.2	3		
		4.2	4		
	- BTH#1: Xây dựng quy trình lắp ráp	6.1	3		

2	Bài TH số 1: Thiết kế và may chân váy nữ (tt)					
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) – May cụm thân trước – May cụm thân sau – Lắp ráp hoàn chỉnh – Hoàn tất sản phẩm: khuy nút, ủi hoàn tất và vệ sinh sản phẩm. – Đánh giá sản phẩm BTH#1		2.1 3.2 4.2 6.1	4 3 4 3	+ + + +	Làm mẫu Giám sát Đánh giá Quan sát quá trình TH Nghiên cứu sản phẩm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) - Chỉnh sửa các đường lắp ráp chưa đạt yêu cầu -Tiếp tục thực hiện các công đoạn chưa hoàn thành trên lớp - BTH#1: Xây dựng quy trình lắp ráp		2.1 3.2 4.2 6.1	4 3 4 3		
3	Bài TH số 2: Thiết kế và may quần tây					
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) – Đánh giá và sửa bài thiết kế – Giác sơ đồ và cắt bán thành phẩm. BTH#2		2.1 3.2 4.2 6.1	4 3 4 3	+ + + +	Làm mẫu Giám sát Đánh giá Quan sát quá trình TH Nghiên cứu sản phẩm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) - Chỉnh sửa các đường lắp ráp chưa đạt yêu cầu -Tiếp tục thực hiện các công đoạn chưa hoàn thành trên lớp - BTH#2: Xây dựng quy trình lắp ráp		2.1 3.2 4.2 6.1	4 3 4 3		
4	Bài TH số 2: Thiết kế và may quần tây (tt)					
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) – Ép mex và lấy dấu định vị cho các chi tiết – Đánh giá và hướng dẫn thao tác đúng cho các công đoạn – May cụm thân trước + May pen, ly TT + Ủi đường chính trung + May túi trước BTH#2		2.1 3.2 4.2 6.1	4 3 4 3	+ + + +	Làm mẫu Giám sát Đánh giá Quan sát quá trình TH Nghiên cứu sản phẩm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) - Chỉnh sửa các đường lắp ráp chưa đạt yêu cầu -Tiếp tục thực hiện các công đoạn chưa hoàn thành trên lớp - BTH#2: Xây dựng quy trình lắp ráp		2.1 3.2 4.2 6.1	4 3 4 3		
5	Bài TH số 2: Thiết kế và may quần tây (tt)					
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) – May cụm thân trước + Tra dây kéo – May cụm thân sau		2.1 3.2 4.2	4 3 4	+ + +	Làm mẫu Giám sát Quan sát quá trình TH Nghiên cứu

	+ May pen + May túi mỗ BTH#2	6.1	3	+ Đánh giá	sản phẩm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) - Chỉnh sửa các đường lắp ráp chưa đạt yêu cầu - Tiếp tục thực hiện các công đoạn chưa hoàn thành trên lớp - BTH#2: Xây dựng quy trình lắp ráp	2.1 3.2 4.2 6.1	4 3 4 3		
6	Bài TH số 2: Thiết kế và may quần tây (tt)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) – May cụm chi tiết lưng – Ráp sườn – Tra lưng BTH#2	2.1 3.2 4.2 6.1	4 3 4 3	+ Làm mẫu + Giám sát + Đánh giá	Quan sát quá trình TH Nghiên cứu sản phẩm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) - Chỉnh sửa các đường lắp ráp chưa đạt yêu cầu - Tiếp tục thực hiện các công đoạn chưa hoàn thành trên lớp - BTH#2: Xây dựng quy trình lắp ráp	2.1 3.2 4.2 6.1	4 3 4 3		
7	Bài TH số 2: Thiết kế và may quần tây (tt)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) – May đáy – Lên lai – Hoàn tất sản phẩm: khuy nút, ủi hoàn tất và vệ sinh sản phẩm. – Đánh giá sản phẩm BTH#2#4	2.1 3.2 4.2 6.1	4 3 4 3	+ Làm mẫu + Giám sát + Đánh giá	Quan sát quá trình TH Nghiên cứu sản phẩm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) - Chỉnh sửa các đường lắp ráp chưa đạt yêu cầu - Tiếp tục thực hiện các công đoạn chưa hoàn thành trên lớp - BTH#2: Xây dựng quy trình lắp ráp	2.1 3.2 4.2 6.1	4 3 4 3		
8	Bài TH số 3: Thiết kế và may áo sơ mi nam				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) – Đánh giá và sửa bài thiết kế – Giác sơ đồ và cắt bán thành phẩm. BTH#3	2.1 3.2 4.2 6.1	4 3 4 3	+ Làm mẫu + Giám sát + Đánh giá	Quan sát quá trình TH Nghiên cứu sản phẩm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) - Tiếp tục thực hiện các công đoạn chưa hoàn thành trên lớp - BTH#3: Xây dựng quy trình lắp ráp	2.1 3.2 4.2 6.1	4 3 4 3		

9	Bài TH số 3: Thiết kế và may áo sơ mi nam (tt)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9)				
	– Ép mex và lấy dấu định vị cho các chi tiết – Đánh giá và hướng dẫn thao tác đúng cho các công đoạn – May cụm thân trước : nẹp khuy, nẹp nút, tra túi – May cụm thân sau: ráp đồ, may vai	2.1 3.2 4.2 6.1	4 3 4 3	+ + +	Làm mẫu Giám sát Đánh giá
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) -Chỉnh sửa các đường lắp ráp chưa đạt yêu cầu -Tiếp tục thực hiện các công đoạn chưa hoàn thành trên lớp BTH#3: Xây dựng quy trình lắp ráp	2.1 3.2 4.2 6.1	4 3 4 3		Quan sát quá trình TH Nghiên cứu sản phẩm
10	Bài TH số 3: Thiết kế và may áo sơ mi nam (tt)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9)				
	Nội dung GD lý thuyết: – Cụm chi tiết bầu: lộn lá bầu, cặp lá ba – Ráp bầu vào thân áo – Cụm chi tiết tay: xẻ trụ – May cuốn nách,	2.1 3.2 4.2 6.1	4 3 4 3	+ + +	Làm mẫu Giám sát Đánh giá
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) - Chỉnh sửa các đường lắp ráp chưa đạt yêu cầu -Tiếp tục thực hiện các công đoạn chưa hoàn thành trên lớp BTH#3: Xây dựng quy trình lắp ráp	2.1 3.2 4.2 6.1	4 3 4 3		
11	Bài TH số 3: Thiết kế và may áo sơ mi nam (tt)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9)				
	Nội dung GD lý thuyết: – May cuốn sườn – tra manchett – May lai – Hoàn tất sản phẩm: khuy, nút, ủi hoàn tất và vệ sinh sản phẩm. – Đánh giá sản phẩm	2.1 3.2 4.2 6.1	4 3 4 3	+ + +	Làm mẫu Giám sát Đánh giá
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) - Chỉnh sửa các đường lắp ráp chưa đạt yêu cầu -Tiếp tục thực hiện các công đoạn chưa hoàn thành trên lớp BTH#3 Xây dựng quy trình lắp ráp	2.1 3.2 4.2 6.1	4 3 4 3		
12	Bài TH số 4: Thiết kế và may áo nữ				

	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) – Đánh giá và sửa bài thiết kế – Giác sơ đồ và cắt bán thành phẩm. BTH#4	2.1 3.2 4.2 6.1	4 3 4 3	+ + + +	Làm mẫu Giám sát Đánh giá	Quan sát quá trình TH Nghiên cứu sản phẩm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) Tiếp tục thực hiện các công đoạn chưa hoàn thành trên lớp – BTH#4: Xây dựng quy trình lắp ráp	2.1 3.2 4.2 6.1	4 3 4 3			
13	Bài TH số 4: Thiết kế và may áo nữ (tt)					
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) – Ép mex và lấy dấu định vị cho các chi tiết – Đánh giá và hướng dẫn thao tác đúng cho các công đoạn – May cụm thân trước – May cụm thân sau BTH#4	2.1 3.2 4.2 6.1	4 3 4 3	+ + + +	Làm mẫu Giám sát Đánh giá	Quan sát quá trình TH Nghiên cứu sản phẩm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) -Chỉnh sửa các đường lắp ráp chưa đạt yêu cầu -Tiếp tục thực hiện các công đoạn chưa hoàn thành trên lớp BTH#4: Xây dựng quy trình lắp ráp	2.1 3.2 4.2 6.1	4 3 4 3			
	Bài TH số 4: Thiết kế và may áo nữ (tt)					
14	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) Nội dung GD lý thuyết: – May bầu – Ráp bầu vào thân áo BTH#4	2.1 3.2 4.2 6.1	4 3 4 3	+ + + +	Làm mẫu Giám sát Đánh giá	Quan sát quá trình TH Nghiên cứu sản phẩm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) - Chỉnh sửa các đường lắp ráp chưa đạt yêu cầu -Tiếp tục thực hiện các công đoạn chưa hoàn thành trên lớp BTH#4: Xây dựng quy trình lắp ráp	2.1 3.2 4.2 6.1	4 3 4 3			
	Bài TH số 4: Thiết kế và may áo nữ (tt)					
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) Nội dung GD lý thuyết: – Tra tay – May lai – Hoàn tất sản phẩm: khuy, nút, ủi hoàn tất và vệ sinh sản phẩm. – Đánh giá sản phẩm BTH#4	2.1 3.2 4.2 6.1	4 3 4 3	+ + + +	Làm mẫu Giám sát Đánh giá	Quan sát quá trình TH Nghiên cứu sản phẩm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) - Chỉnh sửa các đường lắp ráp chưa đạt yêu cầu -Tiếp tục thực hiện các công đoạn chưa hoàn thành trên lớp	2.1 3.2 4.2	4 3 4			
15	Bài TH số 4: Thiết kế và may áo nữ (tt)					
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) Nội dung GD lý thuyết: – Tra tay – May lai – Hoàn tất sản phẩm: khuy, nút, ủi hoàn tất và vệ sinh sản phẩm. – Đánh giá sản phẩm BTH#4	2.1 3.2 4.2 6.1	4 3 4 3	+ + + +	Làm mẫu Giám sát Đánh giá	Quan sát quá trình TH Nghiên cứu sản phẩm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) - Chỉnh sửa các đường lắp ráp chưa đạt yêu cầu -Tiếp tục thực hiện các công đoạn chưa hoàn thành trên lớp	2.1 3.2 4.2	4 3 4			

	BTH#4: Xây dựng quy trình lắp ráp	6.1	3		
--	-----------------------------------	-----	---	--	--

9. Phương pháp giảng dạy:

- + Làm mẫu
- + Giám sát
- + Đánh giá

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chuẩn đầu ra KT	TĐNL	PPĐG	Công cụ KT	Tỉ lệ (%)
Cuối kỳ	Bài thực hành						100
BTH#1	- Thiết kế bộ ráp hoàn chỉnh váy nữ - Lựa chọn và chuẩn bị nguyên phụ liệu phù hợp - Giác sơ đồ, cắt vải - May hoàn chỉnh - xây dựng quy trình lắp ráp	Tuần 1 - 2	2.1 3.2 4.2 6.1	4 3 4 3	Quan sát quá trình TH Nghiên cứu sản phẩm Đánh giá sản phẩm	Bảng tiêu chí	25
BTH#2	- Thiết kế bộ ráp hoàn chỉnh quần tây - Lựa chọn và chuẩn bị nguyên phụ liệu phù hợp - Giác sơ đồ, cắt vải - May hoàn chỉnh quần tây - xây dựng quy trình lắp ráp	Tuần 3- 7	2.1 3.2 4.2 6.1	4 3 4 3	Quan sát quá trình TH Nghiên cứu sản phẩm Đánh giá sản phẩm	Bảng tiêu chí	25
BTH#3	- Thiết kế bộ ráp hoàn chỉnh áo sơ mi nam - Lựa chọn và chuẩn bị nguyên phụ liệu phù hợp - Giác sơ đồ, cắt vải - May hoàn chỉnh áo sơ mi nam - xây dựng quy trình lắp ráp	Tuần 8- 11	2.1 3.2 4.2 6.1	4 3 4 3	Quan sát quá trình TH Nghiên cứu sản phẩm Đánh giá sản phẩm	Bảng tiêu chí	25
BTH#4	- Lựa chọn và chuẩn bị nguyên phụ liệu cho áo nữ biến kiểu - Giác sơ đồ, cắt vải - May hoàn chỉnh một áo nữ - xây dựng quy trình lắp ráp	Tuần 12-15	2.1 3.2 4.2 6.1	4 3 4 3	Quan sát quá trình TH Nghiên cứu sản phẩm Đánh giá sản phẩm	Bảng tiêu chí	25

	Thực hiện hồ sơ thiết kế (Yêu cầu hồ sơ thiết kế: - Bảng tác nghiệp (theo mẫu): • Mẫu phác thảo có chú thích • Mẫu mô tả phẳng mặt trước, sau và hông • Mẫu nguyên phụ liệu • Bảng thông số • Quy cách lắp ráp - Bộ rập mềm vải chính/lót/keo tỉ lệ 1:1. Các chi tiết rập phải có đầy đủ thông tin canh sợi, tên mã hàng, tên chi tiết, số lượng, loại vải. Bảng tác nghiệp và bộ rập mềm được xếp gọn trong phong bì giấy khổ A4 hoặc bìa hồ sơ nhựa có nhãn ghi tên bài tập, họ tên và mã số sinh viên.) May hoàn chỉnh, Nộp file hình chụp look book sản phẩm. (Yêu cầu hình chụp look book: - 3-5 hình chụp mặt trước/sau/hông/chi tiết đặc biệt. - Hình chụp thực hiện trong studio có background trơn, tập trung vào sản phẩm. - Sản phẩm được mặc lên người mẫu có thông số phù hợp. - Sản phẩm phải được vệ sinh và ủi. - Sản phẩm phải được đính thẻ bài có ghi mã sản phẩm, tên bài tập, họ tên và mã số sinh viên thực hiện.)
--	--

CDR học phần	Nội dung giảng dạy và hình thức kiểm tra			
	Bài TH 1	Bài TH 2	Bài TH 3	Bài TH 4
2.1	x	x	x	x
3.2	x	x	x	x
4.2	x	x	x	x
6.1	x	x	x	x

11. Tài liệu học tập

- [1] Armstrong, H. J. - *Pattern Making for Fashion Design* - 4th ed. - Pearson Education - 2006
- [2] Nguyễn Phi Phụng - *Giáo trình thiết kế trang phục 1* - Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật - 2005
- [3] Phùng Thị Bích Dung - *Thiết kế trang phục nữ căn bản* - Trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật – 2012
- [4] Knight, Lorna – *The dressmaker's technique bible: A complete guide to fashion sewing* - Singapore

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

- Tên học phần:** TH MAY TRANG PHỤC NÂNG CAO
Mã học phần: AASP333552
- Tên Tiếng Anh:** ADVANCED APPAREL SEWING PRACTICE
- Số tín chỉ:** 3 tín chỉ (0/3/6) (0 tín chỉ lý thuyết/3 tín chỉ thực hành/6 tín chỉ tự học)
- Giảng viên phụ trách học phần:**
 - 1/ ThS. Nguyễn Thị Luyên
 - 2/ ThS. Hồ Thị Thục Khanh
 - 3/ ThS. Tạ Vũ Thục Oanh
 - 4/ ThS. Trần Thị Cẩm Tú
 - 5/ ThS. Đỗ Thị Mỹ Linh
- Điều kiện tham gia học tập học phần:**

Môn học tiên quyết: TH may TP CB, TK rập căn bản, Tk rập nâng cao

Môn học trước: TH may cơ bản, TH may TP CB, TK rập căn bản, Tk rập nâng cao
- Mô tả học phần:**

Sinh viên được hướng dẫn thiết kế rập, giác sơ đồ, cắt các chi tiết bán thành phẩm và lắp ráp hoàn chỉnh các trang phục nâng cao như: đầm 2 lớp, áo dài tay raglan, áo jacket. Đồng thời, sinh viên cũng rèn luyện và phát triển kỹ năng làm việc và lòng yêu nghề.
- Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO2	Thực nghiệm nghiên cứu khám phá kiến thức thiết kế rập và kỹ thuật may.	2.1	5
CLO3	Kiên trì tự thực hiện hoàn tất các sản phẩm may nâng cao qua đó hình thành đạo đức và thái độ nghề nghiệp chuẩn mực.	3.2	4
CLO4	Hoàn thành mục tiêu, kế hoạch học tập đúng thời hạn.	4.2	4
CLO6	Trình bày được ý tưởng thông qua các bản thiết kế rập.	6.1	4

- Nội dung chi tiết học phần theo tuần:** <Kế hoạch giảng dạy chi tiết, tương ứng với các thông tin sẽ dùng để cập nhật cho ePortfolio >

Tuần	Nội dung	CĐR MH	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	Bài thực hành số 1: Thiết kế rập và may đầm căn bản				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) - Nhập môn: • Giới thiệu môn học • Thông báo nội quy xưởng • Quy định bài tập, tiêu chí đánh giá • Giới thiệu mẫu hồ sơ thiết kế và bộ hình look book mẫu thành phẩm - Làm rập và cắt bán thành phẩm: • Sửa rập đầm căn bản • Cắt rập • Giác sơ đồ	2.1 3.2 4.2 6.1	5 4 4 4	+ Làm mẫu + Giám sát + Đánh giá	Quan sát quá trình TH

	- Cắt bán thành phẩm chính/lót/keo - Ép keo - Lấy dấu định vị cho các chi tiết BTH#1				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) BTH#1 - Thực hiện hồ sơ thiết kế đầm căn bản	2.1 3.2 4.2 6.1	5 4 4 4		
2	Bài thực hành số 1: Thiết kế rập và may đầm căn bản (tt)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) - May cụm thân trước thân chính, thân lót - May cụm thân sau thân chính, thân lót - Ráp vai thân chính, nẹp - May vòng cổ + nẹp - May vòng nách - Lộn điều nách - Tra dây kéo thân chính BTH#1	2.1 3.2 4.2 6.1	5 4 4 4	+ Làm mẫu + Giám sát + Đánh giá	Quan sát quá trình TH Nghiên cứu sản phẩm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) BTH#1 - Chỉnh sửa các đường lắp ráp chưa đạt yêu cầu -Tiếp tục thực hiện các công đoạn chưa hoàn thành trên lớp - Nộp minh chứng BT1 đã được đánh giá qua UTEX	2.1 3.2 4.2 6.1	5 4 4 4		
3	Bài thực hành số 1: Thiết kế rập và may đầm căn bản (tt)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) - Tra dây kéo thân lót - May xẻ sau - Vắt lại thân chính, thân lót - Hoàn tất sản phẩm: khuy nút, ủi hoàn tất và vệ sinh sản phẩm. - Đánh giá sản phẩm BTH#1	2.1 3.2 4.2	5 4 4	+ Làm mẫu + Giám sát + Đánh giá	Quan sát quá trình TH Nghiên cứu sản phẩm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) BTH#1 - Chỉnh sửa các đường lắp ráp chưa đạt yêu cầu -Tiếp tục thực hiện các công đoạn chưa hoàn thành trên lớp - Nộp minh chứng BTL1 đã được đánh giá qua UTEX	2.1 3.2 4.2	5 4 4		
4	Bài thực hành số 2: Thiết kế rập và may quần áo dài				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) - Đánh giá và sửa bài thiết kế rập - Giác sơ đồ và cắt bán thành phẩm.	2.1 3.2	5 4	+ Làm mẫu + Giám	Quan sát quá trình TH

	- May pen - May dây kéo BTH#2	4.2 6.1	4 4	+ sát Đánh giá	Nghiên cứu sản phẩm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) - BTH#2 - Chỉnh sửa các đường lắp ráp chưa đạt yêu cầu - Tiếp tục thực hiện các công đoạn chưa hoàn thành trên lớp - Nộp minh chứng BT2 đã được đánh giá qua UTEX - Nộp minh chứng BTL2 đã được đánh giá qua UTEX	2.1 3.2 4.2 6.1	5 4 4 4		
5	Bài thực hành số 2: Thiết kế rập và may quần áo dài (tt)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) - May lưng - May sườn trong - May lai - Hoàn tất sản phẩm: khuy, nút, ủi hoàn tất và vệ sinh sản phẩm - Đánh giá sản phẩm BTH#2	2.1 3.2 4.2 6.1	5 4 4 4	+ Làm mẫu + Giám sát + Đánh giá	Quan sát quá trình TH Nghiên cứu sản phẩm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) BTH#2 - Chỉnh sửa các đường lắp ráp chưa đạt yêu cầu - Tiếp tục thực hiện các công đoạn chưa hoàn thành trên lớp - Nộp minh chứng BT2 đã được đánh giá qua UTEX - Nộp minh chứng BTL2 đã được đánh giá qua UTEX	2.1 3.2 4.2 6.1	5 4 4 4		
	Bài thực hành số 3: Thiết kế rập và may áo dài tay raglan				
6	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) BTH#3 - Đánh giá và sửa bài thiết kế rập - Giác sơ đồ và cắt bán thành phẩm. - Ép mex và lấy dấu định vị cho các chi tiết - Đánh giá và hướng dẫn thao tác đúng cho các công đoạn	2.1 3.2 4.2 6.1	5 4 4 4	+ Làm mẫu + Giám sát + Đánh giá	Đánh giá quá trình và sản phẩm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) BTH#3 - Tiếp tục thực hiện các công đoạn chưa hoàn thành trên lớp - Nộp minh chứng BT1 đã được đánh giá qua UTEX	2.1 3.2 4.2 6.1	5 4 4 4		
	Bài thực hành số 3: Thiết kế rập và may áo dài tay raglan (tt)				
7	Bài thực hành số 3: Thiết kế rập và may áo dài tay raglan (tt)				

	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) BTH#3 - May pen dọc, pen ngang thân trước, thân sau - May hồ áo, lược hồ, luôn hồ	2.1 3.2 4.2 6.1	5 4 4 4	+ + + +	Làm mẫu Giám sát Đánh giá	Quan sát quá trình TH Nghiên cứu sản phẩm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) BTH#3 - Chỉnh sửa các đường lắp ráp chưa đạt yêu cầu - Tiếp tục thực hiện các công đoạn chưa hoàn thành trên lớp	2.1 3.2 4.2 6.1	5 4 4 4			
8	Bài thực hành số 3: Thiết kế rập và may áo dài tay raglan (tt)					
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) BTH#3 - Ráp nẹp tà, lược tà, luôn tà - Ráp sườn áo - May và ráp vạt con - May và tra tay áo, luôn lai tay	2.1 3.2 4.2 6.1	5 4 4 4	+ + + +	Làm mẫu Giám sát Đánh giá	Quan sát quá trình TH Nghiên cứu sản phẩm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) BTH#3 - Chỉnh sửa các đường lắp ráp chưa đạt yêu cầu - Tiếp tục thực hiện các công đoạn chưa hoàn thành trên lớp	2.1 3.2 4.2 6.1	5 4 4 4			
9	Bài thực hành số 4: Thiết kế rập và may áo dài tay raglan (tt)					
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) BTH#3 - May chi tiết bâu, viền bâu, - Tra bâu vào thân, vắt chân cổ	2.1 3.2 4.2 6.1	5 4 4 4	+ + + +	Làm mẫu Giám sát Đánh giá	Quan sát quá trình TH Nghiên cứu sản phẩm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) BTH#3 - Chỉnh sửa các đường lắp ráp chưa đạt yêu cầu - Tiếp tục thực hiện các công đoạn chưa hoàn thành trên lớp	2.1 3.2 4.2 6.1	5 4 4 4			
10	Bài thực hành số 4: Thiết kế rập và may áo dài tay raglan (tt)					
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) BTH#3 - Lên lai, luôn lai - Luôn áo, kết nút, hoàn chỉnh áo - Đánh giá sản phẩm	2.1 3.2 4.2 6.1	5 4 4 4	+ + + +	Làm mẫu Giám sát Đánh giá	Quan sát quá trình TH Nghiên cứu sản phẩm

	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) BTH#3 - Chỉnh sửa các đường lắp ráp chưa đạt yêu cầu - Tiếp tục thực hiện các công đoạn chưa hoàn thành trên lớp - Nộp minh chứng BTL3 đã được đánh giá qua UTEX	2.1 3.2 4.2 6.1	5 4 4 4		
11	Bài thực hành số 4: Thiết kế rập và may áo jacket nữ				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) BTH#4 - Đánh giá và sửa bài thiết kế rập - Giác sơ đồ và cắt bán thành phẩm. - Ép mex và lấy dấu định vị cho các chi tiết - Đánh giá và hướng dẫn thao tác đúng cho các công đoạn	2.1 3.2 4.2 6.1	5 4 4 4	+ Làm mẫu + Giám sát + Đánh giá	Quan sát quá trình TH
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) BTH#4 - Chỉnh sửa các đường lắp ráp chưa đạt yêu cầu - Tiếp tục thực hiện các công đoạn chưa hoàn thành trên lớp - Nộp minh chứng BT5 đã được đánh giá qua UTEX	2.1 3.2 4.2 6.1	5 4 4 4		
12	Bài thực hành số 4: Thiết kế rập và may áo Jacket nữ (tt)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) BTH#4 - May cụm chi tiết túi thân chính,	2.1 3.2 4.2 6.1	5 4 4 4	+ Làm mẫu + Giám sát + Đánh giá	Quan sát quá trình TH
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) BTH#4 - Chỉnh sửa các đường lắp ráp chưa đạt yêu cầu - Tiếp tục thực hiện các công đoạn chưa hoàn thành trên lớp - Nộp minh chứng BT5 đã được đánh giá qua UTEX	2.1 3.2 4.2 6.1	5 4 4 4		
13	Bài thực hành số 4: Thiết kế rập và may áo Jacket nữ (tt)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) BTH#4 May cụm chi tiết lá bầu Tra bầu	2.1 3.2 4.2 6.1	5 4 4 4	+ Làm mẫu + Giám sát + Đánh giá	Quan sát quá trình TH Nghiên cứu sản phẩm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) BTH#4 - Chỉnh sửa các đường lắp ráp chưa đạt yêu cầu - Tiếp tục thực hiện các công đoạn chưa hoàn thành trên lớp	2.1 3.2 4.2	5 4 4		

		6.1	4		
14	Bài thực hành số 4: Thiết kế rập và may áo Jacket nữ (tt)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9)				
	BTH#4	2.1	5	+ Làm mẫu	Quan sát quá trình TH Nghiên cứu sản phẩm
	May cụm chi tiết tay	3.2	4	+ Giám sát	
	Tra tay	4.2	4	+ Đánh giá	
	May cụm chi tiết lót	6.1	4		
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18)				
	BTH#4	2.1	5		
15	Bài thực hành số 4: Thiết kế rập và may áo Jacket nữ (tt)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9)				
	BTH#4	2.1	5	+ Làm mẫu	Quan sát quá trình TH Nghiên cứu sản phẩm
	- Lên lai	3.2	4	+ Giám sát	
	- Hoàn tất sản phẩm: khuy nút, ủi hoàn tất và vệ sinh sản phẩm.	4.2	4	+ Đánh giá	
	- Đánh giá sản phẩm	6.1	4		
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18)				
	BTH#4	2.1	5		
	Bài thực hành số 4: Thiết kế rập và may áo Jacket nữ (tt)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9)				
	BTH#4	2.1	5	+ Làm mẫu	Quan sát quá trình TH Nghiên cứu sản phẩm
	- Lên lai	3.2	4	+ Giám sát	
	- Hoàn tất sản phẩm: khuy nút, ủi hoàn tất và vệ sinh sản phẩm.	4.2	4	+ Đánh giá	
	- Đánh giá sản phẩm	6.1	4		
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18)				
	BTH#4	2.1	5		

9. Phương pháp giảng dạy:

- + Làm mẫu
- + Giám sát
- + Đánh giá

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chuẩn đầu ra KT	TĐNL	PPĐG	Công cụ KT	Tỉ lệ (%)
Cuối kỳ	Bài thực hành						100
BTH#1	- Thiết kế bộ rập hoàn chỉnh đầm nữ 2 lớp - Lựa chọn và chuẩn bị nguyên phụ liệu phù hợp - Giác sơ đồ, cắt vải - May hoàn chỉnh - xây dựng quy trình lắp ráp	Tuần 1 – 3	2.1 3.2 4.2 6.1	4 3 4 3	Quan sát quá trình TH Nghiên cứu sản phẩm Đánh giá sản phẩm	Bảng tiêu chí	30

BTH#2	- Thiết kế bộ rập hoàn chỉnh quần áo dài - Lựa chọn và chuẩn bị nguyên phụ liệu phù hợp - Giác sơ đồ, cắt vải - May hoàn chỉnh quần - xây dựng quy trình lắp ráp	Tuần 4-5	2.1 3.2 4.2 6.1	4 3 4 3	Quan sát quá trình TH Nghiên cứu sản phẩm Đánh giá sản phẩm	Bảng tiêu chí	10
BTH#3	- Thiết kế bộ rập hoàn chỉnh áo dài tay raglan - Lựa chọn và chuẩn bị nguyên phụ liệu phù hợp - Giác sơ đồ, cắt vải - May hoàn chỉnh áo dài - xây dựng quy trình lắp ráp	Tuần 6-10	2.1 3.2 4.2 6.1	4 3 4 3	Quan sát quá trình TH Nghiên cứu sản phẩm Đánh giá sản phẩm	Bảng tiêu chí	30
BTH#4	- Thiết kế bộ rập hoàn chỉnh áo jacket nữ - Lựa chọn và chuẩn bị nguyên phụ liệu - Giác sơ đồ, cắt vải - May hoàn chỉnh một áo jacket nữ - xây dựng quy trình lắp ráp	Tuần 11-15	2.1 3.2 4.2 6.1	4 3 4 3	Quan sát quá trình TH Nghiên cứu sản phẩm Đánh giá sản phẩm	Bảng tiêu chí	30
Thực hiện hồ sơ thiết kế (Yêu cầu hồ sơ thiết kế: - Bảng tác nghiệp (theo mẫu): • Mẫu phác thảo có chú thích • Mẫu mô tả phẳng mặt trước, sau và hông • Mẫu nguyên phụ liệu • Bảng thông số • Quy cách lắp ráp - Bộ rập mềm vải chính/lót/keo tỉ lệ 1:1. Các chi tiết rập phải có đầy đủ thông tin canh sợi, tên mã hàng, tên chi tiết, số lượng, loại vải. Bảng tác nghiệp và bộ rập mềm được xếp gọn trong phong bì giấy khổ A4 hoặc bìa hồ sơ nhựa có nhãn ghi tên bài tập, họ tên và mã số sinh viên.) May hoàn chỉnh, Nộp file hình chụp look book sản phẩm. (Yêu cầu hình chụp look book: - 3-5 hình chụp mặt trước/sau/hông/chi tiết đặc biệt. - Hình chụp thực hiện trong studio có background trơn, tập trung vào sản phẩm. - Sản phẩm được mặc lên người mẫu có thông số phù hợp. - Sản phẩm phải được vệ sinh và ủi. - Sản phẩm phải được đính thẻ bài có ghi mã sản phẩm, tên bài tập, họ tên và mã số sinh viên thực hiện.)							

CDR học phần	Nội dung giảng dạy và hình thức kiểm tra			
	Bài TH 1	Bài TH 2	Bài TH 3	Bài TH 4
2.1	x	x	x	x
3.2	x	x	x	x
4.2	x	x	x	X
6.1	x	x	x	X

11. Tài liệu học tập

- [1] Armstrong, H. J. - *Pattern Making for Fashion Design* - 4th ed. - Pearson Education – 2006
[2] Nguyễn Phi Phụng - *Giáo trình thiết kế trang phục 1* - Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật - 2005
[3] Phùng Thị Bích Dung - *Thiết kế trang phục nữ nâng cao* - Trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật – 2012
[4] Lorna Knight – *The Dressmaker's Teachnique Bible* – 2008

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết môn học

1. Tên môn học: THỰC HÀNH THIẾT KẾ PHỤ TRANG

Mã môn học: PACD321652

2. Tên Tiếng Anh: PRACTICE OF ACCESSORY DESIGN

3. Số tín chỉ: 2 tín chỉ thực hành

Phân bố thời gian: 10 tuần (9 tiết thực hành + 18 tiết tự học /tuần)

4. Giảng viên phụ trách môn học:

1/ GV phụ trách chính: ThS. Nguyễn Thị Hạ Nguyên

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: ThS. Đỗ Thị Mỹ Linh

5. Điều kiện tham gia học tập môn học:

Môn học trước: Thiết kế phụ trang

Môn học tiên quyết: Nền tảng thiết kế thời trang, Vẽ mỹ thuật

6. Mô tả môn học:

Sinh viên được thực hành thiết kế rập và may hoàn thiện các loại phụ trang như nón, túi xách..

7. Chuẩn đầu ra của môn học (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong môn học này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL
CLO1	Thực nghiệm quy trình thiết kế và lắp ráp các loại phụ trang	PI2.1	3
CLO2	Hoàn thành mục tiêu, kế hoạch học tập đúng thời hạn	PI4.2	3
CLO3	Xác định mục tiêu và yêu cầu đối với thiết kế và lắp ráp các mẫu phụ trang	PI7.1	4
CLO4	Viết quy trình may cho sản phẩm tự thiết kế Xác định các yếu tố thiết bị, chất liệu, kỹ thuật may ảnh hưởng đến chất lượng phụ trang.	PI8.1	3

8. Nội dung chi tiết môn học:

Tuần	Nội dung	CĐR MH	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	Bài 1: Thực hành may túi xách đeo vai				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (9) Nội dung GD trên lớp Thiết kế mẫu túi đeo vai Thiết kế rập Viết qui trình may túi đeo vai Cắt vải + keo Phụ liệu trang trí	CLO1	3	Thao tác mẫu Hướng dẫn theo nhóm	Sản phẩm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) Viết ghi chú lại quá trình may thực tế, những lưu ý và các kỹ thuật cắt, may, ủi sản phẩm Xem thêm sách tham khảo [3]	CLO4	3		Báo cáo
2	Bài 1: Thực hành may túi xách đeo vai				

	A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (9) Nội dung GD trên lớp Phụ liệu trang trí May ráp sản phẩm Trang trí hoàn thiện Vệ sinh công nghiệp	CLO1 CLO2	3 3	Thao tác mẫu Hướng dẫn theo nhóm	Sản phẩm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) Viết ghi chú lại quá trình may thực tế, những lưu ý và các kỹ thuật cắt, may, ủi sản phẩm	CLO4	3		Báo cáo
3	Bài 2: Thực hành may balo				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (9) Nội dung GD trên lớp Thiết kế mẫu balo Thiết kế ráp Viết qui trình may balo Cắt vải + keo Phụ liệu trang trí	CLO1 CLO2	3 3	Thao tác mẫu Hướng dẫn theo nhóm	Sản phẩm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) Viết ghi chú lại quá trình may thực tế, những lưu ý và các kỹ thuật cắt, may, ủi sản phẩm	CLO4	3		Báo cáo
	Bài 2: Thực hành may balo (tt)				
4	A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (9) Nội dung GD trên lớp Phụ liệu trang trí May ráp sản phẩm Trang trí hoàn thiện Vệ sinh công nghiệp	CLO1 CLO2	3 3	Thao tác mẫu Hướng dẫn theo nhóm	Sản phẩm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) Viết ghi chú lại quá trình may thực tế, những lưu ý và các kỹ thuật cắt, may, ủi sản phẩm	CLO4	3		Báo cáo
	Bài 3: Thực hành may nón nữ đỉnh tròn				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (9) Nội dung GD trên lớp Thiết kế mẫu nón đỉnh tròn có vành Thiết kế ráp May ráp sản phẩm nón nữ đỉnh tròn	CLO1 CLO2	3 3	Thao tác mẫu Hướng dẫn theo nhóm	Sản phẩm
5	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) Viết ghi chú lại quá trình may thực tế, những lưu ý và các kỹ thuật cắt, may, ủi sản phẩm	CLO4	3		Báo cáo
	Bài 3: Thực hành may nón nữ đỉnh tròn (tt)				
6	A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (9) Nội dung GD trên lớp Bài 4: Thực hành may nón nữ đỉnh tròn May ráp sản phẩm nón nữ đỉnh tròn Trang trí hoàn thiện Vệ sinh công nghiệp Bài 5: Thực hành may nón nữ 6 múi Thiết kế mẫu nón nữ 6 múi Thiết kế ráp	CLO1 CLO2	3 3	Thao tác mẫu Hướng dẫn theo nhóm	Sản phẩm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18)	CLO4	3		Báo cáo

	Viết ghi chú lại quá trình may thực tế, những lưu ý và các kỹ thuật cắt, may, ủi sản phẩm				
7	Bài 4: Thực hành may nón nữ 6 múi				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (9) Nội dung GD trên lớp Viết qui trình may nón Cắt vải + keo Phụ liệu trang trí May ráp sản phẩm nón nữ 6 múi Trang trí hoàn thiện Vệ sinh công nghiệp	CLO1 CLO2	3	Thao tác mẫu Hướng dẫn theo nhóm	Sản phẩm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) Viết ghi chú lại quá trình may thực tế, những lưu ý và các kỹ thuật cắt, may, ủi sản phẩm	CLO4	3		Báo cáo
8	Bài 5: Thực hành BST phụ trang - May túi tự thiết kế				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (9) Nội dung GD trên lớp Thiết kế mẫu túi Thiết kế ráp Viết qui trình may túi Cắt vải + keo Phụ liệu trang trí	CLO1 CLO3	3 3	Dạy học theo dự án	Sản phẩm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) Viết ghi chú lại quá trình may thực tế, những lưu ý và các kỹ thuật cắt, may, ủi sản phẩm - Viết quy trình may cho sản phẩm tự thiết kế	CLO4	3		Báo cáo
9	Bài 5: Thực hành BST phụ trang - May túi tự thiết kế (tt)				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (9) Nội dung GD trên lớp Phụ liệu trang trí May ráp sản phẩm Trang trí hoàn thiện Vệ sinh công nghiệp	CLO1 CLO2 CLO3	3 3	Dạy học theo dự án	Sản phẩm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) Viết ghi chú lại quá trình may thực tế, những lưu ý và các kỹ thuật cắt, may, ủi sản phẩm	CLO4	3		Báo cáo
10	Bài 5: Thực hành BST phụ trang - May nón thiết kế				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (9) Nội dung GD trên lớp Thiết kế mẫu nón nữ biến kiểu Thiết kế ráp Viết qui trình may nón Cắt vải + keo Phụ liệu trang trí May ráp sản phẩm Trang trí hoàn thiện Vệ sinh công nghiệp	CLO1 CLO2 CLO3	3 3 3	Thao tác mẫu Hướng dẫn theo nhóm	Sản phẩm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18) Viết ghi chú lại quá trình may thực tế, những lưu ý và các kỹ thuật cắt, may, ủi sản phẩm	CLO4	3		Báo cáo

	và các kỹ thuật cắt, may, ủi sản phẩm - Viết quy trình may cho sản phẩm tự thiết kế				
--	--	--	--	--	--

9. Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp thuyết trình và đàm thoại
- Phương pháp thao tác mẫu

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	CDR đánh giá	TĐNL	PPĐG	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Đánh giá qua trình							50
BT 1	May túi đeo vai	Tuần 1-2	CLO1 CLO2	3 3	Sản phẩm	Rubrics	15
BT 2	May balo	Tuần 3-4	CLO1 CLO2	3 3	Sản phẩm	Rubrics	15
BT 3	May nón đỉnh tròn	Tuần 5-6	CLO1 CLO2	3 3	Sản phẩm	Rubrics	10
BT4	May nón 6 múi/ nón chuông	Tuần 7	CLO1 CLO2	3 3	Sản phẩm	Rubrics	10
Đánh giá cuối kỳ							
BT5	May BST túi và nón tự thiết kế - Mục tiêu và yêu cầu thiết kế - Bảng vẽ phác thảo - Bảng vẽ kỹ thuật - Sản phẩm túi, nón - Lookbook - Quy trình may sản phẩm tự thiết kế	Tuần 8,9-10	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 3 3 3	Sản phẩm	Rubrics	50

CDR học phần	Nội dung giảng dạy					Bài tập đánh giá				
	Bài 1	Bài 2	Bài 3	Bài 4	Bài 5	BT1	BT 2	BT 3	BT4	BT5
CLO1	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
CLO2		x		x		x	x	x	x	x
CLO3					x					x
CLO4	x	x	x	x	x					x

11. Tài liệu học tập

– Tài liệu chính:

- [1] Vũ Minh Hạnh, *Thiết kế nón và túi xách*, Đại học Sư phạm Kỹ Thuật TP.HCM, 2014
 [2] Aneta Genova, *Accessory Design*, NXB Fairchild, 2011

– Sách (TLTK) tham khảo:

- [3] Olivier Gervat, *Fashion Accessories*, NXB Firefly Books, 2010
 [4] Helen Reynolds, Nguyễn Như Mai dịch, Bộ sách “*Lịch sử thời trang*”, NXB Kim Đồng, 2007
 [5] Jonathan Walford, *Shoes A-Z – Designers, Brands Manufacturers and Retailers*, Thames & Hudson, 2010
 [6] Aki Choklat, *Footwear Design*, Laurence King Publishing, 2012

[7] Nguyễn Kim Dân, *Nghệ thuật khâu kết chuỗi hạt*, Nxb Mỹ Thuật, 2009.

[8] Tạp chí Beading

[9] Jane Schaffer & Sue Saunders, *Fashion Design Course: Accessories*, Barron's, 2012

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của môn học này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

- Tên học phần: THỰC HÀNH VẼ MINH HỌA THỜI TRANG NÂNG CAO**
Mã môn học: PADI331152
- Tên Tiếng Anh: PRACTICE OF ADVANCED ILLUSTRATION**
- Số tín chỉ: 3 tín chỉ (0/3/6)** (0 tín chỉ lý thuyết, 3 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 6 tín chỉ tự học)
- Giảng viên phụ trách môn học:**
1/ GV phụ trách chính: ThS. Võ Nguyên Thu
2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:
2.1/ ThS. Nguyễn Thị Trúc Đào
2.2/ TS. Nguyễn Xuân Trà
- Điều kiện tham gia học tập môn học:**
Môn học tiên quyết: Vẽ minh họa thời trang cơ bản
Môn học trước: Không
- Mô tả môn học:**
Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng vẽ phối màu phác thảo dáng thời trang nhằm thể hiện ý tưởng thiết kế sáng tạo, phương pháp phát triển từ thực tế, mô phỏng hình tượng ý tưởng bằng mô hình thu nhỏ.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO1	Tạo ra những mẫu thiết kế mang tính ứng dụng và phù hợp nhu cầu thực tiễn xã hội	PI1.2	3
CLO2	Thực nghiệm các chất liệu màu khác nhau vào trong các mẫu thiết kế	PI2.1	3
CLO4	Thiết kế và sáng tạo ra những sản phẩm thời trang mang ứng dụng.	PI4.3	4

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CDR HP	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	CHƯƠNG 1: KỸ THUẬT VẼ GƯƠNG MẶT				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 1. Tỷ lệ gương mặt 2. Phương pháp vẽ gương mặt 3. Phương pháp đôi mắt 4. Phương pháp đôi môi 5. Phương pháp vẽ đôi tai 6. Phương pháp vẽ tóc Nội dung GD thực hành: Vẽ bài tập chân dung, dáng – chân dung	CLO2	3	+ Đàm thoại + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Đọc sách về vẽ chân dung trong tài liệu tham khảo Vẽ tiếp các chân dung theo yêu cầu	CLO2	3		
2	CHƯƠNG 2: VẼ BỘ SƯU TẬP TRANG PHỤC ỨNG DỤNG				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết:	CLO1	3	+ Đàm thoại	Hồ sơ học tập

	1. Chủ đề thiết kế 1 2. Yêu cầu và tiêu chí đánh giá 3. Quy trình thực hiện thiết kế bộ sưu tập Nội dung GD thực hành - Tìm ý tưởng - Tên đề tài thiết kế - Tìm bảng nghiên cứu			+ Dạy học nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học thực hành	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Tìm hiểu về ý tưởng, chọn lọc hình ảnh làm các bảng nghiên cứu và vẽ phác thảo	CLO1	3		
	CHƯƠNG 2: VẼ BỘ SƯU TẬP TRANG PHỤC ỨNG DỤNG				
3	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD thực hành - Tìm ý tưởng - Tên đề tài thiết kế - Tìm bảng nghiên cứu (tt) - Nhận xét các bảng, điều chỉnh. - Phác thảo mẫu đen trắng	CLO1 CLO2	3 3	+ Đàm thoại + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Tìm hiểu về ý tưởng, chọn lọc hình ảnh làm các bảng nghiên cứu và vẽ phác thảo	CLO1	3		
	CHƯƠNG 2: VẼ BỘ SƯU TẬP TRANG PHỤC ỨNG DỤNG			+ Đàm thoại	Hồ sơ học tập
4	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: Nội dung GD thực hành: - Nhận xét mẫu, chọn mẫu đen trắng - Phác thảo màu, nhận xét, điều chỉnh. - Vẽ mô tả phẳng - Nhận xét, điều chỉnh, hoàn thành BST số 1	CLO1 CLO2 CLO4	3 3 4	+ Dạy học nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học thực hành	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Đọc thêm sách giáo viên đã giới thiệu ở thư viện. Tìm hiểu về ý tưởng, chọn lọc hình ảnh làm các bảng nghiên cứu và vẽ phác thảo	CLO1	3		
	CHƯƠNG 2: VẼ BỘ SƯU TẬP TRANG PHỤC ỨNG DỤNG				
5	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 1. Chủ đề thiết kế 2 2. Yêu cầu và tiêu chí đánh giá. 3. Quy trình thực hiện thiết kế bộ sưu tập Nội dung GD thực hành:	CLO1	3	+ Đàm thoại + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Tìm hiểu về ý tưởng, chọn lọc hình ảnh làm các bảng nghiên cứu và vẽ phác thảo	CLO1	3		

6	CHƯƠNG 2: VẼ BỘ SƯU TẬP TRANG PHỤC ỨNG DỤNG				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: Nội dung GD thực hành - Tìm ý tưởng - Tên đề tài thiết kế - Tìm bảng nghiên cứu (tt) - Nhận xét các bảng, điều chỉnh. - Phác thảo mẫu đen trắng	CLO1 CLO2	3 3	+ Đàm thoại + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Tìm hiểu về ý tưởng, chọn lọc hình ảnh làm các bảng nghiên cứu và vẽ phác thảo	CLO1	3		
7	CHƯƠNG 2: VẼ BỘ SƯU TẬP TRANG PHỤC ỨNG DỤNG				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: Nội dung GD thực hành: - Nhận xét mẫu, chọn mẫu đen trắng - Phác thảo màu, nhận xét, điều chỉnh. - Vẽ mô tả phẳng - Nhận xét, điều chỉnh, hoàn thành BST số 2	CL01 CLO2 CLO4	3 3 4	+ Đàm thoại + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) - Đọc thêm sách giáo viên đã giới thiệu ở thư viện. - Tìm hiểu về ý tưởng, chọn lọc hình ảnh làm các bảng nghiên cứu và vẽ phác thảo	CLO1	3		
8	CHƯƠNG 3: VẼ MANOCANH MẶC TRANG PHỤC 1				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 1. Nguồn cảm xúc 2. Phác thảo 3. Thể hiện	CLO2	3	+ Đàm thoại + Dạy học theo tình huống + Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Tiếp tục thực hiện các bước của bài tập theo sự hướng dẫn trên lớp	CLO2	3		
9	CHƯƠNG 3: VẼ MANOCANH MẶC TRANG PHỤC 1				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD thực hành: Vẽ manocanh mặc trang phục bằng màu nước	CLO2	3	+ Đàm thoại + Dạy học theo tình huống + Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Tiếp tục thực hiện các bước của bài tập theo sự hướng dẫn trên lớp	CLO2	3		

10	CHƯƠNG 4: VẼ MANOCANH MẶC TRANG PHỤC 2				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 1. Nguồn cảm xúc 2. Phác thảo 3. Thể hiện	CLO2	3	+ Đàm thoại + Dạy học theo tình huống + Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Hoàn thành bài tập trên lớp	CLO2	3		
11	CHƯƠNG 4: VẼ MANOCANH MẶC TRANG PHỤC 2				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD thực hành: Vẽ manocanh mặc trang phục bằng màu nước	CLO1	3	+ Đàm thoại + Dạy học theo tình huống + Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Đọc tài liệu tham khảo, tìm nguồn ý tưởng từ các nguồn khác nhau: sách báo, ti vi, bảo tàng, du lịch,...	CLO1	3		
12	CHƯƠNG 5: VẼ MANOCANH MẶC TRANG PHỤC 3				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 1. Nguồn cảm xúc 2. Phác thảo 3. Thể hiện	CLO1 CLO4	3 4	+ Đàm thoại + Dạy học theo tình huống + Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Phác thảo từ các nguồn tư liệu đã có	CLO1	3		
13	CHƯƠNG 5: VẼ MANOCANH MẶC TRANG PHỤC 3				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD thực hành: Vẽ manocanh mặc trang phục bằng màu nước	CLO1 CLO4	3 4	+ Đàm thoại + Dạy học theo tình huống + Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Thể hiện mô hình, tiếp theo công việc ở lớp	CLO1	3		
14	CHƯƠNG 5: VẼ MANOCANH MẶC TRANG PHỤC 3				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD thực hành: Vẽ manocanh mặc trang phục bằng màu nước	CLO1 CLO4	3 4	+ Đàm thoại + Dạy học theo tình	Hồ sơ học tập

				huớng + Dạy học thực hành	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Thể hiện và hoàn thành mô hình, tiếp theo công việc ở lớp	CLO1	3		

9. Phương pháp giảng dạy:

- Đàm thoại
- Nêu và giải quyết vấn đề
- Học theo nhóm
- Dạy thực hành theo mẫu

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: **10**
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TĐNL	PP đánh giá ^(c)	Công cụ đánh giá ^(d)	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình							50
Lần 1	Vẽ chân dung, dáng – chân dung	Tuần 1	CLO2	3	Quan sát	Hồ sơ học tập	10
Lần 2	Vẽ bộ sưu tập nam – nữ	Tuần 2 - 4	CLO1	3	Quan sát	Hồ sơ học tập	20
Lần 3	Vẽ bộ sưu tập trẻ em	Tuần 5 - 7	CLO1	3	Quan sát Vấn đáp	Rubric	20
Bài tập cuối kỳ							50
Lần 4	Vẽ mô hình thời trang	Tuần 8 - 11	CLO4	3	Thực hiện qua dự án học tập	Rubric	25
Lần 5	Vẽ mô hình thời trang	Tuần 12 - 14	CLO2 CLO4	3 4	Thực hiện qua dự án học tập	Rubric	25

CĐR học phần	Nội dung giảng dạy				Hình thức kiểm tra				
	Chương 1	Chương 2	Chương 3	Chương 4	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Lần 5
CLO1		x		x		x	x		
CLO2	x	x	x		x				x
CLO4		x		x				x	x

11. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính: Bài giảng Vẽ minh họa thời trang nâng cao
- Tài liệu tham khảo:
 - [1]. Trương Hạnh, *phương pháp vẽ người mẫu trong thiết kế thời trang*, NXB Mỹ thuật, Hà Nội - 2002
 - [2]. Trâu Hải Lam, *phương pháp Vẽ thiết kế thời trang*, NXB Văn hóa thông tin Hà Nội – 2003
 - [3]. Hồng Thúy-Art, *Phác họa cơ thể người* NXB thông tin
 - [4]. Nhiều tác giả, *Vẽ vật thực-Phác họa nhân vật* NXB Mỹ thuật
 - [5]. Uyên Huy, *Phương pháp vẽ chân dung* NXB tổng hợp TP.HCM

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Sinh viên thực hiện nghiêm chỉnh các bài học cá nhân của mình, không sao chép tài liệu của người khác, hình ảnh minh họa phải có chú thích rõ ràng. Nếu phát hiện có sự gian dối trong quá trình thực hiện sẽ đánh giá 0 điểm cho môn học.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:**14. Cấp phê duyệt:**

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: THIẾT KẾ ĐỒNG PHỤC

Mã học phần: UNID324652

2. Tên Tiếng Anh: Uniform Design

3. Số tín chỉ: 2(1+1) (1 tiết lý thuyết + 1 tiết bài tập + 4 tiết tự học)

4. Giảng viên phụ trách học phần:

1/ GV phụ trách chính: ThS. Nguyễn Thị Luyên

2/ Danh sách giảng viên cùng GD:

2.1/ ThS. Lê Thùy Trang

2.2/ ThS. Nguyễn Thị Hạ Nguyên

2.3/ ThS. Đỗ Thị Mỹ Linh

5. Điều kiện tham gia học tập học phần:

Môn học trước: Nền tảng thiết kế thời trang, Đồ án thiết kế thời trang nam, đồ án thiết kế thời trang nữ

Môn học tiên quyết: Nền tảng thiết kế thời trang, Đồ án thiết kế thời trang nam, đồ án thiết kế thời trang nữ

6. Mô tả học phần:

Học phần này nhằm cung cấp cho người học kiến thức về các thể loại đồng phục, phương pháp thiết kế sáng tạo đồng phục và những ứng dụng thiết kế đồng phục trong thực tiễn. Từ đó, hỗ trợ người học thực hiện hoàn chỉnh một bộ sưu tập đồng phục cho một ngành nghề đặc thù hoặc một đơn vị, tổ chức hoặc một nhóm cá nhân.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO3	Xác định được mối tương quan trong sáng tác mẫu đồng phục và các giải pháp kỹ thuật trong quá trình thiết kế đồng phục	3.3	4
CLO4	Kết nối với các công ty để tìm kiếm nhu cầu thiết kế đồng phục.	4.1	4
	Thực nghiệm kỹ năng tư duy sáng tạo thiết kế đồng phục	4.3	4
CLO5	Hợp tác hiệu quả với nhiều vai trò khác nhau	5.1	4
	Bổ trí làm việc nhóm hiệu quả giải quyết các vấn đề liên quan	5.2	4
	đến thiết kế đồng phục 5.1, 5.2, 5.3	5.3	4
CLO6	Trình bày được ý tưởng thiết kế đồng phục qua các bản vẽ và tài liệu kỹ thuật	6.1	4
CLO7	Thu thập các dữ liệu thực tế về đặc trưng, phong cách và các nhu cầu, yêu cầu về đồng phục của công ty	7.1	4
	Thiết lập các công đoạn kỹ thuật trong thiết kế mẫu phẳng và thiết kế mẫu trên dressform để dựng hình hoàn thiện bộ sưu tập thời trang ứng dụng theo đúng ý tưởng.	7.2	4
		7.3	4
CLO8	Thử nghiệm phương án thiết một bộ sưu tập đồng phục	8.2	4

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CĐR HP	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	Chương 1: Tổng quan về thiết đồng phục (5/0/10)				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (5)	7.1	4	Thuyết	Quan sát

	Nội dung GD trên lớp Chương 1: Tổng quan về thiết kế đồng phục 1- Khái niệm 2- Đặc trưng và phân loại 3- Tình hình thiết kế đồng phục tại Việt Nam hiện nay			giảng Thảo luận nhóm	Vấn đáp
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) BC: Chuẩn bị bài thuyết trình: <i>Tìm hiểu các công ty thiết kế đồng phục tại Việt Nam hiện nay</i>	7.1	4		
2	Chương 2: Bài tập lớn – Dự án thiết kế đồng phục (5/0/10) A/Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (5) Nội dung GD trên lớp - Lập kế hoạch dự án thiết kế đồng phục - Khảo sát đối tượng khách hàng (công ty) BTL: <i>nhóm báo cáo kế hoạch dự án TK ĐP</i>				
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) - Lập bảng mô tả năng lực thiết kế - Lập kế hoạch khảo sát công ty - Khảo sát công ty - Thu thập thông tin thiết kế	4.1 4.3 5.1 5.2	4 4 4 4	Dạy học theo dự án	Quan sát Vấn đáp
	Chương 2: Bài tập lớn – Dự án thiết kế đồng phục (5/0/10) A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (5) Nội dung GD trên lớp - Báo cáo khảo sát công ty - Thiết lập tiêu chí thiết kế BTL: <i>Thuyết trình nhóm – báo cáo tiêu chí TK và các mẫu thiết kế</i>	3.3 6.1 7.1	4 4 4	Dạy học theo dự án	Quan sát Vấn đáp
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) BTL:- Thiết kế 03 set/ 02 giới tính/ 03 loại hình công việc (tổng cộng 18 mẫu) >>> Báo cáo mẫu – tiếp nhận thông tin phản hồi - chỉnh sửa mẫu	4.3 7.1 7.2 7.3	4 4 4 4		
4	Chương 2: Bài tập lớn – Dự án thiết kế đồng phục (5/0/10) A/Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (5) Nội dung GD trên lớp BTL: - Báo cáo mẫu – tiếp nhận thông tin phản hồi - chỉnh sửa mẫu				
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) BTL:- Giới thiệu mẫu cho khách hàng - Điều chỉnh mẫu	4.3 6.1	4 4	Dạy học theo dự án	Quan sát Vấn đáp
	Chương 2: Bài tập lớn – Dự án thiết kế đồng phục (5/0/10) A/Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (5) Nội dung GD trên lớp - Thiết kế dựng hình - Chuẩn bị nguyên phụ liệu - Cắt nguyên phụ liệu - May hoàn chỉnh	8.2	4	Dạy học theo dự án Làm mẫu	Quan sát Vấn đáp
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) - Hoàn thiện sản phẩm mẫu	6.1 8.2	4 4		

	- Giới thiệu mẫu cho công ty - Nhận phản hồi và điều chỉnh				
6	Chương 2: Bài tập lớn – Dự án thiết kế đồng phục (5/0/10)				
	A/Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (5) Nội dung GD trên lớp Báo cáo: - Giới thiệu mẫu cho công ty - Nhận phản hồi và điều chỉnh - Đánh giá kết quả của dự án TKĐP	4.1 6.1	4 4	Dạy học theo dự án	Quan sát Vấn đáp
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) TL: Hoàn thành tiểu luận TK đồng phục	6.1	4		

9. Phương pháp giảng dạy:

- + Thuyết trình và diễn giảng
- + Dạy học theo dự án
- + Nêu vấn đề
- + Đặt câu hỏi - Giải đáp
- + Làm mẫu

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: **10**
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chuẩn đầu ra KT	TĐNL	PPDG	Công cụ KT	Tỉ lệ (%)
Cuối kỳ							100%
BT lớn	BT nhóm: Tìm hiểu về thị trường thiết kế đồng phục (các công ty thiết kế đồng phục ở Việt nam	Tuần1- 2	6.2 7.1	4 4	Thuyết trình	Nghiên cứu sản phẩm học tập - Quan sát trên lớp - Hỏi vấn đáp - Tự đánh giá và đánh giá - Hỏi đáp	5%
	- Lập bảng mô tả năng lực thiết kế, kế hoạch thực hiện Bài tập lớn, Phân công nhiệm vụ	Tuần 2	5.1 5.2	4 4	Thuyết trình		5%
	- Lập kế hoạch khảo sát công ty	Tuần 2	4.1	4			5%
	- Khảo sát - Thu thập thông tin thiết kế	Tuần 2	7.1	4			5%
	- Thiết lập tiêu chí thiết kế	Tuần 3	3.3 7.1	4 4			Tiểu luận
	- Thiết kế 03 set/ 02 giới tính/ 03 loại hình công việc (tổng cộng 18 mẫu) (gồm mặt trước+sau)	Tuần 3-4	4.3 6.1	4 4	25%		
	- Báo cáo mẫu – tiếp nhận thông tin phản hồi - chỉnh sửa mẫu	Tuần 5-6	6.1	4	5%		
	Mô tả phẳng, đầy đủ	Tuần 7-8	8.2	4			10

	các chi tiết, đường may, điều, 03 set chọn Thiết kế dựng hình 03 set chọn						
	May hoàn thiện 03 set chọn	Tuần 7-8	8.2	4			15%
	Viết báo cáo, báo cáo dự án TKĐP,	Tuần 9-10	6.1 6.2 5.3	4 4 4			20%

CĐR học phần	Nội dung giảng dạy		Hình thức kiểm tra
	Chương 1	Chương 2	Lần 1
CLO3	X	x	x
CLO4	X	x	x
CLO5		x	x
CLO6		x	x
CLO7		x	x
CLO8		x	x

11. Tài liệu học tập

- [1] Phùng Thị Bích Dung, Giáo trình *Thiết kế trang phục nữ cơ bản*, Đại học Sư phạm Kỹ Thuật TP.HCM, 2012
- [2] Nguyễn Phi Phụng, Giáo trình *Thiết kế trang phục I*, Đại học Sư phạm Kỹ Thuật TP.HCM
- [3] Trần Thị Thêu, *Áu Phục Nam*, Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, 2005

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết môn học

1. Tên môn học: THIẾT KẾ MẪU THỜI TRANG 3D

Mã môn học: FDDM324252

2. Tên Tiếng Anh: FASHION DESIGN IN 3D DIGITAL MODEL

3. Số tín chỉ: 2 tín chỉ (1/1/4) (1 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành, 4 tín chỉ tự học)

Phân bố thời gian: 15 tuần (1 tiết lý thuyết + 3 tiết thực hành + 8 tiết tự học/tuần)

4. Giảng viên phụ trách môn học:

1/ GV phụ trách chính: ThS. Lê Quang Lâm Thúy

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

2.1/ ThS. Mai Quỳnh Trang

2.2/ ThS. Đỗ Thị Mỹ Linh

5. Điều kiện tham gia học tập môn học:

Môn học trước: Thiết kế trang phục cơ bản, thiết kế trang phục nâng cao, vật liệu dệt thời trang

Môn học tiên quyết: Tin học ứng dụng

6. Mô tả môn học:

Học phần hướng dẫn cho người học cách thực hiện các chức năng của phần mềm Vstitcher trong quá trình kiểm tra, chỉnh sửa rập nhằm đáp ứng nhu cầu thiết lập mẫu 3D phục vụ cho công tác tiếp thị trang phục và tiết kiệm thời gian thử nghiệm mẫu.

7. Chuẩn đầu ra của môn học (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong môn học này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL
CLO1	Vận dụng kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ CAD để liệt kê và giải thích được thao tác thực hiện các chức năng cụ thể khi triển khai thiết kế mẫu rập 3D	PI1.1	4
CLO2	Sử dụng được các công cụ, ứng dụng của hệ thống phần mềm Vstitcher để xây dựng quy trình thiết kế các mẫu rập thời trang 3D căn bản	PI2.2	4
CLO3	Hoàn thành mục tiêu, kế hoạch học tập đúng thời hạn	PI4.2	4
CLO4	Đọc, hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành	PI6.3	4

8. Nội dung chi tiết môn học:

Tuần	Nội dung	CĐR HP	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	Bài 1: Giới thiệu về các ứng dụng của phần mềm Vstitcher Bài 2: Tổng quan về phần mềm Vstitcher (4/0/8)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (4) Nội dung GD lý thuyết: 1.1. Giới thiệu về ứng dụng của phần mềm Vstitcher 1.2. Yêu cầu cấu hình máy tính 2.1. Tổng quan về phần mềm Vstitcher – Các thuật ngữ của phần mềm – Các công cụ và chức năng của phần mềm	CLO1 CLO4	4 4	Thuyết trình Thảo luận Làm mẫu	Vấn đáp Quan sát

	– Các loại định dạng dữ liệu – Giao diện màn hình của Vstitcher B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) – Tìm hiểu các phần mềm thiết kế khác có ứng dụng 3D trong ngành may				
2	Bài 3: Tạo người mẫu Avatar (4/0/8) A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (4) Nội dung GD lý thuyết: 3.1. Các loại người mẫu Avatar 3.2. Cách hiệu chỉnh thông số người mẫu Avatar 3.3. Cách nhập người mẫu Avatar vào phần mềm – Hướng dẫn tạo người mẫu cụ thể theo số đo và các đặc điểm hình thể đặc trưng. B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) – Tìm hiểu các loại Avatar của các phần mềm thiết kế 3D khác	CLO1 CLO4	4 4	Thuyết trình Thảo luận Làm mẫu	Vấn đáp Quan sát Báo cáo
3	Bài 4: Các chức năng thiết kế rập cơ bản (4/0/8) A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (4) Nội dung GD lý thuyết: 4.1. Chức năng vẽ Pen 4.2. Chức năng chèn Insert 4.3. Chức năng ghi chú Anotation B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) – Luyện tập thao tác các chức năng vẽ, chèn, ghi chú	CLO1 CLO4	4 4	Thuyết trình Thảo luận Làm mẫu	Vấn đáp Quan sát Báo cáo
4	Bài 4: Các chức năng thiết kế rập cơ bản (tt) (4/0/8) A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (4) Nội dung GD lý thuyết: 4.4. Các loại điểm và thuộc tính của điểm, đường, chi tiết 4.5. Các loại đường và thuộc tính của đường 4.6. Các loại chi tiết và thuộc tính của chi tiết B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) – Luyện tập thao tác các chức năng thuộc tính điểm, đường, chi tiết	CLO1 CLO4	4 4	Thuyết trình Thảo luận Làm mẫu	Vấn đáp Quan sát Báo cáo
5	Bài 4: Các chức năng thiết kế rập cơ bản (tt) (4/0/8) A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (4) Nội dung GD lý thuyết: – Bài tập 1: Thực hành thiết kế sản phẩm áo thun căn bản theo bảng thông số (tt) B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) – Hoàn chỉnh bài tập thiết kế sản phẩm áo thun	CLO2 CLO3 CLO4	4 4 4	Thuyết trình Thảo luận Làm mẫu	Vấn đáp Quan sát Báo cáo

6	Bài 4: Các chức năng thiết kế rập cơ bản (tt) (4/0/8)				
	A/ Các Nội Dung Và PPGD Chính Trên Lớp: (4) Nội Dung GD Lý Thuyết: 4.7. Chức năng tạo nhóm/khóa/tắt các đối tượng 4.8. Chức năng tạo đường may 4.9. Chức năng kiểm tra thông số B/ Các Nội Dung Cần Tự Học Ở Nhà: (8) – Ứng dụng các chức năng vừa học để tạo đường may và kiểm tra thông số sản phẩm áo thun	CLO1 CLO4	4 4	Thuyết trình Thảo luận Làm mẫu	Vấn đáp Quan sát Báo cáo
7	Bài 5: Giới thiệu về nguyên phụ liệu 3D (4/0/8)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (4) Nội dung GD lý thuyết: 5.1. Các định dạng file nguyên phụ liệu 5.2. Công cụ gán nguyên phụ liệu Assign 5.3. Công cụ kết cấu Texture 5.4. Các kiểu Fabric/Seam/Artwork/Trims 5.5. Cách hiệu chỉnh màu sắc nguyên phụ liệu B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) – Thực hành gán nguyên phụ liệu 3D lên sản phẩm áo thun	CLO1 CLO4	4 4	Thuyết trình Thảo luận Làm mẫu	Vấn đáp Quan sát Báo cáo
8	Bài 6: Quy trình tạo ra mẫu 3D (4/0/8)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (4) Nội dung GD lý thuyết: 6.1. Cách nhập file rập DXF 6.2. Quy trình tạo mẫu rập 3D căn bản – Nhập file rập ,kiểm tra rập – Sắp xếp rập , thiết lập số lớp – Hiệu chỉnh vị trí rập trên Avatar – Tạo đường lắp ráp – Chạy giả lập – Gán nguyên phụ liệu B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) Bài tập 2: Lập qui trình phủ mẫu 3D sản phẩm áo thun căn bản	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	4 4 4 4	Thuyết trình Thảo luận Làm mẫu	Vấn đáp Quan sát Báo cáo
9	Bài 6: Quy trình tạo ra mẫu 3D (tt) (4/0/8)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (4) Nội dung GD lý thuyết: – Sinh viên thực hành phủ mẫu 3D sản phẩm áo thun căn bản B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) – Hoàn chỉnh mẫu 3D sản phẩm áo thun	CLO2 CLO3 CLO4	4 4 4	Thuyết trình Thảo luận Làm mẫu	Vấn đáp Quan sát Báo cáo
10-13	Bài 6: Quy trình tạo ra mẫu 3D (tt) (4/0/8)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (4)	CLO2 CLO3	4 4	Thuyết trình	Vấn đáp Quan sát

	Nội dung GD lý thuyết: – Bài tập 3: Sinh viên thực hành tạo mẫu rập 3D cho sản phẩm áo sơ mi, quần + Nhập file rập, kiểm tra rập + Sắp xếp rập, thiết lập số lớp + Nhập/ tải Avatar theo yêu cầu + Tạo đường lắp ráp + Hiệu chỉnh vị trí chi tiết trên Avatar + Tiến hành may + Gán nguyên phụ liệu B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) – Hoàn chỉnh mẫu 3D sản phẩm áo sơ mi, quần	CLO4	4	Thảo luận Làm mẫu	Báo cáo
14	Bài 7: Cách tạo bảng phối màu , kết xuất mẫu (4/0/8) A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (4) Nội dung GD lý thuyết: – Tạo bảng phối màu cho trang phục Colorway – Kết xuất mẫu + Normal Render + Turntable – Thực hành tạo bảng phối màu, kết xuất mẫu cho sản phẩm áo thun, áo sơ mi, quần B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) – Ôn tập thi cuối kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	4 4 4 4	Thuyết trình Thảo luận Làm mẫu	Vấn đáp Quan sát Báo cáo
	Thi cuối kỳ (4/0/8) A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (4) Nội dung GD lý thuyết: – Thi cuối kỳ: phủ mẫu 3D sản phẩm bất kỳ B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) – Bổ sung các bài tập (nếu có)	CLO2 CLO3	4 4	Thuyết trình Thảo luận Làm mẫu	Vấn đáp Quan sát Báo cáo

9. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Thảo luận, giải quyết vấn đề
- Thực hành mẫu

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	CLOs	TĐNL	PP đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình						50
Bài 1	Thiết kế, phủ mẫu 3D sản phẩm áo thun căn bản	CLO1	4	Chấm file	Phiếu chấm	15
Bài 2	Phủ mẫu 3D sản phẩm áo sơ mi, quần, váy	CLO2	4	Chấm file	Phiếu chấm	15

Bài 3	Kiểm tra online về ứng dụng các chức năng của hệ phần mềm Vstitcher	CLO4	4	Chấm file	Phiếu chấm	10
Bài 4	Đánh giá chuyên cần, hoàn thành nội dung bài theo đúng tiến độ	CLO3	4	Chấm file	Phiếu chấm	10
Đánh giá cuối kỳ						50
Thi cuối kỳ	Phủ mẫu 3D sản phẩm bất kỳ	CLO1 CLO2	4	Chấm file	Phiếu chấm	50

CDR học phần	Nội dung giảng dạy		Hình thức kiểm tra				
	Bài 1-3	Bài 4-7	Bài 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Thi cuối kỳ
CLO1	X	X	X				X
CLO2		X		X			X
CLO3		X				X	
CLO4		X			X		

11. Tài liệu học tập

– Tài liệu chính:

[1] Lê Quang Lâm Thúy – Giáo trình Thiết kế mẫu thời trang 3D - Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - 2024

– Sách (TLTK) tham khảo:

[1] Lê Quang Lâm Thúy – Giáo trình Thiết kế rập trên máy tính - Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - 2024

[2] Nguyễn Thành Hậu – Giáo trình Công nghệ Cad ngành May - Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - 2017.

[3] Phùng Thị Bích Dung – Thiết kế trang phục nữ cơ bản - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2014

[4] Winifred Aldrich - Metric Pattern Cutting for Women's Wear - Blackwell Publishing- 2008

[5] Tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm Vstitcher

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của môn học này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết môn học

1. Tên môn học: THIẾT KẾ PHỤ TRANG

Mã môn học: ACDE321952

2. Tên Tiếng Anh: ACCESSORY DESIGN

3. Số tín chỉ: 2 tín chỉ (1/1/4) (1 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ bài tập)

Phân bố thời gian: 15 tuần (1 tiết lý thuyết + 2 tiết bài tập + 6 tiết tự học)

4. Giảng viên phụ trách môn học:

1/ GV phụ trách chính: ThS. Nguyễn Thị Hạ Nguyên

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: ThS. Đỗ Thị Mỹ Linh

5. Điều kiện tham gia học tập môn học:

Môn học trước: Nền tảng thiết kế thời trang, Vẽ mỹ thuật, Thiết kế trang phục nữ

Môn học tiên quyết: Không

6. Mô tả môn học:

Học phần này trang bị cho người học kiến thức cơ bản về lịch sử phụ trang, phương pháp thiết kế các loại phụ kiện thời trang như nón, túi xách và giày dép.

7. Chuẩn đầu ra của môn học (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong môn học này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL
CLO1	Xác định các vấn đề và lý thuyết áp dụng trong lĩnh vực thiết kế phụ trang	PI1.1	3
CLO2	Thu thập, phân tích và diễn giải được các dữ liệu minh họa cho ý tưởng thiết kế bộ sưu tập phụ trang	PI2.2	4
CLO3	Nhận diện được vai trò, tầm quan trọng và tác động của thiết kế phụ trang đối với thời trang và xã hội hiện nay	PI3.1	3
CLO4	Thể hiện tư duy sáng tạo phù hợp với bộ sưu tập phụ trang và bối cảnh xã hội	PI4.3	5
CLO5	Sử dụng hiệu quả tài liệu tiếng Anh chuyên ngành	PI6.3	3
CLO6	Thiết lập những mục tiêu và yêu cầu về các dự án thiết kế phụ trang	PI7.1	3

8. Nội dung chi tiết môn học:

Tuần	Nội dung	CDR MH	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	Chương 1: TỔNG QUAN VỀ THIẾT KẾ PHỤ TRANG				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (3LT) Nội dung GD trên lớp Chương 1: Tổng quan về thiết kế phụ trang 1.3. Khái niệm phụ trang 1.4. Phân loại 1.5. Vai trò của phụ trang 1.5.1. Phụ trang trong đời sống xã hội 1.5.2. Phụ trang trong mối tương quan với trang phục 1.6. Lịch sử phụ trang – Phụ trang thời Tiền sử – Phụ trang thời Cổ đại – Phụ trang thời Trung cổ – Phụ trang thời Phục hưng	CLO1 CLO3 CLO5	3 3	Thuyết trình Thảo luận nhóm	Phương pháp vấn đáp Báo cáo kết quả

	– Phụ trang thể kỷ 17 – Phụ trang thể kỷ 18 – Phụ trang thể kỷ 19 – Phụ trang thể kỷ 20 – Phụ trang thể kỷ đầu thế kỷ 21 đến nay BT: Sinh viên tham khảo giáo trình <i>Accessory Design</i> (tiếng Anh) để minh họa về lịch sử phát triển phụ trang bằng hình ảnh trên khổ giấy A2. 1.7. Các nhà thiết kế và thương hiệu phụ trang nổi tiếng thế giới (sinh viên báo cáo nhóm)				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) 1. Nêu tên những công ty thiết kế và sản xuất phụ trang hiện nay tại Việt Nam 2. Đọc trước tài liệu về túi xách	CLO1	3		Báo cáo kết quả
2	Chương 2: THIẾT KẾ TÚI XÁCH A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (2LT+1BT) Nội dung GD trên lớp Chương 2: Thiết kế túi xách 2.1. Tổng quan về túi xách 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Cấu tạo 2.1.3. Phân loại 2.1.4. Nguyên phụ liệu 2.1.5. Dụng cụ và thiết bị 2.2. Ý tưởng và phác thảo mẫu 2.2.1. Ý tưởng 2.2.2. Phác thảo mẫu BT: Vẽ phác thảo BST túi xách gồm 3 loại túi khác nhau theo chủ đề tùy chọn: - Lên ý tưởng và trao đổi với giáo viên	CLO1 CLO6	3 3	Thuyết trình Đàm thoại	Tiểu luận cuối kỳ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) BT: Thực hiện các bảng nghiên cứu ý tưởng cho BST thời trang phụ trang	CLO1 CLO2 CLO6	3 4 3		Tiểu luận cuối kỳ
	Chương 2: THIẾT KẾ TÚI XÁCH (tt) A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (1LT+2BT) Nội dung GD trên lớp 2.3. Thiết kế rập và kỹ thuật may túi xách 2.3.1. Túi có thân trước, thân sau liền nhau, không có đáy và hông 2.3.2. Túi có thân trước, thân sau, đáy và hông giả 2.3.3. Túi có thân trước, thân sau, đáy và hông liền nhau BT: Vẽ mô tả phẳng mẫu túi thiết kế, đầy đủ đường may và các chi tiết trên túi xách	CLO1 CLO4	3 4	Thuyết trình Đàm thoại Thao tác mẫu	Bản rập Tiểu luận cuối kỳ
3	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) BT1: Sưu tầm hình ảnh và phân tích cấu trúc của các mẫu túi xách	CLO1 CLO2	3 4		Bài quá trình BT1
	Chương 2: THIẾT KẾ TÚI XÁCH (tt) A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (1LT+2BT) Nội dung GD trên lớp	CLO1 CLO4	3 4	Thuyết trình	Bản rập
4					

	2.3. Thiết kế rập và kỹ thuật may túi xách 2.3.4. Túi có thân trước, thân sau, đáy và hông rời nhau 2.3.5. Túi có thân trước và thân sau liền hông, đáy rời 2.3.6. Túi có thân trước và thân sau liền đáy, hai hông rời. 2.4. Quy trình may túi xách <i>BT2: Thiết kế rập hoàn chỉnh cho một mẫu túi xách tự thiết kế</i>			Đàm thoại Thao tác mẫu	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) <i>BT1: Sưu tầm hình ảnh và phân tích cấu trúc của các mẫu túi xách</i>	CLO1 CLO2	3 4		Bài quá trình BT1
5	Chương 2: THIẾT KẾ TÚI XÁCH (tt) A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (3BT) Nội dung GD trên lớp - Chính sửa rập túi - Góp ý BST túi B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) - <i>Viết quy trình may cho mẫu túi xách tự thiết kế</i>	CLO4 CLO1 CLO6	3 3 3	Đàm thoại Thao tác mẫu	Bản rập Tiểu luận cuối kỳ Báo cáo
6	BÁO CÁO THƯƠNG HIỆU PHỤ TRANG A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (3BT) Nội dung GD trên lớp BC: <i>Thuyết trình về tiểu sử, lịch sử hình thành và phong cách của các NTK và thương hiệu phụ trang nổi tiếng thế giới và Việt Nam</i> - Các thương hiệu phụ trang thế giới B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) BT: Chuẩn bị nội dung cho bài báo cáo thương hiệu phụ trang	CLO3 CLO5	3 3	Thuyết trình	Bài BC quá trình Báo cáo
7	BÁO CÁO THƯƠNG HIỆU PHỤ TRANG A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (3BT) Nội dung GD trên lớp BC: <i>Thuyết trình về tiểu sử, lịch sử hình thành và phong cách của các NTK và thương hiệu phụ trang nổi tiếng thế giới và Việt Nam</i> - Các thương hiệu phụ trang Việt Nam B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Đọc trước tài liệu về nón	CLO3 CLO5	3 3	Thuyết trình	Bài BC quá trình
8	Chương 3: THIẾT KẾ NÓN A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp (2LT+1TH) Nội dung GD trên lớp 3.1. Tổng quan về nón 3.2.1. Khái niệm 3.2.2. Cấu tạo 3.2.3. Phân loại 3.2.4. Nguyên phụ liệu 3.2.5. Dụng cụ và thiết bị 3.2. Ý tưởng và phác thảo mẫu 3.2.1. Ý tưởng 3.2.2. Phác thảo mẫu	CLO1 CLO6	3 3	Thuyết trình Đàm thoại Thao tác mẫu	Tiểu luận cuối kỳ

	BT: Vẽ phác thảo BST nón gồm 3 mẫu theo chủ đề tùy chọn (<i>Lưu ý phối hợp trang phục</i>)				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) <i>Hoàn thiện bản vẽ phác thảo BST nón gồm 3 mẫu theo chủ đề tùy chọn</i>	CLO4	4		Bản vẽ
9	Chương 3: THIẾT KẾ NÓN (tt)				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (2LT+1BT) Nội dung GD trên lớp 3.3. Thiết kế rập và kỹ thuật may nón 3.3.1. Nón nữ 6 múi 3.3.2. Nón nữ đỉnh tròn 3.3.3. Nón chuông BT: Vẽ mô tả phẳng mẫu nón thiết kế, đầy đủ đường may và các chi tiết trên nón	CLO1	3	Thuyết trình Đàm thoại Thao tác mẫu	Bản rập Tiểu luận cuối kỳ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) BT1: <i>Sưu tầm và phân tích cấu trúc của mẫu nón</i>	CLO2	4		Bài quá trình BT1
10	Chương 3: THIẾT KẾ NÓN (tt)				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (1LT+2BT) Nội dung GD trên lớp 3.4. Thiết kế rập và kỹ thuật may nón 3.4.1. Nón beret 3.4.2. Nón lưỡi trai 3.5. Quy trình may nón BT2: <i>Thiết kế rập hoàn chỉnh cho mẫu nón tự thiết kế</i>	CLO1 CLO2	3 4	Thuyết trình Đàm thoại Thao tác mẫu	Bản rập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) BT1: <i>Sưu tầm và phân tích cấu trúc của mẫu nón</i>	CLO2	4		Bài quá trình BT1
11	Chương 3: THIẾT KẾ NÓN (tt)				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (3BT) Nội dung GD trên lớp - Chỉnh sửa rập nón - Góp ý BST nón	CLO4	3	Đàm thoại Thao tác mẫu	Bản rập Tiểu luận cuối kỳ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4) <i>Hoàn thành rập của các mẫu nón tự thiết kế</i> <i>Viết quy trình may cho mẫu nón tự thiết kế</i>	G1.2 G2.1	4 4		Bản rập
12	Chương 4: THIẾT KẾ GIÀY DÉP				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (2LT+1BT) Nội dung GD trên lớp 1.2. Tổng quan về giày dép 3.1.1. Khái niệm 3.1.2. Cấu tạo 3.1.3. Phân loại 3.1.4. Nguyên phụ liệu 3.1.5. Dụng cụ và thiết bị 1.3. Ý tưởng và phác thảo mẫu 3.2.1. Ý tưởng	CLO1 CLO6	3 3	Thuyết trình Đàm thoại Thao tác mẫu	Tiểu luận cuối kỳ

	3.2.2. Phác thảo mẫu BT: Vẽ phác thảo BST giày gồm 3 mẫu theo chủ đề tùy chọn (Lưu ý phối hợp trang phục)				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4) Hoàn thiện bản vẽ phác thảo BST giày dép gồm 3 loại giày khác nhau theo chủ đề tùy chọn	CLO4	4		Bản vẽ
	Chương 4: THIẾT KẾ GIÀY DÉP (tt)				
13	A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (1LT+2BT) Nội dung GD trên lớp 1.4. Thiết kế rập 1.5. Quy trình may giày dép BT: Phát triển ý tưởng cho các 6 kiểu giày dép phù hợp với ý tưởng và xu hướng	CLO1 CLO4 CLO5	3 4	Thuyết trình Thao tác mẫu	Tiểu luận cuối kỳ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) BT1: Sơ tư tầm và phân tích cấu trúc của mẫu giày	CLO2	4		Bài quá trình BT1
	Chương 5: THIẾT KẾ CÁC LOẠI PHỤ TRANG KHÁC				
14	A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (3BT) Nội dung GD trên lớp 5.1. Bao tay 5.2. Thắt lưng 5.3. Cravat BT: Vẽ phác thảo BST các loại phụ kiện chủ đề tùy chọn (Lưu ý phối hợp trang phục)	CLO1 CLO4	3 4	Thuyết trình Đàm thoại	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4) Tìm hiểu về công ty đi tham quan và chuẩn bị các câu hỏi	CLO3	3		Bài tập quá trình BT3
	THAM QUAN THỰC TẾ				
15	A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (3BT) Nội dung GD trên lớp Tham quan công ty phụ trang	CLO3	3	Tham quan thực tế	Bài tập quá trình BT3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) -Viết bài thu hoạch cho chuyến tham quan - Chuẩn bị mẫu thiết kế để thực hiện sản phẩm trong môn thực hành	CLO3			Bài tập quá trình BT3 Bản vẽ

9. Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp thuyết trình và đàm thoại
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp thao tác mẫu
- Phương pháp tham quan thực tế

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	CLOs	TĐNL	PP đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
----	----------	------	------	-------------	------------------	-----------

Đánh giá quá trình						50
BT1	Sưu tầm và phân tích hình ảnh	CLO1 CLO2	3 4	Bảng nghiên cứu	Rubrics	10
BT2	Thiết kế ráp hoàn chỉnh cho các mẫu túi, nón	CLO1 CLO4	3 4	Bản ráp	Rubrics	10
BT3	Bài thu hoạch tham quan công ty	CLO3	3	Bài thu hoạch	Rubrics	10
Báo cáo						20
BC	Thuyết trình về tiểu sử, lịch sử hình thành và phong cách của các NTK và thương hiệu phụ trang nổi tiếng thế giới và Việt Nam	CLO3 CLO5	3	Thuyết trình	Rubrics	20
Tiểu luận cuối kỳ						50
TL	Phát triển ý tưởng cho bộ sưu tập thời trang phụ trang theo chủ đề tự chọn: - Các bảng nghiên cứu - Giới thiệu BST - BST túi xách (3 mẫu màu) + bảng vẽ kỹ thuật - BST nón (3 mẫu màu) + bảng vẽ kỹ thuật - BST giày: Phát triển ý tưởng cho các kiểu giày dép phù hợp với xu hướng	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5 CLO6	3 4 4 3 3	Hồ sơ thiết kế	Rubric	50

CDR học phần	Nội dung giảng dạy					Bài tập đánh giá				
	Chương 1	Chương 2	Chương 3	Chương 4	Chương 5	BT1	BT 2	BT 3	BC	TL cuối kỳ
CLO1	x	x	x	x	x	x	x			x
CLO2		x	x	x		x			x	x
CLO3	x	x						x	x	
CLO4		x	x	x	x		x		x	x
CLO5	x			x						x
		x	x	x	x					x

11. Tài liệu học tập

– Tài liệu chính:

- [1] Vũ Minh Hạnh, *Thiết kế nón và túi xách*, Đại học Sư phạm Kỹ Thuật TP.HCM, 2014
- [2] Aneta Genova, *Accessory Design*, NXB Fairchild, 2011

– Sách (TLTK) tham khảo:

- [3] Olivier Gervail, *Fashion Accessories*, NXB Firefly Books, 2010
- [4] Helen Reynolds, Nguyễn Như Mai dịch, Bộ sách “*Lịch sử thời trang*”, NXB Kim Đồng, 2007
- [5] Jonathan Walford, *Shoes A-Z – Designers, Brands Manufacturers and Retailers*, Thames & Hudson, 2010
- [6] Aki Choklat, *Footwear Design*, Laurence King Publishing, 2012
- [7] Nguyễn Kim Dân, *Nghệ thuật khâu kết chuỗi hạt*, Nxb Mỹ Thuật, 2009.
- [8] Tạp chí Beading

[9] Jane Schaffer & Sue Saunders, *Fashion Design Course: Accessories*, Barron's, 2012

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của môn học này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết môn học

1. Tên môn học: THIẾT KẾ PORTFOLIO

Mã môn học: PODE422352

2. Tên Tiếng Anh: PORTFOLIO DESIGN

3. Số tín chỉ: 2 tín chỉ (2/0/4) (2 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành, 4 tín chỉ tự học)

Phân bố thời gian: 15 tuần (2 tiết lý thuyết + 0 tiết thực hành + 4 tiết tự học/tuần)

4. Giảng viên phụ trách môn học:

1/ GV phụ trách chính: ThS. Nguyễn Thị Hạ Nguyên

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: ThS. Nguyễn Thị Trúc Đào

5. Điều kiện tham gia học tập môn học:

Môn học trước: Không

Môn học tiên quyết: Không

6. Mô tả môn học:

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về cấu trúc của một đồ án môn học, hướng dẫn sinh viên thực hiện được một đề tài nghiên cứu về mặt lý thuyết từ lúc chọn lựa ý tưởng đến khi viết được đề cương chi tiết. Đồng thời môn học cũng giúp sinh viên trình bày được một Portfolio theo ý tưởng đã chọn.

7. Chuẩn đầu ra của môn học (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong môn học này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL
CLO1	Trình bày được nội dung nghiên cứu cho ĐAMH phù hợp với yêu cầu và định dạng Thực hiện được một cuốn Portfolio để xin việc có năng lực và phong cách cá nhân phù hợp với thương hiệu muốn ứng tuyển. Thực hiện được các Portfolio nam và trẻ em phù hợp với thương hiệu muốn ứng tuyển	PI2.3	4
CLO2	Phân tích nhu cầu thị trường và phong cách thiết kế của các doanh nghiệp may và thời trang để vận dụng vào trong nghiên cứu ĐAMH và trình bày Portfolio	PI3.1	4
CLO3	Thể hiện tư duy sáng tạo phù hợp với tình huống học tập	PI4.3	4
CLO4	Lập kế hoạch và triển khai hoạt động nhóm hiệu quả	PI5.2	5
CLO5	Xác định được các yêu cầu thiết kế; năng lực và phong cách cá nhân; và các nguồn lực phù hợp với ĐAMH và Portfolio tìm việc	PI7.1	4

8. Nội dung chi tiết môn học:

Tuần	Nội dung	CDR MH	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	PHẦN 1: ĐỒ ÁN MÔN HỌC <i>Giới thiệu chung về đồ án môn học</i>				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (4) Nội Dung (ND) GD trên lớp 1. Giới thiệu về nội dung môn học 2. Chọn đề tài nghiên cứu và đặt tên 3. Cấu trúc đồ án môn học và các bước viết đề cương 4. Định dạng luận văn và hướng dẫn trình bày	CLO1 CLO5	4	Thuyết trình, Think-Pair-Share	One minute paper Đánh giá qua thực hiện dự

	5. Hướng dẫn các công việc cần triển khai trong quá trình làm đồ án 6. Trình bày những khó khăn và thách thức trong quá trình làm đồ án 7. Gợi ý một số tên đề tài 8. Giải đáp thắc mắc của sinh viên				án học tập
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) + Tham khảo đồ án tốt nghiệp của SV các khóa trước + Khảo sát thị trường, tìm đề tài phù hợp, nộp tên đề tài qua LMS. BT: Xác định tên đề tài nghiên cứu phù hợp với nhu cầu xã hội và năng lực bản thân. Và trình bày nội dung nghiên cứu liên quan đến chương 1.	CLO2 CLO5	4 4		Đánh giá qua quan sát
	Duyệt đề tài – Triển khai nghiên cứu				
2	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (4) Nội Dung (ND) GD trên lớp 9. Duyệt đề tài 10. SV hiệu chỉnh đề tài nghiên cứu cho phù hợp 11. Triển khai nghiên cứu các nội dung trong đồ án (chương 2, 3) 12. Thảo luận và trao đổi về các vấn đề liên quan 13. Đề xuất tháo gỡ các bế tắc cho sinh viên (nếu có) 14. Hoàn tất đồ án - Báo cáo 15. Giải đáp thắc mắc của sinh viên	CLO1 CLO2	4	Đàm thoại Dạy học theo dự án,	Đánh giá qua thực hiện dự án học tập
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) + Hiệu chỉnh định dạng các chương, tổng hợp thành tiểu luận đồ án môn học. + Hoàn thiện bài tập 1 BT1: Xác định tên đề tài nghiên cứu phù hợp với nhu cầu xã hội và năng lực bản thân và trình bày các nội dung nghiên cứu liên quan đến các chương (1, 2, 3) theo yêu cầu định dạng của đồ án môn học.	CLO1 CLO2 CLO5	4 4 4		Bài quá trình BT1
	PHẦN 2: THIẾT KẾ PORTFOLIO				
3	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:(4) Nội Dung (ND) GD trên lớp 1. Giới thiệu chung về Portfolio 1.1. Khái niệm 1.2. Tầm quan trọng của Portfolio 1.3. Phạm vi ứng dụng 1.4. Phân loại Portfolio 1.5. Các nội dung cần có trong Portfolio - Trang bìa - Thông tin cá nhân - Logo cá nhân - Trang thông tin cá nhân - Trang kinh nghiệm - Trang ý tưởng - Trang thiết kế (liên kết đáng, liên kết đáng với mô tả phẳng, liên kết đáng với phụ	CLO1 CLO2 CLO5	4	Thuyết trình, Dạy học theo dự án,	Đánh giá qua thực hiện dự án học tập

	trang) - Trang thông tin về nhà tuyển dụng 2. Hướng dẫn trình bày thực hiện trang thông tin cá nhân 2.1. Yêu cầu và thiết kế logo cá nhân 2.2. Yêu cầu và thiết kế trang thông tin cá nhân 2.3. Yêu cầu và thiết kế trang kinh nghiệm cá nhân				
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) BT2: Hoàn thiện các trang giới thiệu về năng lực và phong cách cá nhân: logo cá nhân, profile, trang kinh nghiệm cá nhân.	CLO1 CLO3 CLO5	4		
	PHẦN 2: THIẾT KẾ PORTFOLIO (tt)				
4	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:(4) Nội Dung (ND) GD trên lớp 3. Hướng dẫn trình bày các bảng nghiên cứu (trang bìa, trang phân tích màu, ...) 4. Hướng dẫn trình bày trang liên kết đáng Bài tập: Trình bày trang liên kết đáng cho Portfolio nữ theo chủ đề. + Giải đáp những thắc mắc của sinh viên trong quá trình thực hiện trang trình bày	CLO1 CLO3	4	Thuyết trình, Đàm thoại Dạy học theo dự án,	Đánh giá qua thực hiện dự án học tập
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) + Hoàn chỉnh trang liên kết đáng cho Portfolio nữ	CLO1 CLO3	4		Đánh giá qua quan sát
	PHẦN 2: THIẾT KẾ PORTFOLIO (tt)				
5	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:(4) Nội Dung (ND) GD trên lớp 5. Hướng dẫn trình bày trang đáng liên kết mẫu mô tả phẳng + Hướng dẫn cách trình bày + Tham khảo mẫu + Bài tập: Trình bày trang liên kết đáng và mẫu mô tả phẳng cho Portfolio nữ 6. Hướng dẫn trình bày trình bày trang đáng liên kết phụ trang + Hướng dẫn cách trình bày + Tham khảo mẫu + Bài tập: Trình bày trang liên kết đáng và phụ trang cho Portfolio nữ + Giải đáp những thắc mắc của sinh viên về cách thức thực hiện trang	CLO1 CLO3	4	Thuyết trình, Dạy học theo dự án,	Đánh giá qua thực hiện dự án học tập
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) + Hoàn chỉnh trang đáng liên kết với mẫu mô tả phẳng + Hoàn chỉnh trang đáng liên kết với phụ trang	CLO1 CLO3	4		Bài luận
6	PHẦN 2: THIẾT KẾ PORTFOLIO (tt) Hướng dẫn trình bày Portfolio nam				

	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:(4) Nội Dung (ND) GD trên lớp Hướng dẫn trình bày Portfolio nam + Hướng dẫn cách trình bày Portfolio nam + Tham khảo mẫu + Bài tập: Trình bày Portfolio nam theo chủ đề + Giải đáp những thắc mắc của sinh viên về cách thức thực hiện	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	4 4 4 5 4	Thuyết trình, Dạy học theo dự án,	Đánh giá qua thực hiện dự án học tập
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) + BT#3: Làm việc theo nhóm để hoàn chỉnh Portfolio nam theo chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	4 4 4 5 4		Bài luận
7	PHẦN 2: THIẾT KẾ PORTFOLIO (tt) Hướng dẫn trình bày Portfolio trẻ em				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:(4) Nội Dung (ND) GD trên lớp + Hướng dẫn cách trình bày Portfolio trẻ em + Tham khảo mẫu + Bài tập: Trình bày Portfolio trẻ em theo chủ đề + Giải đáp những thắc mắc của sinh viên về cách thức thực hiện	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	4 4 4 5 4	Thuyết trình, Dạy học theo dự án,	Đánh giá qua thực hiện dự án học tập
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) + BT#3: Làm việc theo nhóm để hoàn chỉnh Portfolio trẻ em theo chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	4 4 4 5 4		Bài luận
	YÊU CẦU BÀI TẬP CUỐI KỲ				
8	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:(2) Nội Dung (ND) GD trên lớp Tiểu luận cuối kỳ: Thiết kế và trình bày Portfolio (chọn 1 trong 3 đối tượng: nữ, nam, trẻ em) để ứng tuyển vào thương hiệu thời trang phù hợp trên địa bàn TP.HCM + Tìm hiểu và trình bày bảng nghiên cứu về thương hiệu/nhà tuyển dụng (đối tượng khách hàng, sản phẩm đặc trưng, phong cách thiết kế và thông tin về thị trường, đối thủ cạnh tranh...)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5	4 4 4 4	Thuyết trình, Dạy học theo dự án,	Đánh giá qua thực hiện dự án học tập
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (4) + Hoàn thiện bảng nghiên cứu về thương hiệu và thị trường. + Hoàn thiện Portfolio cuối kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5	4		Đánh giá qua quan sát

9. Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại
- Phương pháp học tập theo dự án
- Phương pháp học tập qua trải nghiệm
- Phương pháp làm việc nhóm

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TĐNL	PP đánh giá ^(c)	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
----	----------	-----------	------	------	----------------------------	------------------	-----------

Đánh giá quá trình							50
BT1	Xác định tên đề tài nghiên cứu phù hợp với nhu cầu xã hội và năng lực bản thân và trình bày các nội dung nghiên cứu liên quan đến các chương (1, 2, 3) theo yêu cầu định dạng của đồ án môn học.	Tuần 3	CLO1 CLO2 CLO5	4 4 4	Tiểu luận	Rubrics	20
BT2	Hoàn thiện các trang giới thiệu về năng lực và phong cách cá nhân: logo cá nhân, profile, trang kinh nghiệm cá nhân.		CLO3 CLO4	4 4	Bản vẽ	Rubrics	10
BT3	Làm việc theo nhóm để hoàn chỉnh Portfolio nam và trẻ em theo chủ đề		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	4 4 4 5 4	Hồ sơ thiết kế	Rubrics	20
Tiểu luận cuối kỳ							50
TL	Thiết kế và trình bày Portfolio (chọn 1 trong 3 đối tượng: nữ, nam, trẻ em) để ứng tuyển vào thương hiệu thời trang phù hợp trên địa bàn TP.HCM		CLO1 CLO2 CLO3 CLO5	4	Hồ sơ thiết kế	Rubrics	50

11. Tài liệu học tập

– Tài liệu chính:

[1] Nguyễn Thị Hạ Nguyên, *Bài giảng môn Đồ án trang trí bộ sưu tập*, Trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật TP.HCM - 2012

– Sách (TLTK) tham khảo:

[1] Linda Tain, *Portfolio Presentation for Fashion Designers*, New York

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học: Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi: Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả: Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của môn học này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: THIẾT KẾ RẠP CĂN BẢN

Mã học phần: BSPM241252

2. Tên Tiếng Anh: BASIC PATTERN MAKING

3. Số tín chỉ: 4 tín chỉ (1/3/8) (1 tín chỉ lý thuyết/3 tín chỉ bài tập/8 tín chỉ tự học)

4. Giảng viên phụ trách học phần:

1/ ThS. Nguyễn Thị Luyên

2/ ThS. Hồ Thị Thục Khanh

3/ ThS. Đỗ Thị Mỹ Linh

5. Điều kiện tham gia học tập học phần:

Môn học trước: không

Môn học tiên quyết: không

6. Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức nền tảng về thiết kế rập phẳng căn bản như: phương pháp đo ni trên cơ thể người; lựa chọn thông số cử động phù hợp với kiểu dáng sản phẩm; thiết kế dựng hình một số trang phục căn bản; phương pháp tạo mẫu căn bản nhằm hình thành khả năng phân tích sản phẩm, lựa chọn phương án và triển khai quy trình thiết kế rập phẳng phù hợp.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO1	Nhận biết các vấn đề kỹ thuật và mỹ thuật, xác định các thuật ngữ trong thiết kế rập cơ bản 1.1	1.1	3
	Vận dụng linh hoạt các kiến thức về thiết kế rập cơ bản để xác định số đo, tính toán công thức thiết kế dựng hình các trang phục cơ bản.	1.2	3
CLO2	Thực nghiệm thiết kế các loại trang phục cơ bản cho đối tượng cụ thể.	2.1	3
	Sử dụng hệ thống các dữ liệu về số đo hình thái cơ thể và kiểu dáng trang phục để phân tích và xây dựng thông số thiết kế phù hợp.	2.2	3
CLO4	Kiên trì và linh hoạt trong việc thực hiện lịch trình tự học	4.2	3
CLO5	Vận hành làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến thiết kế trang phục.	5.1	3
		5.2	3
		5.3	3
CLO6	Trình bày được ý tưởng thông qua các bản vẽ thiết kế dựng hình các sản phẩm căn bản	6.1	3

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CDR MH	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	Chương 1 Tổng quan về thiết kế rập (1/6/14)				

	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (1/6) Chương 1 Tổng quan về thiết kế rập 1.1. Giới thiệu chung về thiết kế rập 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Các thể loại trang phục 1.2. Dụng cụ thiết kế trang phục 1.2.1.1. Dụng cụ thiết kế 1.2.1.2. Dụng cụ may 1.3. Nguyên phụ liệu thiết kế trang phục 1.3.1.1. Nguyên liệu 1.3.1.2. Phụ liệu 1.4. Một số thuật ngữ thiết kế trang phục 1.5. Phương pháp đo 1.5.1.1. Xác định dáng người 1.5.1.2. Cách đo 1.5.1.3. Bảng thông số BT nhóm : Thực nghiệm xác định dáng người, đo ni.	1.1 1.2 2.1	3 3 3	-Thuyết trình – diễn giảng -Làm mẫu	Quan sát Đánh giá SP
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (14) BT #1 + Ôn bài vừa học + Chuẩn bị bộ dụng cụ thiết kế + Tiếp tục thiết lập bảng thông số cá nhân + Chuẩn bị trước bài tiếp theo	1.2 4.2	3 3		
2	Chương 2 Thiết kế rập chân váy (1/6/14) A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (1/6) 3.1. Mô tả mẫu 3.2. Thiết kế chân váy căn bản 3.3. Thử mẫu BT nhóm 1: TK rập váy CB theo ni mẫu Thảo luận nhóm: đề xuất phương án thiết kế	1.1 1.2 2.1 2.2 6.1	3 3 3 3 3	-Thuyết trình – diễn giảng -Làm mẫu	Quan sát Đánh giá SP
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (14) Hoàn thành BT nhóm 1	4.2	3		
	Chương 2 Thiết kế rập váy (1/6/14) A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (1/6) 3.4. Thiết kế váy lưng xệ 3.5. Thiết kế váy lưng thun BT nhóm 2: TK rập váy lưng xệ theo ni mẫu Thảo luận nhóm: đề xuất phương án thiết kế	1.1 1.2 2.1 2.2 6.1	3 3 3 3 3	-Thuyết trình – diễn giảng -Làm mẫu	Quan sát Đánh giá SP
3	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (14) BT#2: thiết kế hoàn chỉnh bộ rập váy nữ biến kiểu theo ni bản thân, tỉ lệ 1:1 Hoàn thành BT nhóm 2	1.1 1.2 2.2 4.2 6.1	3 3 3 3 3		
	Chương 3 Thiết kế rập áo (1/6/14) A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (1/6) 3.1. Thiết kế áo sơ mi nam 3.1.1. Thiết kế thân trước 3.1.2. Thiết kế thân sau 3.1.3. Thiết kế tay áo 3.1.4. Thiết kế lá bâu 3.1.5. Thử mẫu BT nhóm 3: Thiết kế áo sơ mi nam theo ni	1.1 1.2 2.1 2.2 6.1	3 3 3 3 3	-Thuyết trình – diễn giảng -Làm mẫu	Quan sát Đánh giá SP
4					

	mẫu, tỉ lệ 1:1 Thảo luận nhóm: đề xuất phương án thiết kế				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (14) BT#3: thiết kế hoàn chỉnh bộ rập áo sơ mi nam theo ni, tỉ lệ 1:1 Hoàn thành BT nhóm 3	1.1 1.2 2.2 4.2 6.1	3 3 3 3 3		
	Chương 3 Thiết kế rập áo (1/6/14)				
5	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (1/6) 3.1. Thiết kế áo nữ 3.1.1. Thiết kế thân sau 3.1.2. Thiết kế thân trước 3.1.1. Thử mẫu BT nhóm 4: Thiết kế áo nữ CB theo ni mẫu Thảo luận nhóm: đề xuất phương án thiết kế	1.1 1.2 2.1 2.2 6.1	3 3 3 3 3	-Thuyết trình – diễn giảng -Làm mẫu	Quan sát Đánh giá SP
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (14) Hoàn thành BT nhóm 4 BT#4: thiết kế hoàn chỉnh bộ rập áo nữ theo ni, tỉ lệ 1:1	1.1 1.2 2.2 4.2 6.1	3 3 3 3 3		
	Chương 3 Thiết kế rập áo (1/6/14)				
6	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (1/6) 3.2. Thiết kế áo nữ 3.1.3. Thiết kế tay áo 3.1.4. Thiết kế lá bâu 3.1.5. Thử mẫu BT nhóm 4: Thiết kế áo nữ CB theo ni mẫu Thảo luận nhóm: đề xuất phương án thiết kế	1.1 1.2 2.1 2.2 6.1	3 3 3 3 3	-Thuyết trình – diễn giảng -Làm mẫu	Quan sát Đánh giá SP
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (14) Hoàn thành BT nhóm 4	1.1 1.2 2.2 4.2 6.1	3 3 3 3 3		
	Chương 3 Thiết kế rập quần (1/6/14)				
7	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (1/6) 3.1. Thiết kế quần nữ không ly 3.1.1. Thiết kế thân trước 3.1.2. Thiết kế thân sau 3.1.3. Thử mẫu BT nhóm 5: Thiết kế quần tây nữ không ly theo ni mẫu Thảo luận nhóm: đề xuất phương án thiết kế	1.1 1.2 2.1 2.2 6.1	3 3 3 3 3	-Thuyết trình – diễn giảng -Làm mẫu	Quan sát Đánh giá SP
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (14) Hoàn thành BT nhóm 5	1.1 1.2 2.2 4.2 6.1	3 3 3 3 3		
	Chương 3 Thiết kế rập quần (1/6/14)				
8	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (1/6) 3.2. Thiết kế quần nam không ly 3.2.1. Thiết kế thân trước	1.1 1.2 2.1	3 3 3	-Thuyết trình – diễn	Quan sát Đánh giá SP

	3.2.2.Thiết kế thân sau 3.2.3.Thiết kế các chi tiết phụ BT nhóm 5: Thiết kế quần tây nữ CB theo ni mẫu Thảo luận nhóm: đề xuất phương án thiết kế	2.2 6.1	3 3	giảng -Làm mẫu	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (14) Hoàn thành BT nhóm 5	1.1 1.2 2.2 4.2 6.1	3 3 3 3 3		
	Chương 3 Thiết kế rập quần (1/6/14)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (1/6)				
	3.3. Thiết kế quần có ly 3.3.1.Thiết kế thân trước 3.3.2.Thiết kế thân sau 3.3.3.Thử mẫu BT nhóm 6: Thiết kế quần tây nam Có ly theo ni mẫu Thảo luận nhóm: đề xuất phương án thiết kế	1.1 1.2 2.1 2.2 6.1	3 3 3 3 3	-Thuyết trình – diễn giảng -Làm mẫu	Quan sát Đánh giá SP
9	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (14) BT#5: thiết kế hoàn chỉnh bộ rập quần tây nam/nữ theo ni, tỉ lệ 1:1	1.1 1.2 2.2 4.2 6.1	3 3 3 3 3		
10	Chương 4 Thiết kế các cum chi tiết khác (6/0/12)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (7)				
	4.1. Thiết kế cum chi tiết túi 4.1.1.Túi đắp 4.1.2.Túi mô 4.1.2.1. Túi mô 1 viền 4.1.2.2. Túi mô 2 viền 4.1.2.3. Túi cơi 4.1.3.Túi hông 4.1.3.1. Túi hông thẳng 4.1.3.2. Túi hông xéo 4.1.3.3. Túi hàm ếch Thảo luận nhóm: đề xuất phương án thiết kế Hoàn thành BT nhóm 6	1.1 1.2	3 3	-Thuyết trình – diễn giảng -Làm mẫu	Quan sát Đánh giá SP
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (14) BT#5 (tt): thiết kế hoàn chỉnh bộ rập quần tây nam/nữ theo ni, tỉ lệ 1:1	1.1 1.2 2.2 4.2 6.1	3 3 3 3 3		
	Chương 5 Thiết kế các cum chi tiết khác (1/6/14)				
11	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (1/6)				
	5.2. Thiết kế cum chi tiết cổ 5.2.1.Cổ không lá bầu 5.2.2.Cổ lá bầu liền 5.2.3.Cổ lá bầu rời 5.2.3.1. Cổ không chân bầu 5.2.3.2. Cổ có chân bầu 5.2.4.Thử mẫu	1.1 1.2	3 3	-Thuyết trình – diễn giảng -Làm mẫu	Quan sát Đánh giá SP

	Thảo luận nhóm: đề xuất phương án thiết kế				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (14) BT#4 (tt): thiết kế hoàn chỉnh bộ rập áo nữ biến kiểu theo ni bản thân, tỉ lệ 1:1	1.1 1.2 2.2 4.2 6.1	3 3 3 3 3		
	Chương 6 Bài tập lớn (1/6/14)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (1/6) 6.1. Hướng dẫn bài tập lớn 6.2. Lập nhóm, đưa ra ý tưởng, thiết kế BST 6.3. Đánh giá BST 6.4. Hướng dẫn TK rập 6.5. Thử mẫu Thảo luận nhóm: đề xuất phương án thiết kế	1.2 2.1 2.2 4.2 5.1 5.2 5.3 6.1	3 3 3 4 3 3 3 3	-Thuyết trình – diễn giảng -Làm mẫu	Quan sát Đánh giá SP
12	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (14) Bài tập lớn Làm việc theo nhóm để - Thiết kế , ra rập, may hoàn chỉnh một bộ trang phục nữ Áo + quần hoặc Áo + váy - Báo cáo trước lớp	1.2 2.1 2.2 4.2 5.1 5.2 5.3 6.1	3 3 3 4 3 3 3 3		

9. Phương pháp giảng dạy:

- + Thuyết trình và diễn giảng
- + Nêu vấn đề
- + Đặt câu hỏi - Giải đáp

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: **10**
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	CDR KT	TĐNL	PPDG	Công cụ KT	Tỉ lệ (%)
Quá trình							50%
BTnhóm#1	Thiết kế rập váy nữ CB theo ni mẫu	Tuần 2	1.1 1.2 2.1 2.2 6.1	3 3 3 3 3	Quan sát thực hành	rubrics	2
BTnhóm#2	Thiết kế rập váy nữ lưng xệ theo ni mẫu	Tuần 3	1.1 1.2 2.1 2.2 6.1	3 3 3 3 3	Quan sát thực hành	rubrics	3
BTnhóm#3	Thiết kế rập áo sơ mi nam theo ni mẫu	Tuần 4-5	1.1 1.2 2.1 2.2 6.1	3 3 3 3 3	Quan sát thực hành	rubrics	5

BTnhóm#4	Thiết kế áo nữ CB theo ni mẫu	Tuần 6 -11	1.1 1.2 2.1 2.2 6.1	3 3 3 3 3	Quan sát thực hành	rubrics	5
BTnhóm#5	Thiết kế quần tây nữ không ly theo ni mẫu	Tuần 8-9	1.1 1.2 2.1 2.2 6.1	3 3 3 3 3	Quan sát thực hành	rubrics	5
BTnhóm#6	Thiết kế quần tây có ly theo ni mẫu	Tuần 11	1.1 1.2 2.1 2.2 6.1	3 3 3 3 3	Quan sát thực hành	rubrics	5
BT#1	Thiết lập bảng ni cá nhân	Tuần 1	1.2 4.2	3 3	Bài tập vận dụng	Bảng ni	3
BT#2	Thiết kế hoàn chỉnh bộ rập váy nữ biến kiểu theo ni bản thân, tỉ lệ 1:1	Tuần 2-3	1.1 1.2 2.1 2.2 6.1	3 3 3 3 3	Thực hành TK rập	rubrics	5
BT#3	Thiết kế hoàn chỉnh bộ rập áo sơ mi nam theo ni, tỉ lệ 1:1	Tuần 4-5	1.1 1.2 2.1 2.2 6.1	3 3 3 3 3	Thực hành TK rập	rubrics	5
BT#4	Thiết kế hoàn chỉnh bộ rập áo nữ biến kiểu theo ni bản thân, tỉ lệ 1:1	Tuần 6-11	1.1 1.2 2.1 2.2 6.1	3 3 3 3 3	Thực hành TK rập	Rubrics	5
BT#5	Thiết kế hoàn chỉnh bộ rập quần tây nam/nữ theo ni, tỉ lệ 1:1	Tuần 10-11	1.1 1.2 2.1 2.2 6.1	3 3 3 3 3	Thực hành TK rập	Rubrics	5
Tập ghi	Toàn bộ nội dung GD	Tuần 1-15	4.2	3	Đán giá tập ghi	Hồ sơ học tập	2
Cuối kỳ							50%
1	BÀI KIỂM TRA CÁ NHÂN - Nội dung bao quát tất cả các nội dung của môn học. - Thời gian làm bài 120phút.	Theo ý kiến GV + SV	1.1 1.2 6.1	3 3 3	Tự luận đóng	Câu hỏi	25
2	Bài tập lớn Làm việc theo nhóm để - Thiết kế , ra rập, FIT hoàn chỉnh một bộ trang phục nữ Áo + quần hoặc Áo +	Tuần 15-18	1.2 2.1 2.2 4.2 5.1 5.2	3 3 3 4 3 3	Dự án học tập (cá nhân/nhóm)	Rubrics Hồ sơ học tập (Portfolio)	25

	váy - Báo cáo trước lớp		5.3 6.1	3 3			
--	----------------------------	--	------------	--------	--	--	--

CDR học phần	Nội dung giảng dạy						KT	QUÁ TRÌNH												CUỐI KỲ	
	C 1	C 2	C 3	C 4	C 5	C 6		BT #1	BT #2	BT #3	BT #4	BT #5	BTN #1	BTN #2	BTN #3	BTN #4	BTN #5	BTN #6	VỎ GHI	KT	B T L
1.1	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x		
1.2	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	
2.1	x	x	x	x		x					x	x	x	x	x	x	x			x	
2.2		x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			x	
4.2						x	x	x	x	x								x		x	
5.1						x														x	
5.1						x														x	
5.2						x														x	
5.3						x														x	
6.1	x	x	x	x		x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	

11. Tài liệu học tập

[1] Armstrong, H. J. - *Pattern Making for Fashion Design* - 4th ed. - Pearson Education - 2006

[2] Nguyễn Phi Phụng - *Giáo trình thiết kế trang phục 1* - Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật - 2005

[3] Phùng Thị Bích Dung - *Thiết kế trang phục nữ căn bản* - Trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật - 2012

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học: Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi: Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả: Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: THIẾT KẾ RÁP NÂNG CAO

Mã học phần: ADPM241652

2. Tên Tiếng Anh: AVANDCED PATTERN MAKING

3. Số tín chỉ: 4 tín chỉ (1/3/8) (1 tín chỉ lý thuyết/ 3 tín chỉ bài tập/8 tín chỉ tự học)

4. Giảng viên phụ trách học phần:

1/ ThS. Nguyễn Thị Luyên

2/ ThS. Hồ Thị Thục Khanh

3/ ThS. Đỗ Thị Mỹ Linh

5. Điều kiện tham gia học tập học phần:

Môn học trước: Thiết kế rập căn bản

Môn học tiên quyết: Thiết kế rập căn bản

6. Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức nâng cao về thiết kế rập phẳng cũng như như các phương pháp tạo mẫu phức tạp. Đồng thời, học phần cũng hướng dẫn người học xây dựng qui trình lắp ráp nhằm hiện thực hóa các bản vẽ thiết kế thành các sản phẩm thời trang.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s)/PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO1	Xác định được mối tương quan giữa hình thái cơ thể người và thiết kế dựng hình các sản phẩm thời trang nâng cao, tạo mẫu và phát triển mẫu.	1.1	4
	Ứng dụng các kiến thức khoa học cơ bản để tính toán các công thức thiết kế dựng hình, định mức nguyên phụ liệu, thông số thiết kế.	1.2	4
CLO2	Thử nghiệm thiết kế dựng hình các sản phẩm thời trang nâng cao, tạo mẫu và phát triển mẫu trang phục cho đối tượng cụ thể.	2.1	4
	Sử dụng hệ thống các dữ liệu về số đo hình thái cơ thể và kiểu dáng trang phục để phân tích và xây dựng thông số thiết kế phù hợp.	2.2	4
CLO4	Kiên trì và linh hoạt trong việc thực hiện lịch học độc lập và đúng hạn	4.2	4
CLO5	Tổ chức làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến thiết kế dựng các sản phẩm thời trang căn bản, tạo mẫu và phát triển mẫu	5.1	4
		5.2	4
		5.3	4
CLO6	Trình bày được ý tưởng thông qua các bản vẽ thiết kế dựng hình các sản phẩm thời trang nâng cao, tạo mẫu và phát triển mẫu	6.1	4

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần: <Kế hoạch giảng dạy chi tiết, tương ứng với các thông tin sẽ dùng để cập nhật cho ePortfolio >

Tuần	Nội dung	CDR MH	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	Chương 2 TẠO MẪU (1/9/20)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:				
	Chương 2 TẠO MẪU				
	2.1. Thiết kế Block cơ bản	1.1	4	Thuyết giảng	Quan sát Vấn đáp
	2.1.1. Thiết kế block áo	1.2	4	Thảo luận	
	2.1.2. Thiết kế block váy	2.1	4	nhóm	
	2.2. Các Nguyên tắc tạo mẫu	2.2	4	Làm mẫu	
	2.3. Quy trình tạo mẫu				
	2.4. Nguyên tắc tạo mẫu 1 : Chuyển đổi				

	chiết ly 2.4.1. Khái niệm 2.4.2. Phương pháp thực hiện 2.4.3. Loại 1 pen				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (14) + Ôn bài vừa học + BT#1: Thiết kế 03 mẫu ứng dụng tạo mẫu bằng pp chuyển đổi chiết ly loại 1 pen	1.2 2.1 4.2 6.1	4 4 4 4		
2	Chương 1 TẠO MẪU (1/6/14) A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: Chương 1 TẠO MẪU 2.4.4. Loại 2 pen 2.4.5. Tạo mẫu dựa trên nguyên tắc 1	1.1 1.2 2.1 2.2	4 4 4 4	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Làm mẫu	Quan sát Vấn đáp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (14) + Ôn bài vừa học + BT#2: Thiết kế 03 mẫu ứng dụng tạo mẫu bằng pp chuyển đổi chiết ly loại 2 pen	1.2 2.1 4.2 6.1	4 4 4 4		
	Chương 1 TẠO MẪU (1/6/14) A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: Chương 1 TẠO MẪU 2.4.6. Thiết kế đường decup (style line) 2.5. Nguyên tắc tạo mẫu 2 : Tạo độ phồng, xòe 2.5.1. Phương pháp thực hiện 2.5.2. Một số ví dụ	1.1 1.2 2.1	4 4 4	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Làm mẫu	Quan sát Vấn đáp
3	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (14) + Ôn bài vừa học + BT#3: Thiết kế 03 mẫu style line + BT#4: Thiết kế 03 mẫu ứng dụng pp tạo độ xòe	1.2 2.1 4.2 6.1	4 4 4 4		
	Chương 1 TẠO MẪU (1/6/14) A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: Chương 1 TẠO MẪU 2.6. Nguyên tắc tạo mẫu 3 : contouring 2.6.1. Các độ gia giảm contouring 2.6.2. Một số ví dụ 2.7. Vận dụng tạo mẫu 2.7.1. Tạo mẫu cổ Thảo luận nhóm: Phân tích sự hợp lý của các độ gia giảm	1.1 1.2 2.1 2.2	4 4 4 4	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Làm mẫu	Quan sát Vấn đáp
4	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (14) + Ôn bài vừa học + BT#5: Thiết kế 03 mẫu ứng dụng tạo mẫu bằng pp contouring + BT#6: Thiết kế 03 mẫu cổ mới ứng dụng các pp tạo mẫu đã học	1.2 2.1 4.2 6.1	4 4 4 4		
	Chương 1 TẠO MẪU (1/6/14)				
5					

	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: Chương 1 TẠO MẪU 1.7. Vận dụng tạo mẫu 1.7.2. Tạo mẫu tay	1.1 1.2 2.1 2.2	4 4 4 4	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Làm mẫu	Quan sát Vấn đáp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (14) + Ôn bài vừa học + BT#7: Thiết kế 03 mẫu tay mới ứng dụng các pp tạo mẫu đã học	1.2 2.1 4.2 6.1	4 4 4 4		
6	Chương 2 THIẾT KẾ ÁO DÀI (1/6/14)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: 2.1. Thiết kế quần ống thẳng 2.2. Thiết kế áo dài tay liền 2.2.1. Thiết kế thân áo 2.2.2. Thiết kế khúc tay ngoài 2.2.3. Thiết kế chi tiết phụ	1.1 1.2 2.1 2.2	4 4 4 4	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Làm mẫu	Quan sát Vấn đáp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (14) + Ôn bài vừa học + BT#8: Thiết kế bộ rập áo dài tay liền truyền thống theo ni bản thân theo tỉ lệ 1:1	1.1 1.2 2.1 4.2 6.1	4 4 4 4 4		
	Chương 2 THIẾT KẾ ÁO DÀI (1/6/14)				
7	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: 2.2. Thiết kế quần ống xéo 2.3. Thiết kế áo dài tay raglan 2.4.1. Thiết kế thân áo 2.4.2. Thiết kế tay áo 2.4.3. Thiết kế các chi tiết phụ 2.4. Biến kiểu tay raglan 2.5. Biến kiểu tay liền	1.1 1.2 2.1 2.2	4 4 4 4	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Làm mẫu	Quan sát Vấn đáp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (14) + Ôn bài vừa học + BT#9: Thiết kế bộ rập áo dài tay raglan truyền thống theo ni bản thân theo tỉ lệ 1:1 + BT#10: Thiết kế bộ rập áo dài biến kiểu theo ni bản thân theo tỉ lệ 1:1	1.1 1.2 2.1 2.2 4.2 6.1	4 4 4 4 4 4		
	Chương 3 THIẾT KẾ ÁO ĐẦM (1/6/14)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: 3.1. Thiết kế đầm 2 lớp căn bản 3.2.1 Thiết kế lớp chính 3.2.2 Thiết kế lớp lót	1.1 1.2 2.1 2.2	4 4 4 4	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Làm mẫu	Quan sát Vấn đáp
8	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (14) + Ôn bài vừa học + BT#11: Thiết kế bộ rập áo đầm 2 lớp căn bản theo ni bản thân theo tỉ lệ 1:1	1.1 1.2 2.1 2.2	4 4 4 4		

		4.2 6.1	4 4		
	Chương 3 THIẾT KẾ ÁO ĐÀM (1/6/14)				
9	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: 3.3. Thiết kế đầm cúp ngực, nhiều mảnh 3.3.1 Thiết kế lớp chính 3.3.2 Thiết kế lớp lót	1.1 1.2 2.1 2.2	4 4 4 4	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Làm mẫu	Quan sát Vấn đáp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (14) + Ôn bài vừa học + BT#12: Thiết kế bộ rập áo đầm cúp ngực 2 lớp bản theo ni bản thân theo tỉ lệ 1:1	1.1 1.2 2.1 2.2 4.2 6.1	4 4 4 4 4 4		
	Chương 4 THIẾT KẾ ÁO JACKET (1/6/14)				
10	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: 4.1 Thiết lập chính 4.2 Thiết kế lớp lót	1.1 1.2 2.1 2.2	4 4 4 4	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Làm mẫu	Quan sát Vấn đáp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (14) + Ôn bài vừa học + BT#13: Thiết kế bộ rập áo Jacket 2 lớp theo ni bản thân theo tỉ lệ 1:1	1.1 1.2 2.1 2.2 4.2 6.1	4 4 4 4 4 4		
	Chương 7 Bài tập lớn (1/6/14)				
11	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: 7.1. Hướng dẫn bài tập lớn 7.2. Lập nhóm, đưa ra ý tưởng, thiết kế BST 7.3. Đánh giá BST 7.4. Hướng dẫn TK rập 7.5. Thử mẫu 7.6. Báo cáo Bài tập lớn 7.7. Đánh giá bài tập lớn	5.2	4	DH theo Dự án	Quan sát Vấn đáp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (14) Bài tập lớn - Phân tích xu hướng thiết kế. - Xây dựng moodboard, Xác định ý tưởng thiết kế. - Sáng tác BST ứng dụng gồm 03 mẫu (biến kiểu từ đầm, áo khoác, áo dài) - Bản vẽ mô tả phẳng	1.1 1.2 2.1 2.2 4.2 5.1 5.2 5.3	4 4 4 4 4 4 4 4		

	- Phương án thiết kế: lựa chọn chất liệu, xử lý... - Thiết kế dựng hình - Rập bán thành phẩm - Lựa chọn 1 bộ đồ may thành sản phẩm - Quy trình may - Hình chụp look book	6.1	4		
--	---	-----	---	--	--

9. Phương pháp giảng dạy:

- + Thuyết trình và diễn giảng
- + Nêu vấn đề
- + Đặt câu hỏi - Giải đáp

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TĐNL	PP đánh giá ^(c)	Công cụ đánh giá ^(d)	Tỉ lệ (%)
Quá trình							50%
BT#1	Thiết kế 03 mẫu ứng dụng tạo mẫu bằng pp chuyển đổi chiết ly loại 1 pen	Tuần 1	1.2 2.1 4.2 6.3	4 4 4 4	Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập	Bảng tiêu chí	5
BT#2	- Thiết kế 03 mẫu ứng dụng tạo mẫu bằng pp chuyển đổi chiết ly loại 2 pen	Tuần 2	1.2 2.1 4.2	4 4 4 4	Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập	Bảng tiêu chí	5
BT#3	Thiết kế 03 mẫu style line	Tuần 3	1.2 2.1 4.2	4 4 4 4	Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập	Bảng tiêu chí	5
BT#4	Thiết kế 03 mẫu ứng dụng pp tạo độ xòe	Tuần 3	1.2 2.1 4.2	4 4 4	Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập	Bảng tiêu chí	5
BT#5	Thiết kế 03 mẫu ứng dụng tạo mẫu bằng pp contouring	Tuần 4	1.2 2.1 4.2 6.3	4 4 4 4	Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập	Bảng tiêu chí	5
BT#6	Thiết kế 03 mẫu cổ mới ứng dụng các pp tạo mẫu đã học	Tuần 4	1.2 2.1 4.2 6.3	4 4 4 4	Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập	Bảng tiêu chí	5
BT#7	Thiết kế 03 mẫu tay mới ứng dụng các pp tạo mẫu đã học	Tuần 5	1.2 2.1 4.2 6.3	4 4 4 4	Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập	Bảng tiêu chí	5
BT#8	Thiết kế bộ ráp áo dài tay liền truyền thống theo ni bản thân theo tỉ lệ 1:1	Tuần 6	1.1 1.2 2.1 2.2	4 4 4 4	Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập	Bảng thông số	5

			4.2	4			
			6.1	4			
BT#10	Thiết kế bộ rập áo dài biến kiểu theo ni bản thân theo tỉ lệ 1:5	Tuần 7	1.1 1.2 2.1 4.2 6.1	4 4 4 4 4	Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập	Bảng thông số	5
BT#11	Thiết kế bộ rập áo đầm 2 lớp căn bản theo ni bản thân theo tỉ lệ 1:1 + mẫu thử nghiệm	Tuần 8	1.1 1.2 2.1 2.2 4.2 6.1	4 4 4 4 4 4	Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập	Bảng thông số	5
Cuối kỳ							50%
BT#9	Thiết kế bộ rập áo dài tay raglan truyền thống theo ni bản thân theo tỉ lệ 1:1 + mẫu thử nghiệm	Tuần 7	1.1 1.2 2.1 2.2 4.2 6.1	4 4 4 4 4 4	Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập	Bảng thông số	8
BT#12	Thiết kế bộ rập áo đầm cúp ngực 2 lớp bản theo ni bản thân theo tỉ lệ 1:1 + mẫu thử nghiệm	Tuần 9	1.1 1.2 2.1 2.2 4.2 6.1	4 4 4 4 4 4	Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập	Bảng thông số	8
BT#13	Thiết kế bộ rập áo gió 2 lớp theo ni bản thân theo tỉ lệ 1:1 + mẫu thử nghiệm	Tuần 10	1.1 1.2 2.1 2.2 4.2 6.1	4 4 4 4 4 4	Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập	Bảng thông số	9
2	Bài tập lớn Làm việc theo nhóm để - Phân tích xu hướng thiết kế. - Xây dựng moodboard, Xác định ý tưởng thiết kế. - Sáng tác mẫu trang phục gồm 03 mẫu ứng dụng - Bản vẽ mô tả phẳng - Phương án thiết kế: lựa chọn chất liệu, xử lý... - Thiết kế dựng hình - Rập bán thành phẩm - Quy trình may - Hình chụp look book	Tuần 11	1.1 1.2 2.1 2.2 4.2 5.1 5.2 5.3 6.1	4 4 4 4 4 4 4 4 4	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhóm)	Tình huống Bảng rubrics	25

CDR học phần	Nội dung giảng dạy					Hình thức kiểm tra													
	C 1	C 2	C 3	C 4	C 5	BT #1	BT #2	BT #3	BT #4	BT #5	BT #6	BT #7	BT #8	BT #9	BT #10	BT #11	BT #12	BT #13	BTL

1.1	x	x	x	x									x	x	x	x	x	x	x
1.2	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
2.1	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
2.2	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
4.2						x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
5.1																			x
5.1																			x
5.2					x														x
5.3																			x
6.1													x	x	x	x	x	x	x
6.3						x	x	x	x	x	x	x							

11. Tài liệu học tập

- [1] Armstrong, H. J. - *Pattern Making for Fashion Design* - 4th ed. - Pearson Education - 2006
[2] Nguyễn Phi Phụng - *Giáo trình thiết kế trang phục 1* - Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật - 2005
[3] Phùng Thị Bích Dung - *Thiết kế trang phục nữ căn bản* - Trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật – 2012
[4] Lorna Knight – *The Dressmaker's Technique Bible* – 2008

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết môn học

1. Tên môn học: THIẾT KẾ RẠP TRÊN MÁY TÍNH

Mã môn học: CAFD341852

2. Tên Tiếng Anh: COMPUTER AIDED FASHION DESIGN

3. Số tín chỉ: 4 tín chỉ (1/3/8) (1 tín chỉ lý thuyết, 3 tín chỉ bài tập)

Phân bố thời gian: 15 tuần (1 tiết lý thuyết + 9 tiết bài tập + 20 tiết tự học/ tuần)

4. Giảng viên phụ trách môn học:

1/ GV phụ trách chính: ThS. Lê Quang Lâm Thúy

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

2.1/ ThS. Đỗ Thị Mỹ Linh

2.2/ ThS. Mai Quỳnh Trang

5. Điều kiện tham gia học tập môn học:

Môn học trước: Thiết kế rập căn bản, Thiết kế rập nâng cao

Môn học tiên quyết: Tin học ứng dụng

6. Mô tả môn học:

Học phần hướng dẫn cho người học cách vận dụng và phương pháp thực hiện các chức năng của hệ phần mềm Accumark trong quá trình thiết kế rập 2D nhằm đáp ứng nhu cầu triển khai sản xuất trong thực tế. Bên cạnh đó, học phần còn hướng dẫn sinh viên cách thiết lập mẫu 3D bằng phần mềm Vstitcher phục vụ cho công tác tiếp thị sản phẩm trang phục và tiết kiệm chi phí thử nghiệm mẫu.

7. Chuẩn đầu ra của môn học (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong môn học này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL
CLO1	Vận dụng kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực công nghệ CAD để liệt kê và giải thích được thao tác thực hiện các chức năng cụ thể của phần mềm khi thiết kế rập mẫu thời trang	PI1.2	4
CLO2	Thực nghiệm khám phá kiến thức để lựa chọn quy trình thiết kế mẫu rập thời trang tối ưu trong hệ phần mềm Accumark	PI2.1	4
CLO3	Ứng dụng các mẫu rập thời trang đã thiết kế để tạo các sản phẩm 3D bằng phần mềm Vstitcher	PI2.2	4
CLO4	Hoàn thành mục tiêu, kế hoạch học tập đúng thời hạn	PI4.2	4
CLO5	Đọc, hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành	PI6.3	3

8. Nội dung chi tiết môn học:

Tuần	Nội dung	CĐR HP	TĐNL	PPDH	PPDG
1	Chương 1: Tổng quan (xem tài liệu) Chương 2: Thiết lập và quản lý dữ liệu (10/0/20)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD trên lớp 2.1 Quản lý dữ liệu với phần mềm AccuMark Explorer 2.2 Trình tự thiết lập các dữ liệu cơ bản - Thiết lập miền lưu giữ (Storage Area) - Thiết lập bảng quy định môi trường làm	CLO1 CLO2 CLO5	4 4 3	+ Thuyết trình/làm mẫu + Thảo luận	+ Thực hành + Quan sát + Vấn đáp

	việc (User Environment) - Thiết lập bảng qui định thông số dấu bấm (Notch Editor) - Thiết lập bảng qui tắc nhảy cỡ (Rule Table) * Bài tập 1: Thiết lập bảng qui tắc nhảy mẫu (bảng Rule) cho mã hàng áo sơ mi tay dài B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) + Đọc tài liệu chương 1: Tổng quan.				
	Chương 3: Thiết kế - Nhảy cỡ với phần mềm Accumark (10/0/20)				
2	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (12) Nội Dung GD trên lớp 3.1 Khái quát về phần mềm thiết kế mẫu PDS (Pattern Design System) 3.2 Quản lý dữ liệu trên PDS (Pattern Design System) 3.3 Quy trình thiết kế mẫu thành phẩm * Bài tập 2: Thiết kế rập bán thành phẩm, nhảy size cho sản phẩm áo sơ mi tay dài B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) + Xem lại nội dung lý thuyết về ứng dụng các chức năng của các menu lệnh Point, Line, Piece.	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	4 4 4 3	+ Thuyết trình/làm mẫu + Thảo luận	+ Thực hành + Quan sát + Vấn đáp
	Chương 3: Thiết kế - Nhảy cỡ với phần mềm Accumark (tt) (10/0/20)				
3-5	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội Dung GD trên lớp 3.3 Quy trình thiết kế mẫu thành phẩm (tt) * Bài tập 2: Thiết kế rập bán thành phẩm, nhảy size cho sản phẩm áo sơ mi tay dài (tt) B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) + Xem lại nội dung lý thuyết về ứng dụng các chức năng của các menu lệnh Point, Line, Piece	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	4 4 4 3	+ Thuyết trình/làm mẫu + Thảo luận	+ Thực hành + Quan sát + Vấn đáp
	Chương 3: Thiết kế - Nhảy cỡ với phần mềm Accumark (tt) (10/0/20)				
6-7	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội Dung GD trên lớp 3.4 Quy trình thiết kế mẫu các size trung gian - Thiết kế các size trung gian. - Kiểm tra bộ mẫu các size trung gian. - Hiệu chỉnh thông số các size trung gian. * Bài tập 2: Thiết kế rập bán thành phẩm, nhảy size cho sản phẩm áo sơ mi tay dài (tt) B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) + Xem lại nội dung lý thuyết về ứng dụng	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	4 4 4 3	+ Thuyết trình/làm mẫu + Thảo luận	+ Thực hành + Quan sát + Vấn đáp

	các chức năng của các menu lệnh Grade, Notch, Measure.				
	Chương 3: Thiết kế - Nhảy cỡ với phần mềm Accumark (tt) (10/0/20)				
8-9	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội Dung GD trên lớp 3.5 Quy trình thiết kế mẫu bán thành phẩm - Thiết kế đường may. - Thiết kế các góc đường may. - Thiết kế dấu bấm. * Bài tập 2: Thiết kế rập bán thành phẩm, nhảy size cho sản phẩm áo sơ mi tay dài (tt) B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) + Ôn tập lý thuyết về ứng dụng các chức năng Grade, Notch, Measure.	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	4 4 4 3	+ Thuyết trình/làm mẫu + Thảo luận	+ Thực hành + Quan sát + Vấn đáp
	Chương 4: Thiết kế rập 3D với phần mềm Vstitcher (10/0/20)				
10	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (4) Nội dung GD lý thuyết: 1.3. Giới thiệu về ứng dụng của phần mềm Vstitcher 1.4. Tổng quan về phần mềm Vstitcher – Các thuật ngữ của phần mềm – Các công cụ và chức năng của phần mềm – Các loại định dạng dữ liệu – Giao diện màn hình của Vstitcher 1.5. Tạo, hiệu chỉnh thông số người mẫu Avatar – Hướng dẫn tạo người mẫu cụ thể theo số đo và các đặc điểm hình thể đặc trưng B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) – Tìm hiểu các phần mềm thiết kế khác có ứng dụng 3D trong ngành may	CLO1 CLO3 CLO5	4 4 3	+ Thuyết trình/làm mẫu + Thảo luận	+ Thực hành + Quan sát + Vấn đáp
	Chương 4: Thiết kế rập 3D với phần mềm Vstitcher (10/0/20)				
11	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội Dung GD trên lớp 1.6. Các chức năng trong cửa sổ 2D – Chức năng thiết kế, hiệu chỉnh rập – Chức năng tạo nhóm/khóa/tắt các đối tượng – Chức năng tạo đường may – Chức năng kiểm tra thông số 1.7. Giới thiệu nguyên phụ liệu 3D – Các định dạng file nguyên phụ liệu – Công cụ gán nguyên phụ liệu Assign – Công cụ kết cấu Texture	CLO1 CLO3 CLO5	4 4 3	+ Thuyết trình/làm mẫu + Thảo luận	+ Thực hành + Quan sát + Vấn đáp

	– Các kiểu Fabric/Seam/Artwork/Trims – Cách hiệu chỉnh màu sắc nguyên phụ liệu – Thực hành gán nguyên phụ liệu 3D lên sản phẩm B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) – Luyện tập các chức năng trong cửa sổ 2D				
12-14	Chương 4: Thiết kế rập 3D với phần mềm Vstitcher (10/0/20) A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội Dung GD trên lớp 1.8. Quy trình tạo mẫu 3D – Nhập file rập ,kiểm tra rập – Sắp xếp rập , thiết lập số lớp – Hiệu chỉnh vị trí rập trên Avatar – Tạo đường lắp ráp – Chạy giả lập – Gán nguyên phụ liệu 1.9. Tạo bảng phối màu cho trang phục Colorway 1.10. Kết xuất mẫu * Bài tập 3: Phủ mẫu 3D cho sản phẩm áo, váy, quần B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) – Hoàn hình phủ mẫu 3D cho sản phẩm áo, váy, quần – Bài tập 5: kiểm tra online về ứng dụng các chức năng của các hệ phần mềm	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5	4 4 4 3	+ Thuyết trình/làm mẫu + Thảo luận	+ Thực hành + Quan sát + Vấn đáp
15	Chương 4: Thiết kế rập 3D với phần mềm Vstitcher (10/0/20) A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội Dung GD trên lớp – Thi cuối kỳ: Thiết kế, phủ mẫu 3D sản phẩm bất kỳ B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) – Hoàn hình , bổ sung các bài tập (nếu có)	CLO2 CLO3	4 4	+ Thuyết trình/làm mẫu + Thảo luận	+ Thực hành + Quan sát + Vấn đáp

9. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình, thảo luận, thực hành mẫu

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: **10**
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	CLOs	TĐNL	PP đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
----	----------	------	------	-------------	------------------	-----------

Đánh giá quá trình						50
Bài 1	Thiết lập bảng Rule Table cho mã hàng áo sơ mi	CLO1	4	Chấm file	Phiếu chấm	5
Bài 2	Thiết kế hoàn chỉnh bộ rập thành phẩm, nhẩy size, bán thành phẩm cho sản phẩm áo sơ mi	CLO2	4	Chấm file	Phiếu chấm	15
Bài 3	Phủ mẫu 3D cho sản phẩm áo, váy, quần	CLO3	4	Chấm file	Phiếu chấm	15
Bài 4	Đánh giá chuyên cần, hoàn thành nội dung bài theo đúng tiến độ	CLO4	4	File nhận xét	Phiếu chấm	10
Bài 5	Kiểm tra online về ứng dụng các chức năng của các hệ phần mềm	CLO5	3-4	Chấm file	Phiếu chấm	5
Đánh giá cuối kỳ						50
Kiểm tra cuối kỳ	- Thiết kế 1 chi tiết sản phẩm quần tây hoàn chỉnh trên máy tính (bán thành phẩm) - Phủ mẫu 3D sản phẩm bất kỳ	CLO2, CLO3	4	Chấm file	Phiếu chấm	50

CDR học phần	Nội dung giảng dạy				Hình thức kiểm tra					
	Chương 1	Chương 2	Chương 3	Chương 4	Bài 1	Bài 2	Bài 3	Bài 4	Bài 5	Thi cuối kỳ
CLO1	X	X	X	X	X					
CLO2		X	X			X				X
CLO3				X			X			X
CLO4		X	X	X				X		
CLO5		X	X	X					X	

11. Tài liệu học tập

– Tài liệu chính:

[1] Lê Quang Lâm Thúy – Giáo trình Thiết kế rập trên máy tính - Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - 2024

– Sách (TLTK) tham khảo:

[1] Nguyễn Thành Hậu – Giáo trình Công nghệ Cad ngành May - Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - 2017.

[2] Phùng Thị Bích Dung – Thiết kế trang phục nữ cơ bản - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2014

[3] Winifred Aldrich - Metric Pattern Cutting for Women's Wear - Blackwell Publishing- 2008

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học: Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi: Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả: Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của môn học này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: THIẾT KẾ THỜI TRANG KỸ THUẬT SỐ 3D

Mã học phần: DIFD343952

2. Tên Tiếng Anh: 3D DIGITAL FASHION DESIGN

3. Số tín chỉ: 4 tín chỉ (1/3/8) (1 tín chỉ lý thuyết, 3 tín chỉ thực hành, 8 tiết tự học/tuần)

4. Giảng viên phụ trách học phần:

1/ GV phụ trách chính: ThS. Đỗ Thị Mỹ Linh

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

5. Điều kiện tham gia học tập học phần:

Học phần tiên quyết: Thiết kế thời trang kỹ thuật số 2D, Xử lý hình ảnh thời trang, Thiết kế rập.

Học phần trước: Không

6. Mô tả học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về cách sử dụng phần mềm thiết kế thời trang tiêu chuẩn ngành Clo3D. Từ đó, sinh viên có thể chỉnh sửa thiết kế trực tiếp trên mẫu 3D để kiểm tra độ vừa vặn của chất liệu, phụ liệu, hoa văn, cũng như thay đổi màu sắc phù hợp. Đồng thời, học phần còn cung cấp cho sinh viên kiến thức tạo không gian trưng bày và sản phẩm thời trang ảo để phục vụ cho công tác quảng bá sản phẩm thời trang.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO1	Vận dụng thành thạo các kiến thức nền tảng, kỹ thuật cốt lõi của phần mềm CLO3D trong tạo mẫu và trình bày mẫu thiết kế thời trang.	PI1.1	3
CLO2	Phân tích, lựa chọn công cụ và ứng dụng phù hợp cho từng mẫu thiết kế.	PI2.2	4
CLO3	Thể hiện tư duy sáng tạo phù hợp với từng chủ đề thiết kế.	PI4.3	4
CLO4	Sử dụng hiệu quả tài liệu tiếng Anh chuyên ngành dùng trong thiết kế thời trang trên máy tính.	PI6.3	3
CLO5	Lựa chọn phương án thiết kế mẫu phù hợp với doanh nghiệp, văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế.	PI7.3	5

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CĐR HP	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	Chương 1: GIỚI THIỆU PHẦN MỀM CLO3D				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9.5) Nội dung GD lý thuyết: - Hướng dẫn cài đặt phần mềm. - Giới thiệu các ứng dụng thực tiễn và tiềm năng của phần mềm CLO3D. - Giới thiệu về tổng quan giao diện: Thanh tác vụ; Cửa sổ 2D-3D; Library, Block, Cửa sổ nguyên phụ liệu (Object), Cửa sổ tính chỉnh (Property). - Quản lý tài liệu	CLO1 CLO4	3 3	+ Thuyết trình + Thực hành mẫu	Chấm file

	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) – Thiết lập không gian làm việc theo sở thích cá nhân. – Nhập mẫu file AI hoặc PDF.	CLO1 CLO4	3 3		
2	Chương 2: AVATAR				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9.5) Nội dung GD lý thuyết: – Các loại hình Avatar và kích thước tiêu chuẩn. – Điều chỉnh thông số của Avatar. – Điều chỉnh tóc, màu sắc da Avatar. – Điều chỉnh dáng cho Avatar. – Các chế độ hiển thị Avatar.	CLO1 CLO2 CLO4	3 4 3	+ Thuyết trình + Thảo luận, giải quyết vấn đề + Thực hành mẫu	Chấm file
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Hoàn thiện bài tập trang điểm cho Avatar theo phong cách cá nhân.	CLO1 CLO2 CLO4	3 4 3		
3	Chương 3: FITTING				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9.5) Nội dung GD lý thuyết: – Fitting một sản phẩm cơ bản và nâng cao (Đầm cơ bản, Đầm 7 mảnh và Jumpsuit).	CLO1 CLO2 CLO4	3 4 3	+ Thuyết trình + Thảo luận, giải quyết vấn đề + Thực hành mẫu	Chấm file
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Hoàn thiện bài tập fitting Đầm cơ bản, đầm 7 mảnh, Jumpsuit lên Avatar ảo.	CLO1 CLO2 CLO4	3 4 3		
4	Chương 3: FITTING (tt)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9.5) Nội dung GD lý thuyết: – Các công cụ Seam Taping, Type Fabric. – Giới thiệu về Mesh và ứng dụng. – Giới thiệu về Garment Fit Map và ứng dụng.	CLO1 CLO2 CLO4	3 4 3	+ Thuyết trình + Thảo luận, giải quyết vấn đề + Thực hành mẫu	Chấm file
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Hoàn thiện bài tập được giao.	CLO1 CLO2 CLO4	3 4 3		
5	Chương 4: THIẾT KẾ MẪU TRANG PHỤC BẰNG PHƯƠNG PHÁP TẠO RẬP 2D				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9.5) Nội dung GD lý thuyết: – Tạo mẫu từ thư viện Internet. + Quy trình xây dựng rập cho từng sản phẩm. + Cách thức hoạt động Textile và ứng dụng.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	3 4 4 3 5	+ Thuyết trình + Thảo luận, giải quyết vấn đề + Thực	Chấm file

				hành mẫu	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) <i>Hoàn thiện bài tập fitting mẫu tự chọn từ Internet.</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	3 4 4 3 5		
	Chương 4: THIẾT KẾ MẪU TRANG PHỤC BẰNG PHƯƠNG PHÁP TẠO RẬP 2D (tt)				
6	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9.5) Nội dung GD lý thuyết: – Tạo mẫu từ thư viện có sẵn trong Library. + Giới thiệu các các kiểu Block có sẵn trong Library. + Công cụ vẽ đường dựng trên sản phẩm 3D. + Giới thiệu về Colorway và ứng dụng. + Sử dụng công cụ Graphic.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	3 4 4 3 5	+ Thuyết trình + Thảo luận, giải quyết vấn đề + Thực hành mẫu	Chấm file
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) <i>Hoàn thiện bài tập phát triển mẫu trang phục từ các Block có sẵn trong Library.</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	3 4 4 3 5		
	Chương 5: THIẾT KẾ MẪU TRANG PHỤC BẰNG PHƯƠNG PHÁP DRAPING				
7	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9.5) Nội dung GD lý thuyết: – Giới thiệu công cụ 3D pen và ứng dụng.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	3 4 4 3 5	+ Thuyết trình + Thảo luận, giải quyết vấn đề + Thực hành mẫu	Chấm file
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) <i>Thực hành sử dụng công cụ 3D pen để draping các sản phẩm ôm sát, các sản phẩm ứng dụng phương pháp TR Cutting và các sản phẩm phức tạp.</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	3 4 4 3 5		
	Chương 5: THIẾT KẾ MẪU TRANG PHỤC BẰNG PHƯƠNG PHÁP DRAPING (tt)				
8	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9.5) Nội dung GD lý thuyết: – Tinh chỉnh thông số các hiệu ứng. – Điều chỉnh màu sắc, vật liệu cho trang phục.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	3 4 4 3 5	+ Thuyết trình + Thảo luận, giải quyết vấn đề + Thực hành mẫu	Chấm file

	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) <i>Thực hành thêm vật liệu vào các sản phẩm đã tạo ở mục trên.</i>				
	Chương 6: TẠO KHÔNG GIAN TRUNG BÀY ẢO				
9	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: – Giới thiệu công cụ Render hình ảnh, các hiệu ứng ánh sáng có sẵn trong CLO3D và ứng dụng. – Tinh chỉnh thông số các hiệu ứng. – Thực hành thiết lập thông số và render các sản phẩm đã dựng.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 4 4 3	+ Thuyết trình + Thảo luận, giải quyết vấn đề + Thực hành mẫu	Chấm file
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) <i>Tạo không gian trưng bày cho sản phẩm đã thiết kế.</i>				
	Chương 7: ANIMATION				
10	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9.5) Nội dung GD lý thuyết: – Giới thiệu các kỹ thuật hiệu chỉnh chuyển động trong Animation.	CLO1 CLO2 CLO4	3 4 3	+ Thuyết trình + Thảo luận, giải quyết vấn đề + Thực hành mẫu	Chấm file
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) <i>Tìm kiếm hình ảnh background phù hợp với chủ đề thiết kế.</i>				
	Chương 7: ANIMATION (tt)				
11	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9.5) Nội dung GD lý thuyết: – Tinh chỉnh thông số các hiệu ứng. – Thực hành thiết lập thông số và xuất file Animation đã dựng.	CLO1 CLO2 CLO4	3 4 3	+ Thuyết trình + Thảo luận, giải quyết vấn đề + Thực hành mẫu	Chấm file
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) <i>Hoàn thiện bài tập thiết kế sản phẩm ảo cho bộ sưu tập thời trang.</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	3 4 4 3 5		

9. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Thảo luận, giải quyết vấn đề
- Thực hành mẫu

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: **10**
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	Thời	CLOs	TĐNL	PP đánh	Công cụ	Tỉ lệ
----	----------	------	------	------	---------	---------	-------

		điểm			giá ^(c)	đánh giá ^(d)	(%)
Đánh giá quá trình							50
Lần 1	Tạo Avatar theo sở thích cá nhân.	Tuần 2	CLO1 CLO2 CLO4	3 4 3	Chấm file	Phiếu chấm	10
Lần 2	Thiết kế rập 2D, 3D và fitting cho các sản phẩm thời trang.	Tuần 3,4,5,6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	3 4 4 3 5	Chấm file	Phiếu chấm	10
Lần 3	Kiểm tra giữa kỳ sử dụng sử dụng công cụ 3D pen để draping trang phục phức tạp.	Tuần 7,8	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	3 4 4 3 5	Chấm file	Phiếu chấm	20
Lần 4	Tạo không gian trưng bày cho sản phẩm đã thiết kế.	Tuần 9	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 4 4 3	Chấm file	Phiếu chấm	10
Đánh giá cuối kỳ							50
Lần 5	Thiết kế sản phẩm thời trang ảo cho BST theo chủ đề tự chọn.	Tuần 10,11	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	3 4 4 3 5	Chấm file	Phiếu chấm	

CDR học phần	Nội dung giảng dạy							Hình thức kiểm tra				
	Chương 1	Chương 2	Chương 3	Chương 4	Chương 5	Chương 6	Chương 7	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Báo cáo Project
CLO1	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
CLO2		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
CLO3				x	x	x			x	x	x	x
CLO4	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
CLO5				x	x				x	x		x

11. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính:
 - [1] E-book: *CLO Virtual Fashion Inc, Get started with CLO3D Creator's Field Guide*, 2022.
 - [2] E-book: *CLO Virtual Fashion Inc, Get started with CLO3D*, 2018.
- Tài liệu tham khảo:
 - [1] Thomas Makryniotis, *3D Fashion Design: Technique, design and visualization Kindle Edition*, Batsford, 2015.
 - [2] E-book: *Clo 3D/Marvelous Designer Manual*.

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong

quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

12. Ngày phê duyệt lần đầu:

13. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Mã học phần: GRPR423352

2. Tên Tiếng Anh: INTERNSHIP FOR GRADUATE PRACTICE

3. 02 tín chỉ (0/2/4) (0 tín chỉ lý thuyết, 2 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 6 tuần (0 tiết lý thuyết + 80 tiết thực hành + 180 tiết tự học/ tuần)

4. Giảng viên phụ trách học phần:

1/ ThS. Nguyễn Thị Luyên

2/ ThS. Nguyễn Thị Hạ Nguyên

5. Điều kiện tham gia học tập học phần:

Môn học tiên quyết: Nền tảng TKTT, xử lý CL, TK rập, TH may

Môn học trước: tất cả các môn học liên quan đến thiết kế thời trang

6. Mô tả học phần:

Môn học giúp cho sinh viên ứng dụng những kiến thức và kỹ năng đã học vào thực tế sản xuất. Sinh viên sẽ thực tập tại các doanh nghiệp chuyên về lĩnh vực may mặc thời trang và được tham gia trực tiếp vào các công đoạn sản xuất của một mã hàng thời trang bắt đầu từ khâu chuẩn bị sản xuất cho đến hoàn tất sản phẩm.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO2	Tổ chức thực nghiệm một số công việc trong quá trình sản xuất hàng thời trang dưới sự phân công của công ty	2.1	5
	Thu thập, phân tích các thông tin về công tác được phụ trách thông qua nhật ký thực tập	2.2	5
	Chuẩn bị một phúc trình báo cáo thực tập tốt nghiệp đúng yêu cầu	2.3	5
CLO3	Khái quát được chiến lược, mục tiêu và kế hoạch phát triển của công ty nơi SV thực tập	3.1	4
	Phát triển tác phong làm việc chuyên nghiệp, có ý thức kỷ luật, tinh thần cầu tiến và nghiêm chỉnh chấp hành các nội qui tại các doanh nghiệp	3.2	4
CLO4	Thiết kế lịch trình thực tập trong công ty, kiên trì và linh hoạt để hoàn thành quá trình thực tập	4.1	5
	Xác định được sự tác động qua lại giữa kiến thức chuyên môn, kỹ năng cá nhân với kiến thức thực tế tại công ty.	4.3	5
CLO9	Đề xuất các cải tiến hợp lý trong quá trình thực hiện các công tác tại công ty	9.2	4
	Đánh giá hoạt động của quá trình thực tập tại công ty	9.3	4

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	TĐNL	PPDH	PPDG
1	Bài 1: Tìm hiểu chung tại công ty (0/40/80)				

	A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (40) Nội dung GD trên lớp 5. Lịch sử hình thành và phát triển của đơn vị (nơi sinh viên thực tập) - Tên, địa chỉ, điện thoại, fax - Lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh, loại hình doanh nghiệp, chủ đầu tư, năm thành lập và năm bắt đầu hoạt động tại Việt Nam, quốc gia đầu tư, quy mô hoạt động của đơn vị, đóng góp của đơn vị đối với xã hội ...) - Logo thương hiệu, slogan... 6. Đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh - Các sản phẩm kinh doanh, dịch vụ của đơn vị... - Những khách hàng của đơn vị - Đối thủ cạnh tranh - Mục tiêu, chiến lược phát triển của công ty - Quy trình kinh doanh và sản xuất của đơn vị - Sơ đồ tổ chức 7. Sơ đồ tổ chức - Trình bày rõ ràng chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận; 8. Các Quy định chung trong lao động của nơi sinh viên thực tập. - Văn hóa doanh nghiệp (nếu có) hay phương châm của doanh nghiệp, phương châm sản phẩm? - Công ty có những quy định về an toàn lao động, an toàn vệ sinh, an toàn điện, PCCC, vệ sinh, môi trường, hoặc những quy định khác... như thế nào? - Công ty có Quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm? Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm? Thu thập các tài liệu cho bài phức trình				
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (80) BT1: viết nhật ký thực tập Phân tích và phát hiện các vấn đề, trao đổi nhóm, với GVHD về các vấn đề thực tập	2.2 3.1 4.1	5 4 5	+ Phỏng vấn; + Quan sát; + Thống kê; Thảo luận nhóm.	Phân tích nhật ký thực tập
2	Bài 2: Tìm hiểu và triển khai quy trình thiết kế tại công ty (0/40/80)	2.1 2.2 3.2 4.3 4.1 9.3	5 5 4 5 5 4		

	A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (40) Nội dung GD trên lớp + Tìm hiểu sơ đồ tổ chức sản xuất về công đoạn chuẩn bị sản xuất và công đoạn sản xuất tại doanh nghiệp; + Liên hệ với cán bộ phụ trách từng công đoạn để tìm hiểu và thu thập thông tin. Công tác thiết kế mẫu + Tìm hiểu công tác tổ chức và quản lý trong công đoạn thiết kế mẫu tại doanh nghiệp; + Thiết kế mẫu: nghiên cứu xu hướng, xây dựng concept và moodboard, thiết kế mẫu và chế thử mẫu; đánh giá của khách hàng và công ty, điều chỉnh và hoàn chỉnh mẫu >> đưa vào sản xuất Thu thập các tài liệu cho bài phức trình	2.1 3.2 4.3 9.2	5 4 5 4	+ Phỏng vấn; + Quan sát; + Thống kê; Thảo luận nhóm.	Phân tích nhật ký thực tập
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (80) BT1: viết nhật ký thực tập Phân tích và phát hiện các vấn đề, trao đổi nhóm, với GVHD về các vấn đề thực tập	2.1 2.2 3.2 4.3 4.1 9.3	5 5 4 5 5 4		
3	Bài 2: Tìm hiểu và triển khai quy trình thiết kế tại công ty (tt) (0/40/80)				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (40) Nội dung GD trên lớp Công tác chuẩn bị sản xuất + Tìm hiểu công tác tổ chức và quản lý tại kho nguyên phụ liệu: sơ đồ tổ chức, cách thức sắp xếp và quản lý kho... + Tìm hiểu những kinh nghiệm về công tác tổ chức và quản lý tại kho nguyên phụ liệu thực tế tại doanh nghiệp. + Chuẩn bị về vật liệu: công tác chuẩn bị nguyên liệu, công tác chuẩn bị phụ liệu; + Tìm hiểu những kinh nghiệm về phương pháp kiểm tra và xử lý vật liệu. + Tìm hiểu công tác thiết kế rập công nghiệp, nhẩy mẫu cho mã hàng đang thực hiện khảo sát; + Học hỏi những kinh nghiệm thực tế về phương pháp nhẩy mẫu cho các mã hàng khác nhau. Thu thập các tài liệu cho bài phức trình	2.1 3.2 4.3 9.2	5 4 5 4	+ Phỏng vấn; + Quan sát; + Thống kê; Thảo luận nhóm.	Phân tích nhật ký thực tập
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (80) BT1: viết nhật ký thực tập Phân tích và phát hiện các vấn đề, trao đổi nhóm,	2.1 2.2 3.2	5 5 4		

	với GVHD về các vấn đề thực tập	4.3 4.1 9.3	5 5 4		
	Bài 2: Tìm hiểu và triển khai quy trình thiết kế tại công ty (tt) (0/40/80)				
4	A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (40) Nội dung GD trên lớp Công tác chuẩn bị sản xuất + Tìm hiểu công tác thiết kế bộ mẫu cho các size trung gian của mã hàng; + Phương pháp giác sơ đồ định mức và sơ đồ sản xuất. + Cơ cấu tổ chức trong công đoạn chuẩn bị về công nghệ tại doanh nghiệp; + Phương pháp tính định mức nguyên phụ liệu và định mức thời gian. + Các dạng tài liệu kỹ thuật trong sản xuất; + Tìm hiểu cách xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật trong thực tế cho mã hàng đang thực hiện. Thu thập các tài liệu cho bài phức trình	2.1 3.2 4.3 9.2	5 4 5 4	+ Phỏng vấn; + Quan sát; + Thống kê; Thảo luận nhóm.	Phân tích nhật ký thực tập
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (80) BT1: viết nhật ký thực tập Phân tích và phát hiện các vấn đề, trao đổi nhóm, với GVHD về các vấn đề thực tập	2.1 2.2 3.2 4.3 4.1 9.3	5 5 4 5 5 4		
	Bài 3: Tìm hiểu quy trình sản xuất tại công ty (tt) (0/40/80)				
5	A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (40) Nội dung GD trên lớp Công tác sản xuất + Cách thức tổ chức và quản lý công đoạn cắt tại doanh nghiệp; + Khảo sát các loại thiết bị và công nghệ hỗ phục vụ quá trình cắt; + Tìm hiểu các phương pháp trải cắt nguyên phụ liệu. + Tìm hiểu qui trình cắt nguyên phụ liệu; + Khảo sát quá trình thực hiện các công đoạn: cắt, đánh số, ủi ép, bóc tập - phối kiện; + Kinh nghiệm xử lý các tình huống sai hỏng trong công đoạn cắt; + Tìm hiểu các công đoạn may sản phẩm; + Khảo sát qui trình thực hiện các công đoạn may sản phẩm; Thu thập các tài liệu cho bài phức trình	2.1 3.2 4.3 9.2	5 4 5 4	+ Phỏng vấn; + Quan sát; + Thống kê; Thảo luận nhóm.	Phân tích nhật ký thực tập

	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (80) BT1: viết nhật ký thực tập Phân tích và phát hiện các vấn đề, trao đổi nhóm, với GVHD về các vấn đề thực tập	2.1 2.2 3.2 4.3 4.1 9.3	5 5 4 5 5 4		
	Bài 3: Tìm hiểu quy trình sản xuất tại công ty (0/40/80)				
6	A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (40) Nội dung GD trên lớp Công tác sản xuất + Khảo sát qui trình kiểm tra chất lượng sản phẩm trong quá trình lắp ráp sản phẩm; + Tìm hiểu qui trình thực các công đoạn hoàn tất sản phẩm; + Khảo sát phương pháp triển khai các công đoạn trong qui trình; + Kiểm tra qui trình thực hiện trong các công đoạn hoàn tất; + Khảo sát các phương án cải tiến và nâng cao năng suất mà doanh nghiệp đang triển khai; + Nghiên cứu qui trình thực các công đoạn cải tiến; Thu thập các tài liệu cho bài phúc trình	2.1 3.2 4.3 9.2	5 4 5 4	+ Phòng vấn; + Quan sát; + Thống kê; Thảo luận nhóm.	Phân tích nhật ký thực tập
	BT1: viết nhật ký thực tập Phân tích và phát hiện các vấn đề, trao đổi nhóm, với GVHD về các vấn đề thực tập BC#1: Chuẩn bị báo cáo Chuẩn bị bài phúc trình	2.1 2.2 3.2 4.3 4.1 9.3	5 5 4 5 5 4		

9. Phương pháp giảng dạy:

Lắng nghe, phân tích, tư vấn, nêu vấn đề

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: **10**
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	CDR KT	TĐNL	PPDG	Công cụ KT	Tỉ lệ (%)
Bài tập							20
BT#1	Nhật ký thực tập	Tuần 1-6	2.1	5	Trao đổi và lắng nghe	Rubrics Nhật ký tuần	20
			2.2	5			
			3.2	4			
			4.3	5			
			4.1	5			
			9.3	4			
Báo cáo							20
BC#1	Báo cáo bằng power point nội dung tìm hiểu về doanh nghiệp, cảm nghĩ và kiến thức mới... sinh viên đã	Tuần 8	2.2	4	+ Vấn đáp + Quan sát	rubrics	20
			3.1	5			
			9.2	4			
			9.3	4			

	tiếp thu từ doanh nghiệp						
Đánh giá của đơn vị thực tập							20
	Phiếu nhận xét của đơn vị thực tập	Tuần 8	2.1 3.2	5 4	Đánh giá sản phẩm	Phiếu nhận xét	20
Cuối kỳ							40
	Phức trình thực tập: Viết báo cáo thu hoạch về các nội dung đã tìm hiểu trong đợt thực tập tại đơn vị	Tuần 10	2.2 2.3 3.1 4.3 9.2 9.3	5 5 4 5 4 4	Đánh giá sản phẩm	Rubrics Phức trình	40

CĐR học phần	Hình thức kiểm tra			Phiếu nhận xét
	BC#1	Nhật ký TT	Phức trình TT	
2.1		x		x
2.2	x	x	x	
2.3			x	
3.1	x		x	
3.2		x		x
4.1		x		
4.3		x	x	
9.2	x		x	
9.3	x	x	x	

11. Tài liệu học tập

Các tài liệu liên quan đến chuyên môn tại công ty và nhà trường, sách báo, tạp chí TT.

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: THIẾT KẾ THỜI TRANG TRÊN DRESS FORM

Mã học phần: FDDF341752

2. Tên Tiếng Anh: FASHION DESIGN ON DRESS FORM

3. Số tín chỉ: 4 tín chỉ (1/3/8) (1 tín chỉ lý thuyết, 3 tín chỉ thực hành, 8 tín chỉ tự học)

4. Giảng viên phụ trách học phần:

1/ GV phụ trách chính: Lê Thùy Trang

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: Nguyễn Thị Luyên

5. Điều kiện tham gia học tập học phần:

học phần tiên quyết: Không

học phần trước: Thiết kế rập căn bản

6. Mô tả học phần:

Môn học cung cấp kiến thức và hướng dẫn sinh viên thực hành thiết kế, cắt dựng mẫu trực tiếp trên dress form, mà không cần sử dụng công thức như cắt may thông thường. Môn học bao gồm hai nội dung chính: kỹ thuật quần vải và kỹ thuật tạo hình rập 3D. Môn học sẽ hướng sinh viên đến lối tư duy sáng tạo kết hợp giữa nghệ thuật và kỹ thuật trong thiết kế thời trang.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL
CLO1	Thực nghiệm các kỹ thuật draping và 3D trên dress form.	PI2.1	3
CLO2	Vận dụng sáng tạo các kỹ thuật thiết kế thời trang trên dress form để sáng tác các mẫu trang phục mang tính thẩm mỹ và độc đáo.	PI8.2	5
CLO3	Hoàn thành mục tiêu, kế hoạch học tập đúng thời hạn	PI4.2	3
CLO4	Thực nghiệm khả năng tư duy sáng tạo của người học	PI4.3	4

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CDR HP	TĐNL	PPDH	PPĐG
	Chương 1: Kỹ thuật Draping Bài 1: Giới thiệu về Dress form, dụng cụ và block vải căn bản				
1	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: - Dress Form: Thông số kích thước, cách định vị các đường chu vi cơ thể, cách định vị kim ghim, đường princess và tầm quan trọng. - Dụng cụ: Cách sử dụng các dụng cụ trong kỹ thuật draping. - Block vải căn bản: Yêu cầu kỹ thuật, cách lấy dấu, sang rập, chỉnh rập. + Hiệu chỉnh dress form có thông số phù hợp với số đo cơ thể. + Định vị chính xác các đường chu vi theo tài liệu phát tay. + Tạo block vải căn bản và may thử mẫu	CLO1	3	+ Đàm thoại + Diễn trình + Nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học thực hành	+ Trả lời câu hỏi ngắn + Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập + Đánh giá qua quan sát

	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) + Sang rập giấy block vải căn bản. + Đọc trước tài liệu về bài học tiếp theo. + Cắt vải và khóa vải cho bài học sắp tới theo yêu cầu của giáo viên.	CLO1	3		
2	Bài 2: Draping váy				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: - Thu bài tập về nhà, phản hồi - Hướng dẫn draping các kiểu váy: 2. Váy có pen căn bản 3. Váy xếp ly với đề-cúp rời (Yoke skirt with pleats) 4. Váy sáu mảnh (Six goared skirt) 5. Váy phồng (Full skirt) - SV draping 04 mẫu váy, may thử form và điều chỉnh rập vải.	CLO1 CLO3	3 3	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học thực hành	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập +Đánh giá qua quan sát
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) - Sang rập giấy 04 mẫu váy và nộp bài vào buổi học kế tiếp. - Đọc trước tài liệu về bài học tiếp theo. - Cắt vải và khóa vải cho bài học sắp tới theo yêu cầu của giáo viên.	CLO1 CLO3	3 3		
3	Bài 2: Draping váy(tt)				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: - Ôn tập bài cũ - Thu bài tập về nhà, phản hồi - Hướng dẫn draping các kiểu váy: 6. Váy eo cao (Hight Waist skirt) 7. Váy quấn (Wrap skirt) 8. Váy xếp ly hai bên sườn (Side cowl skirt) 9. Váy dún (Gather skirt) - SV draping 04 mẫu váy, may thử form và điều chỉnh rập vải. - - SV sáng tạo 01 mẫu váy biến kiểu	CLO1 CLO3	3 3	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học thực hành	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập +Đánh giá qua quan sát
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) - Sang rập giấy 04 mẫu váy và nộp bài vào buổi học kế tiếp. - Đọc trước tài liệu về bài học tiếp theo. - Cắt vải và khóa vải cho bài học sắp tới theo yêu cầu của giáo viên.	CLO1 CLO3	3 3		
	Bài 3: Draping áo				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết:	CLO1 CLO3	3 3		

4	- Thu bài tập về nhà, phản hồi - Hướng dẫn draping các kiểu áo 1. Áo chuyển pen lên trên 2. Áo chuyển pen xuống dưới 3. Áo cổ đồ, tay đồ 4. Áo cổ chéo xếp ly - SV draping 04 mẫu áo, may thử form và điều chỉnh rập vải.			+ Đàm thoại + Diễn trình + Nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học thực hành	+ Trả lời câu hỏi ngắn + Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập + Đánh giá qua quan sát
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) - Sang rập giấy 04 mẫu áo và nộp bài vào buổi học kế tiếp. - Đọc trước tài liệu về bài học tiếp theo. - Cắt vải và khóa vải cho bài học sắp tới theo yêu cầu của giáo viên.	CLO1 CLO3	3 3		
5	Bài 4: Draping áo đầm				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: - Thu bài tập về nhà, phản hồi - Hướng dẫn draping các kiểu áo đầm 1. Áo đầm 8 mảnh 2. Áo đầm cúp ôm ngực 3. Đầm hoa hồng - SV draping 03 mẫu áo đầm, may thử form và điều chỉnh rập vải.	CLO1 CLO3	3 3	+ Đàm thoại + Diễn trình + Nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học thực hành	+ Trả lời câu hỏi ngắn + Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập + Đánh giá qua quan sát
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) - Sang rập giấy 03 mẫu áo đầm và nộp bài vào buổi học kế tiếp. - Đọc trước tài liệu về bài học tiếp theo. - Thiết kế 01 mẫu trang phục ứng dụng phương pháp draping, nộp cho giáo viên duyệt để thực hiện trong tuần sau.	CLO1 CLO3	3 3		
	Chương 2: Kỹ thuật tạo rập 3D				
	Bài 5: Kỹ thuật tạo rập 3D bằng nhựa trong				
6	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: - Thu bài tập về nhà, phản hồi 1. Phương pháp quần keo tạo form trên dress form 2. Cách xử lý rập 3D + Tự quần keo tạo form trên dress form, định vị các đường chu vi. + Rã các đường khác nhau trên rập, đảm bảo rập phẳng, xử lý rập nếu rập chưa phẳng.	CLO1	3	+ Đàm thoại + Diễn trình + Nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học thực hành	+ Trả lời câu hỏi ngắn + Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập + Đánh giá qua quan sát

	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Sv tự tạo 05 rập nhựa trong căn bản với đầy đủ các đường chu vi để sử dụng trong buổi học tiếp theo.	CLO1	3		
7	Bài 6: Các kiểu dún, phòng A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: - Thu bài tập về nhà, phản hồi I. Phương pháp tạo rập chên lệch II. Phương pháp xoắn III. Phương pháp cắt xẻ SV thực hiện 03 mẫu rập các kiểu dún, phòng, may thử form và hiệu chỉnh rập.	CLO1 CLO3	3 3	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học thực hành	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập +Đánh giá qua quan sát
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) + Sv tự tạo 03 rập nhựa trong căn bản với đầy đủ các đường chu vi để sử dụng trong buổi học tiếp theo. + Sv thực hiện 01 mẫu rập trong tài liệu Pattern Magic.	CLO1 CLO3	3 3		
	Bài 7: Các kiểu origami, khối và hoa hồng				
8	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: - Thu bài tập về nhà, phản hồi I. Kiểu Origami 1. Kiểu cạnh chồng cạnh 2. Kiểu xương cá II. Kiểu hoa hồng 1. Hoa hồng rập xoắn - SV thực hiện 03 mẫu rập các kiểu dún, phòng và hoa hồng, may thử form và hiệu chỉnh rập.	CLO1 CLO3	3 3	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học thực hành	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập +Đánh giá qua quan sát
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) + Sv tự tạo 03 rập nhựa trong căn bản với đầy đủ các đường chu vi để sử dụng trong buổi học tiếp theo. + Sv thực hiện 01 mẫu rập trong tài liệu Pattern Magic	CLO1 CLO3	3 3		
	Bài 8: Các kiểu tạo khối và các kiểu nơ				
9	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: - Thu bài và phản hồi - I. Kiểu tạo khối 1. Khối đa giác 2. Khối dạng mái vòm II. Kiểu nơ	CLO1 CLO3	3 3	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học

	1. Nơ xoắn 2. Nơ kéo. - SV thực hiện các mẫu rập các kiểu khối và kiểu nơ, may thử form và hiệu chỉnh rập.			vấn đề + Dạy học thực hành	tập +Đánh giá qua quan sát
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) + Sv thực hiện 01 mẫu rập trong tài liệu Pattern Magic + Sv vẽ 01 mẫu áp dụng nguyên tắc thiết kế rập 3D để thực hiện sản phẩm thật	CLO1 CLO3	3 3		
	Bài 9: Các kiểu cổ áo và tay áo				
10	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: - Thu bài tập về nhà, phản hồi I. Các kiểu cổ áo: 1. Cổ vest liền thân 2. Cổ 2 lớp II. Các kiểu tay áo 1. Tay khối vòm 2. Tay xoắn phồng 3. Tay vest khối ở vai - SV thực hiện các mẫu cổ áo và tay áo, may thử form và hiệu chỉnh rập.	CLO1 CLO3	3 3	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học thực hành	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập +Đánh giá qua quan sát
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) SV thực hiện 01 mẫu cổ áo và 01 mẫu tay áo trong tài liệu Pattern Magic.	CLO1 CLO3	3 3		
	Bài 10: Thiết kế mẫu vận dụng phương pháp draping và thiết kế rập 3D				
11,12,13,14	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (35) Nội dung GD lý thuyết: - Nhóm thiết kế 03 mẫu trang phục vận dụng phương pháp tạo rập 3D - Hiệu chỉnh rập để tạo form đẹp và thử nghiệm, lựa chọn phối chất liệu hợp lí cho bộ sưu tập.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 5 3 4	+ Diễn trình + Dạy học theo dự án	+Đánh giá qua thực hiện dự án học tập theo nhóm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (70) - Nhóm tiến hành cắt vải các mẫu rập đã hiệu chỉnh trên lớp. - Chuẩn bị đầy đủ các nguyên phụ liệu cần thiết để hoàn thiện mẫu	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 5 3 4		

9. Phương pháp giảng dạy:

GV sử dụng phương pháp: Đàm thoại; Diễn trình; Nêu và giải quyết vấn đề; Dạy học theo tình huống

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TĐNL	PP đánh giá ^(c)	Công cụ đánh giá ^(d)	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình							50

Lần 1	Sinh viên thực hiện hoàn thiện, chính xác 20 mẫu thực hành draping và 3D theo hướng dẫn của giảng viên trong các buổi học.	Tuần 1-9	CLO1 CLO3	3 3	Sản phẩm	Rubric	15
Đồ án cuối kỳ							50
Lần 2	- SV tự sáng tạo rập, điều chỉnh rập để may hoàn thiện 01 bộ trang phục (top và bottom) ứng dụng các phương pháp draping, 3D đã học. - Thiết kế thử form rập hoàn thiện. - May rập hoàn thiện sản phẩm. - Báo cáo và trình diễn	Tuần 11-14	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 5 4 3	Tiểu luận	Rubric	50

CDR học phần	Nội dung giảng dạy			Hình thức kiểm tra	
	Bài 1, 5	Bài 2,3,4,6,7,8,9	Bài 10	Lần 1	Tiểu luận cuối kỳ
CLO1	x	x	x	x	x
CLO2			x		x
CLO3		x	x	x	x
CLO4			x		x

11. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

1. Trần Connie Amaden-Crawford, The art of fashion draping, Fairchild Books & Visuals, 1996.
2. Tomoko Nakamichi, Pattern Magic, Laurence King Publishing , 2010.

- Sách (TLTK) tham khảo:

1. Helen Stanley, Flat pattern cutting and modelling for fashion, Nelson Thornes, 1991

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: TỔ CHỨC SHOW DIỄN

Mã học phần: FSOR332652

2. Tên Tiếng Anh: FASHION SHOW ORGANIZATION

3. Số tín chỉ: 3 tín chỉ (2/1/6) (2 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ bài tập, 6 tín chỉ tự học)

4. Giảng viên phụ trách học phần:

1/ GV phụ trách chính: ThS. Lê Thùy Trang

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: ThS. Hồ Thị Thục Khanh

5. Điều kiện tham gia học tập học phần:

học phần tiên quyết: Không

học phần trước: Không

6. Mô tả học phần:

Môn học này cung cấp cho sinh viên các kiến thức về cách thức lập kế hoạch tổ chức show diễn thời trang. Sinh viên sẽ biết cách phát triển ý tưởng, đánh giá và nhận định cơ hội, hoạch định ngân sách, tổ chức tốt show diễn thời trang. Bên cạnh đó, sinh viên còn được trang bị một số kiến thức căn bản về: Truyền thông và quảng cáo, lựa chọn địa điểm tổ chức, thiết kế sân khấu, tuyển lựa người mẫu, nghệ thuật trình diễn, âm nhạc, phong cách trang điểm, làm tóc, chụp ảnh bộ sưu tập.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL
CLO1	Thực nghiệm lập kế hoạch tổ chức show diễn thời trang tốt nghiệp thường niên tại trường.	PI2.1	4
CLO2	Thiết kế được các ấn phẩm đồ họa liên quan đến show diễn thời trang	PI7.2	4
CLO3	Vận hành được show diễn thời trang thực tế	PI9.1	4
CLO4	Trình bày được nội dung chuyên ngành bằng văn bản và đồ họa	PI6.1	4
CLO5	Phát triển khả năng tư duy sáng tạo của người học trong quá trình thiết kế show diễn	PI4.3	4
CLO6	Thực nghiệm làm việc hợp tác, tôn trọng và có trách nhiệm trong quá trình hoạt động và phát triển của nhóm.	PI5.2	4

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CDR HP	TĐNL	PPDH	PPDG
1	Bài 1: Tổng quan về sự kiện, tổ chức sự kiện và sáng tạo trong sự kiện				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (4)	CLO1	4		
	Nội dung GD lý thuyết:	CLO5	4		
	1.1 Tổng quan về quá trình hình thành và phát triển của dịch vụ tổ chức sự kiện			+ Đàm thoại	+ Trả lời câu hỏi
	1.2 Khái niệm về sự kiện (Events) và tổ chức sự kiện (Event management)			+ Diễn trình	+Đánh giá
	1.3 Phân loại và quy trình tổ chức sự kiện			+Nêu và giải quyết vấn đề	qua giải quyết tình huống
	1.4 Tổ chức và kỹ năng cần thiết của người tổ chức sự kiện				
	1.5 Phân biệt các khái niệm: Concept, Theme, Idea				
	1.6 Phương pháp Brand Storming và quy trình thực			+ Dạy học theo nhóm	

	hiện + Thảo luận về show diễn tốt nghiệp thường niên tại trường (June Show) qua các từ khóa: Why, What, When, Where, Who, How. + Thực hành phương pháp Brand Storming để sáng tạo trong show diễn.				học tập +Đánh giá qua quan sát
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) + Tìm xem 05 video clip về buổi trình diễn thời trang mới nhất mà nhóm yêu thích của các thương hiệu thời trang nổi tiếng trên thế giới. + Viết bài phân tích và so sánh 05 show diễn thời trang trên (về ý tưởng chủ đạo, phong cách trình diễn, bối cảnh sân khấu, âm nhạc, thiết kế ánh sáng, cảm xúc show diễn mang lại cho khán giả,...). Nộp bài vào buổi học kế tiếp. + Đọc trước nội dung bài học của buổi kế tiếp được đăng tải trên trang dạy học số.	CLO1 CLO4	4 4		
	Bài 2: Tổng quan về show diễn thời trang				
2	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (4) Nội dung GD lý thuyết: Ôn tập bài cũ 2.1 Nền móng và vai trò của show diễn thời trang. 2.2 Sự đa dạng của show diễn thời trang hiện nay (Trên thế giới, tại Việt Nam) 2.3 Bố cục và ý tưởng của show diễn thời trang - Thuyết trình nhóm về các show diễn thời trang mới nhất đã chuẩn bị tại nhà (Trình chiếu video clip, phân tích, trả lời các câu hỏi của các nhóm khác). Giáo viên đánh giá tại lớp.	CLO1 CLO4	4 4	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học theo nhóm	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập +Đánh giá qua quan sát
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) + Các thành viên tùy theo sở thích và năng lực đăng kí vào 4 nhóm sau: Truyền thông, Sân khấu, Kịch bản, Trình diễn. + Tìm hiểu và thảo luận nhóm về công việc phải thực hiện của từng nhóm. Bầu nhóm trưởng. Đăng kí cho giáo viên vào buổi học kế tiếp. + Liên hệ lớp tốt nghiệp để lấy yêu cầu về show diễn sắp tới sẽ tổ chức, báo cáo vào buổi học kế tiếp. + Đọc trước nội dung bài học của buổi kế tiếp được đăng tải trên trang dạy học số.	CLO1	4		
	Bài 3: Lập kế hoạch tổ chức show diễn				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (4) Nội dung GD lý thuyết:				

3	Ôn tập bài cũ 3.1 Mục đích show diễn 3.2 Chủ đề show diễn 3.3 Khán giả chương trình (Tuổi tác, giới tính, thu nhập, nghề nghiệp, mối quan tâm về thời trang, phong cách sống; số lượng khán giả) 3.4 Địa điểm – Thời gian – Độ dài show diễn 3.5 Đạo diễn chương trình 3.6 Trách nhiệm những người liên quan (Quản lý người mẫu, Thiết kế sân khấu, Biên tập chương trình) 3.7 Bảng phân công công việc (Check list) 3.8 Làm việc với Nơi tổ chức 3.9 An ninh và Bảo hiểm show diễn 3.10 MC và chương trình giải trí 4 3.11 Kế hoạch trình diễn.	CLO1 CLO4 CLO5 CLO6	4 4 4	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học theo dự án	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập +Đánh giá qua quan sát
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) - Các nhóm thảo luận, thực hiện các bước lên kế hoạch tổ chức show công diễn đồ án tốt nghiệp bám sát các yêu cầu mà lớp tốt nghiệp đã đưa ra. Nộp bài qua trang dạy học số. Báo cáo theo chỉ định của giáo viên vào buổi học kế tiếp..	CLO1 CLO4 CLO5 CLO6	4 4 4 4		
	Bài 4: Lập kế hoạch ngân sách				
4	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (4) Nội dung GD lý thuyết: - Ôn tập bài cũ 4.1 Dự báo chi phí 4.2 Ngân sách show diễn - Thuê địa điểm - Tiệc chiêu đãi (nếu có) - Cát-sê người mẫu - Quảng cáo _quan hệ giới truyền thông - Kỹ thuật, nhân viên kỹ thuật - Sân khấu, âm thanh, ánh sáng... - Vận chuyển, bảo hiểm, an ninh, thuế... 4.3 Cân đối nguồn thu - chi 4.4 Kỹ năng xin tài trợ - Báo cáo nhóm theo chỉ định của giáo viên về kế hoạch tổ chức buổi công diễn đồ án tốt nghiệp. Thảo luận và quyết định các phương án	CLO1 CLO4 CLO5 CLO6	4 4 4 4	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học theo dự án	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập +Đánh giá qua quan sát
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) - Các nhóm lên kế hoạch ngân sách theo chủ đề. Báo cáo cho giáo viên vào buổi học kế tiếp. - Yêu cầu: Các con số phải có cơ sở, phải nghiên cứu giá cả trên thị trường.	CLO1 CLO4 CLO5 CLO6	4 4 4 4		
	Bài 5: Thông tin và quảng cáo				
5	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (4) Nội dung GD lý thuyết:	CLO1 CLO2	4 4	+ Đàm thoại	+ Trả lời câu hỏi

	- Ôn tập bài cũ 5.1 Thông tin 5.1.1 Thông cáo báo chí 5.1.2 Ảnh chụp bộ sưu tập - Phong cách trang điểm, làm tóc. - Tạo dáng theo từng phong cách - Thần thái biểu cảm của người mẫu - Chọn góc chụp, background - Xử lý ảnh 5.1.2 Hồ sơ hợp báo - Các nhóm lập kế hoạch truyền thông cho show diễn tốt nghiệp, thảo luận và thống nhất các phương án.	CLO4 CLO5 CLO6	4 4 4	+ Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề	ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) - Các nhóm tiến hành viết thông cáo báo chí cho show công diễn tốt nghiệp. Báo cáo vào buổi học kế tiếp.	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5 CLO6	4 4 4 4 4		
	Bài 5: Thông tin và quảng cáo (tt)				
6	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (4) Nội dung GD lý thuyết: - Ôn tập bài cũ 5.1.3 Các hình thức thông tin khác (Thư mời, brochure, poster, banner.) 5.1.4 Các hình thức quảng cáo - Báo chí - Tạp chí - Truyền hình - Website - Radio - Điểm khác biệt giữa thông tin và quảng cáo. - Các nhóm lập kế hoạch truyền thông cho show diễn tốt nghiệp, thảo luận và thống nhất các phương án..	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5 CLO6	4 4 4 4 4	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học theo nhóm	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập +Đánh giá qua quan sát
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) - Các nhóm tiến hành thiết kế Poster, Thư mời, Phim quảng cáo cho lễ công diễn đồ án tốt nghiệp. Trình bày ý tưởng và sản phẩm đồ họa vào buổi học kế tiếp. Yêu cầu: Thiết kế đảm bảo nội dung đầy đủ, đúng quy cách và mang tính thẩm mỹ cao. - Nhóm truyền thông căn cứ vào kế hoạch truyền thông đã thống nhất trên lớp để hiệu chỉnh và thực hiện. Phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhóm.	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5 CLO6	4 4 4 4 4		
	Bài 6: Lựa chọn người mẫu và Nghệ thuật trình diễn				
7	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (4) Nội dung GD lý thuyết: - Ôn tập bài cũ 6.1 Phân loại người mẫu 6.2 Nguồn cung ứng người mẫu	CLO1 CLO4 CLO5 CLO6	4 4 4 4	+ Đàm + Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua

	6.3 Người mẫu chuyên nghiệp và nghiệp dư 6.4 Người mẫu biểu diễn và người mẫu ảnh 6.5 Diễn tập - Trình tự biểu diễn - Trách nhiệm người mẫu (lúc thử trang phục, diễn tập, trình diễn) - Đánh giá người mẫu - Các nhóm trình bày về sản phẩm truyền thông (poster, thư mời, phim quảng cáo). Thảo luận và thống nhất các phương án.			giải quyết vấn đề	giải quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) - Các nhóm đưa ra tiêu chí về người mẫu, tìm kiếm thông tin và lập danh sách người mẫu. Báo cáo vào buổi học kế tiếp. Yêu cầu: Chọn lựa người mẫu phù hợp phong cách trang phục, chủ đề show diễn, kinh phí. - Dựa vào các ý kiến đóng góp trên lớp, nhóm truyền thông hiệu chỉnh các mẫu thiết kế hoàn chỉnh để đưa vào sử dụng thực tế.	CLO1 CLO4 CLO5 CLO6	4 4 4 4		
	Bài 6: Lựa chọn người mẫu và Nghệ thuật trình diễn (tt)				
8	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (4) Nội dung GD lý thuyết: 6.6 Vai trò của nghệ thuật trình diễn 6.6.1 Sơ đồ trình diễn 6.6.2 Múa 6.6.3 Nhóm người mẫu 6.6.4 Thoát khỏi sân khấu 6.6.5 Kết thúc show diễn 6.6.6 Tầm quan trọng của trình tự biểu diễn - Các nhóm trình bày về sản phẩm truyền thông (poster, thư mời, phim quảng cáo). Thảo luận và thống nhất các phương án. (tt)	CLO1 CLO4 CLO5 CLO6	4 4 4 4	+ Đàm thoại + Diễn trình + Nêu và giải quyết vấn đề	+ Trả lời câu hỏi ngắn + Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) - Dựa vào các ý kiến đóng góp trên lớp, nhóm truyền thông hiệu chỉnh các mẫu thiết kế hoàn chỉnh để đưa vào sử dụng thực tế. (tt) - Lập sơ đồ trình diễn, kịch bản trình diễn và trình tự biểu diễn. Báo cáo vào buổi học kế tiếp. Yêu cầu: Bám sát vào mô hình thiết kế sân khấu.	CLO1 CLO4 CLO5 CLO6	4 4 4 4		
	Bài 7: Lời giới thiệu show diễn				
9	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (4) Nội dung GD lý thuyết: 7.1 Tầm quan trọng của lời giới thiệu show diễn 7.2 Show diễn không cần lời giới thiệu. 7.3 Bản giới thiệu. 7.4 Các hình thức giới thiệu. 7.5 Kỹ năng lập đầy lời giới thiệu 7.6 Những thành tố để viết bản giới thiệu	CLO1 CLO4 CLO5 CLO6	4 4 4 4	+Nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học theo dự án	+ Bài luận +Đánh giá qua thực hiện dự án học tập

	7.7 Những từ ngữ không nên dùng 7.8 Dùng tên người mẫu trong lời giới thiệu 7.9 Đọc tên nhà sản xuất hay nhà thiết kế 7.10 Người giới thiệu chương trình (MC) - Các nhóm trình bày về kế hoạch sử dụng người mẫu và nghệ thuật trình diễn. Cả lớp thảo luận và thống nhất các phương án.				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) - Các nhóm viết lời giới thiệu cho show diễn, báo cáo vào buổi học tiếp theo. Yêu cầu: Lời giới thiệu xúc tích, lời cuốn, sáng tạo nhấn mạnh vào điểm đặc sắc của show diễn. - Dựa vào các ý kiến đóng góp trên lớp, nhóm người mẫu hiệu chỉnh kế hoạch trình diễn và phân nhiệm cho các thành viên.	CLO1 CLO4 CLO5 CLO6	4 4 4 4		
	Bài 8: Kịch bản chương trình				
10	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (4) Nội dung GD lý thuyết: 8.1 Kịch bản đường dây (tổng thể) 8.2 Kịch bản kỹ thuật (hình ảnh, âm thanh, ánh sáng, đạo cụ) 8.3 Kịch bản văn học (MC Script) - Các nhóm thảo luận và thống nhất về kịch bản đường dây của show diễn. - Các nhóm trình bày về lời giới thiệu show diễn.	CLO1 CLO4 CLO5 CLO6	4 4 4 4	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học theo tình huống	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập +Đánh giá qua quan sát
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) - Các nhóm viết kịch bản kỹ thuật - Dựa vào các ý kiến đóng góp trên lớp, nhóm kịch bản hiệu chỉnh kịch bản đường dây và phân nhiệm cho các thành viên trong nhóm.	CLO1 CLO4 CLO5 CLO6	4 4 4 4		
	Bài 9: Thiết kế sân khấu				
11	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (4) Nội dung GD lý thuyết: - Ôn tập bài cũ 9.1 Tổng quan về thiết kế sân khấu 9.2 Kiểu catwalk 9.3 Khu vực thay quần áo 9.4 Phong sân khấu 9.5 Đạo cụ 9.6 Ghế ngồi 9.7 Ánh sáng sân khấu - Các nhóm trình bày kịch bản kỹ thuật show diễn, thảo luận và thống nhất ý kiến.	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5 CLO6	4 4 4 4 4	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học theo tình huống	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập +Đánh giá qua quan sát

	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) - Các nhóm lên ý tưởng và thiết kế mô hình sân khấu show diễn tốt nghiệp. Bố trí hậu trường, tính toán về đường đi. Báo cáo và nộp mô hình vào buổi học kế tiếp. Yêu cầu: Khảo sát địa điểm cụ thể với các kích thước thực tế, sân khấu cần thể hiện rõ concept của show diễn và mang tính khả thi.	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5 CLO6	4 4 4 4 4		
	Bài 10: Âm nhạc				
12	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (4) Nội dung GD lý thuyết: - Ôn tập bài cũ 10.1 Giám đốc âm thanh 10.2 Mix nhạc 10.3 Bản kế hoạch âm nhạc 10.4 Nhạc sống và nhạc đĩa 10.5 Nhạc có lời và không lời 10.6 Ngân hàng nhạc 10.7 Hệ thống âm thanh - Nghe nhạc và cảm nhận - Các nhóm lần lượt trình bày mô hình sân khấu, thảo luận và đóng góp ý kiến để lựa chọn và hoàn chỉnh mô hình sân khấu khả thi.	CLO1 CLO4 CLO5 CLO6	4 4 4 4	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học theo tình huống	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập +Đánh giá qua quan sát
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) + Dựa vào các ý kiến đóng góp trên lớp, nhóm sân khấu hiệu chỉnh mô hình sân khấu hoàn chỉnh để thực hiện và phân nhiệm cho các thành viên trong nhóm. + Nhóm trình diễn lựa chọn và phối nhạc cho show diễn. + Đọc tài liệu về nội dung tổng duyệt chương trình và đánh giá show diễn. Vào buổi học kế tiếp, các nhóm lần lượt lên tổ chức thảo luận, dẫn dắt cả lớp vào từng nội dung do giáo viên phân công.	CLO1 CLO4 CLO5 CLO6	4 4 4 4		
	Bài 11: Tổng duyệt chương trình				
13	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (4) Nội dung GD lý thuyết: - Ôn tập bài cũ 11.1 Tầm quan trọng của diễn tập 11.2 Nhân viên hậu đài 11.3 Nhân viên điều phối - Nhóm trình diễn trình bày kế hoạch âm nhạc cho show diễn. - Nhóm trình bày những khó khăn trong quá trình lập kế hoạch và dự liệu khó khăn trong quá trình tổ chức thực tế sắp tới. Thảo luận về đề xuất các phương án giải quyết vấn đề.	CLO1 CLO4 CLO5 CLO6	4 4 4 4	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học theo tình huống	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập +Đánh giá qua quan sát
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) + Hiệu chỉnh nhạc theo ý kiến đóng góp của cả lớp	CLO1 CLO4	4 4		

	và GV.	CLO5 CLO6	4 4		
	Bài 12: Đánh giá show diễn				
14	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (4) Nội dung GD lý thuyết: 12.1 Tiến trình đánh giá 12.2 Những người tham gia 12.3 Tên gọi và chủ đề 12.4 Địa điểm tổ chức 12.5 Khán giả 12.6 Kinh phí 12.7 Báo cáo phản hồi từ quảng cáo và truyền thông 12.8 Người mẫu 12.9 Lời bình và người dẫn chương trình 12.10 Ghi nhận và khắc phục sai sót 12.11 Xác định mức độ thành công Các nhóm thực hiện soạn phiếu khảo sát khách mời sử dụng để khảo sát thực tế sau khi tổ chức show diễn.	CLO1 CLO4 CLO5 CLO6	4 4 4 4	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học theo tình huống	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập +Đánh giá qua quan sát
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) + Các nhóm chuyên trách hoàn thiện kế hoạch phân nhiệm của nhóm mình. Chuẩn bị đầy đủ các dữ liệu về nội dung, hình ảnh. Báo cáo vào buổi học cuối cùng trước khi bước vào quá trình thực hiện show diễn thực tế.	CLO1 CLO4 CLO5 CLO6	4 4 4 4		
	BÁO CÁO KẾ HOẠCH CHI TIẾT TỔ CHỨC SHOW TỐT NGHIỆP				
15	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (4) Nội dung GD lý thuyết: - Các nhóm lần lượt trình bày kế hoạch của nhóm mình. Trình bày tất cả các dữ liệu về nội dung, hình ảnh, phim ảnh, âm nhạc....để thực hiện show diễn thực tế. - Các nhóm trưởng đánh giá về tình hình lập kế hoạch của nhóm mình. Gv tổng kết, rút kinh nghiệm. Chia sẻ kinh nghiệm tổ chức show các năm trước.	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5 CLO6	4 4 4 4 4	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề + Dạy học theo dự án	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập +Đánh giá qua quan sát + Đánh giá qua thực hiện dự án học tập theo nhóm.
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) + Trình bày bài báo cáo chi tiết bằng tiểu luận khổ	CLO1 CLO2	4 4		

	A4, có đầy đủ hình ảnh minh họa. + Các nhóm nộp bài cho giáo viên vào đúng ngày quy định.	CLO4 CLO5 CLO6	4 4 4		
--	--	----------------------	-------------	--	--

9. Phương pháp giảng dạy:

GV sử dụng phương pháp: Đàm thoại; Diễn trình; Nêu và giải quyết vấn đề; Dạy học theo tình huống

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: **10**
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TĐNL	PP đánh giá ^(c)	Công cụ đánh giá ^(d)	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình							50
Lần 1	Các nhóm lập kế hoạch tổ chức, kế hoạch ngân sách, kế hoạch trình diễn, lập bảng phân công nhiệm vụ cụ thể, viết kịch bản chương trình, thiết kế các sản phẩm đồ họa cho show diễn thực tế (Lễ bảo vệ tốt nghiệp, June show thường niên).	Tuần 1-15	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5 CLO6	4 4 4 4 4	Đánh giá qua thực hiện dự án học tập nhóm	+Câu hỏi + Tình huống học tập +Hồ sơ học tập	50
Dự án cuối kỳ							50
Lần 2	Các nhóm thực hiện show diễn thực tế (Lễ bảo vệ tốt nghiệp, June show thường niên) và hoạt động triển lãm sản phẩm đồ án môn học và đồ án tốt nghiệp.	Tuần 11-15	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	4 4 4 4 4	Đánh giá qua thực hiện dự án học tập nhóm	+Câu hỏi + Tình huống học tập +Hồ sơ học tập	50

CĐR học phần	Nội dung giảng dạy				Hình thức kiểm tra	
	Bài 1	Bài 2	Bài 3,4,6,7,8, 10, 11, 12	Bài 5,9	Tiểu luận giữa kỳ	Dự án cuối kỳ
CLO1	x	x	x	x	x	
CLO2				x	x	x
CLO3						x
CLO4		x	x	x	x	x
CLO5	x		x	x	x	x
CLO6			x	x	x	x

11. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:
Judith C. Everett, Kristen K. Swanson, *Guide to producing a fashion show*, Fairchild Books & Visuals, 1993.
- Sách (TLTK) tham khảo:
Internet: Với các từ khóa: Fashion show organization, product a fashion show, trình diễn thời trang

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: TRANG ĐIỂM

Mã học phần: MAUP324452

2. Tên Tiếng Anh: Make up

3. Số tín chỉ: 2 TC (1/1/4) (1 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 4 tín chỉ tự học)

4. Giảng viên phụ trách học phần:

1/ GV phụ trách chính: Lê Mai Kim Chi

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

5. Điều kiện tham gia học tập học phần:

học phần tiên quyết: Không

6. Mô tả học phần:

Học phần này sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghệ thuật trang điểm cơ bản. Từ đó, người học sẽ được cung cấp các kỹ năng trang điểm cần thiết cho bản thân để đáp ứng được nhu cầu làm đẹp, cải thiện sắc vóc và đáp ứng được công việc thiết kế thời trang từ trang điểm chụp hình, sản phẩm đến trang điểm ấn tượng. Ngoài ra, môn học còn rèn luyện khả năng tự học, tạo điều kiện người học phát triển đam mê sáng tạo và tự rèn luyện trở thành chuyên gia trang điểm tương lai.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL
CLO1	Mô tả được các kiến thức cơ bản về kỹ thuật trang điểm cơ bản bao gồm mỹ phẩm, mỹ cụ, kỹ thuật trang điểm chi tiết, kỹ thuật bảo vệ da	PI1.1	2
CLO2	Sử dụng chuẩn xác các mỹ phẩm, mỹ cụ trong quá trình thực hành trang điểm	PI2.1	3
CLO3	Mô tả được xu hướng trang điểm và đề xuất phong cách trang điểm hợp thời trang	PI3.1	3
CLO4	Thành lập nhóm học tập hiệu quả và hợp lý	PI5.1	3
CLO5	Nhận dạng và nắm rõ được chức năng của mỹ phẩm, mỹ cụ nước ngoài qua thông tin bằng tiếng Anh.	PI6.4	2

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CĐR HP	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN NGHỆ THUẬT TRANG ĐIỂM (5/0/10)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết:				
	1.1. Quá trình phát triển của nghệ thuật trang điểm 1.2. Tổng quan về sắc đẹp 1.3. Khái niệm về Mỹ phẩm	CLO1 CLO3 CLO5	2 3 2	+ Thuyết trình + Thảo luận	Vấn đáp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Tự tìm hiểu về sắc đẹp qua từng thời kỳ	CLO1			
2	CHƯƠNG 2 : MỸ PHẨM & MỸ CỤ TRANG ĐIỂM (5/0/10)				

	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết: 2.1. Mỹ phẩm 2.2. Mỹ cụ	CLO1 CLO5	2	+ Thuyết trình + Thảo luận	Vấn đáp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) <i>Ôn luyện tiếng anh chuyên ngành</i>	CLO5			
	CHƯƠNG 3 : GIỚI THIỆU KỸ THUẬT TRANG ĐIỂM CƠ BẢN (5/0/10)				
3	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết: 3.1. Kỹ thuật bảo vệ da 3.2. Nhận dạng khuôn mặt 3.3. Kỹ thuật vẽ chân mày 3.4. Kỹ thuật trang điểm mắt 3.5. Kỹ thuật trang điểm cơ bản 3.6. Kỹ thuật trang điểm sự kiện	CLO1 CLO3 CLO5	2 3 2	+ Thuyết trình + Thảo luận	Vấn đáp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) <i>Sưu tầm các hình ảnh trang điểm theo xu hướng ngày nay</i>	CLO1 CLO3			
	BÀI TẬP THỰC HÀNH 1 : TRANG ĐIỂM CƠ BẢN (0/5/10)				
4	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD thực hành : 1. Mục đích 2. Kỹ thuật trang điểm nền 3. Kỹ thuật tô mắt 4. Kỹ thuật tẩy trang	CLO2 CLO3 CLO4	3	+ Thao tác mẫu + Thực hành	Quan sát
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Tự ôn luyện trang điểm cơ bản đến mức thành thạo, kiểm soát được thời gian	CLO2 CLO4			
	BÀI TẬP THỰC HÀNH 2 : TRANG ĐIỂM TIỆC SÁNG (0/5/10)				
5	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD thực hành : 1. Mục đích 2. Kỹ thuật trang điểm nền 3. Kỹ thuật vẽ chân mày 4. Kỹ thuật tô mắt 5. Kỹ thuật tô môi, má hồng	CLO2 CLO3 CLO4	3	+ Thao tác mẫu + Thực hành	Quan sát
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Tự ôn luyện trang điểm tiệc sáng đến mức thành thạo, kiểm soát được thời gian, chụp hình sản phẩm báo cáo	CLO2 CLO4			
	BÀI TẬP THỰC HÀNH 3 : TRANG ĐIỂM TIỆC TỐI (0/5/10)				
6	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD thực hành : 1. Mục đích 2. Kỹ thuật trang điểm nền 3. Kỹ thuật tạo khối 4. Kỹ thuật vẽ chân mày 5. Kỹ thuật tô mắt	CLO2 CLO3 CLO4	3	+ Thao tác mẫu + Thực hành	Quan sát

	6. Kỹ thuật tô môi, má hồng				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Tự ôn luyện trang điểm tiệc tối đến mức thành thạo, kiểm soát được thời gian, chụp hình sản phẩm báo cáo	CLO2 CLO3 CLO4			
	BÀI TẬP THỰC HÀNH 4 : TRANG ĐIỂM CHỤP HÌNH (0/5/10)				
7	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD thực hành : 1. Mục đích 2. Kỹ thuật trang điểm nền 3. Kỹ thuật tạo khối 4. Kỹ thuật vẽ chân mày 5. Kỹ thuật tô mắt 6. Kỹ thuật tô môi, má hồng	CLO2 CLO3 CLO4	3	+ Thao tác mẫu + Thực hành	Quan sát
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Tự ôn luyện trang điểm chụp hình đến mức thành thạo, kiểm soát được thời gian, chụp hình sản phẩm báo cáo	CLO2 CLO4			
	BÀI TẬP THỰC HÀNH 5 : TRANG ĐIỂM SỰ KIỆN (0/5/10)				
8	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD thực hành : 1. Mục đích 2. Kỹ thuật trang điểm nền 3. Kỹ thuật tạo khối 4. Kỹ thuật vẽ chân mày 5. Kỹ thuật tô mắt 6. Kỹ thuật tô môi, má hồng	CLO2 CLO3 CLO4	3	+ Thao tác mẫu + Thực hành	Quan sát
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Tự ôn luyện trang điểm sự kiện đến mức thành thạo, kiểm soát được thời gian, chụp hình sản phẩm báo cáo	CLO2 CLO3 CLO4			
9	THI THỰC HÀNH (0/5/10)			Thực hành	Báo cáo

9. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Thảo luận
- Thao tác mẫu
- Thực hành
- Báo cáo

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TĐNL	PP đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình							50
Lần 1	Trang điểm tiệc	Tuần 5	CLO2 CLO3 CLO4	3	Thực hành	Thang điểm	15
Lần 2	Trang điểm biểu diễn sân khấu	Tuần 6	CLO2 CLO3 CLO4	3	Thực hành	Thang điểm	15

Lần 3	Trang điểm ấn tượng	Tuần 8	CLO2 CLO3 CLO4	3	Thực hành	Thang điểm	20
Bài tập kết thúc môn							50
Lần 4	Bài tập trắc nghiệm	Tuần 9	CLO1 CLO5	2	Trắc nghiệm	Thang điểm	50

CĐR học phần	Nội dung giảng dạy								Hình thức kiểm tra			
	Chương 1	Chương 2	Chương 3	TH1	TH2	TH3	TH4	TH5	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4
CLO1	x	x	x									x
CLO2				x	x	x	x	x	x	x	x	
CLO3	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	
CLO4				x	x	x	x	x	x	x	x	
CLO5	x	x	x									x

11. Tài liệu học tập

– Giáo trình chính:

- [1] ThS. Lê Mai Kim Chi, Nguyễn Ngọc Phước, bài giảng Trang trí hoa, khoa Thời trang & DL, trường ĐH SPKT Tp.HCM, 2020
- [2] ThS. Vũ Minh Hạnh, Mỹ Dung, ĐHSPKT Tp.HCM, 2002.
- [3] Kim Seonjin, Sách dạy trang điểm, NXB Tổng hợp Tp.HCM, 2018.

– Tài liệu tham khảo:

- [1] Lisa Potter Dixon, The make up manual – Trang điểm tự nhiên, NXB gốc Ryland Peters&Small, NXB Lao động cấp phép, 2021.
- [2] Lan Nguyen-Grealis, Art & Make up, Laurence King Publishing, 2015
- [3] Bing Han, Hy Đình dịch, Skin care cho cô nàng bận rộn, NXB Lao động, 2021
- [4] Nhiều tác giả, Chăm sóc thẩm mỹ da, NXB Văn hóa văn nghệ, 2020.
- [5] Anjali Mahto, Phan Linh Chi dịch, Dưỡng da toàn thư, 2021.

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: VẬT LIỆU THỜI TRANG

Mã học phần: FAMA131152

2. Tên Tiếng Anh: FASHION MATERIAL

3 tín chỉ (3/0/6) (3 tín chỉ lý thuyết/0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm/6 tín chỉ tự học)

Phân bố thời gian: 15 tuần (3 tiết lý thuyết + 0 tiết thực hành + 6 tiết tự học/ tuần)

3. Giảng viên phụ trách học phần:

1/ ThS. Nguyễn Thị Luyên

2/ ThS. Tạ Vũ Thục Oanh

3/ TS. Nguyễn Tuấn Anh

4. Điều kiện tham gia học tập học phần:

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước: Không

Dụng cụ học tập: bút, viết, thước, vải, kính lúp, đèn cò, mẫu vải, phụ liệu may, hình ảnh, máy chiếu...

5. Mô tả học phần:

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguồn gốc, cấu tạo, tính chất, xử lý hoàn tất và phạm vi ứng dụng của các loại vật liệu thời trang đang được sử dụng rộng rãi trong thực tế sản xuất ngành may thời trang. Đồng thời môn học cũng hướng dẫn cách phân loại và nhận biết các loại vật liệu thời trang; đề xuất lựa chọn các vật liệu phù hợp đối với mỗi loại trang phục nhằm tăng giá trị và tính thẩm mỹ cho sản phẩm may thời trang.

6. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO1	Nhận biết các khái niệm, đặc trưng tính chất, xử lý hoàn tất phạm vi ứng dụng của các loại vật liệu thời trang phổ biến.	1.1	3
	Thông qua kết quả thí nghiệm xác định tính chất, loại vật liệu	1.2	3
CLO2	Thực hiện một số thí nghiệm nhận biết 1 số loại vật liệu cơ bản.	2.1	3
	Làm rõ nhu cầu của thị trường và doanh nghiệp về vật liệu thời trang. Đồng thời đánh giá được tầm quan trọng, ảnh hưởng của vật liệu thời trang đến sản phẩm thời trang.	2.2	3
CLO4	Hoàn thành mục tiêu, kế hoạch học tập đúng thời hạn	4.2	3
CLO6	Định được các thuật ngữ căn bản trong lĩnh vực vật liệu thời trang	6.3	3

7. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CĐR MH	TĐNL	PPDH	PPĐG
	TỔNG QUAN VẬT LIỆU THỜI TRANG (3/0/6)				
1	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) - The Textile Pipeline Clothing from Fibre to Consumer - Khái niệm VLTT. - Lịch sử phát triển VLTT. - Tầm quan trọng của VLTT.	1.1	3	Thuyết trình và diễn giảng Thảo luận làm việc nhóm	Quan sát SV, Trả lời câu hỏi ngắn

	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) BT1: Bài tập nhóm 1: nhóm SV chuẩn bị bài Thuyết trình về các loại xơ dệt	2.2 4.2	3 3		
2	Chương 1 CHUÔNG I: XƠ DỆT (9/0/18)				
	A/ Các ND và PPGD chính trên lớp: (3) 1.1. Tổng quan (overview) Khái niệm xơ dệt 1.2. Xơ tự nhiên (Natural Fibres) 1.2.1. Xơ bông(Cotton) 1.2.2. Xơ lanh (Flax) Thảo luận nhóm: tính chất, ứng dụng xơ tự nhiên, nhận biết xơ tự nhiên. BT1: Bài tập nhóm 1: 2 nhóm SV báo cáo bài Thuyết trình về các loại xơ dệt	1.1	3	Thuyết trình và diễn giảng Thảo luận làm việc nhóm	Quan sát SV, Trả lời câu hỏi ngắn
3	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) 1.2.3. Xơ thực vật khác (Vegetable Fibres) 1.2.5. Lông(Hairs) Phân loại, xác định tên, thành phần chính, các đặc trưng tính chất, xử lý hoàn tất chính, phạm vi ứng dụng của các VLTT đã sưu tầm. BT1: Bài tập nhóm 1: nhóm SV chuẩn bị bài Thuyết trình về các loại xơ dệt	1.1 4.2	3 3		
	Chương 2 CHUÔNG I: XƠ DỆT (9/0/18)				
3	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) 1.2.4. Xơ len(Wool) 1.2.6. Lụa (Silk) BT1: Bài tập nhóm 1: 2 nhóm SV báo cáo bài Thuyết trình về các loại xơ dệt	1.1	3	Thuyết trình và diễn giảng Thảo luận làm việc nhóm	Quan sát SV, Trả lời câu hỏi ngắn
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) BT1: Bài tập nhóm 1: nhóm SV chuẩn bị bài Thuyết trình về các loại xơ dệt.	1.1 4.2	3 3		
4	Chương 1 CHUÔNG I: XƠ DỆT(tt) (9/0/18)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) 1.3. Xơ nhân tạo (Man-made Fibres) 1.3.2. Hình thành xơ dệt nhân tạo (Fibre-forming Materials) 1.3.3. Xơ tái sinh (polymer tự nhiên - Natural Polymer Fibres) 1.3.3.1. Viscose 1.3.3.2. Cupro , Acetate , Triacetate . 1.3.4. Xơ tổng hợp (polymer nhân tạo- Synthetic Polymer Man-made Fibres) 1.3.4.1. Polyamide , Nylon 1.3.4.2. Polyester. 1.3.4.3. Acrylic , Modacrylic(Acrylic, Modacrylic) BT1: Bài tập nhóm 1: 2 nhóm SV báo cáo bài Thuyết trình về các loại xơ dệt	1.1	3	Thuyết trình và diễn giảng Thảo luận làm việc nhóm	Quan sát SV, Trả lời câu hỏi ngắn

	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) 1.3.2.1. Xơ biến tính Modal 1.3.2.2. Cupro 1.3.4.4. Sợi tổng hợp khác (Other Synthetic Fibres) 1.3.4.5. Sợi nhân tạo vô cơ (Inorganic Man-made Fibres) BT1: Bài tập nhóm 1: nhóm SV chuẩn bị bài Thuyết trình về các loại xơ dệt	1.1 4.2	3 3		
	Chương 1 CHUƠNG I: XƠ DỆT(tt) (9/0/18)				
5	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 1.3. Phối trộn xơ (Fibre Blending) 1.3. Sử dụng và bảo quản Vật liệu dệt (Textile Aftercare) 1.4. Các đặc trưng tính chất, nhận biết xơ (Fibre Properties, Fibre Identification) 1.5. Nhãn hàng Dệt may (Textile Labelling) BT1: Bài tập nhóm 1: 2 nhóm SV báo cáo bài Thuyết trình về các loại xơ dệt	1.1	3	Thuyết trình và diễn giảng Thảo luận làm việc nhóm	Quan sát SV, Trả lời câu hỏi ngắn
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) -Đọc thêm: 1.4. Các đặc trưng tính chất xơ (Fibre Properties) BT2: Bài tập cá nhân: SV chuẩn bị 1 số chất liệu cho bài thí nghiệm: cảm nhận ngoại quan, nhiệt học, hút nước để nhận biết sơ bộ 10 loại VLTT phổ biến: xác định thành phần chính, tính chất chung, đề xuất phạm vi ứng dụng.	1.1 4.2	3 3		
	Chương 2 SỢI DỆT (3/0/6)				
6	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) 2.1 Các nguyên tắc cơ bản (Fundamentals) 2.1.1.Các hệ thống kéo sợi (Spinning Systems) 2.1.2.Hệ thống kéo sợi len 2.1.3.Hệ thống kéo sợi bông 2.1.4.Các hệ thống kéo sợi khác 2.2 . Chi số sợi (Yarn Numbering) 2.3 . Các đặc trưng tính chất sợi. 2.4 . Chỉ may (Sewing Threads) 2.5 . <u>Khái niệm</u> 2.6 . <u>Tính chất của chỉ</u> 2.7 . <u>Ký hiệu chỉ</u> 2.8 . <u>Phân loại chỉ may</u> 2.9 . <u>Nguyên tắc chọn chỉ may</u> Bài tập nhỏ: tính toán chỉ số sợi	1.1	3	Thuyết trình và diễn giảng Thảo luận làm việc nhóm	Quan sát SV, Trả lời câu hỏi ngắn
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) 2.1.6.Sợi se, Sợi chập (Folded Yarns, Plied) 2.1.7.Sợi phức (Fancy Yarns) 2.1.8.Sợi kết cấu (Textured Yarns):	1.1 4.2	3 3		
7	Bài thực hành nhận biết xơ, sợi dệt(3/0/6)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3)	1.2	3	Thuyết	Quan sát SV,

	Nhận biết xơ (Fibre Identification) - Phương pháp ngoại quan - Phương pháp nhiệt học - Phương pháp hóa học - Phương pháp kính hiển vi Bài tập nhóm: - Nhận biết xơ cellulose: xơ bông ,lanh - Nhận biết xơ nhân tạo : xơ tái sinh (viscose, axetate), xơ tổng hợp (PA, PES, PAN,PU) BT2: Bài tập cá nhân: Tiến hành thí nghiệm: cảm nhận ngoại quan, nhiệt học, hút nước để nhận biết sơ bộ 10 loại VLTT phổ biến: xác định thành phần chính, tính chất chung, đề xuất phạm vi ứng dụng.	2.1	3	trình và diễn giảng Thảo luận làm việc nhóm	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhóm)
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Đọc chương 3: Tổng quan về vải	1.1	3		
8	Chương 3 VẢI (12/0/24) A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) CHƯƠNG 3: VẢI (12/0/24) 3.1. Tổng quan 3.1.1. <u>Khái niệm vải dệt</u> 3.1.2. <u>Lịch sử phát triển nghề dệt vải.</u> 3.1.3. <u>Phân loại vải</u> 3.1.4. <u>Đặc trưng cơ bản của vải.</u> Bài tập nhỏ : nhận biết một số loại vải phổ biến Thảo luận nhóm: mối liên hệ giữa canh sợi với các tính chất: độ đàn hồi, độ bền	1.1	3	Thuyết trình và diễn giảng Thảo luận làm việc nhóm	Quan sát SV, Trả lời câu hỏi ngắn
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Đọc thêm: 3.1.4. <u>Đặc trưng cơ bản của vải.</u>	1.1 4.2	3 3		
	Chương 3 VẢI (tt) (12/0/24) A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) 3.2. Vải dệt thoi (Woven Fabrics) 3.2.1. <u>Khái niệm</u> 3.2.3. Sản xuất vải dệt thoi 3.2.4. <u>Nguyên tắc thiết kế kiểu dệt.</u> 3.2.5. <u>Các kiểu dệt cơ bản và biến đổi.</u> 3.2.5.1. <u>Kiểu dệt vân điểm (plain weave, tappy weave)</u> 3.2.5.2. <u>Kiểu dệt vân chéo (twill weave).</u> 3.2.5.3. <u>Kiểu dệt vân đoạn (satin weave, sateen weave)</u> Bài tập nhỏ: vẽ kiểu dệt	1.1	3	Thuyết trình và diễn giảng Thảo luận làm việc nhóm	Quan sát SV, Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
9	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Đọc thêm: 3.2.2. <u>Lịch sử</u> 3.2.5.4. <u>Một số kiểu dệt đặc biệt khác</u>	1.1 2.1 4.2	3 3 3		
10	Chương 3 VẢI (tt) (12/0/24)				

	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) 3.3. Vải dệt kim 3.3.1. <u>Khái niệm</u> 3.3.2. Phân loại vải dệt kim 3.3.3. <u>Một số kiểu dệt kim đan ngang (weft knitting)</u> 3.3.4. <u>Một số kiểu dệt kim kiểu đan dọc (warp knitting)</u> Bài tập nhỏ : so sánh tính chất vải dệt kim và vải dệt thoi	1.1	3	Thuyết trình và diễn giảng Thảo luận làm việc nhóm	Quan sát SV, Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Đọc thêm: 3.3.1. <u>Lịch sử phát triển</u>	1.1 4.2	3 3		
11	Chương 3 VẢI (tt) (12/0/24)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) 3.4. Vải đặc biệt 3.4.1. Vải không dệt 3.4.1.1. Khái niệm 3.4.1.2. Phân loại. 3.4.1.3. Thành phần vải không dệt 3.4.1.4. Phương pháp sản xuất vải không dệt 3.4.1.5. Ứng dụng của vải không dệt Bài tập nhỏ: so sánh tính chất vải dệt và vải không dệt	1.1	3	Thuyết trình và diễn giảng Thảo luận làm việc nhóm	Quan sát SV, Trả lời câu hỏi ngắn
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Đọc thêm: 3.4. <u>Các lỗi vải thường gặp</u> 3.5. Tên thương mại của vải (Commercial Names of Fabrics) 3.6.1. Sản xuất sản phẩm may từ da, lông thú	1.1 4.2	3 3		
12	CHƯƠNG 4: XỬ LÝ HOÀN TẤT (Textile Finishing) (6/0/12)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) 4.1. Tổng quan về xử lý hoàn tất 4.2. Tiền xử lý 4.3. Nhuộm – In hoa 4.3.1. Nhuộm Bài tập nhóm: nhận biết một số xử lý hoàn tất cơ bản	1.1	3	Thuyết trình và diễn giảng Thảo luận làm việc nhóm	Quan sát SV, Trả lời câu hỏi ngắn
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Đọc thêm : các quá trình tiền xử lý khác, nhuộm	1.1 4.2	3 3		
13	CHƯƠNG 4: XỬ LÝ HOÀN TẤT (Textile Finishing) (6/0/12)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) 4.1.1. In hoa 4.2. Các xử lý trung gian 4.3. Xử lý hoàn tất 4.3.1. Hoàn thành cơ học 4.3.2. Hoàn tất hóa học 4.3.3. Phủ và ghép màng (Coating and	1.1	3	Thuyết trình và diễn giảng Thảo luận làm việc	Quan sát SV, Trả lời câu hỏi ngắn

	Lamination) Bài tập nhóm: nhận biết một số xử lý hoàn tất cơ bản			nhóm	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Độc thêm : các quá trình xử lý hoàn tất khác, in Bài tập 2: (tt) Sơ tư tầm các loại VLTT đã học (NLD + NPLM): Phân loại, xác định tên, thành phần chính, các đặc trưng tính chất, xử lý hoàn tất chính, phạm vi ứng dụng của các VLTT đã sơ tư.	1.1 4.2	3 3		
	CHƯƠNG 5: PHỤ LIỆU THỜI TRANG (3/0/6)				
14	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) 5.1 <u>Khái niệm</u> 5.2 Tầm quan trọng 5.3 Phân loại 5.4 Vật liệu dụng 5.4.1 Dụng dính (keo - mex) 5.4.2 Dụng không dính 5.5 Vật liệu cài, liên kết 5.5.1 Nút cài (button) 5.5.2 Dây kéo (fermeture) 5.5.3 Khoen móc 5.5.4 Nhám dính. 5.6 Vật liệu lót trong 5.7 Vật liệu trang trí 5.8 Phụ liệu bao gói (garment packing accessories) Bài tập nhỏ: thảo luận ảnh hưởng của phụ liệu đối với sản phẩm TT	1.1	3	Thuyết trình và diễn giảng Thảo luận làm việc nhóm	Quan sát SV, Trả lời câu hỏi ngắn
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) BT3: Bài cá nhân: Lựa chọn Nguyên Phụ Liệu phù hợp cho trang phục	4.2 6.3	3 3		
	CHƯƠNG 6: LÀM VIỆC VỚI VẬT LIỆU THỜI TRANG (tt) (6/0/12)				
15	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) 6.1 Xu hướng VLTT 6.1.1. Tìm hiểu thị trường VLTT 6.1.2. Tìm hiểu xu hướng VLTT 6.2 Làm việc với VLTT 6.1.1. Lựa chọn VLTT 6.1.2. Bảo quản VLTT thảo luận các đặc trưng 1 số thể loại trang phục - Ôn tập	2.2	3	Thuyết trình và diễn giảng Thảo luận làm việc nhóm	Quan sát SV, Đánh giá đồng đẳng
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Cuối kỳ 1: Bài cá nhân: Mind-map nội dung môn học Ôn tập chuẩn bị thi trắc nghiệm	1.1 4.2 6.3	3 3 3		

8. Phương pháp giảng dạy:

- + Thuyết trình và diễn giảng
- + Thảo luận nhóm
- + Nêu vấn đề

+ Đặt câu hỏi - Giải đáp

9. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chuẩn đầu ra KT	TĐNL	PPĐG	Công cụ KT	Tỉ lệ (%)
QUÁ TRÌNH							50%
BT1	Bài tập nhóm 1: Thuyết trình về các loại xơ dệt	Tuần 1-5	1.1 2.2 4.2 6.3	3 3	Quan sát, lắng nghe	Phiếu chấm	20%
BT2	Bài tập cá nhân: Tiến hành thí nghiệm: cảm nhận ngoại quan, nhiệt học, hút nước để nhận biết sơ bộ 10 loại VLTT phổ biến: xác định thành phần chính, tính chất chung, đề xuất phạm vi ứng dụng.	Tuần 8	1.2 2.1 4.2	3 3	Bài báo cáo	Phiếu chấm	15%
BT3	Bài cá nhân: Lựa chọn Nguyên Phụ Liệu phù hợp cho trang phục	Tuần 13	2.2 4.2	3 3	Bài báo cáo	Phiếu chấm	15%
CUỐI KỲ							50%
CK1	Bài cá nhân: Mind-map nội dung môn học	Tuần 15	1.1 4.2 6.3	3 3	Đặt câu hỏi	Phiếu chấm	25%
CK2	Trắc nghiệm cá nhân – Nội dung bao quát tất cả các nội dung quan trọng của môn học. – Đề thi từ bộ ngân hàng đề thi trắc nghiệm	Tuần thi	1.1 2.2 6.3	3 3	Trắc nghiệm khách quan	Ngân hàng CH	25%

CDR học phần	Nội dung giảng dạy						Hình thức kiểm tra				
	C1	C2	C3	C4	C5	C6	BT1	BT2	BT3	CK1	CK2
1.1	x	x	x	x	x	x	x			x	x
1.2	x	x	x	x	x	x		x			
2.1		x						x			
2.2	x					x	x		x		x
4.2							x	x	x	x	
6.3					x		x			x	x

10. Tài liệu học tập

❖ Tài liệu học tập chính

- [1]. Nguyễn Tuấn Anh – Nguyên liệu dệt -, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TPHCM.
- [2]. Nguyễn Tuấn Anh - Nguyên phụ liệu may - Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM - 2012.
- [3]. Nguyễn Tuấn Anh - Quá trình hoàn tất vải - Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM - 2012.

❖ Sách tham khảo

- [4]. Fabric for fashion, A comprehensive guide to natural fibers, Clive Hallett and Amanda Johnston

- [5]. Clothing technology - Second Edition - VERLAG EUROPA-LEHRMITTEL
Nourney, Vollmer GmbH & Co, Dusselberqer Strafse 23 42781 Haan-Gruiten.

11. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

12. Ngày phê duyệt lần đầu:

13. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: VẼ KỸ THUẬT THIẾT KẾ THỜI TRANG

Mã học phần: TDFF121552

2. Tên Tiếng Anh: TECHNICAL DRAWING FOR FASHION DESIGN

3. Số tín chỉ: 2 tín chỉ (1/1/4) (1 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ bài tập, 4 tín chỉ tự học)

4. Giảng viên phụ trách học phần:

1/ GV phụ trách chính: ThS. Lê Thùy Trang

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: ThS. Nguyễn Thị Hạ Nguyên

5. Điều kiện tham gia học tập học phần:

học phần tiên quyết: Không

học phần trước: Không

6. Mô tả học phần:

Học phần này trang bị cho người học kiến thức cơ bản về vẽ kỹ thuật trong thiết kế trang phục, phân tích được các bản vẽ kỹ thuật. Đồng thời, sinh viên được thực hành vẽ vô tả phẳng các loại sản phẩm và hoàn thiện bản vẽ kỹ thuật các chi tiết sản phẩm trong thiết kế thời trang.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s)/PI(s)	TĐNL
CLO1	Sử dụng các loại đường nét để mô tả kiểu dáng và các đường kết cấu trang phục trên bản vẽ mô tả phẳng	PI2.1	3
CLO2	Thực hiện được bản vẽ kỹ thuật trong lĩnh vực may mặc thời trang đúng quy cách	PI2.3	3
CLO3	Hoàn thành mục tiêu, kế hoạch học tập đúng thời hạn.	PI4.2	3
CLO4	Trình bày được bản vẽ mô tả phẳng và bảng vẽ kỹ thuật trong thiết kế thời trang.	PI6.1	3

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CDR HP	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	Chương 1: Vẽ mô tả phẳng trang phục				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3)				
	Nội dung GD lý thuyết:	CLO1 CLO3 CLO4	3 3 3		
	Chương 1: Vẽ mô tả phẳng trang phục 1. Khái niệm 2. Đặc trưng tỉ lệ cơ thể người trong vẽ mô tả phẳng trang phục 3. Các nguyên tắc vẽ mô tả phẳng 4. Vẽ mô tả phẳng cụm chi tiết rời (Detail garments Flats) - Một số chiết ly, xếp ly, decoup - Một số kiểu bèo nhún			CLO1 CLO3 CLO4	3 3 3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)				
	– BT#1: Vẽ mô tả phẳng cụm chi tiết rời, mỗi loại 3 sản phẩm trên giấy A4+ Tham khảo các	CLO1 CLO3 CLO4	3 3 3		

	tài liệu chuyên ngành (đã được giới thiệu trước) về những nội dung liên quan đến bài học.				
2	Chương 1: Vẽ mô tả phẳng trang phục (tt)				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: Chương 1: Vẽ mô tả phẳng trang phục 4. Vẽ mô tả phẳng cụm chi tiết rời (Detail garments Flats) (tt) - Một số kiểu cổ áo - Một số kiểu tay áo, dáng tay - Một số kiểu túi áo, miệng túi - Một số kiểu lưng váy, quần	CLO1 CLO3 CLO4	3 3 3	-Đàm thoại và tương tác với sinh viên -Thảo luận nhóm -Thao tác mẫu	-Vấn đáp -Bản vẽ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) BT1: Vẽ mô tả phẳng cụm chi tiết rời, mỗi loại 3 sản phẩm trên giấy A4 (hoàn thiện)	CLO1 CLO3 CLO4	3 3 3		
3	Chương 1: Vẽ mô tả phẳng trang phục (tt)				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 5. Vẽ mô tả phẳng các loại trang phục - Vẽ mô tả phẳng áo sơ mi (Shirts Flats) - Vẽ mô tả phẳng áo kiểu (Blouses Flats)	CLO1 CLO3 CLO4	3 3 3	-Đàm thoại và tương tác với sinh viên -Thao tác mẫu	-Vấn đáp -Bản vẽ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) – BT#2: Vẽ mô tả phẳng 4 mẫu áo sơ mi, 4 mẫu áo kiểu	CLO1 CLO3 CLO4	3 3 3		
4	Chương 1: Vẽ mô tả phẳng trang phục (tt)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: - Ôn tập bài cũ - Vẽ mô tả phẳng các loại trang phục - Vẽ mô tả phẳng đầm (Dresses Flats)	CLO1 CLO3 CLO4	3 3 3	-Đàm thoại và tương tác với sinh viên -Thao tác mẫu	-Vấn đáp -Bản vẽ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) BT#3: Vẽ mô tả phẳng đầm 4 mẫu đầm	CLO1 CLO3 CLO4	3 3 3		
5	Chương 1: Vẽ mô tả phẳng trang phục (tt)				

	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 5. Vẽ mô tả phẳng các loại trang phục - Vẽ mô tả phẳng quần sọc (Shorts Flats) - Vẽ mô tả phẳng quần dài (Pants Flats)	CLO1 CLO3 CLO4	3 3 3	-Đàm thoại và tương tác với sinh viên -Thao tác mẫu	-Vấn đáp -Bản vẽ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) BT#4: Vẽ mô tả phẳng 4 mẫu quần sọc và 4 mẫu quần dài.	CLO1 CLO3 CLO4	3 3 3		
	Chương 1: Vẽ mô tả phẳng trang phục (tt)				
6	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 5. Vẽ mô tả phẳng các loại trang phục - Vẽ mô tả phẳng váy (Skirts Flats)	CLO1 CLO3 CLO4	3 3 3	-Đàm thoại và tương tác với sinh viên -Thao tác mẫu	-Vấn đáp -Bản vẽ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) BT#5: Vẽ mô tả phẳng 4 mẫu váy	CLO1 CLO3 CLO4	3 3 3		
	Chương 1: Vẽ mô tả phẳng trang phục (tt)				
7	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 5. Vẽ mô tả phẳng các loại trang phục - Vẽ mô tả phẳng áo mặc ngoài cho nữ (Women's Outerwear Flats)	CLO1 CLO3 CLO4	3 3 3	-Đàm thoại và tương tác với sinh viên -Thao tác mẫu	-Vấn đáp -Bản vẽ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) BT#6: Vẽ mô tả phẳng 4 mẫu áo mặc ngoài cho nữ	CLO1 CLO3 CLO4	3 3 3		
	Chương 1: Vẽ mô tả phẳng trang phục				
8	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 5. Vẽ mô tả phẳng các loại trang phục - Vẽ mô tả phẳng đồ bơi và đồ lót (Swimwear and Lingerie Flats)	CLO1 CLO3 CLO4	3 3 3	-Đàm thoại và tương tác với sinh viên -Thao tác mẫu	-Vấn đáp -Bản vẽ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) BT#7: Vẽ mô tả phẳng 4 mẫu đồ bơi và 4 mẫu đồ lót	CLO1 CLO3 CLO4	3 3 3		
	Chương 1: Vẽ mô tả phẳng trang phục (tt)				
9	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 5. Vẽ mô tả phẳng các loại trang phục - Vẽ mô tả phẳng đồ em bé (Children's wear Flats)	CLO1 CLO3 CLO4	3 3 3	-Đàm thoại và tương tác với sinh	-Vấn đáp -Bản vẽ

				viên -Thao tác mẫu	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) BT#8: Vẽ mô tả phẳng 4 mẫu đồ em bé	CLO1 CLO3 CLO4	3 3 3		
	Chương 1: Vẽ mô tả phẳng trang phục (tt)				
10	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: Chương 1: Vẽ mô tả phẳng trang phục 5. Vẽ mô tả phẳng các loại trang phục - Mô tả phẳng phụ trang (Accessories Flats)	CLO1 CLO3 CLO4	3 3 3	-Đàm thoại và tương tác với sinh viên -Thao tác mẫu	-Vấn đáp -Bản vẽ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) BT#9: Vẽ mô tả phẳng 10 mẫu phụ trang.	CLO1 CLO3 CLO4	3 3 3		
	Chương 2: Bản vẽ kỹ thuật trong lĩnh vực thời trang may mặc				
11	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: Chương 2: Bản vẽ kỹ thuật trong lĩnh vực thời trang may mặc 1. Khái niệm và phân loại các bản vẽ kỹ thuật lĩnh vực may mặc thời trang 2. Qui ước một số ký hiệu trong lĩnh vực may mặc thời trang. - Ký hiệu mặt vải - Ký hiệu mặt cắt đường may - Ký hiệu dùng trong thiết kế trang phục - Một số ký hiệu khác	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 3 3 3	-Đàm thoại và tương tác với sinh viên -Thao tác mẫu	-Vấn đáp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Đọc trước tài liệu và tìm hiểu các loại mặt cắt đường may	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 3 3 3		
	Chương 2: Bản vẽ kỹ thuật trong lĩnh vực thời trang may mặc (tt)				
12	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: Chương 2: Bản vẽ kỹ thuật trong lĩnh vực thời trang may mặc 3. Mặt cắt đường may - May can cháp - May can rẽ - May can lật - May can lật rẽ chặn hai bên (May can rẽ đê) - May can lật đê - May can kê sỏ - May can bọc mép - May can cuốn lật đê (May cuốn ép) - May can cuốn kín - May can cuốn trái đê mí	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 3 3 3	-Đàm thoại và tương tác với sinh viên -Thao tác mẫu	-Vấn đáp -Bản vẽ

	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Hoàn thiện bài vẽ mặt cắt đường may trên lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 3 3 3		
	Chương 2: Bản vẽ kỹ thuật trong lĩnh vực thời trang may mặc (tt)				
13	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: Chương 2: Bản vẽ kỹ thuật trong lĩnh vực thời trang may mặc (tt) 3. Mặt cắt đường may – May can cuốn kẻ sổ – May can kẻ cuốn mí – May lộn một đường – May lộn hai đường (May lộn kín) – May lộn lé viền đê mí – May gấp mép – May cuốn kín – May viền bọc kín – May viền lé kẻ mí – May viền lật đê mí – May cặp mí – May tra cặp lộn	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 3 3 3	-Đàm thoại và tương tác với sinh viên -Thao tác mẫu	-Vấn đáp -Bản vẽ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Hoàn thiện bài vẽ mặt cắt đường may trên lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 3 3 3		
	Chương 2: Bản vẽ kỹ thuật trong lĩnh vực thời trang may mặc (tt)				
14	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: Chương 2: Bản vẽ kỹ thuật trong lĩnh vực thời trang may mặc (tt) 1. Cách thể hiện các bản vẽ kỹ thuật ngành may mặc thời trang 2. Quy trình thực hiện bản vẽ kỹ thuật các sản phẩm may mặc thời trang	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 3 3 3	-Đàm thoại và tương tác với sinh viên -Thao tác mẫu	-Vấn đáp -Bản vẽ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Tìm hiểu bản vẽ kỹ thuật trong các công ty may thời trang tại Việt Nam	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 3 3 3		
	Chương 2: Bản vẽ kỹ thuật trong lĩnh vực thời trang may mặc (tt)				
15	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: Chương 2: Bản vẽ kỹ thuật trong lĩnh vực thời trang may mặc (tt) 9. Quy trình thực hiện bản vẽ kỹ thuật các sản phẩm may mặc thời trang (tt)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 3 3 3	-Đàm thoại và tương tác với sinh viên -Thao tác mẫu	-Vấn đáp -Bản vẽ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) BL#1: Bản vẽ kỹ thuật cho sản phẩm theo đề tài	CLO1 CLO2	3 3		

	được phân công	CLO3	3		
		CLO4	3		

9. Phương pháp giảng dạy:

GV sử dụng phương pháp: Đàm thoại; Thao tác mẫu.

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: **10**
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TĐNL	PP đánh giá ^(c)	Công cụ đánh giá ^(d)	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình							50
Lần 1	Vẽ mô tả phẳng cụm chi tiết rời, mỗi loại 3 sản phẩm trên giấy A4	Tuần 1-2	CLO1 CLO3 CLO4	3 3 3	Thuyết trình	Rubrics	5
Lần 2	Vẽ mô tả phẳng 4 mẫu áo sơ mi, 4 mẫu áo kiểu	Tuần 3	CLO1 CLO3 CLO4	3 3 3	Bản vẽ	Rubrics	5
Lần 3	Vẽ mô tả phẳng đầm 4 mẫu đầm	Tuần 4	CLO1 CLO3 CLO4	3 3 3	Bản vẽ	Rubrics	5
Lần 4	Vẽ mô tả phẳng 4 mẫu quần sọc và 4 mẫu quần dài	Tuần 5	CLO1 CLO3 CLO4	3 3 3	Bản vẽ	Rubrics	5
Lần 5	Vẽ mô tả phẳng 4 mẫu váy	Tuần 6	CLO1 CLO3 CLO4	3 3 3	Bản vẽ	Rubrics	5
Lần 6	Vẽ mô tả phẳng 4 mẫu áo mặc ngoài cho nữ	Tuần 7	CLO1 CLO3 CLO4	3 3 3	Bản vẽ	Rubrics	5
Lần 7	Vẽ mô tả phẳng 4 mẫu đồ bơi và 4 mẫu đồ lót	Tuần 8	CLO1 CLO3 CLO4	3 3 3	Bản vẽ	Rubrics	10
Lần 8	Vẽ mô tả phẳng 4 mẫu đồ em bé	Tuần 9	CLO1 CLO3 CLO4	3 3 3	Bản vẽ	Rubrics	5
Lần 9	Vẽ mô tả phẳng 10 mẫu phụ trang	Tuần 10	CLO1 CLO3 CLO4	3 3 3	Bản vẽ	Rubrics	5
Tiểu luận cuối kỳ							50
Lần 10	Bản vẽ kỹ thuật cho 05 sản phẩm theo đề tài được phân công	Tuần 14 - 15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 3 3 3	Bản vẽ	Rubric	50

CĐR học phần	Nội dung giảng dạy		Hình thức kiểm tra	
	Chương 1	Chương 2	Lần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9	Tiểu luận cuối kỳ
CLO1	x	x	x	x
CLO2		x		x
CLO3	x	x	x	x
CLO4	x	x	x	x

11. Tài liệu học tập

– Giáo trình chính: ...

[1] Bina Abbing và Felice DaCosta, *Fashion Flats and Technical Drawing*, Fairchild Books, Pck Spi Pa edition, 2017

❖ Sách tham khảo

[2] Basia Szkutnicka, *Flats: Technical Drawing for Fashion*, Laurence King Publishing, 2 edition, 2017

[3] Bina Abbing, *Fashion sketch book*, Fairchild Publications, 6th edition, 2012

[4] Debra Laraman, *Fashion Drawing – The easy way sketch book*, ABA Books Ltd, 2006

[5] Fenando Burgo và Stefano Burgo, *Il Figurino di Moda, fashion design bokk-women-men-children-Accessories*, Istituto di Moda Burgo, 2012

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

- Tên học phần: VẼ MINH HỌA THỜI TRANG CƠ BẢN**
Mã học phần: BAIL131052
- Tên Tiếng Anh: Basic Fashion Illustration**
- Số tín chỉ: 3 tín chỉ (1/2/6)** (1 tín chỉ lý thuyết, 2 tín chỉ thực hành, 6 tín chỉ tự học)
- Giảng viên phụ trách học phần:**
1/ GV phụ trách chính: TS. Nguyễn Xuân Trà
2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:
2.1/ ThS. Nguyễn Thị Trúc Đào
2.2/ ThS. Võ Nguyên Thư
- Điều kiện tham gia học tập học phần:**
Học phần tiên quyết: không
Học phần trước: không
- Mô tả học phần:**

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng vẽ phác thảo dáng cơ thể người cơ bản, phương pháp vẽ người thời trang, nếp áo, trang phục, nhằm thể hiện ý tưởng thiết kế và đạt hiệu quả giao tiếp bằng hình ảnh trong công việc.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s)/PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO1	Áp dụng giải phẫu học và tỉ lệ người để vẽ dáng người mẫu đúng chuẩn	PI1.2	3
CLO2	Xác định được phong cách vẽ minh họa của từng giai đoạn lịch sử, văn hóa xã hội	PI3.1	3
CLO3	Sáng tạo mẫu trang phục mới bằng kỹ năng vẽ minh họa	PI4.3	4
CLO4	Trình bày được ý tưởng và các hình vẽ thời trang	PI6.1	4

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CDR HP	TĐNL	PPDH	PPDG
1	Chương 1: Khái niệm và lịch sử vẽ minh họa thời trang				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (11) Nội dung GD lý thuyết: + Khái niệm cơ bản về vẽ thời trang + Lược sử minh họa thời trang, phong cách vẽ và công cụ vẽ minh họa thời trang qua các thời kỳ lịch sử + Các yêu cầu cần đạt khi minh họa thời trang + Công cụ vẽ minh họa thời trang ngày nay	CLO2	3	+ Thuyết trình + Thảo luận nhóm	Báo cáo
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (22) - Suy tầm hình ảnh về minh họa thời trang	CLO2			
2	Chương 2: Bản phác thảo thời trang				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (11) Nội dung GD lý thuyết: + Quá trình vẽ phác thảo + Công dụng của quyền vẽ phác thảo	CLO4	4	+ Thuyết trình + Thảo luận	Bài kiểm tra trên lớp

	+ Các loại đường nét + Công dụng khác nhau của bút chì và bút mực + Cách phác thảo ý tưởng trên bản vẽ thời trang			nhóm	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (22) - Suy tầm và nghiên cứu những trang về phác thảo từ quyển về phác thảo của những nhà minh họa thời trang thế giới	CLO4			
	Chương 3: Vẽ hình người thời trang				
3	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (11) Nội dung GD lý thuyết: + Hình người trong thời trang + Tỷ lệ người khi vẽ thời trang + Vẽ người từ mẫu thực + Tạo dáng và tư thế trong thời trang + Hình tượng thời trang nam + Sự khác biệt giữa hình tượng thời trang nam và nữ	CLO1	3	+ Thuyết trình + Thảo luận nhóm	Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (22) - Đọc thêm sách: Trương Hạnh, <i>Phương pháp vẽ người mẫu trong thiết kế thời trang</i> , NXB Mỹ thuật, Hà Nội, 2002 - Phác thảo các tư thế đứng của dáng thời trang bằng chất liệu chì - Vẽ những nét phác tổng thể - Quy các nét phác về hình cơ bản: hình quả trứng, hình thang, hình trụ,...	CLO1	3		
	Chương 4: Vẽ minh họa phẳng				
4	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (11) Nội dung GD lý thuyết: + Phân biệt giữa bản vẽ minh họa phẳng và bản vẽ kỹ thuật + Phân biệt hình phẳng và hình thông số kỹ thuật + Vẽ hình phẳng thời trang + Bản vẽ thông số kỹ thuật	CLO4	4	+ Thuyết trình + Thảo luận nhóm	Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (22) - Vẽ minh họa phẳng các sản phẩm trang phục				
	Chương 5: Vẽ trang phục trên cơ thể theo tiêu chuẩn công nghiệp				
5	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (11) Nội dung GD lý thuyết: + Giới thiệu vẽ trang phục trên hình người thời trang lý tưởng + Mẫu chuẩn để vẽ quần áo + Mẫu 1 cơ bản + Thực hành vẽ các kiểu bóng và chi tiết cơ bản, sử dụng Mẫu 1 cơ bản làm hướng dẫn để đạt được tỷ lệ quần áo chính xác. + Thực hành vẽ các váy, áo đầm, mẫu quần tây, áo somi, áo khoác dựa trên Mẫu 1 cơ bản	CLO1	3	+ Thuyết trình + Thảo luận nhóm	Bài kiểm tra trên lớp

	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (22) - Vẽ các sản phẩm trang phục khác nhau trên Mẫu 1 cơ bản	CLO1			
	Chương 6: Vẽ các dáng cấu trúc người dựa trên hình bầu dục và tam giác				
6	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (11) Nội dung GD lý thuyết: + Hướng dẫn phương pháp kết hợp hình bầu dục và tam giác để vẽ cấu trúc người chuyển động + Giới thiệu ma trận hình là bản tóm tắt các tư thế thời trang quan trọng + Nghiên cứu đường trục cân bằng dọc và hông để xoay tạo các chuyển động cơ thể + Các tư thế thời trang phổ biến: 7 mẫu cơ bản	CLO1	3	+ Thuyết trình + Thảo luận nhóm	Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (22) - Vẽ lại các cấu trúc người hình bầu dục và tam giác của ma trận				
	Chương 7: Phủ da thịt lên khung cấu trúc bầu dục và tam giác				
7	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (11) Nội dung GD lý thuyết: + Phủ da thịt lên khung cấu trúc bầu dục và tam giác từ mẫu 1 cơ bản đến mẫu 7 cơ bản + Chỉ ra các lỗi thường gặp			+ Thuyết trình + Thảo luận nhóm	Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (22) - Phủ da thịt lên các cấu trúc người hình bầu dục và tam giác của ma trận				
	Chương 8: Nếp gấp vải cơ bản				
8	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (11) Nội dung GD lý thuyết: - Các loại nếp gấp + Nếp gấp dạng cột + Nếp trơ + Nếp cuộn + Nếp rủ + Nếp đan xen - Kết hợp nhiều nếp gấp vào một trang phục	CLO4	4	+ Thuyết trình + Thảo luận nhóm	Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (22) - Đọc thêm sách: Trương Hạnh, <i>Phương pháp vẽ người mẫu trong thiết kế thời trang</i> , NXB Mỹ thuật, Hà Nội, 2002 - Bài tập vẽ 4 bài mẫu thể hiện các: nét gấp có dạng cột, nét cuộn, nếp rủ, nếp đan xen (chất liệu tự chọn).				
	Chương 9: Kết cấu và hoa văn				
9	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (11) Nội dung GD lý thuyết: + Đường kẻ sọc và khăn choàng sọc ca rô	CLO4	4	+ Thuyết trình + Thảo	Bài kiểm tra trên lớp

	+ Vải Kaki và Jean + Các gờ sắc nét + Hoa văn ren + Vải lông thú			luận nhóm	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (22) - Đọc thêm sách : Trương Hạnh <i>Phương pháp vẽ người mẫu trong thiết kế thời trang</i> , NXB Mỹ thuật, Hà Nội, 2002 - Bài tập vẽ 4 bài mẫu thể hiện các chất liệu vải: vải kaki, vải jean, vải sọc ca rô, vải lông thú (chất liệu tự chọn)				
	Chương 10: Định dạng trình bày portfolio minh họa thời trang				
10	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (6) Nội dung GD lý thuyết: - Bố cục trình bày + Bảng thuyết trình - Presentation board + Bảng tâm trạng - Mood board + Bảng hình phẳng + Bảng ý tưởng - Concept board + Bảng tiêu đề - Title board + Bảng màu + Bảng minh họa - Illustration board - Portfolio thời trang	CLO3 CLO4	4	+ Thuyết trình + Thảo luận nhóm	Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12) - Vẽ các bảng thuyết trình, tâm trạng, ý tưởng, bảng vẽ phẳng cho một bộ sưu tập tự thiết kế.				

9. Phương pháp giảng dạy:

Thuyết trình
Thảo luận
Làm việc nhóm
Thực hành

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: **10**
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TĐNL	PP đánh giá ^(c)	Công cụ đánh giá ^(d)	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình							50
Lần 1	Xác định được phong cách vẽ minh họa của từng giai đoạn lịch sử, văn hóa xã hội	Tuần 1	CLO2	3	Báo cáo	Rubric	10
Lần 2	Áp dụng giải phẫu học và tỉ lệ người để vẽ dáng người mẫu đúng chuẩn	Tuần 3	CLO1	3	Báo cáo	Rubric	10
Lần 3	Vẽ cơ thể người theo tiêu chuẩn công nghiệp	Tuần 5	CLO1	3	Báo cáo	Rubric	10
Lần 4	Vẽ trang phục có kết cấu nếp gấp và hoa văn	Tuần 9	CLO4	4	Báo cáo	Rubric	20
Tiểu luận/Báo cáo/Thi cuối kỳ: Cuốn tiểu luận trình bày dạng Portfolio							50
Lần 5	Áp dụng giải phẫu học và tỉ lệ	Tuần 10	CLO1	3	Tiểu luận	Rubric	10

	người để vẽ dáng người mẫu đúng chuẩn							
	Sáng tạo mẫu trang phục mới bằng kỹ năng vẽ minh họa		CLO3	4				20
	Trình bày được ý tưởng và các hình vẽ thời trang		CLO4	4				20

CDR học phần	Nội dung giảng dạy							Hình thức kiểm tra				
	Chương 1	Chương 2	Chương 3	Chương 4	Chương 5, 6, 7	Chương 8, 9	Chương 10	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Tiểu luận
CLO1			x		x		x		x	x		x
CLO2	x							x				
CLO3							x					x
CLO4		x		x		x	x				x	x

11. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính:
 - [1]. Irina V. Ivanova, *How to draw fashion figure: Essential figure drawing techniques for women's wear designers*, Art Design Project, 2019
 - [2]. Lance Derrick, *Fashion Sketchbook Figure Template: 430 Large Female Figure Template for Easily Sketching Your Fashion Design Styles and Building Your Portfolio*, Independently published, 2019
- Tài liệu tham khảo:
 - [1]. Trương Hạnh, *Phương pháp vẽ người mẫu trong thiết kế thời trang*, NXB Mỹ thuật, Hà Nội, 2002
 - [2]. Trâu Hải Lam, *Phương pháp vẽ thiết kế thời trang*, NXB Văn hóa thông tin Hà Nội, 2003

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Giảng viên biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: VẼ MỸ THUẬT CĂN BẢN

Mã môn học: BADR140552

2. Tên Tiếng Anh: BASIC ART DRAWING

3. Số tín chỉ: 3 TC (1/2/6) (1 tín chỉ lý thuyết, 2 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 6 tín chỉ tự học)

4. Giảng viên phụ trách môn học:

1/ GV phụ trách chính: ThS. Nguyễn Thị Trúc Đào

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: ThS. Võ Nguyên Thu

5. Điều kiện tham gia học tập môn học:

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước: Không

6. Mô tả môn học:

Môn học vẽ mỹ thuật cung cấp những kiến thức cơ bản về màu sắc, các nguyên tắc, qui luật của một bài trang trí. Phương pháp xây dựng bố cục, cách sáng tạo họa tiết và vận dụng một cách hợp lý vào từng đối tượng nghệ thuật, đặc biệt là ngành Thiết Kế Thời Trang.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO1	Áp dụng các kiến thức về màu sắc, đường nét, họa tiết, bố cục để thực hiện bài tập chuyên ngành TKTT.	PI1.2	3
CLO4	Thể hiện khả năng sáng tạo thông qua các bài tập ứng dụng.	PI4.3	3
CLO6	Trình bày được bài bố cục ứng dụng hợp lý và đạt hiệu quả.	PI6.1	3
CLO8	Xác định phương án sử dụng chất liệu để triển khai dự án học tập.	PI8.3	3

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CDR HP	TĐNL	PPDH	PPDG
1	CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ MÀU SẮC				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 1. Giới thiệu các loại chất liệu 2. Màu sắc và ý nghĩa 3. Các khái niệm cơ bản về màu sắc Nội dung GD thực hành: Vẽ bài tập vòng tròn thuần sắc	CLO1 CLO4	3 3	+Đàm thoại + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề +Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Tham khảo sách trong tài liệu tham khảo về màu sắc. Vẽ tiếp bài tập vòng tròn thuần sắc	CLO1	3		
	CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ MÀU SẮC (tt)				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: Nội dung GD thực hành (tt) Vẽ bài tập vòng tròn thuần sắc	CLO4	3	+Đàm thoại + Dạy học nêu và giải quyết	Hồ sơ học tập

2		CLO6	3	vấn đề +Dạy học thực hành	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Tham khảo sách trong tài liệu tham khảo về màu sắc. Vẽ tiếp bài tập vòng thuần sắc	CLO1	3		
3	CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ MÀU SẮC (tt)				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 0 tiết 4. Hòa sắc Nội dung GD thực hành: Vẽ bài tập hòa sắc	CLO1 CLO6	3 3	+Đàm thoại + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề +Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Tham khảo sách trong tài liệu tham khảo về màu sắc. Vẽ tiếp bài tập hòa sắc	CLO1	3		
4	CHƯƠNG 2: CHÉP, ĐƠN GIẢN, CÁCH ĐIỀU HOA LÁ			+ Đàm thoại +Dạy học nêu và giải quyết vấn đề +Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 1.Khái niệm 2.Cách chọn và vẽ mẫu Nội dung GD thực hành: Chép hoa lá trên khổ A3, ít nhất 5 mẫu khác nhau	CLO1	3		
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Tham khảo sách trong tài liệu tham khảo về cách chép hoa lá Vẽ tiếp bài tập chép hoa lá	CLO1	3		
5	CHƯƠNG 2: CHÉP, ĐƠN GIẢN, CÁCH ĐIỀU HOA LÁ				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 3.Đơn giản hoa lá 4.Chọn mẫu cách điệu Nội dung GD thực hành: Chọn mẫu chép – Cách điệu đen trắng.	CLO6	3	+Đàm thoại + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề +Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Tham khảo sách trong tài liệu tham khảo về cách đơn giản, cách điệu hoa lá Vẽ cách điệu hoa lá đã được chọn	CLO1	3		
6	CHƯƠNG 2: CHÉP, ĐƠN GIẢN, CÁCH ĐIỀU HOA LÁ				

	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: Nội dung GD thực hành: -Chọn mẫu cách điệu đen trắng -Vẽ cách điệu màu	CLO6	3	+ Đàm thoại +Dạy học nêu và giải quyết vấn đề +Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Tham khảo sách trong tài liệu tham khảo về cách đơn giản, cách điệu hoa lá và cách điệu màu Vẽ bài màu cách điệu hoa lá đã được chọn	CLO1	3		
	CHƯƠNG 3: CÁC NGUYÊN TẮC TRANG TRÍ				
7	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 1.Khái niệm 2.Những yêu cầu của bài bố cục trang trí 3.Các loại hình trang trí cơ bản: 4.Các nguyên tắc cơ bản của bài bố cục trang trí Nội dung GD thực hành: 5.Bài tập trang trí ứng dụng	CL01 CLO4	3 3	+Đàm thoại + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề +Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Tham khảo sách trong tài liệu tham khảo về các nguyên tắc trong bài bố cục trang trí Vẽ phác thảo bài tập ứng dụng	CLO1	3		
	CHƯƠNG 3: CÁC NGUYÊN TẮC TRANG TRÍ				
8	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: Nội dung GD thực hành: 5.Bài tập trang trí ứng dụng Vẽ phác thảo & Duyệt phác thảo	CLO6	3	+Đàm thoại + Dạy học theo tình huống +Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Tham khảo sách trong tài liệu tham khảo về các nguyên tắc trong bài bố cục trang trí Vẽ tìm hình đúng kích thước	CLO1	3		
	CHƯƠNG 3: CÁC NGUYÊN TẮC TRANG TRÍ				
9	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: Nội dung GD thực hành: 5.Bài tập trang trí ứng dụng Tìm họa tiết và phóng hình đúng kích thước	CLO6	3	+Đàm thoại + Dạy học theo tình huống +Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập

	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Thể hiện bài tập ứng dụng đúng kích thước	CLO1	3		
	CHƯƠNG 3: CÁC NGUYÊN TẮC TRANG TRÍ				
10	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: () Nội dung GD lý thuyết: Nội dung GD thực hành: 5. Bài tập trang trí ứng dụng Thể hiện bài	CLO8	3	+Đàm thoại + Dạy học theo tình huống +Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Thể hiện bài tập ứng dụng đúng kích thước	CLO1	3		
	CHƯƠNG 3: CÁC NGUYÊN TẮC TRANG TRÍ				
11	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết: Nội dung GD thực hành: 5. Bài tập trang trí ứng dụng Thể hiện bài (tt)	CLO8	3	+Đàm thoại + Dạy học theo tình huống +Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Thể hiện bài tập ứng dụng đúng kích thước				

9. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Nêu và giải quyết vấn đề
- Học theo nhóm

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: **10**
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TDNL	PP đánh giá ^(c)	Công cụ đánh giá ^(d)	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình							50
Lần 1	Vẽ vòng thuần sắc	Tuần 1 - 2	CLO1 CLO4	3 3	Quan sát Vấn đáp		20
Lần 2	Kiểm tra trắc nghiệm	Tuần 3	CLO1	3	Hồ sơ học tập		10
Lần 3	Vẽ bài hòa sắc	Tuần 3	CLO1	3 3	Quan sát Vấn đáp		20
Bài tập cuối kỳ							50
Lần 4	Chép hoa lá, đơn giản, cách điệu	Tuần 4 - 6	CLO4 CLO6	3 3	Thực hiện qua sự án học tập	Rubric	20
Lần 5	Thiết kế mẫu vải hoa	Tuần 7 - 11	CLO1 CLO4 CLO6 CLO8	3 3 3 3	Thực hiện qua sự án học tập	Rubric	30

CĐR học phần	Nội dung giảng dạy			Hình thức kiểm tra				
	Chương 1	Chương 2	Chương 3	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Lần 5
CLO1	x	x	x	x	x	x		x
CLO4		x	x	x			x	x
CLO6	x	x	x				x	x
CLO8			x					x

11. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính: Bài giảng Vẽ mỹ thuật căn bản, GV Nguyễn Thị Trúc Đào
- Tài liệu tham khảo:
 1. Nguyễn Duy Lâm - Đặng Thị Bích Ngân, *Màu sắc và phương pháp vẽ màu*, NXB văn hóa thông tin, Hà Nội-2004
 2. Nguyễn Thế Hùng-Nguyễn Thị Nhung-Phạm Ngọc Tới, *Trang trí* NXB GD – 1998
 3. Trịnh Thiệp- Ứng Thị Châu, *Mỹ thuật vào PPDH*, NXB GD – 1998

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Sinh viên thực hiện nghiêm chỉnh các bài học cá nhân của mình, không sao chép tài liệu của người khác, hình ảnh minh họa phải có chú thích rõ ràng. Nếu phát hiện có sự gian dối trong quá trình thực hiện sẽ đánh giá 0 điểm cho môn học.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: VẼ MỸ THUẬT NÂNG CAO

Mã môn học: AADR230652

2. Tên Tiếng Anh: ADVANCED ART DRAWING

3. Số tín chỉ: 3 tín chỉ (1/2/6) (1 tín chỉ lý thuyết, 2 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 6 tín chỉ tự học)

4. Giảng viên phụ trách môn học:

1/ GV phụ trách chính: ThS. Nguyễn Thị Trúc Đào

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: ThS. Võ Nguyên Thu

5. Điều kiện tham gia học tập môn học:

Môn học tiên quyết: Vẽ mỹ thuật căn bản

Môn học trước: Không

6. Mô tả môn học:

Phương pháp xây dựng bố cục, Màu sắc và sự ứng dụng trong lĩnh vực nghệ thuật một cách sáng tạo, vận dụng một cách hợp lý vào từng đối tượng nghệ thuật, đặc biệt là ngành Thiết Kế Thời Trang.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO1	Bố trí các yếu tố mỹ thuật trong việc vận dụng vào sản phẩm thời trang	PI1.3	4
CLO3	Thiết kế mẫu họa tiết mới và xác định bản quyền cá nhân với sản phẩm của riêng mình	PI3.2	4
CLO5	Lập kế hoạch và triển khai hoạt động thực hiện BST trang phục tái chế của nhóm	PI5.2	5
CLO7	Đánh giá hiệu quả công việc của các phương án thiết kế của từng thành viên, của nhóm	PI7.3	6

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CDR HP	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	CHƯƠNG 1: CHỮ				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 1.Kiểu Chữ Cơ Bản Và Cách Trình Bày 2.Kẻ Khẩu Hiệu Nội dung GD thực hành: Vẽ bài tập bảng chữ cái	CLO1	4	+Đàm thoại + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề +Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Tham khảo sách trong tài liệu tham khảo về chữ - bố cục chữ Vẽ tiếp bài tập bảng chữ cái	CLO1	3		
	CHƯƠNG 1: CHỮ				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết:	CLO1	4	+Đàm thoại	Hồ sơ

2	3.Kẻ Và Trình Bày Bản Trích Dẫn 4.Trình Bày Báo Tường Nội dung GD thực hành (tt) Vẽ bài tập khẩu hiệu			+ Dạy học nêu và giải quyết vấn đề +Dạy học thực hành	học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Tham khảo sách trong tài liệu tham khảo về chữ - bố cục chữ Vẽ tiếp bài tập khẩu hiệu	CLO1	4		
3	CHƯƠNG 1: CHỮ				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 0 tiết 5.Thiết Kế Bìa Sách (Tập Chí Thời Trang) Nội dung GD thực hành: Vẽ bài tập thiết kế bìa sách/ tạp chí	CLO1	4	+Đàm thoại + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề +Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Tham khảo sách trong tài liệu tham khảo về chữ - bố cục chữ Vẽ tiếp bài tập thiết kế bìa sách	CLO1	4		
4	CHƯƠNG 2: PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG BỐ CỤC			+ Đàm thoại	Hồ sơ học tập
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 1.Khái niệm bố cục trang phục 2.Các thủ pháp xây dựng bố cục trang phục 3.Các loại bố cục Nội dung GD thực hành: Thành lập nhóm, lên ý tưởng thực hiện bài tập tái chế trang phục	CLO5	5	+Dạy học nêu và giải quyết vấn đề +Dạy học thực hành	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Tham khảo sách về các loại bố cục Tiếp tục tìm ý tưởng cho phác thảo	CLO5	5		
5	CHƯƠNG 2: PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG BỐ CỤC				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: Nội dung GD thực hành: Lên kế hoạch thực hiện bài tập nhóm Duyệt phác thảo	CLO5	5	+Đàm thoại + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề +Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Chuẩn bị trang phục cũ để thể hiện	CLO5	5		
6	CHƯƠNG 2: PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG BỐ CỤC				

	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: Nội dung GD thực hành: Thực hiện tái chế trang phục theo phác thảo	CLO5	5	+ Đàm thoại +Dạy học nêu và giải quyết vấn đề +Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Tiếp tục thể hiện trang phục tái chế	CLO7	6		
7	CHƯƠNG 3: VẬN DỤNG CÁC HOA VĂN VỐN CỔ DÂN TỘC, HOA VĂN CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: 1.Khái niệm hoa văn – họa tiết 2.Cách chép hoa văn 3.Phát triển mẫu – tạo họa tiết mới - ứng dụng Nội dung GD thực hành: Chọn và chép 1 mẫu hoa văn	CL01 CLO3	4 4	+Đàm thoại + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề +Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Đọc tài liệu tham khảo về việc chép và cách điệu tạo họa tiết mới trong phần tài liệu tham khảo	CLO1	4		
8	CHƯƠNG 3: VẬN DỤNG CÁC HOA VĂN VỐN CỔ DÂN TỘC, HOA VĂN CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: Nội dung GD thực hành: Tạo ra mẫu họa tiết mới từ hoa văn đã chép. Ứng dụng mẫu họa tiết vào sản phẩm thời trang.	CLO1 CLO3	4 4	+Đàm thoại + Dạy học theo tình huống +Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Đọc tài liệu tham khảo về việc chép và cách điệu tạo họa tiết mới trong phần tài liệu tham khảo	CLO1	3		
9	Chương 4: Nghiên cứu tính chất & vai trò của các loại màu sắc				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết: Nội dung GD thực hành: 3. Phân biệt giữa màu và sắc 2.Tính chất vai trò của các loại màu 3. Tính chất, vai trò của các loại sắc	CLO1	4	+Đàm thoại + Dạy học theo tình huống +Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Đọc tài liệu tham khảo về màu sắc trong phần tài liệu tham khảo	CLO1	4		
9	Chương 5: NGHIÊN CỨU CÁC LOẠI CHẤT LIỆU MỚI – MÀU BỘT				

	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết: Nội dung GD thực hành: 1.Chọn giấy phù hợp 2.Cách bôi giấy 3.Cách sử dụng màu Nội dung GD thực hành: -Bôi giấy -Phác thảo bằng poster quảng bá cho 1 thương hiệu về sản phẩm thời trang	CLO1	4	+Đàm thoại + Dạy học theo tình huống +Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Đọc tài liệu tham khảo về màu bột và cách sử dụng phần tài liệu tham khảo và xem các bài màu bột.	CLO1	4		
10	Chương 5: NGHIÊN CỨU CÁC LOẠI CHẤT LIỆU MỚI – MÀU BỘT				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (10) Nội dung GD lý thuyết: Nội dung GD thực hành: Phóng hình và thể hiện bài đúng kích thước bằng chất liệu màu bột	CLO1	4	+Đàm thoại + Dạy học theo tình huống +Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) Đọc tài liệu tham khảo về màu bột và cách sử dụng phần tài liệu tham khảo và xem các bài màu bột.	CLO1	4		
11	Chương 5: NGHIÊN CỨU CÁC LOẠI CHẤT LIỆU MỚI – MÀU BỘT				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (5) Nội dung GD lý thuyết: Nội dung GD thực hành: Thể hiện bài đúng kích thước bằng chất liệu màu bột (tt)	CLO1 CLO7	4 6	+Đàm thoại + Dạy học theo tình huống +Dạy học thực hành	Hồ sơ học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10) Đọc tài liệu tham khảo về màu bột và cách sử dụng phần tài liệu tham khảo và xem các bài màu bột.	CLO1	4		

9. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Nêu và giải quyết vấn đề
- Học theo nhóm

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TĐNL	PP đánh giá ^(c)	Công cụ đánh giá ^(d)	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình							50
Lần 1	Kẻ bảng chữ cái	Tuần 1	CLO1	4	Quan sát	Hồ sơ học tập	5
Lần 2	Kẻ khẩu hiệu	Tuần 2	CLO1	4	Quan sát	Hồ sơ học tập	5

Lần 3	Thiết kế tạp chí	Tuần 3	CLO1 CLO7	4 6	Quan sát Vấn đáp	Rubric	15
Lần 4	Tái chế trang phục	Tuần 4 - 6	CLO5 CLO7	5 6	Quan sát Vấn đáp	Rubric	25
Bài tập cuối kỳ							50
Lần 5	Chép hoa văn, phát triển họa tiết, ứng dụng	Tuần 7- 8	CLO1 CLO7	4 6	Thực hiện qua dự án học tập	Rubric	25
Lần 6	Vẽ bài tập ứng dụng màu bột	Tuần 9 - 11	CLO1 CLO7	4 6	Thực hiện qua dự án học tập	Rubric	25

CĐR học phần	Nội dung giảng dạy					Hình thức kiểm tra					
	Chương 1	Chương 2	Chương 3	Chương 4	Chương 5	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Lần 5	Lần 6
CLO1	x		x	x	x	x	x	x		x	x
CLO3			x								
CLO5		x							x		
CLO7		x			x			x	x	x	x

11. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính: Bài giảng Về mỹ thuật nâng cao, GV Nguyễn Thị Trúc Đào

- Tài liệu tham khảo:

1. Họa sĩ Uyên Huy, *Màu sắc và phương pháp sử dụng*

1. Nguyễn Duy Lâm - Đặng Thị Bích Ngân, *Màu sắc và phương pháp vẽ màu*, NXB văn hóa thông tin, Hà Nội-2004

2. Nguyễn Thế Hùng-Nguyễn Thị Nhung-Phạm Ngọc Tới, *Trang trí* NXB GD – 1998

3. Trịnh Thiệp- Ung Thị Châu, *Mỹ thuật vào PPDH*, NXB GD – 1998

4. Ina Salts, *Typography Essentials: 100 design principles for working with type* - 2009

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học: Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Sinh viên thực hiện nghiêm chỉnh các bài học cá nhân của mình, không sao chép tài liệu của người khác, hình ảnh minh họa phải có chú thích rõ ràng. Nếu phát hiện có sự gian dối trong quá trình thực hiện sẽ đánh giá 0 điểm cho môn học.

Lưu ý thay đổi: Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả: Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: XÂY DỰNG PHONG CÁCH

Mã học phần: FAST422452

2. Tên Tiếng Anh: FASHION STYLIST

3. Số tín chỉ: 2 tín chỉ (2/0/4) (2 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ bài tập, 4 tín chỉ tự học)

4. Giảng viên phụ trách học phần:

1/ GV phụ trách chính: ThS. Lê Thùy Trang

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: ThS. Nguyễn Thị Hạ Nguyên

5. Điều kiện tham gia học tập học phần:

học phần tiên quyết: Không

học phần trước: Nền tảng Thiết kế Thời Trang, Lịch sử trang phục.

6. Mô tả học phần:

Môn học trang bị những kiến thức quan trọng như sau: Các nguyên lý kết hợp trang phục dựa trên màu sắc, chất liệu, họa tiết, vóc dáng; Cách thức tạo dựng hình ảnh cá nhân; Cách sử dụng phụ kiện và lựa chọn layout/ make-up; Xây dựng concept cho một bộ ảnh thời trang... Kết thúc học phần, sinh viên sẽ có khả năng xây dựng phong cách phù hợp cho các cá nhân, nhân sự của doanh nghiệp, concept quay chụp quảng cáo.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL
CLO1	Nhận diện được đặc điểm hình thể, làn da và phong cách cá nhân.	PI1.1	2
CLO2	Xây dựng phong cách cá nhân dựa trên các nguyên lý kết hợp trang phục, phụ trang, trang điểm.	PI2.1	3
CLO3	Thiết kế được concept chụp ảnh thời trang theo chủ đề.	PI7.2	3
CLO4	Phát triển khả năng tư duy sáng tạo của người học.	PI4.3	3

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CDR HP	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	Bài 1: Tìm hiểu về Fashion Stylist Bài 2: Đặc trưng hình thể, làn da, mái tóc, màu mắt.				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (6) Nội dung GD lý thuyết: 1.1 Fashion Stylist là gì? 1.2 Cơ hội nghề nghiệp 1.3 Kiến thức và kỹ năng cần thiết của Fashion Stylist. 2.1 Các hình dáng cơ thể đặc trưng của nam và nữ 2.2 Nhận diện sắc da, màu mắt + Bài tập nhận diện vóc dáng, màu da, màu mắt.	CLO1	3	+ Đàm thoại + Nêu và giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm	+ Trả lời câu hỏi ngắn + Đánh giá qua giải quyết tình huống
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12) + Nhận diện đặc điểm hình thể cá nhân và xác định hình ảnh mong muốn.	CLO1	3		

	Bài 3: Cách sử dụng phụ kiện. Bài 4: Phong cách trang điểm, làm tóc.				
2	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (6) Nội dung GD lý thuyết: 3.1 Phụ kiện và cách lựa chọn phù hợp với từng phong cách. 4.1 Trang điểm phù hợp với từng phong cách. 4.2 Tạo mẫu tóc phù hợp với từng phong cách. + Bài tập lựa chọn phụ kiện, kiểu tóc, make up.	CLO1	3	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12) + Phân tích phong cách cá nhân của một người nổi tiếng	CLO1	3		
3	Bài 5: Xây dựng phong cách cá nhân				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (6) Nội dung GD lý thuyết: 5.1 Khái niệm về phong cách cá nhân 5.2 Phân loại phong cách 5.3 Cách thức xây dựng phong cách cá nhân 5.4 Nguyên lý kết hợp trang phục dựa trên màu sắc, chất liệu, họa tiết, vóc dáng, làn da + Bài tập xây dựng phong cách.	CLO2, CLO4	3 3	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12) + Phối hợp trang phục, phụ trang và trang điểm cá nhân để xây dựng phong cách	CLO2, CLO4	3 3		
4	Bài 6: Xây dựng concept cho một bộ ảnh thời trang				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (6) Nội dung GD lý thuyết: 4.1 Phát triển ý tưởng Photoshoot từ Concept. (Phong cách trang điểm, làm tóc, phối hợp phụ kiện...) 4.2 Lên kế hoạch chụp hình + Bài tập dựng photoshoot cho các mẫu trang phục cụ thể.	CLO3, CLO4	3 3	+ Đàm thoại + Diễn trình +Nêu và giải quyết vấn đề	+ Trả lời câu hỏi ngắn +Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12) + Thiết kế concept chụp ảnh trang phục quảng cáo	CLO3, CLO4	3 3		

	theo chủ đề/ thương hiệu.				
	Báo cáo về xây dựng phong cách và concept cho một bộ ảnh thời trang.				
5	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (6) Nội dung GD lý thuyết: + Nhóm SV báo cáo và trả lời câu hỏi + Gv nhận xét, đánh giá.	CLO3, CLO4	3 3	+ Đàm thoại + Diễn trình + Nêu và giải quyết vấn đề	+ Trả lời câu hỏi ngắn + Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12) + Hiệu chỉnh hoàn thiện bài tập để nộp lại.	CLO3, CLO4	3 3		

9. Phương pháp giảng dạy:

GV sử dụng phương pháp: Đàm thoại; Diễn trình; Nêu và giải quyết vấn đề; Dạy học theo tình huống

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TĐNL	PP đánh giá ^(c)	Công cụ đánh giá ^(d)	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình							50
Lần 1	Phân tích phong cách cá nhân của một người nổi tiếng.	Tuần 1	CLO1	3	Bài luận	Rubric	15
Lần 2	Nhận diện đặc điểm hình thể cá nhân và xác định hình ảnh mong muốn.	Tuần 2	CLO1	3	Bài luận	Rubric	15
Lần 3	Phối hợp trang phục, phụ trang và trang điểm cá nhân để xây dựng phong cách	Tuần 3	CLO2, CLO4	3 3	Sản phẩm/ báo cáo	Rubric	20
Tiểu luận cuối kỳ							50
Lần 4	Thiết kế concept chụp ảnh trang phục quảng cáo theo chủ đề/ thương hiệu.	Tuần 4,5	CLO3, CLO4	3 3	Bài luận	Rubric	50

CDR học phần	Nội dung giảng dạy				Hình thức kiểm tra			
	Bài 1, Bài 2	Bài 3, Bài 4	Bài 5	Bài 6	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Cuối kỳ
CLO1	x	x			x	x		
CLO2			x				x	
CLO3				x				x
CLO4			x	x			x	x

11. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính:
 1. Jacqueline McAssey, Sophie Benson, Clare Buckley, Fashion Styling, Boomsbury Publishing, 2021.
- Tài liệu tham khảo:
 1. Somer Flaherty, The Book Of Styling, Zest Books, 2012
 2. Shannon Burns-Tran, Jenny B.Davis, Style Wise, Bloomsbury Publisher, 2018.

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết môn học

1. Tên môn học: XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU

Mã môn học: FABR325152

2. Tên Tiếng Anh: Fashion Branding

3. Số tín chỉ: 2 TC (2/0/4) (2 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 4 tín chỉ tự học)

4. Giảng viên phụ trách môn học:

1/ GV phụ trách chính: ThS. Chu Chung Cang

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: ThS. Hồ Thị Thục Khanh

5. Điều kiện tham gia học tập môn học:

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Marketing thời trang, Kinh doanh thời trang

6. Mô tả môn học:

Môn học Xây dựng thương hiệu thời trang cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quát về quy trình xây dựng thương hiệu, giới thiệu các yếu tố thương hiệu thời trang và phương pháp phát triển nó cũng như cung cấp cơ bản các công cụ để truyền thông thương hiệu thời trang trong thời đại số hiện nay. Sau khi kết thúc môn học, Sinh viên có thể biết sơ lược về thực trạng xây dựng thương hiệu thời trang tại Việt nam và có khả năng lập kế hoạch xây dựng và phát triển một thương hiệu thời trang trong kỷ nguyên số.

7. Chuẩn đầu ra của môn học (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong môn học này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO1	Hình thành vấn đề và kiến thức xây dựng thương hiệu thời trang bằng cách áp dụng kiến thức về xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực thời trang	PI1.2	3
CLO2	Sử dụng hệ thống các dữ liệu để thu thập, phân tích và diễn giải dữ liệu thị trường và thương hiệu thời trang	PI2.2	4
CLO2	Chuẩn bị một bản báo cáo kế hoạch xây dựng thương hiệu thời trang	PI2.3	3
CLO4	Thể hiện tư duy sáng tạo phù hợp với tình huống thực tế về việc xây dựng và phát triển thương hiệu thời trang	PI4.3	3
CLO5	Đánh giá hiệu quả hoạt động nhóm khi triển khai các nhiệm vụ học tập và xây dựng kế hoạch phát triển thương hiệu thời trang	PI5.3	5

8. Nội dung chi tiết môn học:

Tuần	Nội dung	CĐR MH	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	Chương 1: Khái quát về thương hiệu thời trang				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung giảng dạy trên lớp 1.1. Khái niệm 1.2. Thương hiệu và sản phẩm 1.3. Các thành phần 1.4. Chức năng 1.5. Vai trò 1.6. Một số thuật ngữ	CLO1	3	- Thuyết trình - Diễn giảng - Giải quyết vấn đề - Hoạt động và thảo luận nhóm	Vấn đáp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) (1) Tầm nhìn thương hiệu thời trang	CLO1	3	- Thuyết trình	

	- Vai trò - Xây dựng tầm nhìn thương hiệu				
2,3	Chương 2: Xây dựng thương hiệu thời trang				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung giảng dạy trên lớp 2.1. Khái quát xây dựng thương hiệu thời trang 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Vai trò 2.1.3. Các thách thức 2.2. Quy trình xây dựng thương hiệu thời trang 2.2.1. Các yêu cầu 2.2.2. Quy trình 2.2.3. Thiết lập đội ngũ 2.3. Các vấn đề cần tránh khi xây dựng thương hiệu 2.3.1. Các vấn đề lưu ý đối với thương hiệu thời trang cá nhân 2.3.2. Các vấn đề cần tránh khi xây dựng thương hiệu 2.3.3. Các vấn đề quan trọng khi xây dựng thương hiệu 2.4. Thương hiệu cá nhân thời trang và thương hiệu tổ chức thời trang 2.4.1. Thương hiệu cá nhân thời trang 2.4.2. Thương hiệu tổ chức thời trang	CLO1 CLO4	3 3	- Thuyết trình - Diễn giảng - Giải quyết vấn đề - Hoạt động và thảo luận nhóm	Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) (1) Tài sản thương hiệu thời trang - Khái niệm - Các thành phần			- Thuyết trình	
4,5	Chương 3: Định vị thương hiệu thời trang				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung giảng dạy trên lớp 3.1. Định vị thương hiệu thời trang 3.1.1. Khái niệm 3.1.2. Vai trò 3.1.3. Yêu cầu 3.1.4. Quy trình 3.1.5. Các chiến lược 3.2. Tái định vị thương hiệu thời trang 3.2.1. Khái niệm 3.2.2. Lý do 3.2.3. Lợi ích 3.2.4. Các bước chuẩn bị 3.2.4. Các yếu tố cần xem xét	CLO1 CLO4	3 3	- Thuyết trình - Diễn giảng - Giải quyết vấn đề - Hoạt động và thảo luận nhóm	Vấn đáp Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)	CLO2	4	- Thuyết	

	(1) Lập kế hoạch chiến lược định vị thương hiệu thời trang	CLO2 CLO5	3 5	trình	
6,7	Chương 4: Hệ thống nhận diện thương hiệu thời trang				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung giảng dạy trên lớp 4.1. Khái quát chung về hệ thống nhận diện thương hiệu thời trang 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Chức năng 4.1.3. Cấu trúc 4.1.4. Tiêu chuẩn 4.2. Thiết kế các yếu tố thương hiệu thời trang 4.2.1. Tên thương hiệu 4.2.2. Logo và biểu tượng 4.2.3. Nhân vật và tính cách 4.2.4. Câu khẩu hiệu 4.2.5. Nhạc hiệu 4.2.6. Bao bì 4.3. Tích hợp các yếu tố thương hiệu thời trang	CLO1 CLO2 CLO4	3 4 3	- Thuyết trình - Diễn giảng - Giải quyết vấn đề - Hoạt động và thảo luận nhóm	Vấn đáp Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) (1) Lập kế hoạch xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu thời trang	CLO2 CLO2 CLO5	4 3 5	- Thuyết trình	
8,9	Chương 5: Chiến lược Marketing - mix xây dựng tài sản thương hiệu thời trang				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung giảng dạy trên lớp 5.1. Vai trò Marketing tạo giá trị thương hiệu 5.2. Xu hướng Marketing 5.3. Chiến lược sản phẩm 5.4. Chiến lược định giá 5.5. Chiến lược kênh phân phối 5.6. Chiến lược truyền thông marketing tích hợp	CLO1 CLO2 CLO4	3 4 3	- Thuyết trình - Diễn giảng - Giải quyết vấn đề - Hoạt động và thảo luận nhóm	Vấn đáp Bài kiểm tra trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) (1) Lập kế hoạch marketing xây dựng tài sản thương hiệu thời trang. - Hoạch định - Tổ chức - Triển khai - Kiểm soát	CLO2 CLO2 CLO5	4 3 5	- Thuyết trình - Dạy học theo dự án	
10	Chương 6: Xây dựng thương hiệu thời trang trong kỷ nguyên số				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3)	CLO1 CLO2	3 4	- Thuyết trình	Vấn đáp Bài kiểm

Nội dung giảng dạy trên lớp 6.1 Xây dựng sự hiện diện trực tuyến cho thương hiệu thời trang: 6.1.1. Thiết lập mục tiêu cho xây dựng thương hiệu thời trang trực tuyến 6.1.2. Thiết lập sự hiện diện của hệ thống nhận diện thương hiệu thời trang trên các kênh truyền thông trực tuyến 6.1.3. Thiết lập căn cứ trực tuyến cho thương hiệu thời trang 6.1.4. Tối ưu hóa các kênh trực tuyến 6.1.5. Tự quảng bá cho các kênh trực tuyến 6.2. Kết nối khách hàng trên mạng xã hội 6.2.1. Chuẩn bị trước khi tham gia vào mạng xã hội 6.2.2. Lập bản đồ trên không gian mạng xã hội 6.2.3. Tham gia và duy trì hoạt động và sự gắn kết	CLO4	3	- Diễn giảng - Giải quyết vấn đề - Hoạt động và thảo luận nhóm	tra trên lớp
B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) (1) Lập kế hoạch truyền thông thương hiệu thời trang (2) Quy trình đăng ký và bảo vệ thương hiệu thời trang	CLO2 CLO2 CLO5 CLO1	4 3 5 3	- Thuyết trình	

9. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Diễn giảng
- Giải quyết vấn đề
- Hoạt động và thảo luận nhóm
- Dạy học theo dự án

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: **10**
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	CLOs	TĐNL	PP đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình						50
Lần 1	Tự luận những kiến thức cơ bản về xây dựng và phát triển thương hiệu thời trang	CLO1	3	Bài kiểm tra giấy	Phiếu chấm điểm	10
Lần 2	Nghiên cứu và phân tích tình huống	CLO2, CLO4	3	Thuyết trình, báo cáo	Rubric	30
Lần 3	Tham gia tích cực các buổi học	CLO1	3	Kiểm tra nhanh	Rubric	10
Báo cáo kế hoạch xây dựng thương hiệu thời trang						50
Lần 4	Lập kế hoạch xây dựng và phát triển thương hiệu thời trang	CLO2	4	Thuyết trình, báo cáo	Rubric	30
Lần 5	Báo cáo kế hoạch xây dựng và phát triển thương hiệu thời trang	CLO5	5			20

11. Tài liệu học tập

– Giáo trình chính:

[1] Bill Chiaravalle & Barbara Findlay Schenck – *Branding* – Khánh Trang dịch – NXB Công Thương - 2019

[2] Bùi Văn Quang - *Quản trị thương hiệu Lý thuyết và thực tiễn* - NXB Lao Động Xã hội, TPHCM – 2018

– Tài liệu tham khảo:

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về đạo đức khoa học của Nhà trường (<http://sao.hcmute.edu.vn/>). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của môn học này được bảo vệ bởi Quy định về Sở hữu trí tuệ của trường Đại học SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: XỬ LÝ CHẤT LIỆU

Mã học phần: MAHA241452

2. Tên Tiếng Anh: MATERIAL HANDLING

3. Số tín chỉ: 4 tín chỉ (1/3/8) (1 tín chỉ lý thuyết, 3 tín chỉ thực hành, 8 tín chỉ tự học)

4. Giảng viên phụ trách học phần:

1/ GV phụ trách chính: Nguyễn Thị Hạ Nguyên

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: Lê Thuý Trang, Nguyễn Thị Luyên

5. Điều kiện tham gia học tập học phần:

Học phần tiên quyết: Vật liệu thời trang

Học phần trước: Vẽ mỹ thuật, TH Kỹ thuật may căn bản.

6. Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về các kỹ thuật xử lý chất liệu thủ công như khâu, đan, móc, đính kết, in, smocking, vẽ, nhuộm, đắp vải và một vài kỹ thuật cần tới sự hỗ trợ của máy may như may ráp mảnh, may chần, độn, may rút nhún, may xếp ply.... Người học nghiên cứu các tác động của kỹ thuật xử lý đến kiểu dáng trang phục, chất liệu sử dụng... và thực hành tạo hoa văn, họa tiết trên trang phục, đồng thời sáng tạo ra các bề mặt và cấu trúc vải mới. Từ đó biết cách phối hợp các kỹ thuật để thiết kế và xử lý sáng tạo các vật liệu mới theo ý tưởng.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO1	Áp dụng kiến thức về xử lý chất liệu để giải quyết các vấn đề liên quan đến thiết kế thời trang	PI1.2	3
CLO2	Thực nghiệm xử lý chất liệu	PI2.1	3
CLO3	Phân tích các vấn đề kỹ thuật và mỹ thuật trong thiết kế các mẫu xử lý chất liệu.	PI2.2	3
CLO4	Nhận diện tình hình xử lý chất liệu hiện nay ở trong nước và trên thế giới Phân tích được tầm quan trọng cũng như tác động của hoạt động xử lý chất liệu trong lĩnh vực thiết kế thời trang đối với môi trường và xã hội	PI3.1	3
CLO5	Xác định mục tiêu và yêu cầu của kỹ thuật để hình thành ý tưởng định hướng thiết kế thông qua xử lý các sản phẩm thời trang	PI4.1	3
CLO6	Kiến tạo các giải pháp xử lý chất liệu khi thiết kế, biết cách bố trí lên trang phục và xác định được quy trình thực hiện.	PI7.2	3

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CDR MH	TĐNL	PPDH	PPĐG
1	Chương 1: Giới thiệu chung về xử lý chất liệu Chương 2: Xử lý bề mặt chất liệu – trang trí				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội Dung (ND) GD trên lớp Chương 1: Giới thiệu chung về xử lý chất liệu - Tổng quan về xử lý chất liệu	CLO1	3	Thuyết trình, Dạy học thực	Trả lời câu hỏi ngắn,

	- Khái niệm xử lý chất liệu - Tầm quan trọng của việc xử lý chất liệu - Phạm vi ứng dụng - Phân loại - Các NTK Chương 2: Xử lý bề mặt chất liệu – trang trí Bài 1: Kỹ thuật thêu 1. Giới thiệu kỹ thuật thêu tay - Các họa tiết thêu tay phổ biến - Các sản phẩm thêu tay hiện nay - Các mũi thêu căn bản và biến kiểu - Yêu cầu chung về kỹ thuật, chất liệu và kiểu dáng trang phục - Dụng cụ: kim thêu, chỉ thêu, kéo, khung thêu bút bay màu, vải... 2. Hướng dẫn chung - Cách chọn mẫu thêu và cách bố trí mẫu thêu trên sản phẩm - Cách căng khung thêu - Cách cầm kim và đâm kim 3. Phương pháp thực hiện mũi thêu căn bản - Các mũi thêu căn bản: mũi tới, mũi đột, mũi cành cây, dây chuyền, dạ bóng, mũi thừa khuy, mũi sa hạt, mũi bó, mũi đâm xô, - Các mũi nâng cao: mũi hoa hồng, mũi dệt, mũi con bọ nâng cao, ... 4. Thực hành - Thực hành xử lý bề mặt chất liệu bằng các mũi thêu trang trí.			hành, Dạy học theo nhóm	Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) BT1: Khảo sát tình hình sử dụng kỹ thuật xử lý chất liệu trên thị trường trong và ngoài nước hiện nay. SV tạo nhóm, đi khảo sát chung. Nộp bài thu hoạch cá nhân vào buổi học tiếp theo. BT2: Thực hành xử lý bề mặt vải áo, quần hoặc váy đang mặc bằng các mũi thêu trang trí đã học. + Tham khảo tư liệu về kỹ thuật thêu ruy băng	CLO4 CLO2	3		Bài thu hoạch
2	Chương 2: Xử lý bề mặt chất liệu – trang trí (tt) Bài 2: Kỹ thuật thêu ruy băng A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội Dung (ND) GD trên lớp Góp ý bài tập sinh viên 1. Giới thiệu kỹ thuật thêu ruy băng - Các mẫu thêu ruy băng phổ biến - Các sản phẩm ứng dụng thêu ruy băng hiện nay - Yêu cầu chung về kỹ thuật, chất liệu và kiểu dáng trang phục - Dụng cụ: kim, dây ruy băng, vải, khung, kéo, bút bay màu, kéo... 2. Hướng dẫn chung:	CLO1 CLO2	3	Thuyết trình, Dạy học thực hành, Dạy học theo nhóm	Đánh giá qua quan sát BT2

	- Cách chọn mẫu thêu và cách bố trí mẫu thêu trên sản phẩm - Cách cầm kim và đâm kim 3. Phương pháp thực hiện - Các mẫu giỏ hoa - Các mẫu hoa, lá... 4. Thực hành xử lý chất liệu - Thực hành thêu các mẫu hoa, lá, giỏ hoa... bằng ruy băng.				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) BT2: Thực hành xử lý chất liệu bằng cách sử dụng kỹ thuật thêu ruy băng. + Tham khảo tư liệu về kỹ thuật đính kết	CLO1 CLO2	3		Đánh giá qua quan sát BT2
3	Chương 2: Xử lý bề mặt chất liệu – trang trí (tt) Bài 3: Kỹ thuật đính kết				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội Dung (ND) GD trên lớp Góp ý bài tập sinh viên 1. Giới thiệu kỹ thuật đính, kết - Các mẫu cườm, mẫu hoa, mẫu ren phổ biến - Các sản phẩm đính, kết: áo kiêu, cưới, túi, ví... - Yêu cầu chung về kỹ thuật, chất liệu và kiểu dáng trang phục - Dụng cụ: các loại cườm, đá, hạt, vải làm bông, ren 2. Hướng dẫn chung: - Cách chọn, phối các mẫu cườm, đá... - Cách bố trí mẫu thêu trên sản phẩm 3. Phương pháp - Kết các mẫu hoa, lá bằng cườm, đá - Tạo các mẫu hoa bằng vải để đính kết trên trang phục. 4. Thực hành xử lý chất liệu - Thực hành phối hợp các loại cườm để tạo mẫu cườm trang trí - Thực hành kết cườm trên ren - Thực hành tạo các loại bông bằng vải	CLO1 CLO2	3	Thuyết trình, Dạy học thực hành, Dạy học theo nhóm	Đánh giá qua quan sát
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) BT2: Thực hành xử lý chất liệu bằng kỹ thuật đính kết.	CLO1 CLO2	3		Đánh giá qua quan sát BT2
4	Bài thực hành Xử lý chất liệu cho sản phẩm có sẵn				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội Dung (ND) GD trên lớp - Chọn sản phẩm đã mặc, đã qua sử dụng: áo, quần, váy, áo khoác... - Có sự phối hợp các kỹ thuật đã học: thêu tay, thêu ruy băng, đính kết - Lập bảng phân tích ý tưởng bằng hình ảnh: sản phẩm gốc, ý tưởng, kỹ thuật xử lý, trend...	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5	3	Dạy học theo dự án Làm việc nhóm	Đánh giá qua sản phẩm BT3

	- Thử nghiệm xử lý để thay đổi bề mặt hoặc cấu trúc của sản phẩm.				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) + Tham khảo tư liệu về kỹ thuật đính kết				
	Chương 2: Xử lý bề mặt chất liệu – trang trí (tt) Bài 4: Kỹ thuật in				
5	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội Dung (ND) GD trên lớp Góp ý bài tập sinh viên - Giới thiệu kỹ thuật in - Đặc điểm của mẫu in bằng con dấu (khoai tây, rau củ...) - Đặc điểm của mẫu in bằng rập (bìa kiếng, khung lụa...) - Yêu cầu chung về kỹ thuật, chất liệu và kiểu dáng trang phục - Dụng cụ: màu acrylic, bột nổi, cọ đầu tròn các cỡ, con lăn, bột biển, vải... - Hướng dẫn chung: - Cách tạo con dấu bằng khoai tây - Cách tạo rập in bằng bìa kiếng - Phương pháp - Dùng con dấu tạo họa tiết in trên bề mặt vải - Dùng bìa kiếng tạo họa tiết in trên bề mặt vải. - Thực hành xử lý chất liệu - Thực hành tạo mẫu vải có hoa văn tự do trên nền vải bằng phương pháp in thủ công với con dấu bằng khoai tây - Thực hành tạo mẫu vải có hoa văn theo chủ đề (đa beo, chấm bi...) trên nền vải bằng phương pháp in bìa kiếng với bột nổi.	CLO1 CLO2	3	Thuyết trình, Dạy học thực hành, Dạy học theo nhóm	Đánh giá qua quan sát BT2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) BT2: Thực hành xử lý bề mặt vải áo, quần hoặc váy bằng kỹ thuật in.	CLO1 CLO2	3		Đánh giá qua quan sát BT2
	Chương 2: Xử lý bề mặt chất liệu – trang trí (tt) Bài 5: Kỹ thuật vẽ trên vải				
6	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội Dung (ND) GD trên lớp Góp ý bài tập sinh viên - Giới thiệu kỹ thuật vẽ trên vải - Đặc điểm của mẫu vẽ trên vải - Yêu cầu chung về kỹ thuật, chất liệu và kiểu dáng trang phục - Dụng cụ: màu acrylic, cọ bầu cỡ số 1, 3, bảng vẽ, vải... - Hướng dẫn chung: - Cách cầm cọ, - Kỹ thuật tán màu, chuyển trắng, chuyển đen.	CLO1 CLO2	3	Thuyết trình, Dạy học thực hành,	Đánh giá qua quan sát BT2

	3. Thực hành xử lý chất liệu - Thực hành vẽ trang trí một mẫu hoa lá tự chọn - Thực nghiệm vẽ tại doanh nghiệp				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) + BT2: Thực hành xử lý chất liệu bằng kỹ thuật vẽ. + Chuẩn bị cho BL1: Thiết kế BST 3 mẫu, kết hợp nhiều kỹ thuật xử lý chất liệu để tạo mới bề mặt vật liệu. - Đọc tài liệu về kỹ thuật smocking.	CLO1 CLO2	3		Đánh giá qua quan sát BT2
7	Chương 3: Xử lý cấu trúc chất liệu Bài 1: Kỹ thuật Smocking				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội Dung (ND) GD trên lớp Góp ý bài tập sinh viên 1. Giới thiệu kỹ thuật smocking - Đặc điểm hoa văn smocking kiểu Tây Phương và Bắc Mỹ - Yêu cầu chung về kỹ thuật, chất liệu và kiểu dáng trang phục - Dụng cụ: vải, kim chỉ... 2. Hướng dẫn chung: - Kỹ thuật smocking kiểu Tây Phương - Kỹ thuật smocking kiểu Bắc Mỹ 3. Thực hành xử lý chất liệu - Thực hành 2 kiểu smocking đã học	CLO1 CLO2	3	Thuyết trình, Dạy học thực hành,	Đánh giá qua quan sát BT2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) + BT2: Thực hành xử lý chất liệu: Sử dụng kỹ thuật smocking kết hợp với kỹ thuật thêu để thực hiện 1 mẫu đầm cho bé gái. + Chuẩn bị cho BL1: BST được thể hiện bằng màu, có mặt sau.	CLO1 CLO2	3		Đánh giá qua quan sát BT2
8	Chương 3: Xử lý cấu trúc chất liệu Bài 2: Kỹ thuật nhuộm				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội Dung (ND) GD trên lớp Góp ý bài tập sinh viên 1. Giới thiệu chung - Đặc điểm họa tiết nhuộm - Yêu cầu chung về kỹ thuật, chất liệu và kiểu dáng trang phục - Dụng cụ: thuốc nhuộm, vải, kim chỉ... 2. Hướng dẫn: - Kỹ thuật nhuộm nóng - Kỹ thuật nhuộm tie dye - Kỹ thuật nhuộm batik 3. Thực hành xử lý chất liệu - Thực hành nhuộm áo thun ba lỗ theo phương pháp nhuộm nóng. - Thực hành nhuộm mẫu vải theo dạng tie dye	CLO1 CLO2	3	Thuyết trình, Dạy học thực hành,	Đánh giá qua quan sát BT2

	- Thực hành tạo hoạ tiết bằng phương pháp nhuộm batik.				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) + BT2: Thực hành xử lý chất liệu: Thiết kế mẫu sản phẩm lấy ý tưởng từ mẫu vải đã nhuộm. (Có thể kết hợp với các kỹ thuật trang trí để xử lý mẫu vải đã nhuộm trên lớp cho phù hợp) + Chuẩn bị cho BL1: Trình bày BST trên giấy A3, đính kèm ý tưởng và hoạ tiết phóng lớn, chú thích kỹ thuật xử lý.	CLO1 CLO2	3		Đánh giá qua quan sát BT2
	Bài thực hành xử lý kết hợp				
9	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội Dung (ND) GD trên lớp BL1: Phối hợp các kỹ thuật xử lý đã học (thêu tay, thêu ruy băng, đính kết, vẽ, in...) để làm mới bề mặt chất liệu cho BST trang phục ứng dụng theo chủ đề tự chọn. 1. Thiết kế mẫu (đã làm ở nhà) - Chọn 1 mẫu thiết kế, có mặt sau, dán trên trang giấy A3, đính kèm hình ảnh ý tưởng, (đã làm ở nhà) - Bảng phân tích: có ý tưởng, ktxlcl, trend... - Mẫu vẽ được thể hiện bằng màu, có mặt sau. - Bảng vẽ kỹ thuật: được trình bày trên khổ giấy A3, MTP 2 mặt, hoạ tiết phóng lớn, chú thích kỹ thuật xử lý kèm trình tự thực hiện. 2. Thực hành xử lý chất liệu - Thực hiện các kỹ thuật theo trình tự đã xác định trên nguyên liệu đã chuẩn bị - Hoàn thiện và nộp sản phẩm.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6	3	Dạy học theo dự án	Đánh giá qua thực hiện dự án học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) + BT2: Thực hành xử lý chất liệu: Thiết kế mẫu sản phẩm lấy ý tưởng từ mẫu vải đã nhuộm. (Có thể kết hợp với các kỹ thuật trang trí để xử lý mẫu vải đã nhuộm trên lớp cho phù hợp)	CLO1 CLO2	3		Đánh giá qua quan sát BT2
	Chương 3: Xử lý cấu trúc chất liệu Bài 3: Kỹ thuật wash jean				
10	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội Dung (ND) GD trên lớp Góp ý bài tập sinh viên 1. Giới thiệu chung - Các hiệu ứng xử lý trên vải jean - Yêu cầu chung về kỹ thuật, chất liệu và kiểu dáng trang phục - Dụng cụ: vải jean, javel, đá, giấy nhám, kéo, dao rọc, nhíp, khăn lau... 2. Hướng dẫn: - Tạo hiệu ứng phá huỷ: cắt rách, cào xù, chà nhám	CLO1 CLO2	3	Thuyết trình, Dạy học thực hành,	Đánh giá qua quan sát BT2

	- Tạo hiệu ứng cũ kỹ: lau hoặc phun hoá chất, giặt tẩy màu từng phần, - An toàn khi sử dụng hoá chất 3. Thực hành xử lý chất liệu jean - Thực hành xử lý vải jean bằng các kỹ thuật đã học.				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) + BT2: Xử lý một sản phẩm jean: váy, quần bằng các kỹ thuật đã học.	CLO1 CLO2	3		Đánh giá qua quan sát BT2
	Chương 3: Xử lý cấu trúc chất liệu Bài 4: Kỹ thuật cắt laser				
11	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội Dung (ND) GD trên lớp Góp ý bài tập sinh viên 1. Giới thiệu chung về xử lý chất liệu sử dụng nhiệt – cắt laser 2. Phân loại - Khắc laser - Cắt laser 3. Yêu cầu chung về kỹ thuật, chất liệu và kiểu dáng trang phục. 4. Thiết kế mẫu hoạ tiết - Sử dụng các phần mềm đồ hoạ khác: Corel, AI, Auto cad. Lưu file dưới định dạng “dxf”. - Sử dụng phần mềm cắt laser: Smartcarve43 - Xác định chất liệu 5. Thực hành xử lý chất liệu - Thao tác trên phần mềm: thiết kế mẫu, thiết lập thông số cho quá trình cắt. - Hướng dẫn sử dụng máy cắt laser. BT2: Thiết kế và xử lý chất liệu bằng kỹ thuật cắt laser	CLO1 CLO2	3	Thuyết trình, Dạy học thực hành,	Đánh giá qua quan sát BT2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) + Hoàn thiện bài tập trên lớp	CLO1 CLO2	3		Đánh giá qua quan sát BT2
	Chương 3: Xử lý cấu trúc chất liệu Bài 5: Kỹ thuật may ráp mảnh, may chân				
12	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội Dung (ND) GD trên lớp 1. Giới thiệu chung - Đặc trưng của kỹ thuật may ráp mảnh - Đặc trưng của kỹ thuật may chân - Yêu cầu chung về kỹ thuật, chất liệu và kiểu dáng trang phục - Dụng cụ: vải trơn, vải hoa, bông tám, vải lót 2. Hướng dẫn: - Cách tạo các mảnh vải để thực hiện ráp theo các dạng hoạ tiết khác nhau.	CLO1 CLO2	3	Thuyết trình, Dạy học thực hành,	Đánh giá qua quan sát BT2

	- Cách chần trên các mảnh vải đã ráp. 3. Thực hành xử lý - Thực hành tạo một mẫu chất liệu mới bằng kỹ thuật ráp mảnh và chần.				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) BT2: Thực hành xử lý chất liệu bằng kỹ thuật ráp mảnh và chần	CLO1 CLO2	3		Đánh giá qua quan sát BT2
13	Chương 3: Xử lý cấu trúc chất liệu Bài 6: Kỹ thuật may xếp ly, may rút nhún				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội Dung (ND) GD trên lớp - Giới thiệu chung - Đặc trưng của kỹ thuật may xếp ly - Đặc trưng của kỹ thuật may xếp nếp - Đặc trưng của kỹ thuật may rút nhún - Yêu cầu chung về kỹ thuật, chất liệu và kiểu dáng trang phục - Dụng cụ: vải trơn, vải hoa - Hướng dẫn: - May xếp ly tạo sóng vải. - May rút nhún - Cách chần trên các mảnh vải đã ráp. - Thực hành xử lý chất liệu - Thực hành may xếp ly tạo hiệu ứng sóng vải - Thực hành may rút nhún	CLO1 CLO2	3	Thuyết trình, Dạy học thực hành,	Đánh giá qua quan sát BT2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) BT2: Thực hành xử lý chất liệu bằng kỹ thuật may xếp ly tạo hiệu ứng sóng vải và may rút nhún	CLO1 CLO2	3		Đánh giá qua quan sát BT2
14	Chương 4: Sáng tạo vật liệu mới Bài 1: Kỹ thuật đan, móc				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội Dung (ND) GD trên lớp Góp ý bài tập sinh viên - Giới thiệu chung về đan, móc - Đặc trưng của kỹ thuật đan, móc - Các sản phẩm đan, móc hiện nay - Yêu cầu chung về kỹ thuật, chất liệu và kiểu dáng trang phục - Dụng cụ: kim đan, kim móc, chỉ, len - Hướng dẫn: - Các mũi đan căn bản: gầy mũi, đan xuống, đan lên, tăng mũi, giảm mũi, kết hàng - Các mũi móc căn bản: móc bình, móc đơn, móc kép, móc thấp, mũi dùi, mũi kết - Thực hành tạo chất liệu mới - SV chọn 1 trong 2 kỹ thuật, tạo một mẫu vật liệu mới bằng các mũi căn bản.	CLO1 CLO2	3	Thuyết trình, Dạy học thực hành,	Đánh giá qua quan sát BT2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) + BL2: Thực hành sáng tạo vật liệu mới: Thiết kế 1 mẫu thời trang và thử nghiệm sáng tạo vật liệu	CLO1 CLO2	3		Đánh giá qua quan sát BT2

	mới từ các vật liệu truyền thống bằng cách sử dụng kỹ thuật đan/móc.				
	Chương 6: Sáng tạo vật liệu mới (tt) Bài 2: Sáng tạo bằng vật liệu truyền thống và phi truyền thống				
15	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (10) Nội Dung (ND) GD trên lớp - Giới thiệu chung về vật liệu truyền thống - Các dạng vật liệu truyền thống: nguyên phụ liệu may mặc. - Các dạng vật liệu phi truyền thống: nguyên vật liệu không có nguồn gốc từ may mặc. - Hướng dẫn - Chọn và phối hợp nguyên vật liệu - Chọn và phối hợp các kỹ thuật xử lý để tạo vật liệu mới - Thực hành - Kết hợp các kỹ thuật xử lý đã học trên các vật liệu truyền thống và phi truyền thống để sáng tạo ra vật liệu mới.	CLO1 CLO2	3	Thuyết trình, Dạy học thực hành,	Đánh giá qua quan sát BT2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20) BL2: Thực hành sáng tạo vật liệu mới: Thiết kế 1 mẫu thời trang thử nghiệm sáng tạo vật liệu mới từ các vật liệu phi truyền thống	CLO1 CLO2	3		Đánh giá qua quan sát BT2

9. Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp thuyết trình,
- Phương pháp đàm thoại,
- Phương pháp dạy thực hành,
- Phương pháp làm mẫu,
- Phương pháp học tập theo dự án

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chuẩn đầu ra đánh giá	TĐNL	PPĐG	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình							50
BT1	Khảo sát tình hình sử dụng kỹ thuật xử lý chất liệu trên thị trường trong và ngoài nước. Đánh giá tầm quan trọng và tác động của xử lý chất liệu đối với môi trường và xã hội. SV tạo nhóm, đi khảo sát chung.	Tuần 1	CLO4	3	Đánh giá qua quan sát bài thu hoạch	Rubrics	10
BT2	Thực hành xử lý chất liệu	Tuần 1-15	CLO1 CLO2	3	Đánh giá qua sản phẩm	Rubrics	20
BT3	Xử lý chất liệu cho sản	Tuần 4	CLO1	3	Đánh giá	Rubrics	20

	phẩm có sẵn - Chọn sản phẩm đã mặc, đã qua sử dụng: áo, quần, váy, áo khoác... - Lập bảng phân tích ý tưởng bằng hình ảnh: sản phẩm gốc, ý tưởng, kỹ thuật xử lý, trend... - Thử nghiệm xử lý để thay đổi bề mặt hoặc cấu trúc của sản phẩm.		CLO2 CLO3 CLO5		qua sản phẩm		
Đánh giá cuối kỳ							50
BL1	Kiến tạo giải pháp XLCL Thiết kế 1 mẫu thời trang, yêu cầu: - Có sự kết hợp nhiều kỹ thuật xử lý chất liệu để tạo mới bề mặt vật liệu (ít nhất là 3 ktcl: thêu tay, thêu ruy băng, đính kết, vẽ, in,...) - Bảng phân tích: có ý tưởng, ktxlcl, trend... - Mẫu vẽ được thể hiện bằng màu, có mặt sau. - Bảng vẽ kỹ thuật: được trình bày trên khổ giấy A3, MTP 2 mặt, hoạ tiết phóng lớn, chú thích kỹ thuật xử lý kèm trình tự thực hiện. - Thực hành xử lý chất liệu cho mẫu vẽ, mẫu xử lý có kích thước không lớn hơn khổ A4.	Tuần 9	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6	3	Đánh giá qua dự án học tập	Rubrics	15
BL2	Sáng tạo vật liệu mới - Thiết kế 1 mẫu thời trang và thử nghiệm sáng tạo vật liệu mới từ các vật liệu truyền thống - Thiết kế 1 mẫu thời trang thử nghiệm sáng tạo vật liệu mới từ các vật liệu phi truyền thống	Tuần 14-15	CLO2 CLO4 CLO5	3	Đánh giá qua sản phẩm	Rubrics	15
CK	Thiết kế BST thời trang SV chọn 1 trong 2 hướng sau để làm bài: 1. Thiết kế và thực hiện 1 bộ trang phục tỉ lệ 1/1, trong đó có kết hợp các kỹ thuật xử lý để sáng tạo mới chất liệu. 2. Chọn 1 kỹ thuật, thực hiện xử lý chất liệu cho 3 mẫu trang phục tỉ lệ 1/2	Tuần 16	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6	3	Đánh giá qua dự án học tập	Rubrics	20

CDR học phần	Nội dung giảng dạy				Hình thức kiểm tra					
	Chương 1	Chương 2	Chương 3	Chương 4	BT1	BT2	BT3	BL1	BL2	CK
CLO1	x	x	x	x		x	x	x		x
CLO2		x	x	x		x	x	x	x	x
CLO3							x	x		x
CLO4	x				x				x	
CLO5							x	x	x	x
CLO6								x		x

11. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính: .

[1] Nguyễn Thị Hạ Nguyên - *Bài giảng Kỹ thuật xử lý chất liệu* - Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - 2012

[2] Colette Wolff (1996) – *The art of Manipulating Fabric*.

- Tài liệu tham khảo:

[3] Thái Văn Bôn, Nguyễn Thị Hạnh - *Nghề thêu rua* - NXB Giáo dục.

[4] Triệu Thị Chơi (1980) - *Kỹ thuật đan móc* - Sở Giáo Dục TP.HCM.

[5] Triệu Thị Chơi, Tôn Kim Ngẫu, Trần Thị Như - *Kỹ thuật đan móc len sợi: Thực hành đan móc len sợi* - NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.

[6] Quỳnh Hương (1997) - *Đan móc thời trang* - NXB Phụ nữ.

[7] Ai Takeda (2004) – *Sashiko Traditional Hand Stitching*.

[8] Alison Holt (2003) - *Beginner's Guide to Machine Embroidered Landscapes*, Search Press Needle Crafts, Great Britain.

[9] Betty Barnden – *The Embroidery Stitch Bible*

[10] Carol A. Thelen (2002) – *Long-Arm Machine Quilting*, Martingle & Company, USA

[11] Collins & Brown (1999) - *The Ultimate Quilting Book*, Chrysalis Books, London

[12] Karin Jerstorp, Eva Kohlmark (1988) - *The Fabric Design Book* – Lark Books, New York

[13] Laurie Wisbrun (2012) *Masering The Art of Fabric Prining and design*, Chronicle Books LLC, the United States

[14] Narendra Katariya – *Embroidery Wedding Sarees*, Vol 2 - Monika International, Mumbai, India

[15] Maggi McCormick Gordon (2000) – *The Ultimate Quilting Book*

[16] Miranda Innes (1996) - *Fabric Painting* - Covent garden book - London

[17] Susie Stockoe (2001) – *Decorating Fabric* – Lorenz Books, Anness Publishing Inc., New York

[18] Sandra Ley (1976) - *Russian and Other Slavic Embroidery Designs*, USA

[19] Susan Briscoe (2005) – *The Ultimate Sashiko Sourcebook*

[20] Reader Digest Books (2001) – *Complete Guide to Needlework* – The United States of America

[21] Tracy Kendall – *The Fabric & Yarn Dyer's Handbook*

[22] Valerien Campbell-Harding Pamela Watts (1993) - *Beading Embroidery*, Batsford Ltd, London

[23] Vimala McClure – *Fabric Dyeing for beginners*

[24] Yvonne Deutch & Linda Cole (1977) - *Marshall Cavendish Books Limited*, London

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:**14. Cấp phê duyệt:**

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn



Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

- Tên học phần: XỬ LÝ HÌNH ẢNH THỜI TRANG**
Mã học phần: FAPP322552
- Tên Tiếng Anh: FASHION PHOTO PROCESSING**
- Số tín chỉ: 2 tín chỉ (1/1/4)** (1 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành, 4 tiết tự học/tuần)
- Giảng viên phụ trách học phần:**
1/ GV phụ trách chính: ThS. Đỗ Thị Mỹ Linh
2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: ThS. Lê Thùy Trang
- Điều kiện tham gia học tập học phần:**
Học phần tiên quyết: Nền tảng thiết kế thời trang, Vẽ minh họa thời trang cơ bản
Học phần trước: Minh họa thời trang kỹ thuật số 2D

6. Mô tả học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về phần mềm đồ họa Photoshop. Từ đó, sinh viên biết cách ứng dụng công cụ và kỹ thuật trong việc xử lý hình ảnh, dựng hình minh họa phục vụ cho quá trình nghiên cứu và phát triển mẫu thiết kế trong thời trang.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL ^(b)
CLO1	Vận dụng thành thạo các kiến thức nền tảng, kỹ thuật cốt lõi của phần mềm Photoshop trong việc xử lý hình ảnh, dựng hình minh họa thời trang.	PI1.1	3
CLO2	Hiểu biết về hệ thống phần mềm đồ họa Photoshop và các phần mềm chuyên ngành khác để vận dụng linh hoạt trong quá trình thiết kế.	PI2.1	3
CLO3	Thể hiện tư duy sáng tạo phù hợp với từng chủ đề thiết kế.	PI4.3	4
CLO4	Sử dụng hiệu quả tài liệu tiếng Anh chuyên ngành dùng trong thiết kế thời trang trên máy tính.	PI6.3	3

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần:

Tuần	Nội dung	CĐR HP	TĐNL	PPDH	PPDG
1	Chương 1: TỔNG QUAN VỀ PHOTOSHOP				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) Nội dung GD lý thuyết: – Làm quen với không gian làm việc. – Mở file, tạo file mới. – Tìm hiểu cách phóng to, quay lại và xoay. – Lưu file. – Thay đổi kích thước hình ảnh. – Thao tác với lớp (Layers).	CLO1 CLO2 CLO4	3 3 3	+ Thuyết trình + Thực hành mẫu	Chấm file
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) – Tìm hiểu khái niệm ảnh Bitmap và Vector. – Tìm hiểu khái niệm hệ màu RGB và CMYK.	CLO1 CLO2 CLO4	3 3 3		
2	Chương 2: CÁC CÔNG CỤ VÀ KỸ THUẬT CƠ BẢN TRONG PHOTOSHOP				

	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) Nội dung GD lý thuyết: – Tạo vùng chọn. – Xóa và thêm đối tượng. – Tô màu cho đối tượng. – Điều chỉnh màu sắc. – Text và Shapes. – Các chế độ kết hợp hình ảnh.	CLO1 CLO2 CLO4	3 3 3	+ Thuyết trình + Thảo luận, giải quyết vấn đề + Thực hành mẫu	Chấm file
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) <i>Hoàn thành bài tập thêm màu sắc, họa tiết cho bản phác thảo tay.</i>	CLO1	3		
	Chương 3: THỰC HIỆN CÁC TRANG NGHIÊN CỨU				
3	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) Nội dung GD lý thuyết: – Chọn và cắt hình ảnh. – Tạo bảng màu. – Tạo văn bản với Type.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 3 4 3	+ Thuyết trình + Thảo luận, giải quyết vấn đề + Thực hành mẫu	Chấm file
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) <i>Hoàn thành bài tập thực hiện sắp xếp layout cho: trang cảm hứng (mood board), trang phân tích xu hướng (trend board), trang nghiên cứu ý tưởng (research board),...</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 3 4 3		
	Chương 4: THIẾT KẾ MẪU VẢI				
4	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) Nội dung GD lý thuyết: – Tạo mẫu vải. – Ghép mẫu vải lên trang phục.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 3 4 3	+ Thuyết trình + Thảo luận, giải quyết vấn đề + Thực hành mẫu	Chấm file
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) <i>Thiết kế các mẫu vải: Stripe pattern, Fabric texture, Print pattern, Plaid pattern.</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 3 4 3		
	Chương 5: VẼ DÁNG MẪU VÀ TÔ MÀU				

5	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (9) Nội dung GD lý thuyết: – Vẽ người mẫu. – Tô màu da và đồ bóng. – Chọn và chèn các bản in vải và kết cấu vải vào các khu vực được chọn.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 3 4 3	+ Thuyết trình + Thảo luận, giải quyết vấn đề + Thực hành mẫu	Chấm file
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) <i>Vẽ phác thảo BST gồm 3 mẫu theo chủ đề tự chọn.</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 3 4 3		

9. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình.
- Thảo luận, giải quyết vấn đề
- Thực hành mẫu

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: **10**
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TDNL	PP đánh giá ^(c)	Công cụ đánh giá ^(d)	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình							50
Lần 1	Thêm màu sắc, họa tiết cho bản phác thảo tay.	Tuần 2	CLO1	3	Chấm file	Phiếu chấm	10
Lần 2	Thực hiện sắp xếp layout cho: trang cảm hứng (mood board), trang phân tích xu hướng (trend board), trang nghiên cứu ý tưởng (research board),...	Tuần 3	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 3 4 3	Chấm file	Phiếu chấm	10
Lần 3	Kiểm tra giữa kỳ thiết kế 3 mẫu vải cho một thương hiệu thời trang tự chọn.	Tuần 4	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 3 4 3	Chấm file	Phiếu chấm	20
Lần 4	Vẽ phác thảo BST gồm 3 mẫu theo chủ đề tự chọn.	Tuần 5	CLO1 CLO2 CLO3	3 3 4	Chấm file	Phiếu chấm	10
Đánh giá cuối kỳ							50
Lần 5	Thiết kế và trình bày bộ sưu tập thời trang thể hiện phong cách cá nhân.	Tuần 6,7	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 3 4 3	Chấm file	Phiếu chấm	

CDR	Nội dung giảng dạy	Hình thức kiểm tra
-----	--------------------	--------------------

học phần	Chương 1	Chương 2	Chương 3	Chương 4	Chương 5	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Báo cáo Project
CLO1	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
CLO2	x	x	x	x	x		x	x	x	x
CLO3			x	x	x		x	x	x	x
CLO4	x	x	x	x	x		x	x		x

11. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính:
[1] Conrad Chavez, *Adobe Photoshop Classroom in a Book*, Adobe Press, 2022.
- Tài liệu tham khảo:
[1] Marianne Centner & Frances Vereker, *Fashion Designer's Handbook for Adobe Illustrator*, A John Wiley & Sons Publishing Ltd, 2011.
[2] Joanne Sherrow, *Photoshop and Illustrator for Fashion and Textile Design*, Fairchild Books, 2016.
[3] Susan Lazear, *Adobe Photoshop for Fashion Design*, Pearson, 2007.
[4] Robert Hume, *Fashion and Textile Design with Photoshop and Illustrator*, Fairchild Books, 2016.
[5] Kevin Tallon, *Digital fashion Illustration with Photoshop and Illustrator*, Batsford, 2008.

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Giáo viên biên soạn